

TUYÊN TẬP TRUYỆN KỶ ẢO VIỆT NAM

Quê Hương

Thái Bá Tân

Trần Đức Tiến

Nguyễn Đình Thi

DiLi

Nguyễn Đức Ban

Thủy Anh

Trần Văn Thước

Trần Ngọc Hà

Y Ban

Kiều Bích Hậu

Lữ Thị Mai

đừng đùa với ma

HUONGTHUY
BOOKSTORE
thung nhut thu pho mien

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Phòng chờ

Tóc trình

Ngủ với ma

Bức tranh thiếu nữ áo lục

Bến tắm

Ông lão vẽ tranh

Hoa đại trắng

Con vệt xanh

Mồng Mười tháng Tám

Chợ rằm ở góc đầu cổ thụ

Vết son từ Thẩm Quyển

Linh thạch

Vết hằn

Bướm trắng Điệu Valse địa ngục

Đừng đùa với ma

MỤC LỤC

[Bức tranh thiếu nữ áo lục](#)

[Bướm trắng](#)

[Mồng Mười tháng Tám](#)

[Bến tắm](#)

[Hoa đại trắng](#)

[Vết hằn](#)

[Con vệt xanh](#)

[Đừng đùa với ma](#)

[Điệu Valse địa ngục](#)

[Linh thạch](#)

[Ngủ với ma](#)

[Ông lão vẽ tranh](#)

[Phòng chờ](#)

[Tóc trình](#)

[Vết son từ Thẩm Quyển](#)

[Chợ rằm ở gốc dâu cổ thụ](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Quế Hương

Bức tranh thiếu nữ áo lục

Cuộc đời, sự nghiệp của người họa sĩ tài hoa thăng trầm như những gam màu ẩn hiện trên bức tranh. Đã có thời ông đạt đến đỉnh cao danh vọng và giàu có nhờ những bức tranh đẹp được ưa chuộng khắp nơi, nhưng vô hồn và xa lạ với ông. Chính xu hướng thương mại hóa đã cướp đi niềm say mê sáng tạo và hạnh phúc của người họa sĩ. Những ngày cuối đời, mặc dù sức lực đã cạn kiệt nhưng thiên nhiên thoáng đãng, tươi tắn với con người trong sáng vô tư, đã trả lại cho ông khả năng và lòng ham muốn tìm tòi, sáng tạo nghệ thuật. Ông đã vẽ được một kiệt tác - Bức tranh thiếu nữ áo lục.

Đó là một du khách đặc biệt, ông ta thường có mặt ở lãng rất sớm, không qua cửa chính, bởi người bán vé vào thăm lãng gần tám giờ mới làm việc, còn ông, bằng cách nào đó đã đi dạo trên những con đường rợp bóng thông, tùng, sứ, nhân từ sớm tinh mơ, khi cái hoàng cung u trầm, diễm lệ của vị vua đã khuất còn chìm trong màn sương. Có khi ông còn làm việc trong ánh sáng mờ mờ, yếu ớt của đêm chưa hẳn qua, ngày chưa hẳn tới. Mắt mở căng, ông cố nắm bắt một chút lạnh lẽo, ẩm ướt, run rẩy, tái xám của thứ ánh sáng ma quái bằng những nhát cọ khắc khoải, bướng bỉnh cho đến lúc tóm bắt được nó trên lụa trước khi nó vượt vào rặng đông.

Khi hoàng cung của cõi chết bắt đầu hiện ra rõ ràng, diễm lệ dưới ánh dương quang, họa sĩ ngừng tay. Ông ngồi dựa vào thân cây, trang nghiêm, tĩnh mặc như một kẻ thiền tọa, lắng nghe như uống từng giọt âm thanh mê hồn tẩm đẫm hương sứ của lũ chim sớm. “Ta trông nơi đây nhiều cây để gọi chim về...”, vị vua chủ nhân lãng từng ước muốn như vậy ở văn bia. Đối với họa sĩ, khoảnh khắc ấy thật kỳ diệu. Nổi đời tan biến và ông đắm chìm trong bản hợp xướng tuyệt vời của các chú chim bé bỏng. Chính giữa lúc ấy ông bỗng nghe một tiếng thở dài, ông giật mình nhìn quanh. Chẳng có ai ngoài ông và lũ chim.

Càng ngày họa sĩ càng cảm thấy ông không chỉ một mình trong sớm tinh mơ. Có ai đó luẩn quẩn quanh ông. Một tiếng chân, một tà áo mơ hồ như ảo giác đã làm ông mất thanh thần. Đôi khi ông tưởng như nhìn thấy một đôi mắt trong lùm cây trước mặt, một đôi mắt đen hơn màu đêm, nhìn ông chăm chăm.

Bấy giờ ông không làm việc được nữa. Cây cọ vẫn mơn man trên nền lụa nhưng trái tim ông thì đang rình rập. Ông chơi trò cút bắt với một cái bóng. Nó thoát ẩn thoát hiện, đằng trước, đằng sau... và bao giờ cũng đè nặng lên ông cái nhìn trĩu nặng và nóng bỏng. Thế mà chủ nhân của cái nhìn lại là cô bé mười lăm, mười sáu tuổi, một cô bé như bước ra từ một bức tranh cổ với vẻ đẹp lạc loài và y trang lạc thời, tay đầy hoa sứ, người sức nức mùi thơm ngọt đậm. Ông đang túm vạt áo màu lục của cô, còn cô thì run rẩy như một cọng cỏ. Họa sĩ bật cười ha hả. Kẻ rình ông và ông rình lại chỉ là một cô bé đứng thấu ngực ông! Buông áo cô ra, ông ngẩng cô từ đầu đến chân, lập tức cô bỏ chạy. Vệt cỏ sáng lung linh rồi khuất trong màu cây. Ông mơ hồ nghe vọng tiếng lục lạc.

Họa sĩ ra đi thật sớm. Từ ngày gặp cô, ông ước ao thực hiện một bức chân dung về cô bé lạ lùng kia, cô bé như một mảnh cổ kính vỡ ra từ đâu đó quanh đây. Thức dậy cùng tiếng chuông chùa, ông có mặt ở lãng khi nó chưa tỉnh ngủ. Ông biết ông không chỉ một mình nhưng nếu ông quay lại, lập tức ông chỉ thấy một ảo ảnh, một mảng lục non mơ hồ thấp thoáng trong sương. Càng ngày ông càng thiết tha được vẽ ảo ảnh đó. Có lần ông thử vẽ phác cô căn cứ vào khoảnh khắc đối diện lần đầu nhưng không thể nhớ nổi. Gương mặt cô nhạt nhòa và ông chỉ phác họa được một cái bóng cũng nhạt nhòa như thể dưới cây đại nở đầy hoa, giữa chòm lâu đài, lãng miếu nên thơ. Khi ra về, ông để phác họa lại.

Sáng hôm sau, nó vẫn ở đấy nhưng được buộc bằng một dải lụa. Mở ra, ông thấy cô bé đã nhốt mình lại bằng một dãy tường thành lổm chổm gờm nhon. Thỉnh thoảng, từ những viên gạch rêu phong lộ ra một đầu người, khuôn mặt dữ dần khắc nghiệt. Còn những công trình kiến trúc xinh xắn quanh cô thì bị bôi đen ngòm trông như những nắm mồ. Ông sững sờ, người chỉ đứng thấu ngực ông có phải là một cô bé không nhỉ? Tiếng thở dài, rồi bức tranh này nữa! Những gì ông thể hiện hoàn toàn đối nghịch với ông. Chốn lãng tẩm nên thơ dưới mắt ông trở thành một mộ địa thực sự dưới mắt cô - lạnh lẽo, âm u, tàn nhẫn. Ông lại nhìn bức tranh gần hoàn thành trên giá. Lềnh bềnh trong sương, nom nó như được vớt lên từ cõi chết, nhợt nhạt trong ánh sáng yếu ớt rồi dần ửng hồng, rõ nét khoe với ngày yên bình. Ông đã ra đi bao ngày trong sương sớm giá buốt, trong tò mò tranh tối tranh sáng để cố bắt kịp khoảnh khắc giao thoa giữa ngày - đêm, sống - chết, vui - buồn... Nhưng bây giờ nom nó chỉ là một tác phẩm cùng-kiểu-với-mọi người, tái hiện một vẻ đẹp được thừa nhận. Còn cô, tại sao cô lại phủ nhận?

Mấy tuần nay cô đã dám thơ thẩn nhặt hoa sứt gần ông. Thường khi ông vẽ thì cô ngồi chơi với đồng hoa rụng. Cô xếp chúng thành một con chim xoạc cánh, một dãy núi, một cây thông...

Ông nói với cô:

- Em sẽ vẽ được đấy.
- Nhưng em không vẽ như ông. Chán chết!
- Em muốn vẽ gì?
- Cỏ.

Họa sĩ lấy quyển sổ phác họa, vẽ cho cô một con đường mờ mịt, khuất lấp sau ngọn cỏ. Cô lắc đầu:

- Cỏ đám cưới kia.

Rồi cô chạy đi và trở về bên ông với đôi tay đầy hoa dại. Cô tung chúng lên cỏ.

Thế là ông vẽ cỏ-đám-cưới. Hoa tóc tiên rực rỡ màu nhưng thắm, hoa ngũ sắc đom đàng. Hoa băng khuâng mơ màng. Hoa lồng đèn ngộ nghĩnh... Chúng cưới nhau trên cỏ, khiêu vũ, đùa chơi, gối đầu trên cỏ. Hai mươi năm cầm cọ, họa sĩ chưa bao giờ vẽ một cái gì tươi tắn giản dị, rạo rực sức sống dường kia. Màu sắc cứ tuần tuột khỏi tay ông, chạy ào vào bức tranh, chúng tự tìm chỗ, hối hả reo vui trên nền cỏ rạo rực. Họa sĩ như lành bệnh hẳn sau đợt tranh vẽ cỏ. Ông theo cô vào thế giới cỏ bất tận, đầy bí ẩn, giàu tưởng tượng của cô. Sau

này khi ông mất, người ta tìm thấy rất nhiều tranh cỡ nhỏ vẽ cỏ. Chúng chẳng bao giờ giống nhau và cũng chẳng chỉ màu xanh. Họ đặt chúng sang một bên, chép miệng: “Vớ vẩn”.

Đã đầu đông, trời có những ngày se lạnh, ông vẫn lên lảng, ông lên chơi với cô bé. Giữa họ không tuổi tác, không khoảng cách, thời gian. Sáng nay, đứng cách nhau nửa sải tay, ông bàng hoàng nhận ra cô bé lớn nhanh quá. Cô thiếu nữ mười lăm mười bảy hai mươi và bây giờ, trước mặt ông, nom cô như một thiếu phụ héo hon, bất hạnh. Phải vẽ nhanh kẻo không kịp nữa, ông nhủ thầm.

- Nay em, tôi muốn vẽ em trên cỏ và sau đó em đặt một cái tên gì đó tùy em. Nhưng phải mau lên, kẻo tôi vẽ bà già mất!

- Thì em già rồi! - Cô cười, hé những chiếc răng tựa ngọc.

Thiếu phụ biến mất. Trước mặt ông lại là cô bé, nom như cọng cỏ, một cô bé thơ ngây và xa lạ, cô đơn và lạc lõng, như đi ra từ một câu chuyện xa xưa. Ông bối rối ngơ ngác.

- Khi vui em trẻ, khi buồn em già. Ông đừng để ý.

- Bé như em có chi mà buồn?

- Em chẳng làm được chi theo ý em. Cô xịu mặt.

- Thế em muốn chi?

Cô nói lảng:

- Sáng nay cỏ rét đấy!

- Sao em biết?

- Chúng xanh ra.

- Em có rét không? Em mặc phong phanh quá!

Ông cởi áo khoác choàng lên vai cô. Cô rùng mình. Bàn tay cô nửa muốn hất ra, nửa như bấu chặt. Cô lắp bắp:

- Ấm quá... Ấm quá... Em chưa khi mô ấm như thế nì.

- Cho em luôn đó.

- Em không được nhận. Em phải đi đây. Mai ông đến không?

- Nếu em chịu ngồi cho tôi vẽ?

- Nhưng phải sớm nữa kia.

- Sớm quá làm sao thấy em. Ngày mai em có muốn tôi đem gì cho em không? Kẹo, búp bê. Cho em đừng mau lớn quá.

- Không! Em chỉ muốn ra ngoài kia. Cô chỉ tay về phía núi xanh xanh - và... đi với ông. - Em chưa hề đi với người đàn ông nào cả.

- Mai ta đi.

- Em không được phép.
- Trốn!
- Không trốn được.
- Tường thấp lắm. Tôi sẽ đỡ em trèo.

Nhưng cô sợ hãi thật sự. Mặt cô tái mét. Mắt nhìn ngược xuôi. Ông chợt nhớ những đầu người dữ dằn lộ ra từ những viên gạch cô vẽ và sự khiếp sợ của cô như luồng gió tạt qua làm ông rung mình. Đó là buổi cuối cùng ông gặp cô trên lăng.

Khi cô đi rồi, ông trở về nhà, từ lăng đến chỗ ông ngụ ở làng Dương Xuân Thượng không xa lắm. Người bác già càu nhàu: “Mi là thằng điên. Đi chơi sớm rứa có đi chơi với ma. Đi về sớm rứa có vẽ người chết. Trời đất thì độc địa. Mấy chỗ đó thì đầy âm khí. Vua mô mắt cũng hàng chục tá đàn bà con gái theo hầu, suốt đời hương khói...”. Người bác bỏ lửng câu nói, vẫn điều thuốc Cẩm Lệ rồi bật luôn, đứng dậy đi ra vườn.

Ông vào phòng mở tung mọi cánh cửa. Sớm mai phảng phất mùi mít chín cây. Chiếc bàn nhỏ bừa bãi thuốc lá, sơn cọ. Góc phòng có một bức tranh che sùm sụp mảnh vải. Ông đến giật tấm vải phủ. Người đàn bà trong tranh trần truồng tắm nắng mai, mắt nhắm nghiền, gương mặt nhăn nhúm. Thoạt đầu ông chỉ muốn tái hiện gương mặt người vợ khi bắt gặp nàng trong tay “vị-cứu-tinh”. Mắt trùng trùng, những nhát cọ sắc như dao, ông rạch trên mặt vải những đường nét biến dạng của một gương mặt no nê khoái cảm để nó không còn trú ẩn trong tâm thức ông nữa. Mỗi ngày, ông đứng bảy đến tám giờ bên giá vẽ. Nhưng càng vẽ, nỗi căm thù, khinh bỉ càng biến mất. Chỉ còn ông và hội họa của ông. Người đàn bà trong tranh không còn là hình ảnh của vợ ông nữa, đó chỉ là một người nữ đang sống những phút mê đắm trần thế phù du, gương mặt nhăn lại như đau đớn. Một đợt sóng buồn âm u thương cảm trào dâng làm dịu dần những nhát cọ của ông, làm khinh phiêu những sợi tóc rối của người đàn bà, khiến nàng bơi trong làn ánh sáng dữ dội và mê hoặc.

Ngày cuối, khi đưa đường cọ sau cùng, kiệt sức và trống rỗng, ông bàng hoàng nhận ra đó là tác phẩm đẹp nhất của ông, ông đã trút cạn ở đó nỗi đắng cay và nguồn sinh lực, sự thống khổ và niềm đam mê. Từ lâu ông không làm việc như thế. Từ lâu ông đã vẽ như ngủ. Đôi tay tài hoa của ông điều khiển lấy mọi việc. Chúng làm đủ trò ảo thuật trên vải. Kỹ thuật càng tinh tế, tranh ông càng toát ra cái vị vô hồn. Chúng không có những góc ngách bí ẩn. Không có nguồn sinh lực tiếp máu cho hình khối, màu sắc, đường nét. Những điều đó dường như chỉ mỗi mình ông nhận thấy bởi chúng vẫn thường được ca ngợi, ham chuộng và biến thành những chồng tiền rất dày. Chúng nhìn ông với vẻ ngạo nghễ, xa lạ. Tranh ông ngày càng có mặt ở nhiều gallery trong nước và nước ngoài. Cha đẻ của chúng thì không hề thấy. Chỉ người vợ gương mặt trang điểm kỹ lưỡng như đeo mặt nạ, nụ cười đông cứng chuẩn mực trên môi và một người đàn ông lịch sự, nói tiếng Anh như gió, luôn tràn trề vẻ xót thương và lòng tận tụy trong việc bồi đắp tiền bạc, danh vọng cho ông. Vợ ông gọi hắn là “vị cứu tinh”. Càng giàu có, người ta càng thấy họa sĩ lang thang trên đường phố như một kẻ vô gia cư, áo quần lôi thôi, tóc tai bù xù. Có khi ông biến đi đâu cả hai, ba ngày, đám bạn bè thừa thãi lời khen và bia bọt không thể nào thấy được. Chỉ có lũ chim sẻ biết. Ông cho chúng ăn, thì thăm trò chuyện với chúng. Sau hai, ba ngày, ông lộ đầu ra, tóc tai đầy mạng nhện, quầng xuống từ căn gác xép sát mái mấy bức tranh vẽ những mảng trời không yên tĩnh bé bằng

manh chiếu, những bức tranh vợ ông cần nhằn vì bán không chạy. Có lần bà bắt gặp ông ở họa phòng vào hai giờ sáng, ngọn nến trước mặt, lờ mờ trước một khung tranh trắng toát, còn những hình nhân trong bức tranh quanh ông thì như lũ âm binh, vàng vọt, dài thượt, leo lét nhảy múa dưới ánh nến. Họa sĩ cầm nến dí vào chúng với vẻ ghê tởm. Vợ ông hét lên. Từ đó ông trở thành bệnh nhân của bệnh viện tâm thần. Giới hội họa xôn xao bàn tán. Họ gọi đó là số phận thiên tài. Còn “vị cứu tinh” thì được dịp chứng tỏ lòng tận tụy.

Quả từ khi có hẳn, tiền bạc vào nhà ông như nước và ngược lại, nước cuốn theo sự đói nghèo, yên bình, đam mê sáng tạo và cả hạnh phúc.

Vâng! Nếu không có “vị cứu tinh” xuất hiện vào một chiều mưa tám năm về trước, ở gallery tẻ lạnh của ông thì bây giờ ông không ở đây mà bên cạnh vợ con hoặc trong cái chòi nhỏ sau vườn, nơi ông đắm chìm trong đơn độc sáng tạo. Anh ta đến chỉ tình cờ núp mưa và chợt rùng mình trước những bức tranh ế ẩm của người họa sĩ vô danh có vẻ mặt dăm chiêu, khắc khổ. Vốn sống bằng nghề môi giới tranh, anh ta đánh hơi mình sẽ được gì từ cái gallery thừa thớt người này. Anh ta trở lại với một trùm buôn tranh tầm cỡ quốc tế, đặc biệt sính tranh Á Đông. Ngày hôm đó, họa sĩ đem họ về nhà. Ông lôi ra từ dưới gầm giường, trên mái, trên vách những bức tranh chưa hề được triển lãm. Chúng nóng hôi hổi như những viên hồng ngọc thô mới lôi lên từ lòng đất. Hai vị khách ngồi chồm hổm, có khi gần như bò để xem tranh. Chúng nằm la liệt trên sàn nhà, chẳng khung, chẳng tên nhưng cỗi người nặng trĩu, ngọn gió hư vô xào xạc trong vô thanh cứ làm họ bàng hoàng. Tất cả ngồn ngộn một sức sống mãnh liệt ứ trào khỏi màu sắc và hữu hạn.

Từ đó cuộc sống ông không còn là của ông nữa. Tiền bạc, danh vọng ulla vào trong nhà ông như một lũ xâm lăng. Chúng làm mất quân bình mọi cái, khuôn đi mọi cái, thay đổi mọi cái. Ngay cả ông cũng không còn nhận ra vợ con, bạn bè mình. Họ đẹp ra, sang ra, thân tình hết mực nhưng... hoàn toàn xa lạ! Bây giờ ông ở đây sau khi li dị. Ra tòa, vợ ông là kẻ thắng thế vì nghiêm nhiên ông là kẻ suy nhược thần kinh nặng trước mọi người và cả y học.

Thoạt đầu ông định nghỉ ngơi ở Huế vài tuần nhưng ông đã ở nửa năm và không muốn đi nữa. Ông không ngừng ngạc nhiên trước những tặng vật nho nhỏ của thành phố này. Một bông hoa dại hồn nhiên nở trong bụi cỏ trên vỉa hè lát đá của một đại lộ. Ngôi nhà hoang phế liêu xiêu, cánh cửa mục rã, mái trấu thời gian vẫn tự tại có mặt bên cạnh những ngôi nhà kiến trúc kiểu mới như một đại diện của quá khứ. Ông lãng đãng mơ màng trong không khí trầm lắng, êm ả, trong nhịp điệu từ tốn, chậm rãi của thành phố đứng bên lề sự chuyển động chóng mặt của thời đại. Ông lang thang khắp chốn, Huế từ tốn, lặng lẽ hồi sinh cho ông.

*

**

Ông bắt tay vào việc thực hiện chân dung thiếu nữ áo lục lúc Huế thật sự bước vào mùa đông. Không gian trắng xóa mưa buồn, lê thê giọt vắn giọt dài suốt mưa. Trời lạnh như cắt. Người bác già co ro xuýt xoa bên cái lồng ấp nhỏ bằng tre ủ những cục than hồng. Còn ông, ông đóng cửa và bắt đầu vẽ.

Chưa bao giờ ông làm việc khó khăn đến thế. Mấy lần thay lụa, cô vẫn như cái bóng không nắm bắt được. Khái niệm về thời gian và tuổi tác không tồn tại nơi cô. Ông hình dung cô lúc

mới gặp - thiếu nữ trẻ măng, bối rối thì cô lại hiện trên vải như một thiếu phụ, khoe miệng cay đắng, đuôi mắt li ti vết chân chim. Có lúc người thiếu phụ ấy lại như cọng cỏ mùa xuân xao xuyến, áo màu lục non, ánh mắt cháy bỏng... Cô hiện ra lung linh và bất định, lúc già, lúc trẻ, lúc buồn, lúc vui, lúc rõ như sờ nắm được, lúc nhạt nhòa mơ hồ như một ảo ảnh, đến nỗi ông có cảm tưởng ông bệnh và cô chỉ là một ảo giác của người bệnh. Bức chân dung về cô mấy tuần rồi vẫn dừng lại ở cái nền và y trang. Buông cọng cỏ vì bất lực, ông mặc áo ấm và đi lên lầu.

Từ sau buổi sáng ấy, ông không còn được gặp cô nữa. Lúc đó đã bốn giờ chiều. Trời thật rét. Chẳng có du khách, cũng chẳng có cô, chỉ có những tượng đá trầm mặc và ngàn thông rũ tóc khóc than. Sự quạnh vắng của cõi chết thật khủng khiếp. Ngồi một lúc ông đứng dậy ra về, và đúng lúc đó, ông trông thấy cô. Cô đứng trầm ngâm bên hồ bán nguyệt, lặng lẽ nhìn về phía núi. Trời lạnh mà cô vẫn phong phanh tấm áo mỏng. Mừng rỡ, ông kêu lên. Ông vừa chạy vừa gọi. Tiếng chân ông dội vào hoang vắng. Tiếng gọi của ông loảng trong tiếng thông xào xạc. Ông chạy và cảm thấy khoảng cách giữa ông và cô không ngắn lại. Lật đật, ông vấp té. Khi đứng dậy, cô không còn ở đó nữa. Tuyệt vọng, ông tựa vào bờ thành thở hổn hển. Hơi thở phả ra lập tức biến thành khói trắng tan trong lạnh giá.

Tối hôm đó ông bị ốm. Người bác già vừa nấu cháo hành giải cảm vừa lầm bầm gọi ông là thằng điên. Vùi trong chăn, ông mơ hồ nghe tiếng gõ vào cửa kính. Mưa đấy. Ông thầm nhủ. Nhưng không phải mưa. Một que diêm, hai que diêm lóe lên và ông thấy một gương mặt nhòe nhoẹt nước áp vào cửa kính. Ông nhận ra đó là gương mặt ông đã hoài công tái hiện trong tranh. Run rẩy, ông ngồi dậy. Không kịp bật đèn, đi chân trần, ông đến mở cửa. Một tấm thân mảnh mai, sũng nước đổ ập vào ông. Ông dìu cô đến giường và bật ngọn đèn ngủ. Cô toả ra như một cành hoa trong mưa gió. Áo quần ướt đầm, tóc bết dính, cái lồng ấp nhỏ trong tay cô cũng tắt ngúm và đầy nước.

Chỉ có đôi mắt cô là như hai hòn than rực cháy sự liều lĩnh, thách thức. Ông lấy áo quần mình tự thay cho cô. Tay ông chạm vào làn da mịn bóng như sa tanh phảng phất hương trầm. Cô nhắm nghiền mắt, lả đi trên gối, phập phồng thốn thức dưới tay ông. Thay áo cho cô xong, ông kéo chăn lên tận cằm, bước xuống tìm nến. Ông tắt đèn thả hết nến lên và quỳ xuống bên cô, nâng gương mặt cô trong tay. Bây giờ ông có thể chạm vào như một thực thể, thấy rõ từng nét mày, khoe môi, cả nốt ruồi son bên cánh mũi. Dưới ánh nến, được rửa bằng nước mưa và nước mắt, gương mặt đó sáng rõ vì hạnh phúc, nồng nàn, trẻ măng. Ông kéo giá vẽ lại gần. Trong bức tranh gần hoàn thành, ông vẽ gương mặt thiếu nữ áo lục. Ông làm việc mê man. Khi ông rời nó, cô đã ngủ. Trong giấc mơ, cô lặp bập những lời vô nghĩa đối với ông:

- Tử Cấm thành... xin lửa... đêm đông chí...

Tắt những ngọn nến, ông nằm xuống bên cô.

*

**

Sáng hôm sau, họa sĩ dậy trễ. Người bác bưng ly sữa đến tận phòng. Ông cầu nhàu khi thấy cửa không cài. Cái thằng đáng trí đã để gió lùa suốt đêm. Ông đến lay đưa cháu còn nằm trong chăn ấm. Lập tức ly sữa lai láng trên nền. Ông già meo meo kêu lên. Nhưng căn

phòng rộng trong khu vườn mít chỉ có hai người. Một nằm đó, bình yên như ngủ, thân thể lạnh giá. Một đứng đó, mếu máo cô độc. Bên cạnh họ là bức tranh chưa ráo sơn trên giá. Người thiếu nữ trong y trang màu lục, cổ đeo kiềng vàng, tươi tắn như chiếc lá mùa xuân. Quanh cô, rờn rợn một biển cỏ. Trước mặt, một rặng núi xanh. Gió lạnh tạt vào phòng, gợn bức tranh lụa. Người đàn ông già kinh hoàng dụi mắt. Ông thấy một cái bóng nữa bên cô, nhợt nhòa, cao lớn. Cả hai sóng đôi chạy về phía núi.

Nhận được tin ông mất, người vợ cũ và “vị cứu tinh” ra Huế ngay lập tức. Họ không để ý đến người chết. Họ để mắt tới những bức tranh, nhất là bức tranh thiếu nữ áo lục. Họ gói ghém chúng cẩn thận. Chúng sẽ theo họ về bằng máy bay.

Khi hai người thận trọng tháo gỡ giấy bọc để trình bày với giới mua tranh kiệt tác cuối cùng của họa sĩ tài ba, họ kinh hoàng nhận thấy thiếu nữ áo lục đã mất mặt. Gương mặt diễm lệ, tươi tắn dường kia chỉ còn là một khoảng trống không đường nét, không màu sắc, một khoảng trống thật tẻ nhạt trong bức tranh đáng lẽ thật toàn bích.

Thái Bá Tân

Bướm trắng

“Con gái tao xinh và ngoan thế, mày không lấy, sau chỉ lấy ma! Chỉ lấy được ma thôi nhé!”.

Lão rít qua hàm răng vàng khè, một chiếc nhô hẳn ra ngoài môi như răng phù thủy.

Xuân Sinh lúng túng không biết nói gì. Lão là bố cô gái hàng xóm quả ngoan và xinh thật. Hai người chơi thân từ nhỏ và thích nhau. Không phải anh “không muốn lấy” như lão nói, mà đơn giản còn quá trẻ chưa nghĩ đến chuyện ấy. Còn gia đình anh thì vốn gia giáo, chê nhà lão dân tứ chiếng và đặc biệt ác cảm với cái vẻ ngoài đáng sợ của lão. Hơn thế, lão còn chủ động đánh tiếng gả con gái cho anh. Dơ! Và bị nhà anh thẳng thừng từ chối. Bề mặt với xóm giềng, lão đem vợ con đi đâu mất. Trước khi đi còn cố tình tìm Xuân Sinh để ném vào mặt anh cái câu giận dữ kia.

Còn Xuân Sinh thì lúc ấy quả thực không biết nên xử sự thế nào. Tất nhiên anh buồn vì đột nhiên cô bạn gái đi mất, nhưng rồi, như thường vẫn thế với tuổi trẻ, chẳng bao lâu anh quên hẳn chuyện này. Hết phổ thông, đang chuẩn bị lên thủ đô học khoa văn Tổng hợp theo đúng nguyện vọng thì chiến tranh nổ ra, và như nhiều trai làng khác, anh lên đường ra trận làm lính lái xe sau một khóa đào tạo gấp ở Sơn Tây. Cuối năm 67 anh được điều vào Nam, chuẩn bị khí tài cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân sắp tới. Đơn vị anh làm nhiệm vụ trung chuyển từ trạm N. đến trạm X., phải qua một cung đường cheo leo trên núi mà cánh lái xe gọi là Cổng Trời, chỉ cần chệch lái một chút là lăn xuống vực, và đã từng có nhiều xe lăn xuống vực.

Trên Cổng Trời có trạm giao liên, sau này chiến tranh ác liệt còn thêm đội công binh, chủ yếu là nữ. Mặc dù ở mép vực có chôn hàng cột xi măng quét vôi trắng, ban đêm xe qua đây vẫn phải có người khoác dù trắng đi trước làm xi-nhan. Do qua lại nhiều lần, Xuân Sinh quen một trong những cô gái làm nhiệm vụ này, là Bạch Diệp, mọi người gọi là Bướm Trắng, lúc đầu đùa, sau dần thành quen. Cô khá xinh, da trắng và luôn nhí nhảnh như con bướm. Nhiều đêm thấy cô đi trước xe, gió thổi tung tấm dù trắng, Xuân Sinh cũng thấy cô giống bướm, một con bướm trắng khổng lồ và đáng yêu.

Vì xe không được phép dừng ở Cổng Trời, một tuần, mười ngày họ mới gặp nhau một lần, khi xe vẫn lăn bánh, chàng trên ca-bin, nàng đứng phía dưới giơ tay vẫy, nhiều lắm chỉ trao đổi được đôi ba câu. Thế mà dần dần họ mến nhau rồi yêu nhau lúc nào không biết. Tức là kiểu yêu thời chiến, biết thế, để thế chứ chẳng nói ra miệng. Lần nào có xe Sinh, Bướm Trắng cũng xin được dẫn đường, dù không phải ca mình.

Một đêm nọ như mọi lần, tiểu đội xe Xuân Sinh vượt Cổng Trời chở đạn vào Nam. Bướm Trắng đi trước dẫn đường. Tới chỗ nguy hiểm nhất, bất chợt có máy bay đến phóng hai quả rốc-két làm lóe sáng cả một vùng, khói lửa mù mịt. Một đoạn đường bị sạt lở, nhưng chỉ mấy phút sau đoàn xe lại vội đi tiếp vì biết chắc chiếc máy bay kia còn quay lại. Sinh thầm

mừng vì thấy Bướm Trắng lại xuất hiện trước xe và nhờ cô, anh cùng đồng đội vượt Cổng Trời an toàn. “Một vụ bắn phá bình thường như rất nhiều vụ trước đây”, anh nghĩ.

Tuy nhiên, Xuân Sinh rất ngạc nhiên khi mấy ngày sau quay lại không thấy Bướm Trắng chờ anh như thường lệ. Hỏi thì được báo cô đã hy sinh, đúng vào lần máy bay phóng rốc-ke mà anh nghĩ là rất bình thường ấy.

“Không thể thế được! - Anh kêu to. - Chính cô ấy dẫn xe chúng tôi qua Cổng Trời an toàn cơ mà. Mắt tôi nhìn thấy. Chỉ mấy phút sau khi thăng Mỹ bay khỏi, cô ấy đứng dậy và tiếp tục dẫn đường cho chúng tôi...”.

“Chắc anh nhầm. Cô ấy bị trúng đạn chết ngay, xác mỗi nơi một mảnh. Chúng tôi cứ hỏi nhau vì sao các anh vẫn vượt qua được đoạn này khi không có người dẫn”.

Bàng hoàng và đau đớn, Sinh cho xe vượt qua Cổng Trời một quãng rồi đi bộ trở lại. Đúng là Bướm Trắng của anh đã chết. Người ta còn chỉ cho anh chỗ chôn cô. Một nắm mộ mới sơ sài trên vách núi không xa nơi cô hy sinh, có cả tấm gỗ nhỏ ghi họ tên và ngày chết. Nhưng sao lúc ấy anh còn thấy cô? Cả trạm giao liên lần ấy chỉ mình cô làm việc này nên không thể nhầm với người khác được. Hay anh hoa mắt? Hoa mắt thì làm sao vượt Cổng Trời không có người dẫn, nhất là khi đường bị hư hỏng nặng? Anh còn nhớ như in từng động tác chỉ dẫn của cô. Các xe khác cũng vậy, và ai cũng khẳng định nhờ cô họ mới qua được an toàn...

Nhịp độ và sự khốc liệt của chiến tranh không cho phép suy nghĩ nhiều những chuyện ít quan trọng như thế. Một tháng sau anh được điều sâu hơn vào phía Nam. Anh nghe cánh lái xe đồn ở Cổng Trời có nhiều sự lạ, rằng ở đây những lần giặc bắn phá, khi các cô giao liên hy sinh, người ta lại thấy có cô gái áo trắng bỗng nhiên xuất hiện dẫn đường cho xe vượt qua bẫy bom nổ chậm hoặc những chỗ dễ lặn xuống vực, rồi sau đó biến mất không ai thấy đâu rằng có anh nhờ cô thoát chết, nhảy ra khỏi ca-bin quý lạy cảm ơn, lúc ngược lên chỉ thấy chiếc cột quét vôi trắng rằng từ đây thành lệ, không thấy cô, linh tính có nguy hiểm, cánh lái xe không dám đi tiếp, vân vân và vân vân. Xuân Sinh lắng nghe, bán tín bán nghi. Anh không tin chuyện ma quỷ, nhưng nghĩ có thể đó là Bướm Trắng của anh. Có thể cô hiện hồn về giúp đỡ người khác như đã từng giúp anh. Thậm chí có thể cô chưa chết.

Chiến tranh kết thúc được nửa năm Xuân Sinh mới quay lại Cổng Trời và mất gần một ngày mới tìm thấy mộ cô. Nó đã được đưa về một nghĩa trang nhỏ trên đỉnh ngọn đồi gần đây, cùng mộ của lính lái xe và các cô giao liên khác như cô.

Lúc ấy đã xế chiều nhưng trời âm u vì sương mù và mây bay rất thấp. Anh bồn thần hồi lâu trước nắm mộ xi măng còn mới và tấm bia đá có khắc tên cô.

“Bạch Diệp, anh yêu em! - Anh khẽ nói, lần đầu tiên tỏ tình với cô, nhưng cô im lặng. - Em có nghe anh nói không, Bạch Diệp, anh yêu em!”.

Nước mắt rung rung, anh ngồi rất lâu bên ngôi mộ. Hình như trời bắt đầu mưa hoặc sương nặng hạt đang rơi. Mặt và tay anh lấm tấm những giọt nước nhỏ. Bất chợt anh thấy có con bướm rất lớn màu trắng. Hình như nó bay lên từ chính ngôi mộ xi măng anh đang ngồi cạnh. Lạ thật, anh thầm nghĩ, xung quanh không một bụi cây nào. Cỏ trong nghĩa trang chỉ sè sè sát đất, nó không thể ẩn trong đấy rồi bất chợt bay lên mà anh không nhìn thấy. Anh tưởng con bướm sẽ bỏ đi ngay, nhưng không, nó cứ lớn vờn quanh anh mãi. Có vẻ nó

muốn nói với anh điều gì, hoặc dẫn anh đi đâu đó. Anh nhìn kỹ: Trên đôi cánh màu trắng của nó có nhiều chỗ rách. Bạch Diệp? Phải chăng đó là Bạch Diệp, Bướm Trắng của anh?

“Bạch Diệp, em đấy ư?” - Anh thốt lên, không hiểu mình đang nói gì.

Con bướm lượn thêm vòng nữa, gần anh hơn rồi bay về phía một lùm cây rậm cách đây gần trăm mét, đôi cánh rách vẩy vẩy một cách khó nhọc. Anh đứng yên, ngơ ngác nhìn theo. Nó quay lại một lúc rồi bay tiếp, rõ ràng muốn bảo anh đi theo và anh đã đi theo, thần thờ như người vô hồn.

Dưới tán cây rậm rạp là một khe đá nhỏ, sâu và tối. Anh theo con bướm đi vào bên trong, mỗi lúc một xuống thấp hơn, cho đến khi chẳng thấy nó đâu nữa. Đang ngỡ ngàng lúng túng, anh bỗng thấy có cái gì trắng trắng từ phía sâu trong hang đang tiến lại gần, và cũng dần dần to hơn, rõ nét hơn.

“Bạch Diệp! - Anh ngạc nhiên khê thốt lên. - Em đấy à?”

Đúng là Bạch Diệp đang đứng trước anh. Người cô mảnh và nhẹ như cụm mây trắng. Cụm mây rách. Mặt cô trắng nhợt như chiếc áo đang mặc, cũng rách thủng nhiều mảnh. Chỉ đôi mắt là đen, sâu và rất buồn.

“Vâng, em đây, anh Sinh” - Cô nói, khê đến mức nghe như hơi thở nhẹ.

“Nhưng em chết rồi cơ mà?”

“Vâng, em đã chết, nằm dưới ngôi mộ xi măng trên kia. Vì là mộ xi măng, cứng quá, em phải biến thành con bướm mới chui qua nổi. Vất vả lắm em mới lên được đây để gặp anh”.

“Sao áo em rách thế?” - Xuân Sinh hỏi, nỗi sợ hãi ban đầu đã nhường chỗ cho sự tò mò và lòng thương cảm.

“Vì em trúng rốc-két. Cả người em cũng rách”.

“Vào đêm ấy, khi...”

“Vâng, em chết ngay khi Mỹ vừa phóng hai quả tên lửa, vì vậy quần áo và cả người em mới rách thế này”.

“Sau đó em tiếp tục dẫn anh và đồng đội qua Cổng Trời?”

“Vâng, vì không còn ai khác. Đau lắm nhưng em phải cố. Máy bay sẽ còn quay lại, em biết chắc như thế, và nó đã quay lại. May các anh đi rồi”.

“Và sau này, như người ta đồn, em vẫn tiếp tục làm thế?”

Bạch Diệp không đáp, chỉ khê gật đầu. Xuân Sinh bước lại gần. Anh đặt một bàn tay lên vai cô như đặt lên tấm bông xốp và ấm.

“Anh yêu em, Bạch Diệp”.

“Em cũng yêu anh. Anh là người con trai đầu tiên em yêu đấy, - cô cúi đầu khê đáp. - Và cũng là người con trai đầu tiên đặt tay lên vai em thế này. Nhưng bây giờ em chỉ là một

bóng ma. Tay anh nặng lắm, em sắp khuyu đây này". Cô cố nở một nụ cười. Anh hoảng hốt nhận thấy cả nụ cười ấy cũng rách.

"Em có đau lắm không?"

"Có. Anh xem, người em bị đạn xé thành bao nhiêu mảnh. Phải cố lắm em mới ghép tạm lại để đến đây gặp anh..." "Có vá lại được không em?" Bạch Diệp im lặng hồi lâu.

"Có", cô khẽ đáp.

"VẬY anh sẽ vá cho em. Chỉ cần em bảo anh phải làm thế nào", - Sinh hăm hở nói. - Sau đó em sẽ khỏe hơn, thậm chí có thể sống lại?"

"Có thể, nhưng mất nhiều thời gian và sẽ đau lắm. Không chỉ em mà anh cũng đau".

"Anh không hiểu".

"Mà thôi, anh không cần làm thế đâu".

"Không. Vì em, anh sẽ làm tất cả, cho dù thế nào. Em biết không, bây giờ hòa bình rồi. Chỉ cần em sống lại, khỏe mạnh, ta sẽ thành vợ chồng và sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi. Sẽ chẳng còn bom đạn nào có thể làm rách nát người em lần nữa. Hãy cho biết anh phải làm gì đi?"

Bạch Diệp đặt cả hai cánh tay nhẹ và xốp như bông của cô lên vai Sinh, đắm đuối nhìn vào mắt anh:

"Em yêu anh. Em muốn được làm vợ anh".

Anh áp môi mình vào môi cô. Cái lạnh truyền sang người anh như dòng điện mạnh.

"Anh biết không, bây giờ em cảm thấy ấm hơn một chút rồi đấy", cô nói khi cuối cùng họ rời nhau ra. "Em có thể sống lại khi anh, từng tí một, truyền cái ấm của anh cho em, khi anh, từng mũi nhỏ một, lấy các sợi máu của mình vá lại cơ thể rách nát của em".

"Thế thì anh làm được. Anh làm ngay bây giờ!" - Sinh nói, và lại định ôm hôn cô, nhưng Bạch Diệp khẽ ngăn lại:

"Nhưng anh sẽ đau, rất đau đấy. Đau lâu lắm..."

"Không sao."

Họ lại ôm nhau hôn. Cái hôn dài của ma và người, của cái chết và sự sống, của chiến tranh và hòa bình.

*

**

Phải mất đúng một năm Xuân Sinh mới truyền đủ sự sống cho Bạch Diệp và vá hết những mẩu thi thể bị chiến tranh xé nát của cô bằng chính những sợi máu đỏ lấy từ tim anh, như người dệt thảm cần mẫn hết ngày này đến ngày khác, hết tháng này đến tháng khác. Nước da anh xạm tái dần cho mặt Bạch Diệp thêm hồng. Cơ thể anh ngày một yếu gầy cho người yêu thêm trọng lượng. Anh đã phải chịu đau đớn, cái đau người sống phải chịu đựng vì

người chết, như cái đau Bạch Diệp phải gắng chịu khi cô lặng lẽ chấp nhận từng mẩu cơ thể để dẫn đường đưa đoàn xe vượt qua Cổng Trời. Như cô, anh không thể làm khác.

Cuối cùng, một hôm Xuân Sinh đưa cô về làng Đoài của mình ở Phú Xuyên, Hà Tây. Họ làm lễ cưới và sống với nhau hạnh phúc như những cặp vợ chồng khác. Chỉ đến lúc này anh mới nhớ tới lời nói cuối cùng của lão già phù thủy nọ: “Rồi sau này mày chỉ lấy ma!”.

Sinh mỉm cười, thầm thương hại lão. Chẳng có gì phải giấu, nhưng anh không kể cho ai biết những gì anh đã làm ở Cổng Trời sau chiến tranh. Hình như dân làng Đoài cũng chẳng quan tâm tới điều đó. Mọi người yêu mến, thấy thương thương cô gái nói tiếng Huế nhỏ nhẹ có dáng người mảnh mai và nước da rất trắng. Ai cũng mừng cho hạnh phúc của hai người.

Có điều họ không có con. Lần nào Bạch Diệp cũng sinh cho chồng toàn bướm là bướm. Những con bướm màu trắng tuyệt đẹp với những đôi cánh lành lặn.

Còn Xuân Sinh thì quay lại nghề anh yêu thích là làm thơ. Chỉ toàn thơ về hoa và bướm. Tình không một từ nào về chiến tranh và đau khổ.

Nguyễn Đức Ban

Mồng mười tháng tám

Dù ai buồn đâu bán đâu
Mồng mười tháng tám chọi trâu thì về
(Ca dao)

1

Ngoài rìa thị xã, về phía mặt trời lặn có một ngôi nhà nhỏ nằm đơn côi giữa một bãi cây trinh nữ. Những cây trinh nữ mọc từ thuở nào, thân xám mốc, khía lá oằn ẹo và hoa nhỏ tím ngát cả bốn mùa. Bận tin hay không thì tùy, nhưng quả đúng thế, cái thứ trinh nữ hoa tươi bốn mùa ấy. Góc sân, cái sân đất nhằng nhịt kê nứt có hai cây dâu già, cành lưa thưa lá rụng rơi xuống bậu cửa sổ, bay vào tận chân giường.

Sau chiến tranh chống Mỹ cho đến giờ, khi tôi viết câu chuyện này đã hơn hai chục năm, chủ nhân ngôi nhà ấy là hai người đàn bà. Họ cùng tuổi, cùng đi thanh niên xung phong, cùng làm công nhân di tu bảo dưỡng đường và cùng chưa chồng. Kỳ hơn, cái quá khứ của họ ở trong ba tờ báo in thuở chiến tranh đã úa vàng nằm tại thư viện tỉnh và trong ký ức của người cùng thời với họ. Mà những người ấy nay ở thị xã tôi thì ít ỏi lắm. Hai người đàn bà ấy cũng chẳng mấy khi nhắc lại chuyện xưa cũ. Thậm chí họ còn cúi gập cái trí nhớ dai ngoằng của mình. Thảng hoặc, sự trái tính trái nết của con gái quá lứa lỡ thì sinh ra chuyện dỗi hờn cãi cọ, nhưng mọi thứ rối rắm linh tinh ấy von lại trong bốn bức phen nửa không ra đến bãi cây trinh nữ. Rồi qua, tâm thái họ trở lại yên hòa. Ngôi nhà nhỏ chìm vào trong bầu yên tĩnh.

“Hai người đàn bà sống với nhau tốt quá!” - Dân thị xã nhỏ, rất ít cây xanh của tôi nói thế. Vài gã rồi rãi kháo chuyện trong quán rượu rằng, những đêm trời động có bốn giọt lửa bay từ trong nhà hai người đàn bà ấy ra, lượn lơ giữa bãi cây trinh nữ rồi vút thẳng vào những khung cửa có bóng đàn ông, mãi canh hai, canh ba mới uể oải bay về. Một sự bịa đặt xem ra có nguồn cội của nó: Không ít đàn ông khỏe mạnh đã từng thấy rõ ánh lửa lóe lên trong mắt hai người đàn bà. Đến dạo, thay vì ánh lửa ấy là một làn sấm tối buồn nao lòng. Không nghe lời bàn tán về hai người đàn bà ấy nữa. Cái sự quan tâm của dân thị xã tôi nó đồng đánh và thất thường như cái thời tiết bán sơn địa này.

Ngỡ mãi mãi cái buồn nao lòng ấy. Nhưng cũng như mọi thứ trên cõi đời này, sự mãi mãi chỉ là điều bịa đặt. Cuộc sống hai người đàn bà, cả đến bầu yên tĩnh đã nói ở trên, bị phá tung. Mà có phải vì chuyện động trời đục nước đầu. Bắt đầu bằng một người đàn ông, làm nghề bốc vác ở bến xe tỉnh.

2

Chuyện xảy ra vào một đêm mưa, những hạt mưa bay lang thang nhìn thấy được nhờ ánh sáng của những tia chớp lóe lên phía rừng. Người đàn bà thứ nhất dẫn người đàn ông ấy về nhà. Họ không mở cổng mà giẫm lên bãi cây trinh nữ đi tắt vào sân.

- Ai đấy? - Người đàn bà thứ hai đang ngồi ôm gối trên giường, thông chân xuống, ngược mặt hỏi.

- Anh Cương, người yêu của tao. - Người đàn bà thứ nhất đáp, mắt long lanh.

Im lặng một lúc lâu. Rồi người đàn bà thứ hai nắm tay người đàn bà thứ nhất kéo vào phòng trong. Chị nói:

- Yêu à? Thế mà không nói với tao một tiếng. Bạn với chả bè.

- Thì mới quen nhau...

- Nhanh gói!

- Ờ... Tình yêu mà.

Người đàn bà thứ hai bỗng cúi gập người:

- Thôi đi!

Người đàn bà thứ nhất giật mình, rồi cúi đầu như kẻ có lỗi.

- Thì tao đã đưa anh ấy về nhà chúng ta.

- Chu đáo đến vậy đấy.

Một lần tối lướt qua khuôn mặt người đàn bà thứ nhất. Chị khép đôi hàng mi có nét chì xanh, bốn mươi sáu năm qua chưa hề có. Chị nói, giọng hiu hắt:

- Mà biết chúng mình bao nhiêu tuổi rồi đấy... Bằng lứa ta, người ta đã có con đàn, cháu đống.

Người đàn bà thứ hai mềm nhũn người, chị bấu vào vai bạn.

- Tao vừa đại dột cái gì vậy?... Không, tao không nói gì cả mà.

Người đàn bà thứ nhất ôm lấy bạn, dỗ dành:

- Không! Tao không lấy chồng đâu. Tao ở lại với mày.

Người đàn bà thứ hai đẩy bạn ra.

- Lắm nhảm những lời đại dột rồi. Thôi, ra với người ta đi!

Người đàn bà thứ nhất đưa ngón tay cái và ngón tay trở gỡ vơ trên mái tóc bạn một lúc rồi rón chân bước ra phòng ngoài.

Còn một mình, người đàn bà thứ hai uể oải xoài người xuống giường. Mặt chiếu hơi hồng nóng. Ánh điện nhấp nhòa. Chị nhắm mắt. Bóng tối trùm lên chị, và hình như bò rân rân khắp da thịt chị. "Ngủ" - chị nói với mình. Như ức triệu lần chị từng nói với mình. Nhưng nào có ngủ được! Chị ngồi dậy rồi nằm xuống, rồi lật nghiêng người. Mở mắt, chị nhìn chăm

chăm qua khe hở nơi bức phen nửa và lỏng tai cổ nhận biết ý nghĩa thứ âm thanh rì rầm có lúc hỗn hển ở phòng ngoài. Lý trí bảo chị không nên làm thế thậm chí chị còn tự xỉ vả tính tò mò của mình. Vậy nhưng mắt chị vẫn nhìn, tai chị vẫn nghe. Người đàn ông ngồi trên ghế đầu, cái thế ngồi thật vững chãi.

Một cái gì đó cựa quậy trong tâm can, nhói đau trong lồng ngực, có cảm giác quá chật chội của chị. Chị ném đầu xuống gối, chưa đủ, chị kéo chăn chiên lạnh lẽo phủ kín mặt mình.

Đêm sau, đêm sau nữa... vẫn thế. Vẫn người đàn bà thứ nhất và người đàn ông bốc vác ngoài bến xe tỉnh ở phòng ngoài, mình chị ở phòng trong với chiếc gối nhồi rêu đá đã hết độ xốp, cứng như gỗ.

Đến một hôm chị nán lại mặt đường, ghép nốt khối đá học bạn bè bỏ lại, mãi khuya mới về nhà. Đây là đêm thứ bảy kể từ khi người đàn bà thứ nhất dẫn người đàn ông có khuôn ngực vạm vạp về nhà. Trời oi. Trăng chảy nhòe trên lá cây, nhỏ từng giọt một xuống mặt đường. Chị vào nhà theo lối cửa sau, rón rén và nhẹ như một con mèo cái. Phòng ngoài, người đàn ông đang đứng, áo hở ngực. Chao ôi, một khuôn ngực khỏe mạnh. Chị không thể không nhìn vào khuôn ngực ấy, cho dù phải cúi gập người ghé mắt vào cái lỗ hổng nơi bức phen, một lỗ hổng vừa vặn cho chú gián con lọt mình. Bất giác, những sợi dây thần kinh trên đầu chị giật giật. Cứ như có những tấm màn chẳng ngang dọc trong đầu bắt đầu bị xé toang, chị nhìn thấy một khuôn ngực khác, một khuôn mặt khác. Một khu rừng có lửa cháy và tiếng nổ chát chúa. Những thứ ấy có từ rất lâu rồi. Hồi đó đang chiến tranh, chị ở trong rừng Trường Sơn. Vào một đêm trăng ướt át, người đàn ông ấy nhỏ bé lọt thỏm trong vòng tay chị... Sáng ra anh bị thương phải chuyển về tuyến sau. Chị không biết gì về anh nữa. Tuồng như anh đã biến mất khỏi mặt đất. "Nhà anh ở cửa rừng, đầu nguồn một dòng sông. Hết chiến tranh anh sẽ đưa em về bằng thuyền buồm. Quê anh người ta dùng thuyền chở gỗ. Rất lạ là gió thổi hướng nào thuyền vẫn cứ đi theo hướng người quê anh muốn" - Anh ta nói thế... Tự nhiên đôi môi chị run rẩy. Đầu đó trong đầu chị vang lên tiếng xào xạc, rền rĩ mơ hồ của rừng. Chị ngã người xuống giường. Khuôn ngực bỗng ngứa ngáy không chịu nổi. Rồi bất ngờ một cơn run lan khắp cơ thể. Lại một cơn run. Một cơn run nữa. Người nóng mà vẫn run. Chẳng phải thứ run vì sốt rét thường gặp ngày xưa, khi chị ở rừng. Chuyện tình giữa chị và anh cũng bắt đầu từ một cơn run sốt rét. Anh ủ ấm chị bằng da thịt của anh... Mọi thứ dường như không phải trong trí nhớ mà đang hiện hữu hình hài, mùi vị. Biết đâu anh ấy còn sống, còn ở một chỗ nào đó trong rừng. Cuộc đời này chẳng phải chuyện gì cũng có thể đó sao? Chẳng đã từng có người lạc rừng ở với người dân tộc Lá vàng, ăn thịt sống, quấn vỏ cây quanh mình đó sao? Nghe kể có người thành người rừng, lông lá như khỉ, như vượn... Anh ấy còn sống, còn lạc chị! - Ý nghĩ ấy bám riết tâm trí chị, nóng bỏng, đầy quyền năng. Mọi thứ chung quanh chị trở nên mờ ảo như sương khói. Chị đứng dậy, người liêu xiêu. Chị đẩy cửa sau, bước xuống mảnh đất trải đá cuội tròn, trong đêm nom trắng như trứng chim rồi đi vào bãi cây trinh nữ. Đom đóm bay vòng, những đốm sáng xanh to và tròn như núp vú. Chị đi như kẻ mộng du. Chị cứ đi cho mãi quá chiều, mệt lả, chị rẽ vào một ngôi nhà bên đường có vẻ cổ kính và tĩnh mịch như một ngôi chùa.

Trong nhà không khí lơ nhờ lớn vồn những làn khói xanh mỏng tang. Một bà lão tóc cước ngồi trước cái án thư. Trên án thư có một chồng hoa quả và ba nén nhang đang rì rỉ cháy. Bà bảo, hôm nay là ngày mồng mười tháng tám, cái ngày những người phiêu bạt, ly tán, nhưng

linh hồn bơ vơ lang thang tìm về với nhau. Rồi bà bộc bạch: Bà ở vùng ngọn sông, cửa rừng này từ thuở cây đa trước sân xòe hai cái lá, rừng còn mọc rể vào tận ngõ. Chị uể oải nhìn gốc đa sần sùi hõm lõ chỗ, sát bậc thềm. Tầm thân xương xẩu của bà lão cũng có vẻ già cỗi tựa gốc đa. Trong ánh chiều vàng rớt, có khi chị thấy bà như cái bóng mỏng dính, nhẹ tênh. Cả giọng nói của bà cũng nhẹ tênh.

Bà nói, chồng bà là du kích thời xưa. Ông chết trong một trận càn của giặc Pháp lên cửa sông Duềnh. Cái chết nào cũng khổ sở, nhưng chồng bà chết khổ hơn bất cứ cái chết nào từng có trên cõi trần. Cao một mét sáu mươi, nặng năm mươi tám cân, ông chỉ còn vài mảnh thịt và máu đỏ dính bết vào đất cát. Hồi ấy bà tròn hai mươi tuổi, khỏe mạnh và đẹp nhất vùng. Đàn ông dưới xuôi lên, đàn ông ở trong làng ra vo ve quanh bà. Cứ mỗi lần xấp mặt họ, chẳng hiểu sao bà lại nhớ đến cái chết của chồng, vậy là bà rụt ngay lại. Bà tự bảo, khi nào quên được chồng, bà mới lấy người khác. Trời ơi, cái trí nhớ của bà nó mới mãnh liệt, mới dai dẳng làm sao. Ba năm, mười năm, mười lăm năm... Khi hình ảnh những mảnh thịt và máu dính bết đất cát mờ nhạt trong ký ức thì bà đã ngoài bốn chục tuổi. Gầy, da xám xịt. Không còn ai đến với bà nữa. Bà bỏ làng ra đây, nơi chồng bà chết, dựng nhà ở một mình.

- Bà định ở đây đến bao giờ? - Chị hỏi.

- Đến chết. - Bà đáp và chớp chớp đôi mắt không còn ánh xanh.

Chị băn khoăn:

- Lỡ lúc ốm đau?

Bà móm mém cười.

- Với ta, ốm đau còn có nghĩa lý gì? - Rồi như tránh câu chuyện tiếp tục dính đến mình, bà hỏi chị đi đâu, làm gì?

Chị nói dối rằng, chị vào rừng kiếm thuốc chữa bệnh phụ nữ. Hồi chiến tranh chị từng ở rừng sáu năm, thông thuộc hàng trăm thứ lá.

- Đi nửa buổi nữa là đến rừng. - Bà lão nói.

- Ngày xưa rừng khác lắm. - Chị nói, giọng buồn thiu.

- Ờ, bao nhiêu là tháng, là năm rồi...

Bà lão thở dài. Khuôn mặt trắng xanh của bà cứ chập chờn sau làn khói hương khiến chị nổi da gà.

Chị nói như đọc một lời của trí nhớ:

- Đã hai mươi bốn năm rồi.

Bà lão ngược nhìn chị, nói:

- Tuổi tác với đàn bà con gái nó ác độc hơn mọi thứ trên cõi đời này, ta biết là con đâu phải vào rừng kiếm thuốc. Phải vậy không?

Bất giác chị rùng mình. Dáng vẻ bà, ánh mắt bà, giọng nói bà khiến chị không thể nói dối. Chị kể về đời mình với bà như kể với một người bạn tri âm vậy...

- Con đi tìm anh ấy. - Cuối cùng chị nói.

- Sao bây giờ con mới đi tìm nó? - Bà lão hỏi.

- Sau chiến tranh con chờ anh ấy về, tìm kiếm anh ấy. Sáu năm như thế. Con đã quên không hỏi quê quán anh ấy. Chỉ biết anh ấy ở đầu sông, nơi cửa rừng. Đất nước thì rộng quá, nhiều đầu sông cửa rừng quá, con chẳng tìm nổi. Nay con đã hơn bốn chục tuổi rồi. Tưởng sống yên ổn được. Nhưng...

- Ta hiểu. Vậy là con chưa già đâu. Cứ đi đi con ạ.

Không gặp người này thì sẽ gặp người khác.

- Con mà chưa già ư? - Chị hỏi, mắt mở tròn.

Bà lão không đáp, móm mém cười, rồi nói:

- Đêm nay gần đến mùng mười tháng tám rồi, con ở đây với ta, mà cũng đã đến cái nơi đầu sông, cửa rừng rồi.

Sáng hôm sau thức giấc, thấy những thanh củi chất đầy trong bếp, chị hỏi:

- Đêm qua, những ai ngủ trong nhà ta vậy?

- Mấy đứa đi lấy gỗ, thuyền buồm đỗ ngoài sông ấy... - Bà lão có vẻ hồ hững.

- Họ tốt cả chứ ạ?

- Có tốt ta mới mở cửa cho vào nhà. Bộ đội, thanh niên xung phong về cả đấy! Chưa vợ con, cả ba đứa sống như chim, như cá.

Chị mở to mắt nhìn bà lão. Tự nhiên cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng òa lên trong lòng chị.

Bà lão tụt khỏi giường đi về phía bếp, lúi húi nhóm lửa. Những thanh củi ba người đàn ông mang đến cho khô nỏ, bắt lửa đỏ rực. Đêm qua, chúng đến lúc cô gái đã ngủ. Nó nằm ngửa, đầu ngoẹo sang một bên nom thật thương. Còn khuôn ngực nó thì cứ dồi lên, dẹp xuống một cách tội nghiệp. Bà nghĩ, cô ta trạc tuổi bà năm bà bỏ làng ra ở riêng. Nếu không vì chiến tranh nó đã được làm mẹ; mẹ của hai, ba đứa con... Mười năm nữa nó lại như mình ư? - Bà bỗng lo lắng mơ hồ. Rồi bà kéo một trong ba người đàn ông ra sân, nói với hắn rằng, cô gái là cháu bà, nết na, lam làm và chưa một lần ăn nằm với đàn ông rằng hãy thương lấy cô ta... Hắn cười, miệng ự ự câu gì đó bà nghe không rõ. Khi trong làng eo óc tiếng gà gáy, hắn đến với cô gái và được lĩnh hai cái tát.

- Tha lỗi cho ta. Ta không có ý xấu đâu. - Cuối cùng bà nói một cách khó nhọc. - Ta nghĩ, đời người con gái như cây giá đậu xanh, nó mềm lắm, nó ngắn lắm, nó đáng thương lắm. Vậy nên ta mới làm thế.

Chị ôm lấy đôi vai gầy của bà:

- Bà tốt với con quá... Có thể... Đêm qua con ngu ngốc... - Chị nấc lên, giọng run rẩy.

- Đừng khóc! - Bà vuốt tóc chị. - Trời có mắt con ạ!

Chị đi đến bên bếp lửa, ngồi xuống. Ngọn lửa mỏng và nhọn hoắt, có màu gỉ đồng. Căn phòng chỉ còn mỗi mình chị. Bà lão biến đâu mất. Ngoài trời đêm loang loáng những bóng trắng lướt qua khung cửa sổ nhỏ. Phía rừng, tiếng gió xào xạc, xào xạc.

3

Nghe kể, sau cái đêm người đàn bà thứ hai biến khỏi nhà, cả vườn trịnh nữ ngã rạp, hoa rũ xuống. Người đàn bà thứ nhất vừa khóc vừa chạy khắp thị xã hỏi han, tìm kiếm bạn. Quá chiều, đột ngột trời đổ mưa bụi lay phay, nổi lo lắng trong chị mới dịu xuống được chút ít. Chị cùng anh công nhân bốc vác ở bến xe tỉnh mang một túi bánh mỳ, một bi đông nước, ngược đường về phía rừng. (Về sau khi tôi hỏi, vì sao chị lại đi về phía rừng, chị đáp rằng, chị không biết rằng, có cái gì đó trong tâm can mách bảo chị). Ngót hai buổi họ gặp nhau.

Người đàn bà thứ hai đang đu người quanh những gốc cây săng lẻ thanh thân, vỏ cây trong bóng râm trở nên trắng óng ánh, chạy nhanh về phía người đàn bà thứ nhất.

Họ ôm chầm lấy nhau, cứ như hàng chục năm mới gặp lại.

- Tao tưởng mày độn thổ hay lên trời rồi. - Người đàn bà thứ nhất hỗn hển nói.

- Còn lâu mới độn thổ. - Người đàn bà thứ hai hỗn hển nói.

- Sao mày lại lạc vào cái chốn này?

- Chẳng phải lạc đâu! Tao đi chơi cho cái đầu nó thông thoáng, tiện thể kiểm thuốc lá rừng. Mày biết, tao kinh nguyệt không đều.

- Thôi, về! - Người đàn bà thứ nhất nói, kéo tay bạn.

Người đàn bà thứ hai lắc đầu:

- Tao chưa về đâu.

- Mày bảo sao?

- Tao ở đây.

- Để làm gì?

- Đây là việc của tao.

Người đàn bà thứ nhất giẫm chân, giọng chảy qua kẽ răng như khóc.

- Mày điên rồi hả?

Người đàn bà thứ hai cười.

Người đàn bà thứ nhất đưa bàn tay, những ngón tay gầy run rẩy, luống cuống xoa lên đầu bạn, nói:

- Hồi chiến tranh mày có bị thương chỗ nào không?

- Bị thương khắp người ấy.

Người đàn bà thứ nhất van vãn:

- Mày thương tao, về với tao nào.

- Tao thương mày. Tao thương mày. Tao thương tất tật... Cơ mà, mày cứ về đi.

- Mày đã nói vậy thì...

- Ừ, về đi...

*

**

Ngôi nhà nằm ngoài rìa thị xã bây giờ vợ chồng người đàn bà thứ nhất ở. Bãi cây trinh nữ không còn. Họ cuốc xới để trồng hoa. Tuyền hoa hồng bạch. Sau ngày thị xã trở thành thành phố, dân thị xã tới đâm sình chơi hoa. Giá hoa đắt chưa từng thấy. Bán một bông hoa hồng mua được hai ống sữa bò gạo ngon.

Vợ chồng người đàn bà thứ nhất sắm sửa được nhiều thứ cho sinh hoạt gia đình, cả đến vải trắng may tã lót chờ đứa con đầu chào đời.

Người đàn bà thứ hai dự lễ cưới người đàn bà thứ nhất xong, lên ở với bà lão nơi cửa rừng. Vừa qua, tôi nghe mấy gã xích lô ngồi uống rượu dưới cây ngô đồng cạnh ngã tư khéo chuyện rằng, hôm mồng mười tháng tám trời mưa như vãi gạo nếp, người đàn bà thứ hai từ rừng về thị xã mua áo cưới. Cùng đi với chị có một bà lão nom chẳng giống người trần.

Nguyễn Đức Ban

Bến tắm

Làng tôi có một cái bến tắm ở chỗ gấp khúc của con sông Nghèn. Nơi ấy nước trong vắt và cá mương thì nhiều vô kể. Ngày trời trong sáng, mặt sông như nằm dưới một trận mưa rào, nhâm nhi bong bóng.

Bến tắm có ba bậc đá, vón vện ba tảng đá hình vuông, mỗi chiều rộng một sải tay. Mặt đá phẳng, mịn. Lên hết ba bậc đá là một bãi đất lùm lùm mọc đầy cỏ mật. Một cây đa già đứng bên rìa bãi cỏ gốc cây hõm vào một lỗ hình lòng thuyền đủ cho một người ngồi ôm gối.

Năm ấy tôi lên mười nhưng người nhỏ choắt như một đứa trẻ sáu tuổi. Và nổi tiếng nhất gan. Trưa bóng tròn tôi ngồi trong lòng thuyền nhìn làng tắm.

Thuở ấy, dân làng tôi tự nhiên như bướm. Người ta cỏi trần, bập bùng, bì bõm. Nước cứ ánh trắng màu da phụ nữ. Đây là nước da chị Ngàn. Chị Ngàn ở với bà mẹ bị mù cách nhà tôi một dãy mồng tơi. Người ta bảo, chị đẹp nhất làng. Lại bảo là chị đa tình nhất. Đêm trăng sáng, đàn ông xúm xít trước ngõ nhà chị thối sáo véo von và đánh đàn bầu não ruột. Mãi vẫn không thấy chị đi lấy chồng. Rồi có tin, về quan trọng rằng, chị theo một gã buôn vải. Mấy ngày sau lại nghe đồn, chị phải lòng anh Dương đi đồ đạc. Anh Dương người xứ khác, to lớn, râu quai nón đen sì, có giọng hát quẩn lầy người nghe, không mấy ai gỡ nổi. Từ ấy, ngõ nhà chị vắng ngắt. Đêm chị xuống bến tắm, vừa đi vừa hát.

Một bữa tôi câu cá mương chán, vào nằm trong lòng thuyền nhìn trời cháy ở đằng tây rồi ngủ quên trong đó. Lúc tôi tỉnh dậy, đêm đã vào khuya, chắc thế. Mặt sông như tấm vải nâu nhuộm bùn. Gió thườn thượt trên tán lá đa. Bãi cỏ ướt nhòe trắng.

Tôi nom thấy một vật trắng lúc lặn tròn, lúc chồm chồm trên bãi cỏ. Vật trắng ấy cứ phát ra những âm thanh thật lạ, hết tiếng người thở, lại hết tiếng chó con bú mẹ.

Tôi lao ra khỏi gốc cây, cầm đầu cầm cổ chạy một mạch về nhà. Mẹ tôi đang ngồi trên gác cửa lẩn mẩn đếm tóc dưới ánh đèn dầu vàng hoe. Tôi chúi đầu vào lòng bà, kêu thảng thốt:

- Ma! Ma.

Mẹ tôi cuống quýt xoa rờ, nắn bóp khắp người tôi.

- Lạy trời, lạy Phật, lạy các đấng thánh thần thổ địa! Con tôi mắc ma rồi. Làng ơi! Da thịt con tôi nhầy nhót đây này.

Tôi ốm một trận dai dẳng. Dai dẳng những cơn rừng mình. Cả những tiếng “ma ma” cũng dai dẳng đầu cửa miệng. Mẹ cho tôi uống thuốc màu đen đắng cong lưỡi. Bệnh tình của tôi vẫn không bớt. Đêm đến cứ mở mắt là tôi lại thấy cái vật trắng lúc lặn tròn, lúc chồm chồm.

Bố tôi về, đưa tôi ra thủ đô để tránh xa cái bến tắm bí hiểm mà sau ngày tôi bị bệnh nó trở nên vắng teo.

Chị Ngân rẽ dây mồng toi sang tiễn tôi. Chị bế tôi lên xe. Lúc đặt tôi nhẹ như đặt thứ thủy tinh xuống cái ghế bọc da, chị thì thảo vào tai tôi rằng: “Em tha thứ cho chị!”.

Tôi không nghĩ ngợi gì về chị. Và dĩ nhiên tôi quên câu nói ấy.

Tôi vào học một trường phổ thông ở Hà Nội. Rồi theo cha ra nước ngoài. Mẹ tôi mất khi tôi và cha đang ở nửa bên kia quả đất. Về Hà Nội, tôi công tác tại một xí nghiệp nổi tiếng phát đạt và khét tiếng với những vụ bê bối.

Bố tôi quyết định xây mộ cho mẹ tôi. Theo ông, đất quê tôi không thuần sét cũng không phải pha sét, nó hỗn tạp đủ thứ, chẳng có thứ gì nào làm quan tài chịu nổi ba năm. Cũng theo ông, nghĩa địa làng tôi nằm sau làng, từ lâu trở thành bãi chăn thả trâu bò. Chết, nằm ở nghĩa địa làng là tình nghĩa lắm, nhưng cũng tội lắm có thanh tịnh gì đâu. Vậy là cha tôi cử tôi mang tiểu sành (áo của mẹ tôi - cha tôi nói thế) về làng trước.

Xuống ga xe hỏa, tôi thuê một chiếc xe U-oát về làng Bần. Gã lái xe mặt non choẹt nhưng giọng điệu thật sành đời. Gã nói về tình yêu, về tình dục hay ho đến mức da thịt tôi nóng hực lên. Chạng vạng tối tôi về đến đầu làng. Làng tôi nom thật lạ lắm. Những gì xưa kia còn lại trong ký ức tôi thì mờ mờ không rõ rệt. Tôi phải hỏi đường mới về được nhà. Nhà tôi giờ bà o ở. Sau khi mẹ tôi qua đời, bố tôi cho o tôi tất cả. Bà o già, mắt lèm nhèm, nhìn mãi mới nhận ra tôi. Tội nghiệp, có lẽ bà phải lần tìm theo những sợi dây nhện trong trí nhớ đến kiệt sức, gọi tên tôi mà nghe ào ào.

Về đêm trăng sáng nền trời dát đầy mây trắng. Gió Lào cồn cồn. Bầu yên tĩnh chốc chốc lại bị phá vỡ vì tiếng côn trùng rạo rạo. Tôi đi ra ngõ rồi lại quay vào sân. Một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm tôi. Mọi thứ, kể cả những hình thù kỳ dị trong bóng đêm, cả tiếng côn trùng, cả tiếng trăng hay sương rơi trên tàu chuối... thấy đều khiến tôi nôn nao và có cái gì đó như nỗi sợ sệt.

Tôi ngủ giữa sân. Nhìn trăng suông mà ngủ. Sáng dậy, mặt mũi áo quần tôi ướt đẫm trăng và sương.

Tôi gặp em lúc ấy. Em rẽ dây mồng toi già, gốc và thân khô xác, xám xịt, từ bên vườn nhà chị Ngân sang. Bộ điệu em ngơ ngác thế nào ấy. Chỉ có khuôn ngực căng tròn, nước da trắng mịn gợi cảm giác trơn chuội thì không ngơ ngác chút nào. Nó cuộn xoáy những thằng đàn ông ham hố. Tôi cùng giuộc với bọn đàn ông đó.

Suốt ngày hôm ấy, tôi luẩn quẩn bên em như một chú chó con đói sữa. Chập tối thì em đã hoàn toàn rơi vào vòng xoáy của tôi như tôi rơi vào vòng xoáy của em. Tôi đẹp trai, từ thành phố về, từng đi Tây đi Tàu dĩ nhiên là thế.

- Em đồng ý, anh sẽ đưa em ra thành phố, cưới ngoài ấy.

Em oằn người trong vòng tay tôi.

- Vội vàng thế. Mẹ em chưa biết. Bố anh chưa hay.

- Rồi họ biết. - Tôi nói và hôn vào cái ngấn cổ thứ hai từ trên xuống của em.

- Mẹ em lên huyện, tối nay về đây.

- Chị Ngân... Tôi lẩm bẩm một mình. Rồi bất ngờ tôi buông giọng hỏi: - Còn bố em?

Em trả lời tôi bằng cái hôn xoắn lấy môi tôi. Tôi buông tay khỏi eo lưng dầm dấp mồ hôi của em. Em ngồi xuống mấy bụi cỏ gừng lưa thưa. Ba phía chung quanh chúng tôi chuối mịt mùng, một phía là dãy mồng toi già.

Em nói, như kể chuyện cổ tích.

Ngày xưa, quả mồng toi chín mọng, nước tím như mực. Em dùng nước mồng toi kẻ lông mày. Mẹ Ngân em bảo, số con rồi khổ. Mẹ em không kẻ, không vẽ, không chăm sóc cái mặt cũng đã quá đẹp rồi.

- Anh nhớ. - Tôi nói mà cũng chẳng biết nói nhớ cái gì.

- Hồi mẹ anh mất, nửa đêm về sáng tự nhiên mẹ em kể về anh.

- Mẹ kể sao?

- Kể rằng anh yếu bóng vía.

- Chỉ thế thôi ư?

- Và... rằng, nay anh đi Tây, đi Tàu về chắc khác.

Chẳng biết sao, em lại muốn nhìn thấy anh... Là hôm qua về trước ấy.

Em nhìn tôi, mắt rục lên và cười.

*

**

Khuya chị Ngân mới về đến nhà. Chị vẫn còn trẻ, đẹp, dĩ nhiên khác xưa nhiều. O tôi nhìn tôi ba lần, mấp máy môi ba lần rồi nói: “Cháu về nhà ta hay về nhà ả Ngân, chớ có làm con bông chanh mà mắc vào giỏ nhựa nghe”. Tội nghiệp o tôi. Con người suốt đời không đi xa làng được ba cây số. Chị Ngân thì bảo: “Anh khác xưa nhiều quá, khác từ con người đến giọng nói”. Rồi thôi. Chị chẳng nói thêm gì nữa. Và, chẳng nhìn tôi một lần nào nữa.

O tôi nhờ em đi chợ, nấu nướng. Bữa cơm có ba người, o tôi và em. Nửa chừng, chị Ngân đứng bên kia dãy mồng toi nhìn sang. Mắt chị nhìn thật lạ.

Cơm nước xong, chị Ngân bảo: “Nước sông trong, bến vắng, con Thủy (Thủy là tên em) đi tắm đi”. Không ai bảo ai, không biết ai đi trước, tôi và em cùng chững lại trước bậc đá thứ nhất của bến tắm. Dòng sông như một tấm vải nâu nhuộm bùn, đen thăm thẳm. Tiếng cá mương đập nước “thúp! thúp” rộ lên khắp nơi. Bất giác đầu tôi nóng lên, tuồng như có một làn gió nóng quét qua vỏ não. Ở một chỗ nào đó ngoài miền ý thức của tôi có tiếng nước sông bập bùng, bì bõm và cái ánh trắng màu da phụ nữ. Tôi lắc mạnh đầu, chỉ những sợi tóc rơi xuống trán. Sau lưng tôi, trong đêm sạt sạt tiếng lá đa rụng. - Cây đa bao nhiêu tuổi? - Em hỏi, như trẻ con. - Hai mươi tám tuổi. - Tôi đáp vu vơ. - Bến sông ba bậc đá, em đếm lúc lên năm. Nước dầm dấp bậc đá thứ nhất. Mẹ tập bơi cho em trên đó. Mẹ em bơi giỏi lắm. - Giọng em nhỏ dần, dường như đang trôi ra giữa sông. - Ờ... Tôi nói, tâm trí như những lá cỏ rối trong đêm đầy gió.

- Anh làm sao thế? Em hỏi, ngón tay em miết sau gáy tôi. Nên chẳng kể cho em về cái khối trắng trên bãi cỏ và chuyện tôi sợ hãi phát ốm, trận ốm dài nhất đời tôi, vào năm tôi lên mười tuổi?

- Anh làm sao thế? Em lặp lại câu hỏi, nép sát vào tôi hơn. Tôi nhìn xéo qua em. Mặt em ngược lên và vì thế, mắt em rất gần mắt tôi. Hơi thở của em thơm tho mùi nước hoa Mỹ, thứ nước hoa tôi mang từ bên kia quả đất về.

- Tắm thôi! - Tôi gần như kêu lên, giọng đầy quyền thế.

- Tắm! Em đang thêm.

Tôi cởi áo. Bậc đá thứ nhất. Dẫm dấp nước. Bậc đá thứ hai. Bậc đá thứ ba. Gan bàn chân buồn nhột. Bùn rêu đã phủ đầy mặt đá. Từ ngực trở xuống ngập trong nước, tôi nhìn lên. Một khối trắng nghiêng ngửa bay về phía tôi. Có thêm những ánh nước, cũng trắng nốt, quanh khối trắng ấy. Tôi đỡ hai tay dưới lưng em. Người em uốn cong dây cung. Tay em bấu vào cổ tôi, còn hai chân em thì cứ đập bì bõm vào nước. Tôi hấp tấp trèo qua bậc đá, cũng có thể là hai bậc một lên bãi cỏ. Cỏ mềm mại, phập phồng cỏ. Người tôi như biến thành bông gòn, nhẹ tênh. Chúng tôi, tôi và em hỗn hển, rên rĩ.

Lưng tôi dán vào cỏ. Đầu tôi ngật nghiêng. Đúng lúc ấy, gốc đa, phía có cái hõm hình lòng thuyền lù lù tiến về phía tôi. Một khối đen to dần, cầm lặng kỳ dị. Chẳng biết có phải mắt tôi nhìn thấy không, hay là trí tưởng tượng của tôi nhìn thấy, từ trong cái hõm hình lòng thuyền mà bây giờ sâu hun hút, một đứa bé mặc quần cộc, ngực lép, mắt ngơ ngác chạy ra và biến mất vào bóng đêm phía làng.

Dường như tôi rơi vào nước sông, lạnh. Tôi trượt theo bờ cong hông em chảy xuống bãi cỏ.

- Anh làm sao vậy? - Em nín vai tôi, hỏi nghi ngờ thất vọng.

- Về! Về thôi em! - Tôi thì thảo vào tai em.

Chị Ngân gặp hai đứa chúng tôi ở ngõ. Chị đi đầu đó, đầy vẻ vội vã, hốt hoảng nữa. Ánh đèn pin trong tay chị vàng nhợt run rẩy trên mặt đường khắp khểnh.

Em ôm chầm lấy tôi, hỗn hển:

- Đất quê mà nóng.

- Mùa hè! - Tôi nói.

- Xuống sông tắm nữa đi anh. - Em nhiệt tình.

- Anh sợ lắm. - Tôi nói, nhắm nghiền mắt lại.

Em ngược mắt nhìn tôi. Hàng mi có kẻ chì trong đêm có màu tím quả mồng tơi, không chớp.

Em không hiểu? Cầu mong em đừng hiểu, đừng bao giờ hiểu nỗi sợ hãi của tôi. Có hay ho gì?

Nguyễn Đức Ban

Hoa đại trắng

Trong sổ lịch tôi treo trên tường, có một tờ in ảnh một bông hoa đại, ai đó tặng tôi bằng cách bỏ qua cửa sổ vào chiều tất niên. Bông đại trắng lạnh giữa nền xanh mỏng như sương khói, dính vào cái cảnh gầy tựa nét bút lông của một nhà Nho già yếu.

Suốt mấy ngày Tết, tôi ngắm bông đại trắng dường như có một thôi thúc nào đấy trong cõi tâm linh.

Vợ tôi thì không riêng gì hoa đại, các tờ lịch khác trên tường đều nằm ngoài mắt nàng như trong cuộc đời này, chỉ có tôi nằm trong mắt nàng vậy.

Một hôm, vào lúc nửa đêm về sáng, bỗng nhiên tôi choàng tỉnh, tâm thần hoảng loạn. Tôi bật công tắc điện. Căn phòng trong bóng đêm trở nên lạnh lẽo, chập chờn thứ ánh sáng vàng có cái gì đó u uẩn, kỳ bí.

Tôi nhìn tờ lịch trên tường và giật mình, bông đại trắng đã biến đâu mất giữa mảng màu xanh lam chỉ còn hình hài đen mờ, hư ảo.

- Lạ lùng! - Tôi kêu lên và lay vai vợ.

Nàng cuộn tròn trong chăn như một con mèo lười.

- Đời này chuyện gì chẳng là chuyện lạ. - Nàng nói, giọng tỉnh khô như từ thuở lọt lòng đến giờ nàng chưa hề ngủ.

Tôi nhìn đôi mắt không mở cửa nàng, nói:

- Mất bông đại trên tờ lịch rồi!

Vợ tôi đứng dưng:

- Một bông hoa thì có sao! Ngủ đi, anh!

Nói xong, nàng xoay lưng về phía tôi, kéo chăn trùm kín đầu.

Tôi đứng giữa phòng. Và bỗng có những làn gió nóng như lửa quét qua đầu tôi. Mắt hoa lên, tôi khụy xuống nền nhà ướt lạnh.

*

* *

- Chuyện thế, thưa bác sĩ.

Ông bác sĩ có khuôn mặt hờn hậu nhìn xoáy vào tôi, hỏi:

- Anh cưới vợ từ bao giờ?

- Tôi sang nhờ ông khám bệnh, ông lại đi hỏi chuyện riêng tư.

- Mọi thứ trên cõi đời này đều dính vào nhau, mắc vào nhau như cái mạng nhện. Không có chuyện gì là chuyện riêng của ai đâu.

Tôi bất giác rùng mình. Và tôi kể.

- Tôi gặp nàng vào một đêm rét se sắt trong cuộc thi người đẹp thị xã. Tôi là phóng viên tờ báo tỉnh, đến đó để chụp hình. Nàng có một cơ thể tuyệt đẹp. Ba số đo lý tưởng 85 - 60 - 88 trong chiều cao một mét bảy. Mọi cái trên người nàng đều quyến rũ ghê gớm, kể từ sợi lông măng. Rồi tôi bỏ vợ tôi - một cô giáo dạy trẻ con ở quê - đi theo nàng...

- Anh đem đặt chuyện vợ ngoại tình làm có lý dị phải không? Bác sĩ ngắt lời tôi.

Tôi ấp úng. Rồi nói tiếp:

- Bữa tôi cưới nàng, vợ tôi đến, dù tôi không mời. Cô mặc một bộ quần áo trắng, đội mũ trắng, đi giày trắng. Cô tựa như một khối tuyết trắng, lạnh và buồn. Cái hộp cô tặng tôi cũng trắng nốt.

- Có cái gì trong hộp? - Bác sĩ hỏi, đầy vẻ nôn nóng.

- Tôi chưa mở.

Bác sĩ lắc đầu, nói:

- Thôi, anh về uống bốn liều thuốc an thần, rồi xem trong cái hộp ấy có gì.

*

**

Vợ tôi ngủ, thỉnh thoảng lại rùng mình chắc nàng đang mộng mị.

Tôi lóng ngóng mở cái hộp làm bằng bìa cứng.

Trước mắt tôi là một bông hoa đại bằng vải giống y như thật bởi lớp da trắng, mịn màng và đường răng cưa viền nơi đài hoa. Như một cái máy, tôi bỏ cái hộp vào túi áo ngực, dắt xe đạp ra khỏi nhà. Tôi đi như một kẻ mộng du trong đêm sương mù đục đục.

Tôi đến nhà người vợ cũ lúc tung bừng sáng. Một ngôi nhà nhỏ nằm ngoài rìa thị xã. Mẹ cô móm mém cho tôi biết, sau khi tôi cưới vợ mới, cô bỏ bà, bỏ lũ trẻ con, đến nương nhờ cửa Phật. Hiện cô ở chùa Tích Phương.

Mặt trời mọc, tôi lần đến được chùa.

Hoa đại trắng trời, trắng đất chùa.

Một nhà sư gom hoa đại rụng giữa mảnh sân thanh tịnh cho tôi hay, cô vừa lên Niết Bàn lúc nửa đêm về sáng.

Tôi run rẩy đặt cái hộp đựng bông hoa đại trắng lên bàn thờ.

Quay ra, tôi ngửa mặt nhìn lên chín tầng mây cao mịt mờ.

Chính ngọ, tôi về đến nhà.

Bông hoa đại trắng vẫn vẹn nguyên giữa nền xanh mỏng như sương khói trong tờ lịch trên tường.

Trần Đức Tiến

Vết hằn

Nàng đang ngồi một mình trên mô đá to nhẵn nhụi, chỗ Gốc Me bên lề đường. Đàn bà đối với Biểu chẳng còn mấy ý nghĩa. Gốc Me là cái tên do dân đi bộ đặt. Ở đấy có cây me già tán lá xanh um, đằng sau cây là cái miếu nhỏ xiêu vẹo và một lối mòn ngoằn ngoèo xuyên qua khu rừng thưa dẫn xuống chân núi.

Chiều xuống dần. Những người đi bộ thể dục thản nhiên đi qua. Biểu lại càng có lý do để thản nhiên đi qua, nhưng hôm nay không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào hắn bỗng dừng ngập ngừng rồi dừng hẳn lại. Nàng đẹp đến thế cơ mà? Trên đoạn đường núi tấp nập các bà các cô lội bộ mỗi chiều nhằm cải thiện tình trạng số đo ba vòng bằng nhau thì sự có mặt của nàng xứng đáng là một sự kiện.

- Sao em ngồi đấy? - Hắn buột miệng hỏi.

- Em bị giật dây chuyền.

Nàng vẫn ngồi trên mô đá, chân co chân duỗi, chống tay ngửa cổ ra sau. Trên chiếc cổ trắng ngần còn nguyên vết hằn mờ mờ. Chẳng có xúc cảm thái quá nào được biểu hiện trên gương mặt - phấn nộ, run sợ hay hối tiếc. Cặp môi mọng như môi trẻ con lại còn nhoẻn ra cười.

- Hai thằng phóng xe máy ào qua. Phụt một cái. Biến mất.

- Không kêu à?

- Không kêu được.

Ừ, đúng thế thật. Biểu nhớ lại những lần tình cờ chứng kiến cảnh các bà các cô bị giật dây chuyền, túi xách, điện thoại di động trên đường phố. Hầu hết chỉ biết ứ ớ, hươ chân hươ tay... Mà có tỉnh táo kêu lên được cũng vô ích. Thế là hắn cũng bất giác nhe răng ra cười. Cái tai nạn vừa xảy ra với nàng bỗng hóa thành trò đùa, một cái có ai đó bày đặt ra để cho hai người quen nhau.

- Em đi đâu?

- Em lên chùa Bạch Vân.

- Ở trên chùa xuống à?

- Không. Bây giờ mới đi.

- Vậy thì đi đi không muộn.

Ngừng một tí rồi Biểu tiếp:

- Anh đưa em đi được không?

Đường như chỉ đợi có thế, nàng líu ríu rời khỏi mô đá, bước xuống đường. Bây giờ hẳn mới để ý thấy nàng chỉ cầm tay một cái ví nhỏ. Không đồ lễ. Một thẻ nhang cũng không. Chùa Bạch Vân nghe đồn thiêng lắm, lại còn nổi tiếng vì những giai thoại về vị sư trụ trì ở đây nữa. Không ai biết rõ tung tích, tuổi tác, thứ bậc tu hành của vị sư này. Chỉ biết ông là người miền Bắc, sau giải phóng một mình tìm đến đây bỏ tiền túi ra tu bổ ngôi chùa vô danh bỏ hoang mục nát rồi đặt tên cho chùa. Bạch Vân - cái tên nghe thơ mộng nhưng quanh năm chẳng có mây trắng mây vàng nào lảng vảng ở đây cả. Chủ nhân thì cứ đòi dân chúng trong vùng đến lễ nhất nhất phải gọi mình là “cụ”. Nhờ cụ dâng sao giải hạn, thỉnh cụ đi làm lễ cầu siêu trong đám tang, nhờ cụ xem hướng nhà, xem ngày lành tháng tốt cho những việc hệ trọng, đại loại như cưới hỏi, động thổ, khai trương, xuất ngoại, nhậm chức... Cụ chả từ chối ai việc gì, nhưng thỉnh thoảng lại nổi cơn bùng tuồng suồng sã. Cụ vừa cười hề hề vừa quát sang sảng: “Hướng, hướng đi đâu? Đất nhà anh ở mặt phố thì làm nhà phải quay mặt ra đường, chứ chả lẽ lại quay đít ra đường à?”. Hoặc: “Cưới xin không ngày nào tốt bằng thứ bảy chủ nhật. Thứ bảy chủ nhật nghỉ việc, chúng nó đến đông, cỗ bàn không ế, tha hồ đếm phong bì”. Tệ hơn: “Con mẹ này lần sau lên chùa quần áo hở hênh vừa vừa thôi. Xôi oản mày bày cả ra thế làm Phật nhà cụ rối trí”... Bàn tay cụ mềm mại âu yếm bao nhiêu mỗi lần xem chỉ tay cho các bà các cô thì cương cứng sắt thép bấy nhiêu đối với mấy thằng xì ke ma túy. Có lần mấy thằng vô phúc này mò đến chùa định hỏi thăm hòm tiền công đức thì bị cụ vặn cổ, đá đít ra khỏi cổng, còn nhớ quãng trả cho chúng mấy con dao nẩy tung tung kêu loảng xoảng trên bậc đá. Nói tóm lại, chẳng biết thực sự cụ là người thế nào. Giang hồ cuối mùa mai danh ẩn tích hay hiện thân lồ lộ của bậc đại giác? Khách thường xuyên đến chùa khá đông. Và thường dâng lễ hậu. Lễ không hậu nhà chùa lạnh nhạt ra mặt.

*

**

Trái với lúc đầu chủ động hỏi han làm quen, dọc đường Biểu lại rất ít lời. Hắn không gọi chuyện chùa chiền cúng lễ. Không hỏi nàng làm nghề gì, ở đâu, tối nay về đâu... Có nhiều điều người ta có thể hỏi trong hoàn cảnh tương tự nhưng hắn không hỏi. Hắn biết trước những câu trả lời chả có gì thú vị. Vì nếu có ai hỏi thì hắn cũng sẽ trả lời đại khái thế. Ở đâu chả vậy. Tối nay về đâu cũng thế thôi. Làm gì cũng chẳng để làm gì. Mấy mươi năm là viên chức nhà nước dường như đã đủ nhàm chán cho cuộc đời hắn. Còn bao nhiêu năm nữa thì cũng cứ cái vệt đó mà lăn. Cho đến chết. Hắn đưa nàng lên chùa thì tí nữa hắn lại đưa nàng về. Cư xử như số đông được mặc định những giá trị đạo đức thông thường. Chấm hết. Chùa Bạch Vân nằm giữa một rừng cây sứ đang mùa rộ hoa.

Hai người lên tới nơi thì trời tối sẫm. Bóng tối che phủ mấy chữ đại tự trên cổng chùa. Mùi hoa sứ và mùi hương trầm từ trong chùa thoảng ra, quyện vào nhau u uẩn. Biểu lấy có mặc bộ đồ thể dục leo núi - quần soóc, áo thun ngắn tay - không vào. Bình thường hắn cũng không muốn vào. Hắn không tin những điều thiêng liêng kỳ diệu... Nhưng với đàn bà thì khác. Những người đàn bà đi chùa bao giờ cũng gây cho hắn cảm giác yên tâm.

Chiếc áo thun ẩm mồ hôi khô dần, bong ra khỏi lưng hắn.

- Đợi em có lâu không?

- Không - Biểu quay lại, cười vô tư - Mình về nhé!

Dốc đá tối mù, khắp khểnh. Tiếng côn trùng xao xác nổi lên xung quanh. Giữa lúc đầu óc Biểu trống rỗng chẳng có gì để nghĩ thì nàng bỗng đứng loạng choạng bước hụt. Hắn giật mình đưa tay ra đỡ. Một mùi hương lạ lùng, rất gần, rất đậm, quẩn quýt quanh hắn. Mùi hương tỏa ra từ người nàng. Nàng như muốn dựa hẳn vào hắn. Rồi bằng cách nào đó bàn tay nàng đã nằm gọn trong bàn tay hắn, ngoan ngoãn, mềm mại và mát lạnh...

Biểu thấy người ngây ngất như lúc uống rượu ra gió. Có một cái gì đó đang truyền vào người hắn, như một luồng máu lạ, qua bàn tay nhỏ bé của nàng. Hắn chưa kịp nghe ngóng xem nó là cái gì thì trong đống quần lại xảy ra chuyện phiền toái khác. Nóng. Vướng. Túc bụng nhưng không phải mót đái. Cổ họng khô đi. Hắn nuốt khan mấy miếng nước bọt. Tự nhiên nhớ ra, rõ mồn một những chuyện tưởng đã chôn vùi từ lâu.

Ngoài bốn mươi tuổi, hắn đã mất khả năng “quan hệ” với đàn bà.

Lần đầu tiên hắn phát hiện ra chuyện đó ở mình là vào một buổi tối, sau bữa nhậu, khi đang trên giường với một cô điểm. Biểu vốn không phải là kẻ ăn chơi hoang đàng, và những dịp như thế phải nói là hiếm hoi, chủ yếu do bạn bè lôi kéo. Nhưng cũng chính vì hiếm vì lạ mà hắn thường bị kích thích rất mạnh. Vậy mà lần đó, đúng vào lúc cô điểm vừa bóc chiếc bao cao su, chưa kịp thực hiện thao tác theo sự hướng dẫn của những tình nguyện viên đường phố bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng, cái của quý của hắn tự nhiên xiu xuống. Cô nàng cuống quýt tìm cách khởi động lại. Cô dựng hắn dậy, choàng tay ôm lấy cổ hắn, bắt hắn công cô trên lưng, đi nhong nhong trong phòng. Đám lông mềm mại như mạ non cọ trên lưng hắn. Hắn dần dần thấy hay hay. Thằng bé của hắn cũng thấy hay hay. Có lẽ ban nãy tại nó chưa tỉnh rượu? Nhưng khi vào lại giường thì chứng nào tật nấy, đồ ngon đồ ngọt mãi, đánh chừa cả bao cao su này(!), cái thằng hư thân mất nết ấy vẫn cứ ỳ thân cụ.

Hắn hoang mang, ngấm ngầm bỏ tiền ra để tiếp tục làm nhiều cuộc thí nghiệm nữa. Tất nhiên là với những cô điểm khác. Cho đến khi lẳng lặng tách ra không nằm chung với vợ, lấy cớ là ngáy to, sợ vợ mất ngủ. Thất bại không cứu vãn. Mãi về sau, khi tình cờ phát hiện ra bạn bè cùng lứa cũng khối kẻ đã gác súng như mình, hắn mới tạm nguôi nguôi. Bia rượu, công việc quá tải, khói bụi, tiếng ồn, vệ sinh thực phẩm... Những nguyên nhân quý quái nào khác đã làm hại những tên đàn ông như hắn, chứ chắc chắn không phải do đàn bà. Đời sống càng bất ổn thì đàn bà càng đẹp lên một cách đáng sợ. Và dâm lâu.

Biểu bỏ tay nàng ra, khi cả hai đã xuống tới con đường lớn trải nhựa. Hắn vụng trộm hít một hơi đầy hai buồng phổi thứ không khí có mùi hương tỏa ra từ người nàng.

Đến Gốc Me, hắn đòi tiễn nàng về tận nhà nhưng nàng khéo léo từ chối. Nàng đi tắt theo con đường mòn xuống núi.

Hắn cũng vội vã đi nốt đoạn đường còn lại, lấy xe ra khỏi chỗ gửi rồi phóng về nhà.

Ở trong nhà tắm hắn đã xem xét kiểm tra thật kỹ lưỡng, nhưng cả đêm ấy vẫn trần trọc mất ngủ. Thỉnh thoảng lại lén thò tay vào trong quần. Mỗi lần như vậy lại bồi hồi ngạc nhiên đến ngẩn cả người. Thế là thế quái nào nhỉ? Cái thằng bé lâu nay vàng vọt, mềm èo như thẻo đất sét, tự nhiên hồng hào phồng phao hẳn ra. Giờ này trong bóng tối nó nằm im, nhưng hễ động tay vào là nó cựa quậy chực ngồi dậy. Mẹ bố mày! Hắn lằm bằm chửi yêu. Mày gần bố

với ông, là một phần trên cơ thể ông mà đột nhiên mày trở mặt như người lạ. Chẳng còn âu yếm nhờ vả chia sẻ gì với nhau được nữa. Tưởng vĩnh viễn đường ai nấy đi, nào ngờ mày quay lại khiến ông bối rối. Ông cũng chẳng biết rồi ra ông có được sung sướng như xưa, hay lại phải điều đúng vì mày?

Chiều hôm sau gặp lại nhau ở chỗ Gốc Me, hắn đã thấy nàng gọn gàng trong bộ đồ thể thao còn mới, tự nguyện gia nhập đám người đi bộ. Rồi những chiều tiếp theo... Lần nào nàng cũng đợi sẵn hắn ở chỗ đó. Hắn ngấm ngấm hãnh diện khi sóng đôi với nàng trên đường. Nàng đẹp, hiển nhiên! Nàng lại còn quá trẻ. Thế hệ 8X, như ngôn từ thường dùng bây giờ. Mọi người như ghen tị với hắn, không thèm để ý đến nàng. Thỉnh thoảng mới có một cặp mắt ơ hờ lướt qua. Ngay cả mấy người quen khi gặp cũng chỉ nhìn hắn gật đầu. Của đáng tội, cũng có những lúc hắn chạnh nghĩ đến sự chênh lệch tuổi tác giữa hai người. Nhưng rồi vẻ quyến rũ tự nhiên của nàng lại cuốn hắn đi. Và hắn cứ để mặc cho nó cuốn.

Đã đến lúc lên núi không phải chỉ để đi bộ. Họ tìm đến những bụi cây, lối rẽ vắng vẻ trong rừng. Cũng vụng trộm, lén lút như mấy con nghiện ma túy đang kiếm chỗ để chích choác, để phê. Biểu chưa định ngủ với nàng. Thất bại ê chề trong những lần ăn nằm với đàn bà trước đó vẫn còn ám ảnh hắn. Hắn muốn kiểm tra lại mình cho chắc ăn... Nhưng chỉ cần hai người ở gần nhau, được siết chặt vào ngực mình đôi vai đầy đặn của nàng, được ngửi thấy mùi hương trên người nàng, hắn đã biến thành chàng trai tuổi dậy thì lần đầu phóng tinh. Hắn kinh ngạc, sung sướng, ngất lịm đi khi bụng dưới thót lại trong cảm giác dịu dàng khôn tả, rồi sau đó từng đợt tinh dịch phun trào, đẫm nóng như phún thạch, loang ra khắp bụng và từ từ chảy xuống háng.

Biểu trẻ lại, khỏe ra - hắn rồi. Tình yêu còn làm hắn thay đổi cả tâm tính. Bình thường hắn là kẻ cau có khó gần. Khi tưởng chừng đã bị thất bại hoàn toàn trong chuyện chăn gối với phụ nữ, hắn trở nên trầm uất, lẳng lặng cắt đứt nhiều mối quan hệ. Bây giờ hắn lờ mờ tin cái điều mà thiên hạ rỉ tai nhau, ấy là thằng đàn ông già khú sẽ thay máu ra sao khi được ngủ với những đứa con gái trẻ. Hắn chưa chính thức ngủ với nàng, nhưng hắn đã có thể cười với tất cả, và biết kiên nhẫn lắng nghe. Chính xác là ở cơ quan, hắn cười với cả cái chặn giấy trên bàn làm việc. Trong các cuộc họp hành xảy ra liên miên và kéo dài vô tội vạ, khi những diễn giả đang thao thao trên diễn đàn, hắn dờ dẩn ngồi dưới, tuyệt đối không giở báo ra xem hay nhí nhốay nhẩn tin bằng điện thoại di động. Riêng thói quen xem phim truyền hình với vợ thì hắn đành bỏ. Không phải vì phim ta có nhiều câu đối thoại không ngửi được! Mà vì trong phim rất hay có những cảnh ngoại tình. Ông ăn chả bà ăn nem. Mỗi lần như thế da mặt hắn lại gờn gợn. Cứ như là bọn chúng đang ngấm tố đều hắn. Đã có lần hắn giả vờ ngủ, nhưng vợ hắn ngồi bên cạnh bỗng rít lên như một tên holigan chân chính: “Xéo mẹ nó đi quảng cho chó đóp!”.

Lần này Biểu không chọn đối tác là điểm nữa.

Mà là một nữ đồng nghiệp ở cùng chỗ làm. Một ả cao to chân dài da ngăm, tướng đàn ông, có chồng bị mắc bệnh tiểu đường. Hắn đang muốn thử sức với một mục đàn bà đối tình vâm vấp. Đầu như chỉ vài cái liếc mắt, đụng chạm vớ vẩn ở cầu thang là đã thiết kế xong cuộc hẹn. Đầu giờ làm việc buổi chiều, cả hai phóng xe đến cái nhà nghỉ bình dân ở ven biển. Hắn xộc vào trước. Chưa kịp nhận chìa khóa phòng, quay ra đã thấy ả ù té. Hắn cũng vội quay xe đuổi theo. “Sao lại chạy”, hắn hỏi. “Vào đúng chỗ người quen, khỉ ả”, ả hỗn hển. Hắn bật

cười. Đến khổ cho cái thành phố tí teo này, đến đâu cũng không thoát người quen. “Giờ đi đâu”, hần hỏi. “Về nhà”.

“Điên à”, hần lại hỏi, và thấy khoan khoái khi ả không trả lời. ả cứ cắm đầu cắm cổ phóng xe chạy. Hần rồ ga bám theo.

Ngôi nhà của ả nằm sâu trong hẻm. Giờ này chồng đi làm, con đi học, ả chẳng sợ gì vài ánh mắt nhìn vu vơ của những người hàng xóm. ả mở cổng, đẩy xe vào, lập cập đánh rơi cả chìa khóa cửa xuống đất. Không kịp nói một câu, ả vật nghiêng hẳn ra chiếc đi văng ở phòng khách. Sau cái hôn tắc thở, đúng nghĩa là một cú ngoạn không muốn nhả, cả hai dần dần hồi lại, đứng lên dìu nhau vào phòng trong.

“Dài như một con cá mực!”. Hần trở mặt, thầm kêu trong đầu khi ả vừa kéo tuột cái quần sịp xuống. Đến lượt ả cũng kinh ngạc chả kém. Bàn tay túm chặt thừng bé của hần từ từ nói ra. Vẻ dũng mãnh của nó vượt xa trí tưởng tượng phong phú nhất của những mục đàn bà có chồng kinh niên tiểu đường.

Nhưng đúng lúc ả đang quấy quấy chân để văng chiếc quần lót ra ngoài thì Biểu vùng dậy. Hần vợ vội quần áo mặc vào người, mở toang cửa ra sân, để mặc mục đàn bà tênh hênh bề bàng với cơn cuồng hứng vừa bị chặn đứng.

Biểu vui mừng khôn tả. Hần không đi tới cùng cuộc thí nghiệm, nhưng chừng đó cũng đủ tin chắc thành công. Thậm chí giờ đây hần còn hài lòng về sự dừng lại đúng lúc của mình. Hần không muốn làm tình với ả đồng nghiệp trên chính chiếc giường của vợ chồng ả. Hần muốn dành, đúng hơn là dâng hiến, cho cô người tình trên núi trợn vện cái kho báu vô giá của đàn ông mà hần vừa tìm lại được, nhờ có nàng. Nhưng đúng vào buổi chiều hần dự định thực hiện cái nghi lễ thiêng liêng đó, một cuộc hợp vô nghĩa đã cầm chân hần.

Bất đắc dĩ hần phải rút điện thoại báo tin cho nàng biết hần không đi núi được. Máy di động của nàng không đổ chuông. Hần gọi đến máy để bàn ở nhà. Giọng đàn ông khê khê: “Ai đó?”. Hần cúp máy. Có lẽ là bố hay anh trai nàng. Một lát sau gọi lại. Lần này là giọng đàn bà lịch sự: “Thưa, tôi nghe đây”. Hần lại cúp máy. Đợi mười lăm phút, hần gọi lại lần thứ ba. Vẫn bà lịch sự khi nãy:

- Thưa, tôi nghe.

Hần đành lên tiếng:

- Bà làm ơn cho gặp G.?

- Thưa, ở đây không ai tên G...

- Cô G...

- Hần ấp úng - Xin lỗi, đây có phải là số máy nhà riêng?...

- Ông nhầm rồi - bà lịch sự vẫn từ tốn - đây là số máy của bảo tàng.

Nhà bảo tàng? Toà biệt thự cổ nằm ở gần cuối con đường mòn từ Gốc Me xuống chân núi mà nàng vẫn đi qua mỗi chiều. Biểu đã vào đó một lần, lâu lắm rồi, và ngay lập tức tự nhủ sẽ không có lần thứ hai. Lý do không rõ ràng. Có lẽ chỉ tại vẻ nghèo nàn cũ kỹ của mấy gian

phòng rộng mênh mông bày lều tều những mảnh bát đĩa vỡ và vài bộ xương người quắt queo.

Biểu lại gọi số máy di động. Vẫn im lặng kéo dài.

Tối hôm đó về nhà, hắn còn thử gọi thêm mấy lần nữa. Cả hai số máy - để bàn và di động - cùng im lặng.

Hắn chỉ dừng hẳn việc quấy rối bắt đắ dĩ bằng điện thoại khi buổi sáng hôm sau, đầu giờ làm việc, hắn lại gọi cho nàng và nghe ở đầu dây đằng kia giọng bà lịch sự đã mất hẳn kiềm chế:

- Hối hoài! Đây là nhà bảo tàng!

Chiều, hắn nóng ruột thay quần áo đi núi.

Nàng vẫn đợi hắn ở gốc me như không hề có chuyện gì xảy ra.

Hai người dẫn nhau lên chỗ tình tự quen thuộc. Chưa kịp làm gì đã thấy lỗ nhỏ mấy cái mũ nhựa trắng sau bụi cây. Tốp công nhân mặc đồng phục áo liền quần màu xanh xuất hiện, dây dợ lòng thông quanh lưng. Họ giở bản vẽ, chỉ trỏ về chỗ hai người. Biểu thấy nàng hơi co mình lại như muốn tránh. Nhưng mấy người kia chỉ chăm chú vào một mình hắn. Những ánh mắt gườm gườm nghi ngại. Biểu vội kéo nàng qua chỗ khác, cách xa chỗ vừa rồi.

Nơi ấy khuất sau một tảng đá lớn. Nhẹ nhàng đẩy nàng tựa lưng vào tảng đá, không nói một lời, hắn âu yếm kéo vạt áo của nàng lên. Nàng nhắm mắt lại, gương mặt xanh đi vì xúc động. Cái vết hằn trên cổ nàng - lạ, bây giờ hắn mới để ý, nó chưa hề mất đi mà lại còn nổi rõ hơn, như một vết sẹo trên làn da mịn màng. Khi những ngón tay hắn bắt đầu mê mụ, cuống quýt bỏ phần trên để lần xuống dưới, đột nhiên nàng rùng mình rồi cắn mạnh vào vai hắn.

Biểu choàng tỉnh. Hắn cứ ngỡ những cái mũ trắng lại đến quấy rầy. Nhưng không phải. Chẳng hiểu sao trong đầu hắn hiện ngay ra cảnh tượng cô ả đồng nghiệp với con cá mực cụt hứng nằm xẹp lép... Giờ đây chính hắn đang bị rơi vào tình huống đó. Hắn lẳng lặng rời khỏi nàng. Không hé răng hỏi gì về chuyện điện thoại. Cố giữ vẻ ngoài bình thường như mọi lần, hắn kiên nhẫn đợi đến lúc sẩm tối mới rủ nàng về.

Chuyện không thể liên lạc qua điện thoại, rồi nhát cần đầu đinh gieo vào lòng hắn cảm giác bức bối khó chịu. Khó chịu với cả vết hằn trên cổ nàng. Với những ánh mắt dừng đọng của người đi đường. Với cái nhìn là lạ của đám công nhân. Có thật người ta cố tình làm ra vẻ không nhìn thấy nàng? Nỗi hồ nghi ngấm ngầm xúi giục hắn...

Qua khỏi Gốc Me một đoạn ngắn, hắn lộn ngay lại. Hắn định bụng bí mật theo nàng về tận nhà. Nhưng vừa tới gốc me, hắn lại thoáng thấy bóng nàng. Đúng ra thì nàng cũng quay trở lại như hắn.

- G.! - Hắn kêu lên.

Bóng áo trắng khuất sau gốc me.

- G.! G. ơi..! Anh đây mà!

Biểu mở căng mắt trong bóng tối nhập nhoạng, tim đập mạnh.

Những người đi bộ về muộn vẫn vội vã rảo chân xuống núi. Lẫn trong số đó thấy nhấp nhô cả những chiếc mũ trắng và tiếng cười nói tục tũ, mùi mồ hôi dầu nồng nặc.

Cô gái đã biến mất sau buổi chiều hôm đó.

Một trận ốm quật Biếu nằm bẹp cả tháng trời. Nằm trên giường, thỉnh thoảng hẳn lại mở máy di động, nhìn trần trời dãy số điện thoại của nàng. Dãy số câm lặng.

Khi hẳn gượng dậy được, tập tành, nhúc nhắc đi bộ lại thì quang cảnh trên núi đã có nhiều thay đổi. Một cái trụ lắp ghép bằng những thanh sắt chằng chéo, gần giống như trụ điện cao thế lênh khênh mọc lên ở đúng cái chỗ hôm trước có đám công nhân đội mũ trắng chỉ trỏ. Hẳn nhận ra đấy là cột cáp treo. Dấu mốc đầu tiên của một dự án đầy tham vọng: Đường cáp treo lên đỉnh núi. Phục vụ du lịch. Lủng lẳng từ chân lên đỉnh. Lủng lẳng từ đỉnh này sang đỉnh kia. Làm mới cảm hứng di chuyển. Thỏa mãn thú vui được dạo chơi trên đầu kẻ khác. Trên đỉnh núi mai một sẽ mở sòng bạc, xây nhà hàng, khách sạn năm sao. Du khách khắp nơi ùn ùn kéo đến. Tiền sẽ vung ra nhiều như lá mít, tha hồ mà nhặt...

Người ta đang hối hả làm mọi thứ cho cái ngày tươi sáng ấy mau đến. Cây me già bị đốn hạ. Máy ủi san phẳng cái miếu nhỏ phía sau cây. Con đường bị cày xới nham nhở để nắn lại, để đặt cống thoát nước, đất núi đỏ tươi như máu. Chỗ hẹn hò đợi chờ quen thuộc bị xóa sạch dấu vết, khiến lòng hẳn thất lại.

Biếu bỗng nhớ da diết buổi chiều đầu tiên đưa nàng lên chùa Bạch Vân.

- Chào cụ.

Vị sư trụ trì ở ngôi chùa nổi tiếng ấy ngồi bên bộ bàn ghế đá kê trước cửa chùa ngược nhìn Biếu. Trên mặt bàn là một lon Bò húc đang uống dở, chiếc ống hút còn cắm trong lon. Hình như cụ cũng vừa đi đâu về. Mồ hôi loáng ướt trên cái đầu cạo trọc. Cặp lông mày chổi sể che bớt đi ánh nhìn tinh quái:

- Hỏi gì thì hỏi trước đi, rồi lễ Phật sau!

Biếu chưa kịp mở lời thì có tiếng con gái cất lên nheo nhéo trong túi áo cụ. “Ước gì cho thời gian trở lại. Ước gì ta đừng có giận hờn...”. Cụ thọc tay vào túi, móc ra con di động, bấm nút OK rồi quất sang sang vào máy:

- Sáng mai! Sáng mai! Bấy giờ! Điếc à?... Bấy giờ đưa xe lên đón cụ!

Bỏ tốt con di động vào túi, cụ quay sang hẳn:

- Con yêu nữ thỉnh thoảng vẫn lảng vảng lên chùa!

Hẳn ó ra, chưa kịp hiểu con yêu nữ là con nào. Có phải cái con cụ vừa quất nhau với nó qua điện thoại?

- Con yêu ở gốc me ấy! Nó còn nguyên cái vết lằn ở cổ, đúng không?

Biếu dờ người, lười đông lại.

- Nó bảo anh là nó bị giật dây chuyền! Chỉ có anh thấy nó chứ ai thấy mà giật của nó?

Cụ cười hề hề, rũ tay áo đứng dậy.

Biểu đi theo như bị thôi miên.

Trước mỗi ban thờ Phật, hắt choáng váng thấp một nén nhang.

Chuông chùa bất thần gióng lên.

Tiếng chuông vang rền như tiếng cồng.

Từng tiếng chuông dội thẳng vào tâm trí đang rối bời của hắt, lay động, chao đảo. Hắt chỉ dần dần tỉnh tâm lại khi đợt sóng âm thanh cuối cùng tan chìm vào thinh không.

Hắt rút ví, lấy ra mấy đồng tiền mới run run đặt lên đĩa.

- Thôi thôi! Đưa đây, đưa đây!

Cụ tiến sát đến bên hắt từ lúc nào, vừa banh miệng túi áo, vừa lấy tay kia chỉ chỉ vào:

- Bồn được đồng nào hay đồng ấy. Nhộm nhoạm thế này, phải chuyển chùa đi chưa biết chừng.

Chưa dứt tiếng cười sảng khoái, cụ lại sức nhớ, vỗ vỗ tay lên cái đầu trọc. Ấy đấy! Cái con bé ấy còn trẻ lắm. Đang làm ở nhà bảo tàng thì lên núi tự tử. Treo người lên cành me. Trăng sáng vàng vạc. Hồi ấy đường lên núi còn vắng lắm. Toàn bọn xì ke rủ nhau lên chích choác. Ống chích cắm đầy trên thân cây. Đêm ấy chúng nó còn cắm nhầm cả vào chân con bé. Hai ống chân buông thông chỉ chít ống chích! Cụ lắc đầu. Hỏi vì sao lại chết á? Đến bố mẹ nó còn chả biết, nói gì người ngoài. Bọn trẻ bây giờ thì... chịu. Không hiểu nổi, không hiểu nổi. Đùa với cái chết. Chết rồi vẫn đùa. Thôi quên đi, quên đi. Cầm lấy cái này mà phòng thân. Cụ dúi vào tay hắt một đạo bùa được hàn kín trong túi ni lông. Phải luôn mang theo người, cho nó khỏi quấy nhiễu...

Biểu cất đạo bùa vào túi áo ngực. Trên đường về, chẳng biết nghĩ ngợi thế nào hắt lại móc nó ra rồi thẳng tay ném tọt vào bụi rậm.

Bạc cao tăng làm sao hiểu được tình yêu của hắt.

Những người đàn bà sau này cũng không hiểu. Họ đến với hắt, và trong lúc đang hưởng lạc thú chăn gối, họ thấy hắt sờ lên cổ mình, vuốt ve nhẹ nhẹ. Như thể trên đó có vết thương vô hình nào. Người thấy sờ sợ. Người thấy thính thích. Nhưng không ai hiểu vì sao.

Trần Ngọc Hà

Con vẹt xanh

1

Mẹ tôi bảo ngày anh tôi mất, trong nhà chị dâu tương lai của tôi có một con vẹt xanh bay vào, cứ luẩn quẩn mãi không chịu đi. Con vẹt có vệt loang ở cổ rất lạ. Ngày đưa anh đi mai, chị như phát điên phát dại, chỉ còn một tuần nữa là chị sẽ về làm dâu nhà tôi. Nhưng cái buổi chiều định mệnh ấy anh tôi đi mai. Nào có bệnh tật gì, anh đi đá bóng về, đi tắm, kêu đau đầu rồi bỏ bữa cơm chiều. Anh đi nằm, mẹ không nở thức anh dậy. Sáng không thấy anh dậy, mẹ vào phòng anh rồi hét lên và ngất xỉu. Anh tôi mất, mẹ thì vào bệnh viện...

Mấy tháng trời mẹ không thể bình tâm. Còn chị cứ ở riết ngoài mộ anh không chịu về. Con vẹt xanh cổ loang về từ độ ấy. Chị câm lặng không nói năng gì. Thi thoảng hát và cười vu vơ, thảng chị lại bỏ nhà lang thang đâu đó làm cả nhà nháo nhác đi tìm. Mọi người đem nhốt con vẹt vào một cái lồng tre. Chị chỉ nói cười cùng con vẹt. Rồi chị đi đâu mất khỏi cái thị trấn miền núi bé nhỏ và hiu hắt nơi chúng tôi đang sống. Chẳng ai tìm thấy chị, không ai biết tin chị. Bố tôi có ông bạn làm báo tỉnh nên nhờ đăng cả tin và ảnh của chị nhưng vẫn chẳng một dòng hồi âm. Thêm một nỗi xa xót, chả ai buồn để ý đến con vẹt, cái lồng tre vẫn vậy, vẫn chắn một thanh chốt bé tẹo bên ngoài, chỉ có điều không còn con vẹt ở đó, chắc ai đã thả nó đi rồi...

Bẵng đi một thời gian dài, tôi học hết cấp ba và thi vào đại học. Mẹ cũng đã bình tâm, chỉ ngày giỗ anh là mẹ khóc, khóc cạn lòng. Thương anh đã đành, thương chị không biết đi đâu, về đâu, còn sống hay đã chết. Bao năm trời hai gia đình vẫn cố công tìm kiếm nhưng vẫn chẳng có tin tức của chị. Hai nhà xem nhau như đã là thông gia...

2

Ra trường, tôi nhận công tác ở bảo tàng tỉnh cách nhà gần 200 cây số. Công việc của tôi là nghiên cứu văn hóa dân gian của các tộc người thiểu số để làm công tác bảo tồn. Công việc làm tôi suốt ngày lăn lóc đến những nơi xa xôi khổ ho cò gáy ít thấy dấu hiệu của văn minh. Lần ấy tôi được cử đi công tác ở một xã miền núi cũng cách trung tâm tỉnh lỵ gần 200 cây số. Bản tôi đến cách đường quốc lộ gần 50 cây số, vào tận bản phải đi xe ôm và cuốc bộ cả ngày. Đường toàn dốc với cái thứ đất đỏ mưa thì nhớp nháp mà nắng thì bụi mờ bụi mịn. Ở thị trấn của tôi ngày xưa cực và heo hút một phần nhưng nó là thiên đường so với cái bản mà tôi vừa đặt chân đến. Không gì cả, từ báo đến đài chứ chưa nói đến ti vi. Sóng Radio có nhưng chắc chả ai quan tâm mà mua một cái đài về mà nghe cho đỡ buồn. Khái niệm buồn và cô đơn hình như không tồn tại ở nơi này.

Càng lớn tôi càng giống người anh xấu số của tôi, nhất là dáng người lòng không và hàng ria mép, mẹ tôi bảo vậy. Cũng tại cái dáng vẻ ấy, tôi tìm được chị như một định mệnh.

Lần ấy đi vào bản, có một phụ nữ dân tộc cứ bám theo tôi chập chờn. Chốc chốc lại cười vô hồn, lấm lét và thất thần. Tôi chẳng thể nào nhận ra chị, bất chợt người phụ nữ ấy gọi bằng tiếng Kinh, một chất giọng rất chuẩn:

- Đại ơi!

Tôi bàng hoàng vì ai đó đã gọi tên anh mình. Người phụ nữ ấy chợt chạy vụt đến bên tôi như một tia điện xẹt, cứ vậy, vừa chạy vừa kéo tôi đi vừa cười như điên dại. Tôi cứ bị kéo đi với một sức mạnh mà mình không thể nào chống trả. Ai đó kêu lên:

- *Mế Đăm ơi, con gái mế bắt mất cán bộ rồi mế à!*

Ra đến bờ suối, tôi nhìn kỹ, khuôn mặt ấy hiện lên có nét gì quen thuộc lắm và rồi tôi như vỡ òa khi chắc chắn đây là người chị dâu mà cả hai nhà đã tìm kiếm gần chục năm trời. Chị nhìn tôi trân trối, nửa như muốn khóc, nửa như muốn cười, ánh mắt vẫn một màu hoang dại...

Hôm đó về nhà, mế Đăm kể rồi rạc:

- Tao gọi nó là Miêng, Miêng của núi của rừng cho mế. Lần ấy mế có việc đi ra huyện, đi bộ về thấy nó nằm bên đường, nó bị con ma rừng bắt mất hồn, mế thương mế mang về nuôi. Mế cúng giàng xin con ma thả hồn cho Miêng, cái bụng con ma nó ác không trả hồn Miêng cho mế...

Tôi kể cho mế nghe về đời chị và mối quan hệ giữa chị và tôi. Tôi kết thúc chuyện công tác sớm và xin mế đưa chị về xuôi chữa bệnh. Tiễn chị, mế khóc:

- Miêng ơi, giàng ơi...

Tôi hứa là sẽ đưa Miêng về thăm mế. Tôi dắt chị theo, chị vật vờ và câm lặng, ánh mắt vô hồn ấy thẳng nhìn tôi có chút gì da diết lắm.

3

Về nhà, suốt ngày chị theo tôi, chỉ trò chuyện với tôi những câu chuyện không đầu không cuối. Cứ thấy con chim nào là chị lú la lú lo và bắt vồ hai tay như cánh chim bay lên... bay lên... Tôi xin nghỉ không lương ở bảo tàng một thời gian dài để đưa chị ra Hà Nội chữa bệnh. Nhập viện tâm thần, ai cũng ngây ngô và hoang dại như chị. Người ta bảo có rất nhiều người... điên tình. Sau khi khám, bác sỹ bảo bệnh chị khá nặng vì bao năm trời không được chăm sóc và chữa trị. Người ta xếp vào khu A5. Bác sỹ bảo may ra còn vớt vát được ít nhiều...

Bác sỹ hỏi về lịch sử bệnh lý, tôi kể hết mọi sự. "Có một chút hy vọng, có điều là cậu có dám hy sinh không?" - Bác sỹ ồm ờ nhưng tôi hiểu là vì tôi giống anh nên tôi phải vào vai anh để kéo chị lại với trạng thái tâm lý bình thường cộng với những phương pháp tâm lý và dược lý của bệnh viện. Tất nhiên ai ở vào vị trí của tôi lúc này thì cũng vào vai sao cho thật... ngọt.

Quá trình này dài đằng đẵng, hơn hai năm trời chị đã đỡ được nhiều.

Ngày xưa, chị xinh như một bông hoa rừng, cái vẻ hoang dại và tiêu tụy không làm chị xấu đi là mấy. Chỉ là già thêm thôi nhưng chị vẫn còn thanh sắc. Chị bắt đầu hoài niệm và có ý thức về quá khứ lần hiện tại. Những thước phim buồn chầm chậm chạy ngất quăng trong trí não gầy mòn của chị. Chị xuất viện. Vẫn trên mây trên mưa nhưng đã khá hơn nhiều so với ngày nào. Chị biết hát trọn một bài, biết buồn vui của một con người có trái tim đã rạn đi vì đau khổ. Hơn mười năm để lắng lại đôi phút bình tâm. Hôm ấy chị mở cái hòm gỗ cất những kỷ niệm đã bao năm chị không sờ đến. Mấy thứ đã mốc meo, úa vàng. Không đụng đến những đồ dùng của chị. Bức ảnh anh trai tôi, những chiếc áo mới mặc một đôi lần... Chị bước qua tuổi 34.

4

Bình minh trên rẻo cao xanh mướt lá rừng hoang dại. Mẹ chị dậy sớm gom rơm nhen lửa. Chị theo mẹ vào bếp. Trong tâm khảm của bà, bà muốn chị quên hẳn anh tôi đi để có một tấm chồng. Mười năm rồi còn gì, có ai mãi sống với quá khứ buồn đau đâu. Khi chị dần thoát ra khỏi thế giới điên thì cũng có đôi ba đám lân la. Tôi mừng và thầm mong chị có được một cuộc sống bình thường, dưới tuổi vàng chắc anh tôi cũng mong như vậy. Đằng đẵng trong khổ đau, chị cần có một chút hạnh phúc nhỏ nhoi để đời vui đi cô quạnh.

Đêm trăng sương lạnh, tôi lẫn thẩn ra nghĩa trang nơi anh tôi ngàn thu an giấc. Một đám lửa đỏ rực bùng cháy làm tôi sợ, một bóng trắng chập chờn dưới trăng càng làm tôi thót tim vì nghĩ mình gặp ma.

Bất chợt tôi nghe tiếng chị gọi:

- Tâm à, chị đây.

Thì ra chị ra thắp hương cho anh trai tôi và đã kịp nhận ra tôi khi tôi bước tha thẩn dưới nghĩa trang lúp xúp bóng mộ. Nghĩa trang có tôi, chị, linh hồn anh tôi, chị bảo:

- Chị tính kỹ rồi, chị sẽ lên chùa, như vậy chị sẽ thanh thản hơn, chị không thể phản bội anh của em dù chưa làm vợ được một ngày.

Có lẽ đây là những lời rành rẽ và đủ ý nhất từ ngày chị ở bệnh viện tâm thần quay về. Và cũng vậy nên tôi tin những gì chị nói sẽ là một quyết định không gì lay chuyển nổi. Và chị đi thật, nước mắt của hai gia đình không cản nổi chị ra đi với chiếc hòm cũ kỹ có hình anh tôi trong đó. Chị nói với ba mẹ tôi:

- Ba mẹ hãy xem con như một đứa con dâu bất hiếu!

Hè vừa rồi tôi lặn lội lên chùa thăm chị. Một ngôi chùa nhỏ khiêm nhường tít tắp ở miền đông Quảng Trị. Chị Thương của tôi và cô Miêng của núi rừng giờ là Thích Nữ Diệu Liên. Chị vui khi gặp tôi, và tôi thì chết lặng khi thấy một con vẹt màu xanh nơi cửa sổ trai phòng. Con vẹt nghiêng đầu nhìn tôi, đôi mắt hấp háy như biết cười. Con vẹt xanh có vệt loang nơi cổ...

Thái Bá Tân

Đừng đùa với ma

- Bố thằng Tí ơi, dậy! Dậy đi nào. Có việc.

Người đàn bà tần ngần đứng bên giường. Chị ta trạc ba mươi tuổi, da nhợt nhạt, gầy đét với đôi mắt mở to vô cảm của người bị chai lì bởi cái đói và cái khổ.

Miền núi trời chóng tối. Những ngày mưa ở đây thì thật buồn và khó chịu. Lúc ấy đang mùa đông, lại hun hút gió lạnh. Chưa đến sáu giờ mà dường như cả cái thị trấn bé nhỏ này đã chui tọt vào nhà, đóng chặt cửa. Trong nhà chẳng ấm hơn nhưng có ánh đèn, có người.

- Gì thế? - Vẫn nằm yên, đóng chặn trên giường cầu nhàu.

- Có việc.

- Kệ. Tôi mới về. Đêm qua thức trắng rồi, buồn ngủ lắm. Có các vàng cũng chịu.

- Thì tôi đã bảo thế nhưng người ta cứ một mực nhờ. - Người đàn bà im lặng một lúc rồi nói tiếp. - Vả lại tiền công cao. Những một trăm nghìn đồng.

Đưa trước. Mà nhà mình thì...

- Một trăm nghìn à? Đi đâu?

- Nghe nói gần đây thôi. Người ta đang chờ ngoài cổng. Bảo không vào.

Con số một trăm nghìn đã lôi được “bố thằng Tí” ra khỏi giường. Đó là một gã đàn ông khốn khổ, mặt nhàu nát, da ngăm đen, thấp gầy nhưng có vẻ khỏe mạnh. Chiếc áo đại cán cũ, thùng một lỗ lớn ở khuỷu tay. Thờì bây giờ mà còn mặc áo rách đủ biết giàu nghèo thế nào. Toàn bộ con người hắt toát lên sự chán chường, mệt mỏi, vì đói ăn, đói ngủ và đói việc. Nhất là đói việc. Hắn cầm khúc sắn luộc vợ đưa cho, vừa ăn vừa đẩy chiếc Minkho.

Chờ hắn ngoài đường là một người choàng tấm nilông (vì lúc ấy vẫn mưa lất phất), đội mũ cối, trời lại tối nên không nhìn rõ mặt.

- Có biết bản Pa Cao ở Phú Nghĩa không? - Người choàng ni-lông hỏi.

- Có. - Hắn đáp. Hắn biết tất cả các bản ở cái huyện miền núi rộng lớn này, là vùng trước đây hắn từng nhiều năm lẫn lộn kiếm sống. Pa Cao cách đây không xa, độ hai chục cây số nhưng đường rừng khó đi, nhất là ban đêm, không khéo sẽ lăn xuống vực Phán Lìn như chơi. - Ông nói tiền công một trăm nghìn?

- Ừ. Một trăm.

- Ông cùng đi?

- Cùng đi.

- Ngay bây giờ?

- Bây giờ.

- Được. - Hẳn lưỡng lự một chốc. - Vợ tôi nói ông có thể đưa tiền trước? Chả là thằng con đang ốm, phải mua thuốc ngay bây giờ...

Gã kia không đáp, lẳng lặng rút hai tờ năm mươi nghìn đưa cho hắn. Hắn gọi vợ ra lấy tiền rồi theo gã đi. Không ai nói thêm gì nữa.

Hắn thầm ngạc nhiên khi thấy không tới bệnh viện như mọi lần, nhưng vẫn im lặng. Cuối cùng họ bước vào một ngôi nhà nhỏ với ngọn đèn điện tù tù.

- Đây, anh giúp tôi đưa người này về Pa Cao. - Gã kia nói, tay chỉ một ông già nằm thẳng đơ trên sàn, tấm chăn chiên Trung Quốc che đến cổ.

- Người nhà của ông à?

- Không cần biết.

Lúc này có đèn, hắn mới thấy mặt gã. Một khuôn mặt choắt, độc ác và gian xảo như của loài cáo - trên to, phía dưới nhọn dần, gần như hình tam giác. Cử chỉ và cách nói nhát gừng của gã cũng để lộ bản chất cáo gian xảo. Kinh nghiệm xe ôm nhiều năm giúp hắn biết nhận xét người nhanh và chính xác. Hắn thoáng hối hận đã nhận lời, nhưng tiền lấy rồi, có muốn thôi cũng chẳng được. Hắn đành tự an ủi rằng khi liên quan đến một việc thế này, không ai nữ có lòng nào hoặc tâm trí nào làm hại hắn.

Gã kia kéo chăn. Ông già chết đã lâu, xác cứng đờ như cây củi, khiến gã phải đem hết sức bẻ gập người ông lại. Có tiếng răng rắc như xương gãy. Rồi gã nhẹ nhàng bẻ xác người bị gập thành hình vuông ấy ra xe, đặt lên yên. Hắn nổ máy. Gã kia, bằng hai động tác nhanh và gọn, bẻ gập tay ông già cho ôm vào bụng hắn rồi cũng ngồi lên xe.

- Đi!

*

**

Có lẽ trên đời không nghề nào khốn nạn như nghề của hắn - nghề chở xác chết bằng xe ôm. Số là ở thị trấn hắn đang sống có một bệnh viện nhỏ và bệnh nhân chủ yếu là người miền núi. Nhu cầu đẻ ra nghề, đúng thế. Có bệnh viện là có người chết hoặc người bị trả về nhà chờ chết, trong khi đó lại không có đường ô tô về làng bản. Mà nếu có, chưa hẳn người ta đã đủ tiền thuê thứ phương tiện hiện đại và tiện lợi ấy. Vậy chỉ còn cang công hoặc thuê xe ôm. Từ đó mà thành nghề.

Có thể nói hắn là ông tổ khai sinh ra nghề này ở đây, với thâm niên hơn mười năm, tức là ngay từ ngày xe máy xuất hiện nhiều, dần dần thay thế xe đạp. Công bằng mà nói, nghề này kiếm tiền khá hơn nghề xe ôm chở người bình thường. Chỉ cái đáng sợ. Hắn lại nhát gan, bản tính hiền lành, hay sợ ma và đủ các thứ sợ khác. Vì những lý do dễ hiểu, người ta thường yêu cầu hắn chở vào ban đêm. Sợ lắm. Suốt cả mười năm qua, lần nào hắn cũng sợ, nhưng còn có cái khác đáng sợ hơn, là thiếu tiền. Hắn luôn thiếu tiền. Để lo cái ăn và nhất là thuốc thang cho mấy đứa con oặt ẹo. Thành ra không bao giờ hắn từ chối khi có việc, cả

những việc đáng sợ nhất và ít tiền nhất mà đồng nghiệp hắt từ chối. Nói chung thì cái gì làm mãi cũng quen, cái sợ nào mãi rồi cũng hết, nhưng với hấn, cái sợ khi phải chõ xác chết một mình giữa rừng trong đêm khuya thì lần nào cũng mới nguyên như lần đầu.

Cả lúc này hấn cũng đang rất sợ, sợ đến mức tay lái run run và mặc dù trời lạnh, từ thất lưng trở lên người hấn đầm mồ hôi. Hai tay ông già ôm chặt bụng hấn. Các ngón tay bấm sâu vào da như những mũi kim. Cầm ông ta tì lên vai hấn. Chiếc mũi chạm vào gáy nhồn nhột.

- Ông cụ mắc bệnh gì mà chết? - Hấn lên tiếng cho đỡ sợ.

- Đi đi! - Gã kia nói như ra lệnh. - Chú ý nhìn xuống đường kéo ngã chết cả nút bây giờ.

Hấn thấy sợ cả thằng này. Một thằng cha bí hiểm, kỳ cục. Hấn nghĩ thà đi một mình với ông già còn hơn. Rồi hấn nhớ năm ngoài đêm khuya hấn chở một xác chết không người đi kèm lên Mèo Xi. Đó là một phụ nữ đang có bầu bị bệnh lao, xác cũng cứng queo và hấn phải hồi lâu lúng túng cột ngang yên xe như khúc gỗ, dọc đường mấy lần tuột, phải xuống buộc lại. Thế mà đi năm mươi cây số đến nơi, cả nhà người chết chạy vạy hàng xóm mãi mới được mười nghìn đồng trả công. Hấn cảm cảnh không lấy, chỉ tu một hơi hết nửa chai rượu ngô vừa nhạt vừa chua, thấp nén hương cho người chết rồi lại đang đêm phóng xe về nhà. Lần khác, mới đây thôi, có anh con trai phải đưa bà mẹ hấp hối về cho kịp chết ở nhà. Bà cụ cũng ngồi giữa, ôm chặt hấn như ông già bây giờ. Anh con ngồi giữ phía sau. Giữa đường bà cụ chết lúc nào. Khi tới nơi thì tay chân đã cứng, gỡ mãi mới ra. May nhà có tiền trả hấn.

Những trường hợp như thế có nhiều, lần nào cũng đáng sợ, nhưng không hiểu sao lần này hấn thấy sợ hơn cả, thậm chí linh tính như có điều chẳng lành sắp xảy ra. Có lẽ từ cái thằng còn sống đang ngồi lăm lè phía sau. Không lẽ gã sẽ giết hấn để lấy chiếc Minkhor cà tàng này? Giết người đang chở xác bố hoặc người thân hấn? Không thể thế được. Ai nỡ làm điều ấy? Hấn cảm thấy yên tâm hơn, nhưng hể nhớ lại cái mặt cáo của gã, hấn lại thấy sợ. Vu vơ nhưng vẫn sợ.

Trời ngớt mưa, đỡ gió, đỡ lạnh hơn. Hấn chẳng nghe gì, thấy gì xung quanh, ngoài tiếng xe nổ tành tạch và vệt đèn đỏ quạch trước mặt. Cuối cùng xe đến chân đèo Phán Lìn. Con đèo ngắn nhưng dốc. Bên kia đã là Pa Cao, chừng dăm cây số nữa. Hấn cài số lùi cho xe từ từ leo lên, hơi cúi về phía trước. Thật lạ, hấn có cảm giác cái xác khô cứng của ông già hình như cũng cúi gập theo hấn. Hơn thế, hấn còn nghe cả tiếng thở của ông phả vào gáy. Hay gã kia? Không. Gã ngồi tít phía sau. Hai cánh tay người chết đang ôm bụng hấn bỗng mềm ra, các ngón mân mê lớp da bụng hấn. Một lần hấn nghe ông già khê ho, nhưng vì tiếng xe nổ to nên không dám chắc điều này. Hấn đánh bạo bỏ tay trái, sờ vào đùi ông già, thấy mềm như da thịt người sống. Chắc ông cụ sống lại? Hấn muốn hỏi mà không dám. Áo hấn bây giờ ướt đầm hoàn toàn. Ông già dán người vào hấn, tay ôm chặt hơn, hơi thở phả vào gáy hấn mạnh hơn, nóng hơn. Giờ thì hấn tin ông thực sự đã sống lại. Tuy sợ nhưng hấn thầm mừng vì có thêm ông, một người có vẻ tử tế, nếu gã kia định làm điều gì xấu sẽ phải suy nghĩ lại...

- Dừng lại hút thuốc đã! - Bất chợt gã lên tiếng khi lên đến đỉnh đèo.

Hấn thót tim, thầm lo sợ điều xấu nhất. Sát bên đường là bờ vực dựng đứng. "Nó sẽ đánh mình chết, xô xuống vực rồi cướp xe!". Hấn định cứ đi tiếp, hy vọng tên kia không dám đánh

khi hắn đang cầm lái, vì có chuyện gì cả gã cũng chết. Tuy nhiên, như bị thôi miên, không hiểu sao hắn vẫn dừng xe. Đứng đỉnh đèo, sát vực. Gã kia xuống trước, châm thuốc hút rồi đưa cho hắn một điếu. Có vẻ như gã muốn dừng lại chỉ để hút thuốc thật. Ông già vẫn ngồi trên yên, không hiểu vì còn sống hay vì hai chân cứng đờ kẹp chặt vào xe nên không ngã. Hắn không đủ bình tĩnh để kiểm tra.

Hai người im lặng đứng hút thuốc cạnh chiếc xe và ông già. Hắn vẫn luôn để mắt canh chừng. Khi hút xong, vừa nhìn theo mẩu thuốc bị vút đang bay xuống vực, hắn chợt thấy gã nọ rút trong ngực ra cái gì đó ngắn và to như chiếc búa. Hắn né người tránh, nhưng cũng đúng lúc ấy thấy gã kia lại ngã gục vì cú đánh mạnh của chính chiếc búa gã vừa giơ lên. Vì ngã ngay mép vực, gã quần quai một lúc rồi từ từ lăn xuống rất sâu phía dưới. Hắn bàng hoàng không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Dứt khoát thằng kia không thể tự đánh vào đầu mình. Vậy chỉ có ông già. Ông vẫn ngồi bất động trên xe. Chiếc búa sắt nằm ngay dưới chân. Có thể ông kịp giật chiếc búa mà hắn không nhìn thấy. Nhưng ông đã chết. Hắn lại gần sờ lên vai, lên mặt. Quả ông chết thật, người cứng đơ.

“Làm gì bây giờ? - Hắn ngồi xuống vệ đường, ngơ ngác tự hỏi. - Lại còn cái xác này nữa.”

Mười lăm phút sau hắn đứng dậy, quyết định chờ ông già về Pa Cao. Ở đây chịu khó hỏi, chắc sẽ tìm được người thân của ông. Hắn vốn thương người, nghĩ không thể để ông nơi này một mình, lại càng không thể vút xuống vực. Biết đâu chính ông đã cứu sống hắn.

Hắn ngồi lên xe, nổ máy. Mưa bắt đầu nặng hạt trở lại. Đi được một quãng, hắn nghe có tiếng rơi đánh bộp sau lưng, ngoái lại thì thấy ông già đang nằm dưới đường. Hắn lúi húi đặt cái xác lên xe, bẻ tay cho ôm chặt bụng mình, rồi đi. Rồi lại rơi. Cuối cùng hắn phải lấy dây cao su cột chặt ông vào người hắn và yên ổn đi tới tận Pa Cao, nơi hắn rẽ vào ngôi nhà đầu tiên có ánh lửa cách đường khoảng mười mét.

Ngẫu nhiên hắn vào đúng nhà ông thầy mo, chính xác hơn, trước đây là thầy mo.

- Thằng ấy tôi biết. Cứ để nó nằm dưới vực cho quạ rĩa. Đồ bất lương. - Ông thầy mo nói khi nghe hắn kể hết mọi chuyện. Ông ta sống một mình, vẻ khắc khổ và cũng thuộc loại người khó đoán tuổi. Lúc ấy ông ta đang ngồi uống rượu một mình với mấy củ sắn luộc bên bếp.

- Thế ông già này là ai và vì sao lại chết? - Hắn hỏi, chỉ tay vào cái xác.

- Chuyện dài lắm. Anh chẳng cần biết làm gì. Thôi, uống rượu đi cho ấm bụng.

Hắn đỡ lấy chai rượu, tu một hơi hết sạch. Chủ nhà lấy thêm chai nữa. Hắn lại uống. Vốn không phải sâu rượu nhưng lúc này tự nhiên hắn muốn uống thật nhiều để quên đi những gì vừa trải qua. Ông kia quý cái tính thật thà và thương người của hắn. Hắn cũng thấy mến ông.

- Cháu ở dưới thị trấn, cạnh bệnh viện, cứ hỏi Tí xe ôm, ai cũng biết. - Hắn nói to, thậm chí còn cười.

Lúc này rượu đã ngấm và hắn bắt đầu say. - Tết này rồi, mời hai bác xuống nhà cháu chơi.

Ông thầy mo nheo mắt cười, chỉ tay vào xác chết bên cạnh:

- Ở đây chỉ có tôi và ông này. Anh định mời cả ông ấy nữa à?

Hắn đó người một lúc rồi cũng cười:

- Thì mời cả ông ấy nữa! Ông ấy chẳng đã cứu cháu thoát chết đó sao.

- Được, thế thì sớm muộn chúng tôi cũng tới thăm anh. - Ông kia đáp rồi quay sang xác chết. - Có đúng thế không, ông A Lầu?

Cái xác được gọi là A Lầu không đáp, nhưng hắn thấy nó gật đầu. Hắn dụi mắt ngạc nhiên, đến sờ vào người ông, thấy vẫn cứng đờ. Chắc mình nhìn nhầm, hắn nghĩ, nhưng vì đang say nên hắn chẳng nghĩ nhiều về điều đó.

Hai người còn ngồi uống rượu thêm hồi lâu, rồi hắn cùng ông thầy mo đem xác A Lầu ra chôn trên mé đồi sau nhà. Khi xong việc thì trời gần sáng. Mệt quá, hắn ngủ một giấc gần trưa mới lên xe về nhà.

*

**

Cuộc sống và công việc của hắn lại tiếp tục như cũ, với hai nỗi sợ thường trực là nghèo đói và những xác chết mà hắn phải chôn vào ban đêm ở vùng miền núi hoang vu hẻo lánh này. Khó nói cái nào đáng sợ hơn. Cái đói thúc bách hàng ngày, đòi có tiền. Các xác chết kinh khủng thật, nhưng lại cho tiền, dù không phải hàng ngày. Đội quân xe ô-mô gồm những người cũng nghèo như hắn, làm cùng nghề như hắn đang đông dần. Cũng tranh giành nhau như ở bến xe hay sân ga. Cũng có cả chuyện quỵt tiền công và bắt chẹt khách, những người đang hấp hối hoặc đã chết. Tóm lại, nó gần như một nghề bình thường, và hắn tiếp tục sống bằng nghề ấy. Thậm chí cái đêm kinh khủng suýt bỏ mạng kia cuối cùng cũng trở thành một như rất nhiều các “kỷ niệm” khác.

Tối mừng hai Tết năm ấy nhà hắn có khách từ dưới xuôi lên. Dẫu nghèo, hắn cũng lo nổi một bữa tử tế đãi họ. Đang vui, hắn nghe có tiếng gõ cửa, vội đi ra. Vợ hắn bận gì dưới bếp.

- Tôi đến theo lời mời của anh. Quên nhau rồi à?

Hắn há hốc mồm, nhìn người đứng trước mặt. Đúng hơn không phải người mà là một xác chết đang thối rữa, lủng lảng những miếng thịt trên tứ chi chưa kịp rút khỏi xương, nhưng khuôn mặt thì còn nguyên. Hắn thấy quen quen.

- A Lầu...

- Vâng, tôi là A Lầu đây. Ông thầy mo hôm nay bận nên tôi đến một mình. Hai chúng tôi quý anh lắm. - Cái xác cười, miệng đỏ lòm. - Sao, không mời khách vào nhà à? Cách đây ba tháng, ở Pa Cao anh chẳng mời chúng tôi Tết này đến nhà chơi đấy ư?

- Ờ, vâng... vâng... - Hắn ấp úng.

- Đừng lo. Không ai nhìn thấy tôi và người thấy cái mùi nặng nề đang bốc ra từ người tôi đâu. - Cái miệng đỏ lại cười khi thấy hắn chần chừ. - Vâng, không ai ngoài anh. Mà anh với tôi là chỗ bạn bè, chuyện ấy có gì quan trọng.

Nói đoạn, A Lầu cứ thế bước vào nhà. Hắn đành miễn cưỡng đi theo. Ông già thản nhiên ngồi xuống một chỗ còn trống trên chiếc chiếu để đầy thức ăn giữa nhà, thản nhiên rót rượu và dùng những ngón tay chỉ còn trơ xương trắng bốc thức ăn. Mọi người quả nhiên không nhìn thấy ông, không nghĩ thấy gì thật vì không ai rú lên, cũng không ai kêu thối. Hắn thấy một người chạm tay vào ông mà không vương, không có cảm giác gì. Lại thật.

- Anh vẫn phải làm cái nghề khốn khổ ấy à? - A Lầu hỏi.

- Vâng, bác thấy đấy, còn biết làm gì khác nữa ở đây.

- Ừ, để kiếm sống, ai cũng phải làm một nghề nào đó. Nghề của anh còn lương thiện chán. Không như thằng thuê anh chở tôi về Pa Cao ngày nào...

- Có phải bác giết nó khi nó định đập búa vào đầu cháu không? - Hắn vội hỏi điều băn khoăn lâu nay. - Không có bác, chắc cháu đã chết. Cháu xin cảm ơn.

- Ơn với huê gì. Anh cũng không vớt tôi xuống vực. Coi như huê.

Ông già với tay lấy chiếc đũa gà ở góc chiếu đối diện, đúng lúc có người khách giơ bát gắp cái gì đấy.

Một miếng thịt rữa rơi từ tay A Lầu xuống đúng chiếc bát. Hắn nhắm mắt, suýt kêu lên, lúc mở mắt ra đã thấy người kia ăn hết một cách ngon lành mà không nhận thấy gì khác thường.

Cuối cùng ông già đứng dậy.

- Cảm ơn anh. Bữa ăn rất ngon. Năm mới, tôi cũng có chút quà. - Ông lấy đâu đó trong người ra chiếc bọc nhỏ bằng vải đỏ gấp vuông vức, đặt lên đầu giường. - Còn đây là thuốc chữa bệnh cho mấy đứa trẻ. Có giấy ghi cách sử dụng trong đó. - Ông đưa thêm chiếc lọ thủy tinh màu đen.

Tới cửa, lúc chia tay, A Lầu nói thêm:

- Anh có nhã ý mời tôi thì tôi cũng phải mời lại anh cho đúng phép. Mai giờ này tôi đến đây đón anh cùng đi.

Nói đoạn, ông từ từ biến mất trước con mắt ngỡ ngàng của hắn.

Không ai biết tối hôm sau hắn được đưa đi đâu, mời ăn những gì, chỉ thấy buổi sáng quay về hắn luôn mồm nôn ọe, rồi ốm, nằm mê sảng đúng một tuần mới khỏi.

Cũng không ai biết có gì trong chiếc bọc vải đỏ ông già A Lầu tặng hắn. Nhưng một điều ai cũng nhận thấy là từ đó gia đình hắn trở nên khá hơn. Con cái khỏi bệnh, nhà có đồng ra đồng vào, thậm chí còn sắm được chiếc ti-vi Tàu. Tất nhiên hắn vẫn phải hàng ngày chầu chực giành nhau từng xác chết ngoài cổng bệnh viện. Nhưng được thế cũng là đổi đời lắm rồi. Có thể nhờ A Lầu mà số khách người chết của hắn nhiều hơn khách còn sống. Cũng có nghĩa là kiếm được nhiều tiền hơn, dù đôi khi phải rợn tóc gáy. Hắn vẫn chưa và có lẽ không bao giờ quen được với nỗi sợ ấy.

Cứ thế hắn làm ăn phát đạt, đến mức cuối cùng dám quyết định đưa cả nhà về sống ở một thành phố lớn. Vẫn làm nghề xe ôm, nhưng ở ga xe lửa. Mấy đứa con đã lớn. Cu Tí, đứa đầu

học lớp năm, có một tập giấy khen “Học sinh tiên tiến”. Đứa sau, cũng con trai, học hơi dốt, phải đúp lớp hai nhưng nhờ trời, luôn khỏe mạnh và thông minh trong mọi việc, trù học. Vợ hắn, người đàn bà ẻo oặt với đôi mắt vô hồn, nay cũng bắt đầu có da có thịt, nhiều khi còn cười rất dễ coi, nhất là những hôm không ế mấy thứ hàng rau quả. Vậy là ổn, và hắn lấy làm hài lòng, gần như thỏa mãn. Hắn biết có được như ngày nay một phần nhờ A Lầu.

Ông già vẫn đều đặn đến thăm hắn mỗi năm một lần đúng vào đêm mùng hai Tết. Và luôn có quà - vẫn chiếc bọc nhỏ vải đỏ gói vuông vức đựng cái gì bên trong không ai biết. Bây giờ ông chỉ còn là bộ xương trắng hếu không kèm theo mùi hôi thối, nhưng giọng nói, cách cư xử và nhất là tình cảm của ông đối với hắn thì không thay đổi. Hắn chẳng còn sợ như trước, và biết lẽ, không mời ai đến nhà vào tối ấy. Hắn đã có thể bình tĩnh ngồi uống rượu, chuyện trò với vị khách - bộ xương. Cái hắn sợ là hôm sau phải làm khách của ông, vì lần nào trở về, hắn cũng nôn ọe mãi và ốm, mê sảng đúng một tuần như lần đầu. Cả cái sợ này hắn cũng không thể nào quen nổi, đến mức nhiều khi hối hận rằng ở Pa Cao do say rượu đã trót mời A Lầu đến thăm nhà mình. May mà mỗi năm chỉ một lần.

“Gì thì gì, cũng đừng nên bao giờ đùa với ma”, hắn thở dài nghĩ bụng. Và nhẩn nhục chờ Tết năm tới.

Dili

Điệu Valse địa ngục

Tiếng chuông điện thoại cấp kỳ làm luật sư Thạch tỉnh giấc. Đầu dây bên kia có vẻ mừng rỡ: “Vũ đây. Có một khách hàng mới cho anh. Vụ này phi anh không ai làm nổi.”

Đúng 8 giờ sáng hôm sau luật sư Thạch có mặt ở văn phòng. Ông đảm nhiệm việc bào chữa cho các tội phạm hình sự. Thạch khét tiếng trong ngành vì độ răn mặt, xử lý tình huống bằng mọi cách nhờ vào những kẽ hở trong luật pháp nhưng cái giá phải trả cho ông không rẻ chút nào. Vũ đặt xấp hồ sơ lên mặt bàn. Sắc mặt luật sư Thạch không thay đổi. Ở cái thành phố yên bình này, một vụ án hấp dẫn như vậy khiến ngay cả mấy đứa trẻ nít mặc đồng phục cũng bàn tán với vẻ hiếu biết. Gần 50 tuổi, luật sư Thạch vẫn sống một mình. Thạch say mê nghề nghiệp một cách lạnh lẽo và lạnh lẽo cắt đứt với bất kỳ người phụ nữ nào nhỏ lệ than phiền “Anh tìm đủ mọi cách để chạy tội cho cái bọn bất lương, vô nhân tính ấy. Cái gì cũng phải có nhân có quả chứ”. Luật sư Thạch xem qua các thông tin mới nhất trên báo trong lúc chờ đợi đại diện của thân chủ. Một vụ giết người xảy ra tại nhà riêng của một cô gái trẻ. Nhưng cả nạn nhân lẫn bị cáo đều là khách. Người bị giết là bà P, giám đốc ngân hàng X, hung khí là một con dao tĩa hoa quả có dấu vân tay của người khách thứ hai, một thanh niên 27 tuổi, nghề nghiệp tự do. Suy luận logic rất đơn giản, một vụ xung đột do mâu thuẫn tình ái dẫn đến va chạm. Đúng 9 giờ, một phụ nữ nhỏ bé xuất hiện. Bà ta quãng ngoài sáu mươi, nhưng nhìn kỹ thì có vẻ không đến vậy. Dường như những vất vả của cuộc sống thường nhật và nỗi đau mà bà đang gánh chịu khiến bà già đi hàng chục tuổi. Bà ta trông nghèo nàn, nhẩn nhai và suy sụp. Khi đối diện với Thạch trong phòng riêng, bà ta oà khóc: “Mẹ con tôi trăm sự nhờ ông. Mẹ con tôi rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được. Thằng Hùng nhà tôi nó non nớt trong khi con mẹ kia thì sành sỏi. Nó bị lừa ông ạ. Con mẹ ấy dâm dăng, quyến rũ một thằng chỉ đáng tuổi con mình rồi bủa vây nó. Chắc chắn là nó làm cho thằng Hùng nhà tôi hoá điên” - “Khoan đã,” - luật sư Thạch chặn cơn xúc động của người mẹ lại bằng giọng nói lạnh lẽo: “Bà chỉ trả lời những gì tôi hỏi.”

Cô gái trẻ trong ngôi nhà Pháp cổ.

Luật sư Thạch luôn có những cách làm việc hoàn toàn khác với nguyên tắc thông thường. Ông không căn cứ theo logic của chuỗi sự kiện và những lớp lang bài bản của một luật sư nhà nghề. Phần lớn, trực giác khiến ông đánh hơi thấy chìa khóa của thành công. Ngôi nhà xảy ra vụ án rất dễ tìm, nằm ven hồ, khuất trong một khu phố yên tĩnh. Nó có cửa xanh lá cây, tường màu vàng, xây theo kiến trúc kiểu Pháp và đã tồn tại gần nửa thế kỷ. Chủ nhân của ngôi nhà, người liên quan đến vụ án mà báo chí nhắc tới liên tục vừa tạm thời được tại ngoại, ra mở cửa đón ông. Luật sư Thạch hơi chưng lại, chỉ là vì bản năng nghề nghiệp. Nữ chủ nhân khoảng hai tư tuổi, khuôn mặt khiến người đối diện cho dù là bất kỳ ai đều không muốn quay đi chỗ khác. Vẻ đẹp của cô giống hệt ngôi nhà, sang trọng, lịch lãm, cổ xưa và có một vẻ quyến rũ bí hiểm. Một âm thanh mơ hồ va chạm thính giác của người khách, là một bản nhạc. Nó nhẹ, da diết, lạnh lẽo, âm u như cất lên từ lối vào hoang hoải của một khu

vườn bí mật. Cô pha trà, mở cánh cửa trông ra hồ và vẫn không vận nhỏ nhạc. Căn phòng khách xinh xắn, có cả thảm len và giấy bồi tường hoa văn xanh, chiếc lò sưởi cũ kỹ nay được tận dụng để cất toan và cọ vẽ. Cô ta là họa sỹ, hẳn nhiên rồi, thông tin này ông đã biết từ trước. Ông bắt chuyện: “Bản nhạc gì hay quá, nhưng buồn?”. Cô gái vừa rót trà vừa nói: “Appassionata, của Secret Garden”. Cô mím môi lại, để ngăn cái gì đó sắp trào ra. “Cô có thể kể lại trình tự”, luật sư Thạch không để phí thời gian. Cô gái ngồi thẳng người trên băng ghế, nét mặt trở lại điềm tĩnh: “Bà ấy đến, khi tôi và anh ấy đang nhảy. Bà ấy đã hóa điên khi nhìn thấy chúng tôi. Bà ấy chửi rủa, gào thét điên loạn, rồi chạy vào bếp tìm con dao tĩa quả và lao vào tôi. Anh ấy giằng ra được nhưng bà ấy đã mất hết lý trí, cứ thế lao thẳng vào lưỡi dao.” - “Ở chỗ nào?” - “Ở đây”. Cô gái chỉ vào khoảng không cạnh lò sưởi. Một thoáng sợ hãi, song nữ chủ nhân lấy lại bình tĩnh rất nhanh. “Cô là gì của anh ta?” - “Bạn gái, tất nhiên rồi” - “Người ta bảo bà kia mới là bạn gái của anh ta”. Cô gái nhếch mép, vẻ khó tả “Chúng tôi yêu nhau, buổi tối nhảy với nhau ở đây và làm nhiều việc khác ở đây nữa” - “Cô kể cụ thể hơn đi”. Vẻ chai sạn, sành sỏi trong vài giây biến mất, cô ta trở lại cảm giác suy sụp và xúc động lúc ban đầu “Anh ấy là tất cả những gì tôi có. Tôi mồ côi. Ngay cả họ hàng cũng không. Chỉ còn lại ngôi nhà này, của mẹ tôi để lại. Anh ấy là người tình cảm, tốt bụng, nội tâm, luôn sống vì người khác. Anh ấy bị oan”. Rồi cô ngước đôi mắt có một hạt nốt ruồi rất dễ thương bên cạnh hỏi một cách ngây thơ: “Liệu anh ấy có được cứu không?”. Luật sư Thạch rối trí. Ông mới chỉ ngồi với nhân chứng có mười phút song cô ta thay đổi thái độ liên tục khiến sự nhay bén của ông bắt đầu bị rối loạn. Ông đứng dậy “Bất kỳ tôi cần thêm thông tin gì, mong cô giúp đỡ”. - “Tất nhiên rồi”, cô thì thầm như người mộng du “Bà ấy lúc nào cũng muốn nhảy trên nền bản nhạc này. Nhưng anh ấy đã hứa, điệu Waltz là dành riêng cho tôi...”. Luật sư Thạch bắt đầu nhìn thấy máu chảy trên nền nhà, ánh inox loáng lên của con dao tĩa quả và những tiếng kêu điên dại hòa lẫn bản Appassionata khắc khoải. Ông vội vàng rút lui để lý trí không bị những cảm tính kỳ lạ lấn át. Tiếng nhạc ròn rợn và hiện trường của vụ án khép lại đằng sau lưng Thạch, khi cánh cửa gỗ màu xanh lá cây được nhẹ nhàng đóng lại.

Lời kể của người viết sớ ở chùa Ông

Ông chờ một chút, để tôi viết nốt bức này cho khách... Thôi, xong rồi. Chuyện của thằng Hùng hai năm rồi mười rồi còn gì, giết nhau vì tiền, vì tình. Chỉ có điều ông uốn lượn mồm mép cãi hộ cho thằng bạn tôi giảm án được năm nào hay năm ấy. Bọn tôi học đại học cùng nhau, nhưng đến năm thứ hai thì nó bỏ. Nguyên nhân à? Nó đi làm trai nhảy. Nó bảo nó cần tiền, đi làm thêm, rồi vào vũ trường dẫn mấy mụ nạ dòng và làm những gì có trời mới biết. Sau đó nó có tiền, rất nhiều, mua được đủ thứ. Nhà nó nghèo kiệt xác, nhưng ra đường ai cũng bảo nó là thiếu gia. Nó giấu tịt gốc gác của mình, đi cùng ai đều tránh cái phố có nhà của nó, nếu lỡ có việc qua đó thì đi đường vòng. Giữa đường gặp mẹ đẻ nó cũng ngó lơ ra điều người lạ. Càng những kẻ giá trị thấp càng cố nâng giá trị của mình lên càng nhiều càng tốt, bằng cách nào dễ thấy nhất, dễ đánh giá nhất. Nó khoác lên người quần áo hàng hiệu, mua sắm xe đẹp, điện thoại xịn, người ngợm lúc nào cũng bóng lộn, thơm phức như vừa bước ra từ khách sạn năm sao. Mới đầu tôi cũng mừng cho nó vì hồi ấy bọn tôi thân nhau, và tôi là đứa bạn thân duy nhất, nhưng sau vài lần bắt gặp nó và tụi đồng nghiệp, tôi đến phát ốm. Mấy đứa bọn nó giống hệt nhau, ngoài cách ăn mặc còn rập khuôn cả đến cách nói và kiểu cười. Bọn nó cười khó tả lắm, giống nhau như cùng được nặn ra từ một cục đất sét, nó dĩi thỏa, thối lợ và hèn hạ. Rồi vài lần tôi bắt gặp nó đeo mấy mụ sồn sồn, lại còn ôm eo và

đùa nghịch như gái mười tám. Tôi kinh quá, khuyên ngăn hết lời nhưng nó cười hềnh hệch, bảo sĩ diện có mài ra mà ăn được không. Nó nói thể thôi nhưng sĩ diện to như núi, không thể sao lúc nào cũng phải giấu giấu giếm giếm đủ mọi thứ. Cuối cùng thì nó cũng bỏ học sau khi nợ môn liếng xiếng. Chúng tôi học Hán Nôm. Nó bảo có cày được hết hai năm nữa thì cũng thất nghiệp, rồi đến lên chùa mà ngồi viết sớ. Nó nói cũng đúng. Tôi phải ngồi đây viết sớ bốn năm có lẽ rồi, vì chẳng còn nghề nghiệp gì nữa. Nhưng làm theo cách của nó, thõm vào má mấy mụn nọ dòng ấy mà nói “Anh yêu em” để đổi lấy ít quần áo thì tôi chịu. Mà ông thích chữ gì để tôi viết tặng ông một bức miễn phí, chữ Tâm nhé?

Người cháu ruột và ngôi nhà thừa kế

Người thừa kế duy nhất của nạn nhân đồng ý tiếp luật sư Thạch sau cú điện thoại hẹn trước. Anh ta xấp xỉ tuổi nạn nhân, là cháu gọi bằng dì ruột và vừa mới tuần trước dọn đến ngôi nhà của người họ hàng xấu số. Khuôn viên của ngôi biệt thự rộng chừng 500 mét vuông, có gara ô tô và một bể bơi nhỏ ở sân sau. Anh ta mời luật sư Thạch vào phòng khách. Căn phòng này rất rộng, toàn bộ mặt tiền được ốp kính. Anh chủ nhà kéo rèm, ánh sáng ủa vào phòng chan hòa, khoe toàn bộ những đồ nội thất rất thẩm mỹ vẫn được kê nguyên si từ khi người chủ trước còn sống. Anh ta mở tủ lạnh, bật nắp hai lon bia với vẻ kẻ cả như thể đã sống ở đây từ bé. Ngày nay không mấy ai còn để râu, nhưng bộ ria mép được anh ta tỉa tốt công phu vẻ như cả ngày chỉ có việc sang sửa nó. Bức ảnh phóng to của người quá cố có lẽ trước treo ở vị trí trang trọng nhất trong phòng khách nhưng nay đã bị hạ xuống và dựng sau cửa ra vào. Anh ta thanh minh: “Người chết chỉ có bày ảnh thờ, ai lại treo ảnh cười điệu thể. Lát nữa tôi phải mang nó cất xuống nhà kho”. Người phụ nữ trong ảnh trông trẻ hơn so với tuổi thực, chỉ như quãng ngoài ba mươi, không rõ do kỹ thuật làm ảnh hay do bà ta trẻ thể thật. Bà ta mỉm cười, nụ cười đầm đẹp, song hơi khô khan. Mái tóc uốn quăn ôm lấy khuôn mặt trắng trẻo và quý phái. “Anh và dì anh có hay gặp nhau không?”, luật sư Thạch bắt đầu. “Thỉnh thoảng, vì dì tôi cũng rất bận. Ông thấy đấy, làm sếp cả một ngân hàng lớn, có phải ít việc đâu” - “Còn về anh Hùng?”. Anh ta bĩu môi: “Tôi có gặp nó vài lần. Cái thằng ma cà bông đẹp mã, nó định chặn dắt bà dì tôi nhưng không thành nên mới nảy ra ý giết người. Dì tôi càng già càng lú lẫn nên mới để nó lừa cho chứ”. “Anh có bao giờ gặp cô M?” - “Lúc nào mà chả gặp, con hồ ly tinh ấy nó là con nuôi của dì tôi”. Luật sư Thạch sững sốt: “Con nuôi à?” - “Đúng thế. Chuyện này chẳng ai biết đâu. Ông bà ngoại tôi mất sớm nên bà dì chỉ có người thân duy nhất là mẹ tôi. Chồng con chả có nên mới thương xót con bé không cha không mẹ ấy, còn chi tiền mua cho nó cả cái nhà to vật cạnh hồ”. - “Tại sao anh không khai chuyện này cho bên điều tra, có phải anh sợ khoản thừa kế?”.

Thân chủ

Luật sư Thạch vào trại tạm giam để gặp khách hàng. Cách làm việc ngược đời của ông luôn tỏ ra hiệu quả. Bị can cao lớn, thân hình vẫn rất vạm vỡ cho dù chế độ phòng giam có khắc khe, duy có khuôn mặt là hóp lại, râu ria không cạo, đôi mắt trũng sâu. Dầu vậy, anh ta trông vẫn thu hút với sống mũi thẳng và ánh mắt lúc nào cũng buồn bã. Anh ta đưa cho luật sư Thạch một bì thư: “Tôi đã viết hết vào đây. Ông đọc xong còn muốn hỏi gì nữa thì tôi sẽ trả lời. Tôi đã nghe mẹ tôi kể về ông. Bà nói rằng ở cái thành phố này ngoài ông ra không còn ai có thể cứu tôi được nữa”. Nói rồi anh ta dí sát mặt vào Thạch thì thào: “Tôi có tiền, rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được, miễn là đưa tôi ra khỏi đây”.

Luật sư Thạch ngồi trong phòng làm việc, mở bức thư, chữ viết trên giấy lúc đẹp lúc xấu, chỗ thì ngay ngắn, chỗ thì run rẩy.

Kính gửi ông luật sư!

Tôi không biết ông sẽ bắt đầu hỏi tôi từ đâu, từ lúc xảy ra vụ án? Từ lúc tôi quen bà ta? Từ lúc quen nàng? Hay từ lúc tôi bỏ học để đi làm cái nghề bẩn thỉu này? Gia đình tôi nghèo, có mỗi hai mẹ con. Tôi thương mẹ nhưng không đồng ý với cái mơ ước giản dị của bà về một chỗ làm ổn định, từng tiệm đủ sống.

Mà ngay cả cái chỗ làm vớ vẩn ấy đối với tôi cũng quá xa vời. Giá thử tôi là phụ nữ, ra trường sẽ dễ kiếm một việc làm hơn. Nhưng thôi, quay lại chủ đề chính. Mới đầu tôi cũng không nghĩ sâu xa gì, chỉ muốn vừa đi học vừa tìm một chỗ làm thêm. Từ bé tôi đã căm ghét cái nghèo. Nó làm tôi đói cồn cào ruột gan những lúc lên lớp mà không có gì bỏ bụng, nó làm tôi lúng túng đến khổ sở khi bạn bè đến thăm nhà mà không có một cái ghế tử tế cho họ ngồi, làm tôi sượng trân trước mấy chục ánh mắt khi bị nhắc đóng tiền học. Những cảm giác này vẫn đeo đẳng cho đến năm tôi vào đại học. Lúc ấy tôi thêm tiền đến khủng khiếp, thèm chẳng phải để làm gì to tát cả mà chỉ để ăn cho no, đêm ngủ một mạch không phải lo xem sáng mai có sự kiện gì cần đến tiền nữa không. Tôi đã thử xin chán vạn những công việc thông thường nhưng thất bại. Người ta không cần đến một gia sư chả biết gì ngoài Hán Nôm hay một thằng bồi bàn khổng lồ như vệ sỹ. Cũng có thể nếu con thêm tiền kinh niên của tôi đừng quá đi, tôi đã chấp nhận làm một chân trông xe đêm hay bảo vệ gì đó. Nhưng đúng lúc nan giải nhất, tôi được gã hàng xóm giới thiệu cho một công việc nhàn nhã. Nhàn nhã thế nào? Chỉ việc nhảy múa và lĩnh lương. Lại làm việc trong nhà, mùa đông thì ấm áp, mùa hè thì mát mẻ, môi trường văn hoá nghệ thuật, sáng vẫn có thể đi học bình thường. Tôi đi cùng gã đến sàn nhảy Thiên Đường. Gã cai nhìn tôi từ đầu đến chân: “Mày biết nhảy không?”. Tay hàng xóm vội vàng quảng cáo: “Khỏi phải mất công đào tạo. Cậu này là cây khiêu vũ số một ở trường”. Sau lời tán tụng ấy thì tôi được nhận vào ngay ngày hôm sau. Gã cai hướng dẫn: “Đơn giản lắm, chỉ việc dẫn khách nhảy thôi. Nhưng điều khó nhất là làm họ hài lòng. Nếu chỉ cần một lời khen nản thôi...” Gã huýt sáo và hất nhẹ đầu. Gã dạy rằng khách đa phần là nữ nên họ hay ngại ngùng, kể cả những người đã dạn dĩ thì họ cũng muốn được quan tâm nhiệt tình. Làm nghề này phải tinh ý, cần liên tục đảo mắt ra xung quanh. Nếu có bất kỳ khách nữ nào nhìn mình, chỉ cần nhìn lướt qua thôi, thì chính là họ đang cần mình. Phải ra mời ngay, động tác thật nhẹ nhàng. Tôi cảm giác gã kia đang dạy khôn. Tôi rất đẹp trai, tôi biết chắc thế, nên ở bất cứ đâu cũng có hàng tá các nàng tới tán chuyện, vì thế tôi rất nhạy cảm trong giao tiếp với phái nữ. Tôi đủ biết họ thích gì và làm thế nào để họ thấy hài lòng. Tuy nhiên, ngày đầu tiên chính thức lên Thiên Đường, tôi bắt đầu dần dần. Những cô gái trẻ thường đi cùng bạn trai của họ, còn phần lớn khách hàng mà tôi phải dẫn đều ngót nghét bằng mẹ tôi, hay chí ít thì cũng bằng bà chị họ con bác cả. Không sao, tôi vẫn dẫn họ ngon lành. Cứ coi như đang giờ học khiêu vũ, chả có rất nhiều cô giáo già đến học cùng chúng tôi đó sao. Trực giác khiến tôi cảm thấy những ánh mắt bao quanh mình tứ phía nhưng tôi không cần phải mời, tự họ ra mời tôi nhảy. Tôi nhảy không kịp thở. Tôi cũng dành tặng cho họ những lời khen ngợi: “Bác nhảy đẹp lắm”, nhưng xem ra họ có điều gì đó không hài lòng. Hết bài Rhumba thứ hai thì một đồng nghiệp ra nháy tôi: “Bàn kia mời anh ra ngồi cùng”. Đó là một tốp các bà đều trên bốn mươi, đang nói cười vui vẻ. Một chị gầy gò, nhỏ bé nhưng mặc chiếc váy ngắn như búp bê hỏi tôi: “Anh mới làm buổi đầu tiên đúng không?”. Tôi xới

lời, không e ngại: “Vâng ạ, cháu mới làm. Có gì không phải cô cứ chỉ bảo nhé”. Chị ta không hỏi gì thêm nhưng thằng đồng nghiệp thì bầu tôi một cái. Tôi không hiểu gì, luống cuống: “Tango này, cháu mời cô”. Thằng kia lắc đầu rồi nhanh chóng pha trò gì đó làm cả đám cả bà cười phá lên. Hắn thọc tay vào lưng áo của bà mặc chiếc váy nhung gấm bó chèn phô cả những ngấn thịt rung rinh khi cười. Hắn xoa nhẹ rồi cười giả lả: “Ướt hết rồi này, cả trong lẫn ngoài”. Bà kia rú lên, đu lấy chiếc cà vạt của hắn: “Thì đây cũng thế, ướt hết cả áo rồi. Hôm nay nhảy bốc quá”. Tôi thấy ngum bia vừa trôi qua cổ họng chột ú lên, chỉ chực trào ra ngoài. Thằng này đúng bằng tuổi tôi, và quý bà nếu gặp ngoài đường sẽ rất khả kính kia đáng tuổi mẹ nó. Sau ngày làm việc đầu tiên, lúc tôi dắt xe ra ngoài, thằng kia vẫy tôi lại: “Này, cậu mít đặc bỏ mẹ. Lần sau cấm không được gọi người ta là cô hay bác đâu nhé. Già quá thì gọi chị, hoặc xưng tên, trẻ trẻ thì cứ gọi bằng em cũng được. Lần này biết cậu lính mới nên họ bỏ qua chứ còn thế nữa nó tấy chay thì chỉ có chết đói”. Tôi ngẩn ngơ: “Trẻ bao nhiêu thì gọi là em?”. Nó cười như được mùa: “Dưới U40 thì em được rồi. Thế nhá”.

Tôi vốn dễ thích nghi, có lẽ chính cuộc sống cơ cực, khổ nhọc từ tấm bé dạy cho tôi cái khả năng ấy. Ngày hôm sau, tôi bắt đầu xưng tên với các bác già. Mới đầu thì ngượng mồm, rồi về sau quen dần đi, thậm chí lắm lúc hứng lên tôi gọi họ là em ngọt xớt. Họ không những giận tôi vì tội vô lễ mà còn thích thú đáp trả: “Ngày mai Hùng chỉ nhảy Tango với Quỳnh thôi đấy nhé”. Dù sao, cũng có những thứ mà tôi không thể làm được, hay chưa thể làm được. Những phụ nữ mời chúng tôi ra bàn, cho dù đã có cháu nội cháu ngoại, có xấu ma chê quỷ hờn cũng đột nhiên trẻ trung lại và nhí nhảnh như thiếu nữ mới lớn. Họ đùa nghịch, giằng co với mấy thằng đồng nghiệp của tôi. Họ đỏ bừng mặt trước một lời đùa tếu rồi nói dối: “Trông cái mặt ghét chưa kìa”. Mấy thằng kia cũng thích chí, liên tục pha trò và tán láo, đôi lúc còn thơn nhệ lên những cặp má già nua. Nhưng đã bảo rằng tôi rất dễ thích nghi. Mới đầu tôi còn cảm thấy ớn cổ họng hay đi ra đường cứ gặp các bà sồn sồn da mặt nhăn nhoe là giật thột. Sau cũng quen, như người ta uống thuốc Bắc ấy mà, chỉ ghê những thang đầu. Bù lại cho những gì tôi phải chịu đựng một cách thoải mái và tự nguyện, những tờ giấy bạc cứ đều đặn chui vào túi áo. Tôi trở thành ngôi sao của Thiên Đường, vì đẹp trai, khéo chiều khách, lại dẫn giỏi. Khách ở các sành khác đều đổ đến. Về sau, nếu họ muốn nhảy với tôi đều phải gọi điện đặt trước. Tôi có thằng bạn thân, một lần nó tình cờ đến Thiên Đường và trông thấy tôi. Nó kéo tôi ra rồi vả một cái vào mặt. Tôi không đánh lại, chỉ cười khẩy và bỏ vào. Nó không bị đói, nên không thể có sự so sánh giả định được. Tôi bắt đầu kiếm tiền khá dễ dàng, không đủ để vung tay quá trán nhưng có thể đưa cho mẹ tôi chi dùng hàng tháng. Mới đầu tôi không dám nhìn thẳng vào mặt bà, về sau, mỗi lần mẹ tôi vặn hỏi về nguồn gốc của những khoản tiền và giờ giấc sinh hoạt còn bị tôi cự nự. Tôi cho mình cái quyền là thu nhập chính của gia đình và tất nhiên bà phải nghe lời tôi. Ở đâu cũng vậy thôi, ngay cả trong một gia đình chỉ có hai người, người nào có tiền, người đó làm chủ. Tôi bắt đầu làm việc tăng ca và thành thạo với đủ ngón nghề. Nếu một bạn nhảy nào đó phàn nàn: “Sao hôm nay nhảy ỉu thế cưng?”, tôi liền ca cẩm: “Hùng vừa phải đi bộ từ trường sang đây. Hôm nay xe hỏng mà vẫn chưa có tiền sửa cưng ạ.” Hay hôm nào đó lơ nghĩ một buổi để thi cuối kỳ, khách nháo nhác cả lên hỏi thăm, tôi làm mặt rầu rĩ: “Bà già Hùng đang nằm viện, mấy bữa nay cực quá, phải ở nhà để lo chạy tiền viện phí”. Phụ nữ vốn giàu lòng trắc ẩn, nhất là đối với những người mà họ yêu quý. Tuy nhiên, những gì mà tôi phải miệt mài, phải cật lực vẫn không sao thỏa mãn khát vọng của tôi. Lũ bạn đồng nghiệp cũng làm như tôi nhưng không xuất sắc bằng tôi, vậy mà tiền ních đầy túi, có đầy đủ xe đẹp và điện thoại đẹp.

Một tối, sau ba tháng làm việc, thằng Tuấn mới rủ tôi đi uống cà phê. Nó hơn tôi năm tuổi và chưa bao giờ tụi tôi nói chuyện ngoài lề với nhau cả. Nó vào đề luôn: “Em Ánh muốn mời mày đến nhà chơi”. Tôi lắc đầu quầy quậy: “Thôi, đánh đu với các mẹ trên sàn đã đứt hơi rồi. Mà lên sàn thì đành phải chiều các mẹ, chứ ra ngoài chơi thú vị nổi gì. Đi kiếm mấy em trẻ mà chơi có hơn không”. Nó làm động tác như hóc xương cá: “Tao bó tay. Mày không hiểu thật hay... Ai lại đến nhà chơi không?” - “Thế làm gì?”, tôi ngơ ngẩn. Nó phì cười: “Làm tiền. Làm cái để ra tiền ấy”. Tôi đỏ mặt lên: “Anh xui em đi làm cave à?”. Nó cười mỉm: “Ấy chết, cave là để dành cho đàn ông. Đàn ông xong việc mặc quần rồi trả tiền là xong, đồ có thêm được đồng nào nữa. Còn phụ nữ người ta cần tình cảm là chính. Người ta cần người bầu bạn, nói chuyện, sẻ chia, tán tụng, rồi thì mày muốn bao nhiêu mà chả được. Như thế ăn chắc mặc bền hơn chứ, mày xem tao đây này. Ngồi chờ mấy đồng tiền bo trên sàn mà được thế này à. Ba xoa không bằng một đập đấy”. Rồi nó dang hai tay lên như để khoe bộ quần áo đẹp. Nó chốt lại: “Mà mày có mất cái gì đâu cơ chứ. Mày cứ làm như mày là thiếu nữ đồng trinh ấy. Lúc nào chán thì thôi, giải tán”. Tôi ngồi lại trong quán cà phê một mình, nghĩ ngay đến bà Ánh và rừng mình. Bà ta là khách quen, chủ một tiệm vàng trên phố, lần nào lên sàn cũng nhảy với tôi là chính. Bà ta cao lớn, cười tươi, mặt mũi trắng trẻo nhưng cổ xếp nếp như da voi. Tôi đã va chạm với bà ta chán chê. Chính là những lúc nhảy điệu Tango, bà ta luôn chủ động ép sát vào tôi, dồn cả những khúc thịt mềm và ấm lên bụng, lên ngực tôi. Tôi tinh ý, biết ngay là bà ta thích mình nhưng chưa nghĩ đến cái việc cụ thể kia. Tôi bắt đầu cố hình dung, nhưng mới chỉ được vài giây đầu, tôi đã phải tu ừng ực một chai bia để xua đi những hình ảnh hãi hùng. Tối hôm sau, khi ban nhạc sống đang chuẩn bị cho điệu Viennes Waltz cuối cùng, thằng Tuấn gọi riêng tôi ra: “Cả hội bây giờ sẽ tụ tập ở nhà em Ánh. Mày phải đi cùng. Uống bia và tán láo thôi, chẳng làm gì cả. Người ta khen mày hôm nay dẫn nhiệt tình, có thưởng cái này”. Nó nhét vào tay tôi hai tờ polyme mệnh giá lớn nhất. Tôi dúm vội vào túi quần, ra mời bà Ánh nhảy. Bà ta tùm tùm nhìn tôi: “Tối qua nhà Ánh chơi nhé”.

Cả hội chúng tôi có sáu người, ngoài thằng Tuấn còn có ba bà bạn khác tụ tập ở nhà bà Ánh. Chúng tôi uống bia pha một số loại rượu thuốc gì đó, xem tấu hài và tán những câu nhạt nhẽo cho họ cười sảng sặc. Tất nhiên là tôi chẳng thú vị gì. Nhưng ý nghĩ một cuộc mua vui ngắn ngủi thế này có thể đổi được cái vật đang nằm trong túi khiến tôi vui lên. Tôi bắt đầu say bí tỉ, lơ mơ thấy mọi người rút về hết và thằng Tuấn vỗ vai tôi: “Ánh cạo gió giải lằm. Cứ yên tâm, một lúc là già rượu”. Tôi vẫn lơ mơ nhìn bà Ánh cởi áo tôi ra và xoa dầu gió lên lưng. Tôi say lằm, nhưng không đủ say để ngủ lịm đi, trái lại có thứ gì đó cứ nóng dần lên và áp đảo tôi. Bà Ánh vẫn vuốt nhẹ lưng tôi và tôi dần nhận ra một điều gì đó thật tồi tệ. Cái cảm giác của đêm hôm đó thật mờ mịt, chẳng ấn tượng gì đáng kể nhưng nó khiến tôi không bao giờ quên được. Hệt như khi người ta bị ép ngửa mặt để tọng một bát nước thập cẩm vào cổ họng. Cảm giác đó qua rất nhanh, nhưng dư vị chua, chát, ngọt, đắng của nó khiến dây thần kinh vị giác nhiều năm sau vẫn chưa hết bàng hoàng. Đó là lần đầu tiên của tôi? Tôi vẫn đọc trong sách, xem trên màn ảnh, nghe bạn bè kể lại, cộng thêm cả trí tưởng tượng phong phú thì hình dung ra cảm giác khi đặt bước chân đầu tiên vào vùng đất cấm phải vô cùng mê đắm và cuồng dại. Có ngờ đâu... Nhưng những gì mà bà Ánh bù đắp đủ để không làm tôi ân hận. Bà ta có đứa con gái đi du học, giờ sống một mình. Tôi bắt đầu cặp kè với bà ta. Và khi đã chán, nghĩa là không phải chán để đi tìm một thứ thú vị hơn, mà do đã tìm được một mối khá hơn, tôi bắt đầu cắt đứt với bà ta. Tôi liên tục thay đổi “mối”. Bất kể điều gì, chỉ có lần đầu tiên là khó khăn nhất. Khi đã vượt qua được “cái đầu tiên” thì những

cái về sau không phải là điều gì ghê gớm nữa. Như người ta uống thang thuốc Bắc thôi, chỉ kinh những thang đầu, về sau cũng đâu khác gì nước lọc. Có thể là ông thấy ghê sợ, không muốn bào chữa cho tôi nữa. Nhưng tôi phải kể đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc tôi gặp ông ngày hôm nay. Ông nên luôn ghi nhớ rằng tôi có tiền, rất nhiều tiền, thậm chí có thể cho ông hết tất cả. Tôi chẳng cần gì, chỉ cần có năng thôi, tự do và năng, thế thôi.

Tôi vốn dễ thích nghi. Cuộc sống đã dạy cho tôi phải thế. Rồi có thể ông cũng như thằng bạn thân đã không thèm nhìn mặt tôi và tất cả những người khác hỏi rằng tôi làm việc đó thế nào. Tôi làm như là ông công chức đến giờ thì xách cặp đi làm, có thể thôi, không cần nghĩ ngợi gì nhiều. Những ngày đầu, tôi sa vào một trạng thái mâu thuẫn. Tôi như vớ được một món ăn lạ, vừa ghê sợ, lại vừa nghiện nó. Tôi thường tự làm phong phú hóa cái cảm giác thứ hai lên để củng cố tinh thần, cộng thêm những lợi lộc tức thì mà tôi được hưởng, tôi có thể cảm thấy mọi sự bình thường như đói thì phải ăn vậy. Tôi bỏ học, sống sung sướng bằng những vật chất chưa bao giờ sở hữu. Những người đàn bà chiều chuộng tôi còn hơn mẹ tôi ở nhà, tất nhiên theo một cách khác. Tôi cũng có cách để chiều chuộng và thỏa mãn họ. Những người phụ nữ cho dù tuổi tác có đến đâu, nếu ở trong vòng tay đàn ông đều trở thành con trẻ. Họ muốn được khen ngợi, nâng niu và âu yếm. Cũng có những lần tôi không thể. Những người đàn bà cố làm cho mình quyến rũ bằng cách khóa lấp các bộ váy áo kim tuyến sắc sỡ và phấn son rậm dày lên làn da đã không thể căng trở lại, lên những múi mỡ phều phào không biết xếp vào đâu làm tôi trở nên lạnh lẽo và khô cứng. Nhiều lần, tôi phải nhắm mắt lại và huy động bằng hết trí tưởng tượng. Tôi sợ làm họ giận. Họ có những cách phản ứng khác nhau, mĩa mai, giận dữ, dằn dỗi, nhưng điều làm tôi sợ nhất vẫn là sự trừng phạt bằng những tờ giấy bạc. Chẳng phải tôi làm mọi việc là vì nó hay sao? Một lần, thằng Tuấn khuyên tôi nên kiếm lấy một mối khá và chỉ tập trung vào mối đó thôi cho ổn định. Nó cũng đã làm được việc đó rồi, một bà Việt kiều góa chồng, có khả năng sẽ bảo lãnh cho nó sang Mỹ. Nó huýt sáo: “Rồi đến lúc sang đó sẽ cho mẹ ấy đi tàu suốt, kiếm hai nách hai em trẻ đẹp cũng chưa muộn”. Tôi nghe lời nó, bắt đầu ý đồ của mình. Đúng lúc đó, tôi gặp bà P. Bà ta chỉ tình cờ đến Thiên Đường có một lần. Bà P. khiêu vũ giỏi, nhưng không phải tuýp phụ nữ thích đàn đúm. Bà P. có học thức, cư xử lịch lãm và đàng hoàng, không loè loẹt, dị hợm như những người phụ nữ khác tôi đã gặp. Tôi thích bà ta. Nghĩa là trong số những người phụ nữ kiểu như vậy thì tôi thực sự thích bà ấy. Tôi tìm hiểu mọi thứ về bà P. và cảm thấy mừng. Nhưng bà ấy lại không thích tôi. Bà ấy cần đàn ông, nhưng không muốn một thằng nhóc như tôi. Rõ ràng, bà ấy không giống những người khác. Tôi bắt đầu lập kế hoạch để chinh phục, bắt đầu là hoa, những tin nhắn lúc sáng sớm và những lời tâm sự khi đã mời được bà ấy đi ăn tối. Tôi thành công quá sức tưởng tượng. Người phụ nữ nào càng khó chinh phục càng lúc càng yêu. Thật tình, bà ấy cần tôi không đơn giản chỉ để làm việc đó hay để nghe những lời tán tụng như một sự phục vụ bao gồm trong hợp đồng, mà bằng cả sự mê muội kỳ lạ khác hẳn về điểm tính vốn có của bà. Bà ấy có nhiều người đàn ông thành đạt theo đuổi nhưng lại dành mọi sự ưu ái cho tôi. Mới đầu bà P. còn e ngại về mối quan hệ này, sau tình cảm ngùn ngụt của bà khiến lúc ấy tôi có bảo quả đất hình vuông thì bà cũng đồng ý. Tôi chuyển hẳn đến biệt thự của bà, và được phép tham gia mọi cuộc giao tế xã giao khác. Bà P. trẻ trung, nồng nhiệt, rất tôn trọng tôi và dần dần tôi thực sự si mê bà ấy. Đàn ông luôn muốn chứng tỏ trước người phụ nữ mình si mê, tôi cũng vậy. Nhưng tôi chỉ là một thằng dẫn nhảy, bỏ học, tiền bạc so với bà ấy chỉ là hạt cát. Vì vậy tôi đành sử dụng những thứ khác để thể hiện bản lĩnh. Tôi vận dụng hết những gì đã học được để dạy bà ấy.

Bà ấy giỏi giang mọi việc song có một thứ lại khờ dại như thiếu nữ mới lớn. Nhưng bà ấy có bản năng phụ nữ mạnh mẽ và một sự nồng nhiệt đầy ma mị. Vì thế chúng tôi si mê lẫn nhau. Chúng tôi thường nhảy với nhau trong phòng khách và sau đó rơi vào ma lực của bản năng ở bất cứ nơi nào có thể, dưới bể bơi, ngoài vườn, trên sân thượng hay trong buồng tắm. Bà ấy tin tưởng tôi nên để tôi khỏi buồn, vẫn cho phép đến Thiên Đường dẫn nhảy vào các buổi chiều. Còn buổi tối, tôi lại quay về căn biệt thự để tận hưởng cuộc sống của một Thiên đường thứ hai. Tuy nhiên, bất cứ lần nào ở trạng thái mê đắm nhất, bà ấy thường giương đôi mắt ngây dại nhìn chòng chọc vào tôi và nói ngắt quãng trong tiếng rên rỉ không liên mạch rằng nếu tôi rời bỏ bà ấy, bà ấy sẽ giết tôi. Tôi hứa hẹn, chẳng suy nghĩ gì nhiều. Trong một Thiên đường thế này, tôi nào có thời gian mà nghĩ đến những sự đen tối xa xôi. Tôi cứ sung sướng như thế trong suốt một năm trời. Từ ngày có tôi, tối thứ bảy nào bà cũng mở một bữa tiệc khiêu vũ trên tầng thượng. Ở đó tôi phải thích nghi với những quan khách sang trọng và những phép tắc xã giao của giới thượng lưu. Đối với tất cả những người khác, bà thường giới thiệu tôi là cháu họ xa, để bảo toàn danh tiếng cho một phụ nữ vốn nổi tiếng là đoan chính. Tuy nhiên, mọi sự không phải cứ mãi như thế, cho đến một buổi tiệc tối thứ bảy. Lần đó bà bảo tôi phải chuẩn bị mọi thứ trình trọng hơn thường lệ, vì có cô con gái nuôi mới đi học xa về. Đó là lần đầu tiên tôi gặp M. Đã chai lỳ với phụ nữ, nhưng khi gặp nàng, tôi hơi sốc. Nàng đẹp lắm, nhiều phụ nữ cũng đẹp, nhưng nàng có một hấp lực khiến người khác không cưỡng lại được. Nếu không tin, ông có thể đến gặp nàng. Không ai cưỡng lại được, tôi biết thế, và trong bữa tiệc, rất nhiều người mời nàng nhảy. Nhưng nàng chẳng hề để ý đến tôi, cho đến lúc bà P. phải giới thiệu chúng tôi với nhau và phàn nàn rằng tôi không chăm sóc con gái của bà. Tôi nhảy với nàng điệu Rhumba đầu tiên. Cũng như bà P., nàng sang trọng, duyên dáng và khiêu vũ điêu luyện. Nàng nhảy lặng lẽ không nói gì, nhưng lúc bước quanh người tôi khi bản La Laya cất lên những giai điệu cuối cùng, nàng miết nhẹ lên vai tôi: “Anh nhảy khá lắm” mà không thắc mắc gì về thân phận “cháu họ xa” của tôi. Tôi nhảy thêm với nàng một bản Tango nữa lúc đã gần nửa đêm. Tôi lịch sự, giữ khoảng cách với nàng, nhưng nàng cười mỉm, vẫn với cung cách vừa quyến rũ vừa ngạo mạn như lúc khen tôi nhảy khá, nàng kéo tôi lại gần: “Anh quên mất bài học cơ bản rồi à. Tango không có khoảng cách”. Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với phụ nữ mà lại lúng túng. Nàng dạn dĩ giống hết mấy mục nà dòng, song là vẻ dạn dĩ đầy thờ ơ. Chỉ duy nhất lúc dẫn nàng đi trong tư thế mở, tôi chạm vào khuôn ngực nàng, nó nóng bỏng và tôi nghe rõ nhịp tim đầy khao khát trong đó. Khi tiếng nhạc vừa dứt, tôi kéo nàng ngả người ra sau, bàn tay đặt vững chãi trên bờ lưng mềm mại của nàng. Tôi lập cập “Cảm ơn em”. Sau lần đó, nàng chủ động gặp tôi và mọi việc xảy ra tất phải như thế. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng. Tôi quyết định bỏ việc ở Thiên Đường, phần vì muốn dành nhiều thời gian cho nàng, phần vì sĩ diện trong con người tôi bắt đầu quay trở lại. Mỗi lần đến Thiên Đường, tôi đều hốt hoảng ngó quanh, lúc nào cũng tưởng tượng rằng biết đâu nàng sẽ đến bất ngờ để chiêm ngưỡng những cảnh khó coi của tôi lúc đó. Với nàng, sĩ diện của tôi lên tới cực điểm. Lần đầu tiên, tôi có cái sĩ diện như bất kỳ thằng đàn ông bình thường nào khác. Tôi bắt đầu tỉ tê với bà P., đề cập tới việc xin một chỗ làm ở đâu đó. Mới đầu, bà ta ngạc nhiên, song chiều ý tôi, bà ta cho tôi ít vốn để mua một suất 5000 cổ phiếu trong ngân hàng của bà. May mắn đến với tôi, trong những phiên giao dịch đầu tiên, cổ phiếu của tôi đã tăng gấp đôi, rồi gấp bốn, gấp tám lần những gì bỏ ra. Bà ta tin tưởng, tiếp tục cấp vốn để tôi đầu tư vào những cổ phiếu mới và tôi gặp may mắn liên tiếp. Nàng ngưỡng mộ tôi, nàng không hề biết gì về những việc tôi đã làm cũng như mối quan hệ của tôi với bà P. Tôi đã khéo léo sắp xếp mọi việc cho bí mật và ổn thỏa. Lần đầu

tiên, tôi biết đến những cảm giác chưa từng có. Nàng như một khu vườn buổi sớm, tươi mát, huyền ảo và bí ẩn khiến tôi cứ phải tìm các lối đi để khám phá và tận hưởng. Nàng nghiện Secret Garden và sô cô la đắng. Những thanh sô cô la màu đen biến mất liên tục khi nàng tập trung vẽ khiến căn nhà ven hồ của nàng cũng tỏa mùi sô cô la. Sô cô la tỏa hương trên người nàng và để lại cho tôi dư vị đặc biệt khi nàng tặng tôi những nụ hôn sô cô la mềm mại. Dư vị ngọt ngào và đắng đốt của nó làm tôi đau khổ. Tôi vẫn duy trì mối quan hệ với bà P. một cách bình thường. Nhưng trái tim người đàn ông như những đám cháy rừng, khi nó cháy chỗ nào thì tất những đám cháy nhỏ hơn cũng sẽ tụ về một chỗ, tạo thành một đám cháy rừng rực khổng lồ, để lại chỗ cũ những nắm tro tàn nguội lạnh hay những búi cỏ còn rỉ rỉ, leo lét. Tôi bắt đầu phải cố gắng, phải giả vờ. Những lúc ở bên bà P., tôi phải nhắm mắt lại và tưởng tượng ra nàng. Chỉ bằng cách đó mới khiến đám lửa leo lét trong tôi bùng cháy trở lại trong giây lát. Bà P. là người phụ nữ nhạy cảm, bà ấy bắt đầu cảm thấy điều gì đó đang diễn ra trong tôi nhưng lặng lẽ, không can thiệp. Tôi và nàng vẫn bí mật điên cuồng bên nhau. Tôi yêu nàng, yêu luôn cả những bức tranh kỳ dị mà nàng vẽ, yêu cả vị sô cô la đắng đọng trên môi nàng, yêu những giai điệu đầy ám ảnh của Secret Garden mà nàng thích. Nàng có thói quen chỉ nhảy điệu English Waltz trên nền nhạc Appassionata. Khi tiếng violon của Fionnuala xoáy tròn trong những âm vực sâu thẳm, tôi thường đưa nàng vào bước xoay để rồi mê đắm trong vị sô cô la đắng đốt, còn nàng, lịm vào đám lửa đang cháy rừng rực trong tôi. Và vì nàng, tôi đã làm một điều ngớ ngẩn khi tắt đi bản Appassionata lúc tôi và bà ấy đang ở trong phòng khách. Bà ta chùng chình như đã hiểu ra, ra lệnh cho tôi: “Bật lên”. Tôi im lặng, cúi đầu. Bà ta hét lên: “Tôi thích bài này, bật lên”. Tôi nhẫn nhục, bật trở lại. Nhưng chỉ vừa bắt đầu bước đầu tiên với những thanh âm hoang dại, vị sô cô la đắng nhói lên trên đầu lưỡi tôi. Tôi ngừng lại, bất chấp tiếng gào thét lần đầu tiên xuất hiện từ bà ấy. Cuối cùng, tôi cũng không thể giấu nàng thêm được nữa. Nàng hỏi tôi bằng đôi mắt của kẻ đã biết rõ câu trả lời “Anh phải lựa chọn”. Chú ruột thẳng Tuấn, người đã đưa nó vào nghề, hôm tôi gặp trong bệnh viện nơi thẳng Tuấn nằm điều trị hai cái xương sườn do bị chổng một “mối” thuê người dẫn mặt, đã ngoài bốn mươi tuổi nhưng vẫn bánh bao cạnh một bà già da đồi mồi tuy tóc đã nhuộm đen sì. Đột nhiên, tôi thấy ghê sợ cái viễn cảnh tầm gửi của mình cho đến hết đời. Tôi lựa chọn, tất nhiên tôi lựa chọn, không phải vì nàng mà vì tôi. Những cổ phiếu tăng vùn vụt khiến tôi vững tâm về một tương lai ở phía trước. Rồi bà ta đến, đúng lúc chúng tôi đang xoáy tròn trong bản Appassionata mê đắm, dưới ánh nắng chiều bàng lãng xuyên qua ô cửa sổ. Bà ta không còn vẻ điềm tĩnh, sang trọng nữa. Người đàn bà khi lên cơn ghen cực điểm thường lộ nguyên hình bản năng cất giấu đâu đó trong con người đẹp đẽ. Bà ta mất hết lý trí, đòi giết nàng. Ông thấy đấy, tôi phải bảo vệ nàng, đương nhiên rồi. Và bà ta lao vào con dao mà tôi vừa giăng lại.

Luật sư Thạch đọc lại lá thư thêm một lần nữa. Có chỗ nhòe nhoẹt, có chỗ anh ta xóa đi nhì nhằng vẽ như bọ bạch hết tâm can những điều ẩn ức chưa kể bao giờ nhưng lại chột nhó ra cũng sẽ có người thứ hai đọc bức thư này. Những dòng cuối cùng, trái với lẽ thông thường, anh ta viết hết sức thẳng hàng và ngay ngắn như thể không hề mỏi tay sau những trang viết dài. Luật sư Thạch gạch những ý chính vào sổ tay. Ông không quan tâm đến những cảm xúc của khách hàng. Những cảm xúc ấy chỉ quan trọng khi được vận dụng vào lý lẽ bào chữa một cách hợp lý để lật ngược tình thế. Tạm thời hai lời khai với bên điều tra của Hùng và M. rất khớp nhau, cũng như khi họ kể lại với ông. Tuy nhiên, còn một chi tiết nữa khiến luật sư Thạch phải đóng chặt các cửa để tìm sự yên tĩnh tuyệt đối, thói quen ông đặt

ra khi kiên quyết tìm cách giải quyết cho một vấn đề. Trên chuôi dao không hề có dấu vân tay của bà P., điều mà Hùng và M. khẳng định bà dùng con dao tĩa quả để tấn công tình địch. Lúc trên hiện trường vụ án, bà P nằm sấp trong vũng máu tuôn ra từ bên ngực trái, hai tay xỏ vào đôi găng chống nắng. Tuy nhiên, bà P. đi ô tô, lúc đó trời đã về chiều và người cháu ruột của bà P., một trong những người gần gũi nhất, khẳng định anh ta chưa hề nhìn thấy bà đeo găng tay chống nắng bao giờ. Chi tiết này và chuỗi thời gian làm trai nhảy có thể khiến Hùng bị kết án vì tội giết người có chủ ý, không chừng còn khiến M. bị kết án đồng phạm. Lý lịch dễ mất cảm tình của Hùng chắc chắn sẽ gây bất lợi cho anh ta khi ra tòa. Luật sư Thạch thường không phán xét xem bị can có tội thật hay không, cái ông cần là các tình tiết có lợi và những biện pháp nào có thể sử dụng để miễn giảm án. Trong trường hợp xấu, ông sẽ nhấn mạnh vào yếu tố bị can bị kích động tinh thần trong lúc đối phương áp đảo. Ông đã chuẩn bị sẵn những con bài khi tận dụng hình ảnh đau khổ của người mẹ nghèo, những chuỗi ngày đói khổ cùng cực khiến anh ta sa chân vào bẫy của các góa phụ hồi xuân, tình yêu chân thành của Hùng với M. khiến một phụ nữ cô đơn như bà P. dùng mọi thủ đoạn để trấn áp họ. Khi luật sư Thạch cất xấp hồ sơ vào ngăn kéo, ông quyết định gọi điện cho người thừa kế ngôi biệt thự.

*

**

Anh ta chẳng hề ngạc nhiên khi nhìn thấy vị khách quen. Luật sư Thạch không vòng vo: “Tôi cần anh giúp cho một số việc”. Ông đặt chiếc phong bì lên mặt bàn kính. Hàng rìa mép được cắt tỉa cầu kỳ hơi vênh cao lên rồi rất nhanh chóng hạ ngay xuống. Anh ta dẫn Thạch lên tầng ba. Phòng ngủ của người quá cố vẫn nguyên vẹn như cũ. Duy cái mùi vị lạnh lẽo của nó cứ tỏa đều lên từng thứ đồ đạc sang trọng. Luật sư Thạch nhìn một vòng, chiếc lọ pha lê không hoa, cuốn sách đọc dở còn đánh số trang để đầu giường và rèm cửa trễ nải như còn chưa muốn đánh thức chủ nhân. “Tôi cần ít nhất hai tiếng”. - “Ông cứ tự nhiên. Có cần thêm nước gì để tôi mang lên”. Người thừa kế giàu có xun xoe như thể bồi bàn thực sự. Luật sư Thạch ở lại trong phòng cho đến khi ánh chiều hắt tia tím sẫm lên những ô cửa kính. Ông bước ra hành lang, đầu tóc rối bù, tay run lên vì mệt, nhưng khuôn mặt đầy vẻ thỏa mãn. Một lần nữa, thứ trực giác kỳ lạ lại mang lại may mắn cho Thạch. Hai mươi năm trong nghề, tiếp xúc với mọi hạng người đủ để Thạch khẳng định, vì một chút tiền mọn, có những kẻ thậm chí có thể bán đứng cả bố đẻ của mình. Ông gọi chủ nhà: “Tôi cần biết thêm về người trong bức ảnh này”.

*

**

Hồ sơ điều tra đã hoàn tất. Hùng bị truy tố tội danh giết người, M. bị quy là đồng phạm. Ngày ra tòa, Hùng sạm đen trong chiếc áo xộc xệch. Anh ta nhìn vào mông lung phía trước và trả lời những câu hỏi như một cái máy. Thạch thản nhiên nhìn tay công tố có khuôn mặt vuông chữ điền như thể một đối tác đang ngồi trên bàn tiệc. Đây là lần thứ hai Thạch chạm trán con người này, một kiểm sát viên mẫn cán và sắc sảo. Ông ta đọc kết quả giám định và kết luận, nạn nhân tắt thở vì một vết đâm trên ngực trái. Bị cáo đã khai rằng anh ta chỉ giằng lại con dao và bà P. chủ động lao vào. Để thực hiện được cú sát thương, anh ta phải nâng con dao lên ngang ngực. Trong phạm vi phòng vệ, hành động này là phi logic. Bị cáo đã phủ nhận điều này, anh ta cho rằng khi giằng con dao lại, do quá sợ hãi nên anh ta thống hai tay

đứng nhìn, con dao được nắm trong tay phải. Đây là lời khai mâu thuẫn với kết quả giám định. Hơn nữa, không có lý do gì để thuyết phục rằng một phụ nữ đi ô tô trong tiết trời mát mẻ của buổi chiều lại dùng găng tay chống nắng. Ông ta mỉm cười trước khi ngồi xuống ghế. Luật sư Thạch đứng lên: “Kính thưa Hội đồng xét xử. Lời khai của anh Hùng không hề mâu thuẫn với kết quả giám định. Lúc đó anh Hùng đứng che cho cô M. trên chiếc bục gỗ 30 phân mà cô M. dùng cho người mẫu vẽ, cộng với chiều cao của Hùng chênh 20 phân so với bà P. thì khoảng cách mà bà P. lao vào con dao hoàn toàn trùng khớp với lời khai của anh Hùng”. Công tố viên vẫn mỉm cười: “Chúng ta đều biết trên hiện trường vụ án, cạnh chỗ bà P. không hề có chiếc bục gỗ đó”. - “Lúc đó, vì cô M. quá hoảng loạn nên anh Hùng đã lùi chiếc bục ra phía góc nhà để cô M. ngồi lên đó, tránh nhìn thấy xác bà P.” Tay công tố viên mẫn cán chậm rãi hướng về phía Hùng, ông ta đứng đĩnh như thể một con mèo ngắm chú chuột nhắt hôi sữa còn đang ngơ ngác ngoài cửa hang. “Anh Hùng, lúc bà P. đến, anh và cô M. đang nhảy với nhau điệu gì?” Ánh mắt lạnh lẽo của luật sư Thạch chiếu thẳng vào đôi mắt hoảng hốt của thân chủ. Lúc này, chính tay công tố viên mới phải đổi lại vị trí của chú chuột nhắt. Luật sư Thạch hất nhẹ đầu khuyến khích. Hùng nuốt nước bọt một cách khó khăn: “Slow, thưa ông.” - “Còn cô M., cô đã nhảy với anh Hùng điệu gì?” Khuôn mặt của M. vẫn điềm tĩnh, như thể những lời tranh cãi về sự sống và cái chết này chẳng can hệ gì tới cô. Trông cô thậm chí còn quyến rũ hơn lần gặp luật sư Thạch tại nhà, vẻ đẹp càng bí ẩn khi mọi suy nghĩ đều được bao kín lại trong đôi mắt phẳng lặng như hồ thu kia. Duy có sắc mặt cô hơi xanh xao, cho dù có lớp phấn hồng mịn màng che phủ. Cô nói từ tốn, âm lượng không hề run rẩy: “Thưa quý tòa, lúc đó chúng tôi đang nhảy Slow. Có lẽ vì thế mà bà ấy không thể tự chủ được.” - “Ồ không phải. Trong lời khai ban đầu, cả hai bị cáo đều khẳng định rằng lúc bà P. đến họ đang nhảy điệu Waltz. Ở đây có ai cho rằng điệu Waltz không cần phải di chuyển không?” Tay công tố viên nhìn lướt một vòng quanh khán phòng với vẻ đắc thắng rồi đôi mắt dừng lại chỗ luật sư Thạch: “Người ta không thể nhảy điệu Waltz trong một không gian bị chiếc bục chắn giữa. Lời khai trước tòa và lời khai trong quá trình điều tra của cả hai bị cáo đều có sự mâu thuẫn. Như vậy đủ để minh chứng cho một biểu hiện gian dối có chủ ý”. Khuôn mặt sạm đen của Hùng tái lại. Anh ta ngược mắt nhìn về phía chiếc phao cứu nạn, vừa hy vọng vừa tuyệt vọng khi thấy nó đang trôi xa dần. Luật sư Thạch mỉm cười, nụ cười hiểm hoi của ông trong các phiên tòa. Đúng như dự đoán, tình huống xấu nhất đã xảy ra. Thạch đành tung ra con át chủ bài cuối cùng, như một tên cờ bạc bịp cầm chắc phần thắng trong tay khi biết lá bài đẹp nhất đã nằm trong tay mình: “Thưa Ban Hội thẩm, lời khai trước đây của Hùng và cô M. trong biên bản hỏi cung chưa hẳn đã được điều tra viên ghi lại chính xác”. Cả phiên tòa ồ lên. Ông thẩm phán nhăn mày khó chịu: “Xin ông luật sư cho chúng cứ trước khi đưa ra kết luận.” Luật sư Thạch từ tốn rút ra một tấm ảnh từ tập hồ sơ: “Tôi có đủ chứng cứ để chứng minh rằng điều tra viên theo suốt quá trình điều tra chính là người tình của bà P.” Những người có mặt tại phòng xử án kinh ngạc nhìn luật sư Thạch: “Đây là những tấm ảnh mà hai người đã chụp cùng nhau hồi còn trẻ trong những tư thế tình tứ... Còn đây là tấm ảnh mới nhất mà ông đây đã chụp cùng bà P. tại nhà riêng của bà với thời gian đề trên ảnh chỉ cách hai tuần trước khi bà P. gặp tai nạn”. Gã điều tra viên cũng kinh ngạc không kém. Khi được thẩm phán hỏi về chi tiết này, ông ta lắp bắp: “Trước đây chúng tôi chỉ là bạn thân... bây giờ cũng vậy. Tấm ảnh cũ kia do hồi còn đi học tôi bị lũ bạn đùa nghịch thách đố. Không ngờ cô ấy còn giữ nó. Còn bức về sau này đúng là ở buổi họp lớp, hôm đó rất đông, và chúng tôi cũng trêu nhau như hồi còn trẻ, nên tôi có... có... hôn lên má cô ấy một cái. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bức ảnh này. Nó được chụp do ai, tôi không

được biết.” Luật sư Thạch cười thành tiếng. Ông không thèm nhìn vẻ hoang mang của tay công tố, nét mặt ngơ ngác của điều tra viên, những đôi mắt nghi ngờ từ phía cử tọa. Một cuốn sổ nhỏ cũ kỹ được giơ lên: “Còn đây là cuốn nhật ký của bà P. cách đây 20 năm. Bà ấy đã viết rất kỹ về tình cảm sâu nặng dành cho ông đây.” Tay điều tra viên lạc cả giọng, quên mất mình đang đứng trước tòa, bắt đầu nói những câu mất bình tĩnh: “Không đúng. Ông nói dối. Tôi thề rằng chẳng biết gì về chuyện này. Có thể đó là mối tình đơn phương của cô ấy thời trẻ mà bây giờ tôi mới được biết...” Luật sư Thạch thôi cười, ông dần từng tiếng: “Tôi hy vọng ông trung thực trước người quá cố, đặc biệt trước một tình cảm trong sáng đáng trân trọng như vậy. Theo Điều 42, nếu có căn cứ cho rằng điều tra viên không vô tư trong khi làm nhiệm vụ, anh ta sẽ phải từ chối tiến hành tố tụng. Vì vậy, tôi cho rằng những lời khai trong biên bản hỏi cung chưa đủ căn cứ pháp lý để làm chứng cứ buộc tội bị cáo.” Luật sư Thạch hít một hơi dài. Thẩm phán tuyên bố trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có dấu hiệu vi phạm trong thủ tục tố tụng. Mọi thứ đều được nhấn nút đúng như trong lập trình của Thạch. Chủ nhân ngôi biệt thự thừa kế nhìn luật sư Thạch bằng nụ cười cầu tài. Hắn có vẻ nhắc nhở công trạng về tấm hình thứ hai, do hắn tình cờ chụp được, vẫn còn lưu trong máy ảnh.

*

**

Lần ra tòa thứ hai, luật sư Thạch đi từng bước như trong kế hoạch đã vạch ra. Ông lập luận từng chi tiết và biện hộ chậm rãi, tuần tự như ăn lần lượt ba món trong bữa tối. Thành công ngoài sức tưởng tượng, nhưng luật sư Thạch không mấy ngạc nhiên. Tòa cảm động về những hình ảnh ông đưa ra, cử tọa khâm phục những lập luận sắc bén cho dù ở những chi tiết phi lý nhất và quan trọng là gã cháu ruột của nạn nhân đã kể về tính cách không bình thường của bà dì ruột, thú vui sưu tầm trai trẻ một cách bệnh hoạn, những lần anh ta chứng kiến bà P. đe dọa Hùng cũng như lật ngược lại lời khai về thói quen không đi găng tay của bà dì ruột. Tòa tuyên bố trả tự do cho Hùng. Luật sư Thạch kết thúc hợp đồng bào chữa bằng một bữa ăn tối bình thản như mọi ngày. Thậm chí ông còn từ chối gặp mặt mẹ Hùng để nhận lời cảm ơn của bà.

*

**

Nửa năm sau, luật sư Thạch lại bị đánh thức bởi một tiếng chuông điện thoại cấp kỳ. “Alô!”. Đầu dây bên kia, giọng đàn ông là lạ: “Luật sư Thạch?” - “Vâng, tôi đây. Ai đấy ạ?”, ông không nén nổi giọng cáu kỉnh. “Tôi là Hùng, ông đã bào chữa, ông còn nhớ tôi không?” - “Có việc gì?”, luật sư Thạch cảnh giác. Đầu dây bên kia im lặng, ông nghe lẫn trong đó một âm thanh u u vô thực. Hùng cười khan: “Bà ta đang ở đây.” Luật sư Thạch hơi giật mình, cái âm thanh u u kia rõ dần, nó nửa quen nửa lạ, vẻ như là tiếng nhạc. “Ai cơ?” - “Bà ấy”, tiếng Hùng run rẩy, không rõ âm vực “Bà ấy vẫn đến đây hàng đêm. Nhưng hôm nay muốn tôi gọi điện thoại cho ông.” - “Để làm gì?” - “Bà ta bảo ông nói dối. Bà ấy muốn tôi phải nói cho ông biết rằng tôi đã nói dối, cháu bà ấy nói dối và nàng cũng nói dối.” Giọng nói có vẻ sợ hãi như thể một thứ gì đó rất kinh hoàng đang ở trước mặt. “Bà ta ở đây, đang đứng cạnh tôi.” Luật sư Thạch hiểu ra vấn đề. Những tội đồ liên quan đến các vụ án giết người thường gặp sang chấn tâm lý sau đó. Họ bị ám ảnh và hoang tưởng, nhưng dù sao cũng không nên dựng ông dậy vào giờ này chứ. Ông nén cơn bực xuống, giọng xoa dịu: “Thôi được rồi. Nói dối là tội lỗi

chung của loài người. Tôi cần phải ngủ tiếp. Cậu cũng nên ngủ đi nhé.” - “Khoan đã.” Luật sư Thạch nghe thấy tiếng văng vẳng to hơn từ đầu dây bên kia, lần này thì ông bắt đầu rung mình, ông đã nhận ra, đó là những âm thanh mê muội của bản Appassionata mà ông đã được nghe một lần ở ngôi nhà ven hồ. Giọng người bên kia bắt đầu thì thào, mơ hồ như đang tụt dần xuống cõi sâu thẳm: “Bà ấy muốn tôi nhảy với bà ấy điệu Waltz... nhưng phải là bản Ap- passionata, chỉ là bản này thôi...” Đầu dây bên kia cạch một tiếng khô khốc. Bản Appassionata bí ẩn biến mất. Nhưng khi ông đặt ống nghe xuống, tiếng nhạc ở đâu lại vọng đến, nó cứ lớn vồn như chui vào trong đầu ông rồi xoáy tròn ở đó. Luật sư Thạch thức trắng cho đến sáng. Trưa hôm sau, ông nghe tin khách hàng vừa được ông bào chữa gần đây nhất đã chết trên giường ngủ, trong một tư thế rất kỳ quái như đang vòng tay để ôm một thứ gì đó, và chiếc máy nghe nhạc bị vấp đĩa, chỉ tua đi tua lại một bản nhạc như nguyện hồn cho người chết.

Trần Văn Thước

Linh thạch

Thuần sang nhà đúng lúc tôi đang chuẩn bị xe thồ cho việc ngày mai. Tôi hăng một câu đùa. Thuần ngồi phệt xuống hiên, buồn bã:

- Cừ này, tớ sang báo cậu hoãn việc ngày mai.

Tôi đờ người ra. Cả buổi chiều hai thằng rạc cẳng mới kiếm được việc làm. Hai mươi khối đất từ bãi sông Lãng về làng, quãng đầy ngót một cây số, tiền công hai trăm bốn chục nghìn. Xương thì xương nhưng còn có cái mà gặm! Con có gì Thuần giờ bài “trút non”. Tôi dẫn mỗ-lết đánh kịch xuống sân.

- Đã nhận với người ta rồi bỗng dưng bỏ việc. Vừa mất tiền lại mang tiếng. Lần sau có ma nó thuê mướn.

- Biết thế. Nhưng ngày mai mình phải vào chỗ làm cũ.

Suýt nữa tôi quát lên: “Cậu điên à”. Thuần đi “đội mùa” về chưa đầy nửa tháng. Ngót hai tháng trời vác thuê chở khoán công xá chỉ đủ mua nửa chiếc xe thồ.

“Thà ở nhà đi đánh dậm còn hơn”. Chính Thuần nói với tôi như thế. Giờ ma quỷ nào xui khiến Thuần đi tiếp? Hay là... Tôi buột miệng:

- Vợ chồng cậu hục hặc phải không?

Thuần lắc đầu:

- Không! Mình phải đi vì một chuyện lạ lắm. Cậu đi với mình, được không?

Tới lúc này tôi mới để ý thấy gương mặt Thuần nhợt đi và trong đáy mắt đầy ắp lo âu. Chưa bao giờ tôi thấy thần thái như thế nơi Thuần. Tôi bối rối không giữ được bình thường giọng nói:

- Có việc gì vậy Thuần?

- Chuyện lạ lắm. Cho mình chén nước đã.

Uống liền hai chén nước, Thuần nắm chặt cái chén trong lòng tay, nhìn xa xăm thủ thủ như độc thoại, như không có tôi ngồi trước mặt... Bến Quảng không lớn nhưng khá tấp nập tàu thuyền. Đây là bến đầu mối vật liệu của thành phố trẻ và khu công nghiệp lớn.

Tôi hình dung ra Thuần mồ hôi nhễ nhại, sột đá trên vai, lồm lũi vượt dốc đưa tám mươi tấn đá cập bến. Nhóm bốc vác hai mươi người, nội mười hai tiếng đồng hồ phải giải phóng xà lan. Không xong là không công xá. Chủ thợ đã thỏa thuận từ trước.

Đột ngột, ông chủ điều năm người lên khu khai thác. Thuần và Hậu ở trong số ấy. Hậu quê Hưng Yên, là bộ đội phục viên, lớn tuổi nhất nhóm. Ba cậu trẻ hơn bất tuân lệnh ông chủ. Họ rủ Thuần đi tìm việc khác. Ở bến Quảng không thiếu việc làm. Thuần đang phân vân thì Hậu vỗ vai:

- Đắn với đo làm quá gì cho mệt. Thân phận làm thuê mô tê như rứa cả. Ông chủ chỉ dẫu đánh dấy. Miễn đừng trả công bèo, bắt đánh sai luật, còn thì chơi tuốt.

Tám giờ tối có xà lan ngược bến. Thuần và Hậu xin đi nhờ. Ra khỏi bến một quãng, xà lan giảm tốc độ, đón thuyền đưa khách. Khoang thủy thủ lập tức biến thành cái bến Quảng di động. Cờ bạc, hút chích, làm tình công khai. Thuần và Hậu lánh ra khoang hàng. Trời mưa lâm thâm. Hai người trùm bạt ngủ tít.

Nơi làm mới nhưng vẫn việc cũ. Có khác chẳng là chiếc xe cải tiến thay cho cái sọt sắt. Những chiếc xe cải tiến được tôn cao thành để tăng sức chứa. Quãng đường từ bãi khai thác ra bến chừng bảy trăm mét, một bên vực cạn một bên vách đá, dốc đứng, xe đá xuôi một lèo vào bụng xà lan.

Tôi như nhìn thấy quãng đường hun hút, gập ghềnh. Và những xe đá chất ngất ngọn. Các anh tài bặm môi trờng mắt dờn hết sức lực xuống càng xe, hãm bớt sức lao dốc. Lơ mơ là xe đá nặng bất tuân sự điều khiển của con người. Hoặc lao xuống vực. Hoặc đâm vào vách đá. Tôi rùng mình buột miệng:

- Tai nạn như chơi!

Nhưng Thuần không nghe thấy lời thốt của tôi.

Trong lòng tay Thuần, chiếc chén đã thôi xoay nhưng đường gân ngón xiết báo trước nó có thể vỡ bất cứ lúc nào trong khi Thuần vẫn thủ thả như độc thoại, như không có tôi ở bên cạnh... Một hôm, Hậu đi chơi rất khuya mới về. Thuần vẫn thức chờ, hỏi nhỏ:

- Anh đi ngồi chiếu phải không? Sạch bách rồi chứ gì!

Hậu bực dọc:

- Đâu có. Tao vào xóm chơi. Dân xóm núi hiền thật. Phải như nơi khác thì bọn mình như đờn.

- Sao vậy?

- Còn sao! Địa điểm được phép khai thác cách đây năm cây số. Ông chủ lo lót thế nào mà được tàn phá chỗ này.

- Chỗ này gần đường tiện bến. Ông chủ có lợi, thợ thuyền được hưởng sái. Anh không thích thế sao?

- Nói như cậu ấy!

Hậu vùng vằng bỏ ra ngoài. Linh cảm có chuyện gì đó không bình thường, Thuần ra với Hậu. Đêm đã rất khuya. Trăng sáng. Khí núi đá lành lạnh. Hậu đứng dựa vách lán, hai con mắt đăm đăm. Thuần có cảm giác Hậu sẽ gục xuống bất cứ lúc nào dù đã dựa hẳn vào bức vách chắc chắn.

- Anh Hậu! - Thuần thốt lên, không hiểu mình định nói gì.

Hậu như bưng tỉnh, khoát tay về phía dãy núi trước mặt.

- Cậu có nhìn thấy không? Hai khối đá hình nhân kia là cả một câu chuyện về những lẽ đời. Mãi tối nay ngồi uống chè với các già, mình mới biết. Hình nhân lớn là Đá Chồng, xê sang trái, thấp hơn là Đá Vợ. Bên hai người không có am miếu thờ nhưng hàng năm vào ngày rằm tháng tư, dân xóm núi vẫn dâng hương tưởng niệm. Ngày kia rằm, thế mà sáng mai cánh thợ khoan nổ mìn phá Đá Chồng... - Hậu dứt lời ngồi sụp xuống chân vách lán.

Tôi nghe thấy không phải lời Thuần thủ thi mà như từ xa vời vọng về lời người già xóm núi. Bên bếp lửa nhà sàn chậm chạp và yếu ớt, người già kể cho con cháu truyền thuyết của làng...

Xóm Núi ngày xưa. Lúa là cô gái nết na, xinh đẹp. Ngô là chàng trai giỏi việc, hiền lành. Trước cả khi chàng và nàng thầm yêu trộm nhớ, dân quanh vùng đã bảo ông Trời sinh ra Ngô, Lúa là để hai đứa nên vợ nên chồng. Như cây lúa đến thì lúa trổ, cây ngô đến kỳ lên cò kết bắp. Người già chọn cho đôi trẻ một ngày đầu thu. Đám cưới Lúa, Ngô là ngày hội của xóm Núi. Nhưng ngày vui chẳng tày gang. Hạnh phúc của vợ chồng Lúa, Ngô là cái gai chọc vào mắt đám con nhà giàu có quyền bính. Bởi nàng Lúa nhiều lần từ chối lời cầu hôn của đám ấy. Một hôm, nàng Lúa về thăm đẻ ốm. Quãng nửa đêm, Ngô thức giấc vì tiếng gọi cửa xin nước uống. Lòng ngay, Ngô mở cửa mời khách đi đường. Cả chục thằng người bịt mặt gậy gộc xông vào. Một mình Ngô giữa vòng đòn hội chợ. Lũ người bịt mặt khênh chàng ném lên nường dừa. Tỉnh mơ, tuần đình khua mõ réo làng có vạ. Quan làng phạt kẻ trộm dừa ba xâu bạc trắng và một đôi lợn béo. Nàng Lúa đội đơn kêu oan. Quan huyện bác đơn. Quan tỉnh bác đơn. Dân xóm Núi quyên góp được món tiền cho nàng Lúa về kinh kêu cứu. Nhưng đám quan nha ngựa xe nhanh hơn nàng. Nàng Lúa bị kết tội vu khống, phạt năm chục gậy trước án một mùa rẫy lao tù.

Lại nói về chàng Ngô. Trận đòn hội chợ khiến chàng bị liệt tay phải, thành tật khoèo chân trái. Một tháng... ba tháng... chồng bật tin vợ yêu. Luống cà chua ngày nào vợ vun chồng tưới đã qua xanh đến rục hồng luống đất. Ngày ngày chàng Ngô lết lên triền núi đầu thôn ngóng xuôi con đường. Cho đến một ngày kia. Nỗi buồn ngơ ngác của lũ trẻ chăn trâu khiến người lớn phải để tâm. Ngần ấy đứa trẻ một câu trả lời: Chú Ngô đi đâu đã ba ngày nhà kín cửa, bếp không khói. Dân xóm hò nhau đốt đuốc đi tìm. Khi những ngọn đuốc sắp tàn, không hẹn mà người đi tìm tụ cả lại ở lưng núi Gội. Những ngọn đuốc sắp tàn chột bùng sáng. Một cậu bé đi theo chột kêu lên, chạy ào lên đỉnh núi. Dân xóm ùa theo. Mọi người hết sức kinh ngạc, vội quỳ xuống. Trên đỉnh núi từ lúc nào hiện lên khối đá hình người đứng nhìn xuôi con đường thiên lý.

Cũng ngày hôm ấy nơi kinh kỳ nàng Lúa mãn hạn tù. Ngót tháng trời thân gái dậm trường. Nửa đêm trăng sáng nàng về tới bên này núi Gội. Nàng vượt núi rút ngắn đường về. Lên đến đỉnh núi, nàng ngạc nhiên dừng lại. Trước mặt nàng là pho tượng đá chung quanh đỏ rục hương trầm. Nàng ngỡ rằng có việc hệ trọng dẫn tới việc dân xóm dựng tượng phụng thờ. Nàng quỳ xuống chắp tay cung kính: "Kẻ dân quê này tù tội trở về chưa được biết linh danh, xin Người rộng lòng tha thứ. Mai ngày rằm vợ chồng con xin dâng lễ tạ tội". Đi được một quãng, nàng Lúa nghe vẳng tiếng gọi tên mình. Lại như có bàn tay vuốt mái tóc nàng. Và

đăng kia, những nén hương trầm bùng lên ngọn lửa. Ngọn lửa lan lan quấn quýt quanh nàng. Ngọn lửa réo rắt kể với nàng chuyện hôm nào của xóm Núi.

Sáng mai, lại vẫn lũ trẻ chăn trâu báo cho dân xóm biết sự lạ nữa trên đỉnh núi...

Câu chuyện Thuần đem về từ miền cao nguyên đá đã cuốn hút tôi. Một lần nghe đã chắc tin câu chuyện khó mà quên được. Truyền thuyết dựng lên trong ký ức của tôi hình ảnh hai khối đá hình người. Tượng đá với điệp trùng núi đá. Với con đường... Và mối liên tưởng mơ hồ về công lý ngày xưa - bây giờ...

Thuần vẫn thủ thỉ như độc thoại, như không có tôi bên cạnh.

Chín giờ sáng. Tiếng mìn nổ dây chuyền. Con bão đá khủng khiếp kéo dài cả giờ đồng hồ. Vạt núi chân Đá Vợt biến mất. Đá Chồng đứng chờ vợ trong quãng quãng khói bụi.

Xế chiều, trời mưa lâm thâm. Xà lan liên tục hú còi thúc cánh vận chuyển. Đoàn xe đá nối nhau lao dốc, mất hút vào bụng xà lan. Thuần nhìn suất đá quyết định tăng trọng giảm chuyển. Mười bảy chuyến sẽ chỉ là mười, mười một. Suất đá “ăn thêm” dễ dàng ngon lành trước mười hai giờ đêm.

Mưa mỗi lúc một dày hạt. Dốc bến ngập ngựa trơn nhẫy. Lơ mơ là tai nạn. Thuần dồn hết sức xuống đôi càng xe. Tốp phía sau thúc vống lên. Thuần ngoái đầu toan vặc lại. Roắc... Roắc... Càng xe gãy gục. Thuần lỡ đà trượt chân ngã lăn lông lốc xuôi dốc. Xe đá hăm hăm lao theo. Còi xà lan rú. Những tiếng thét tuyệt vọng...

Tôi đã đứng. Cực kỳ đúng một lời khuyên. Hai tháng trước, trong số bạn bè, tôi là người duy nhất gán việc Thuần đi kiếm việc đợi mùa. Họa có hâm, có gì gì... mới để cô vợ xinh đẹp mới cưới “chưa bén hơi” đêm đêm vò vố. Cứ cho là công xá cao đi. Nhưng tiền bạc nào đủ sức khóa lấp hai đầu nổi nhớ. Ôi chao! Cái cục tiền công Thuần mang về kia đủ mua nửa chiếc xe thồ. Và, Thuần đang nói đó thôi! Hậu và Thuần phá ngang hợp đồng chịu phạt tiền công mới được tháo về.

Tôi hình dung ra Thuần toòng teng ba lô đứng nép nhìn qua khe cửa. Trong nhà sáng đèn. My ngồi cặm cùi với khung nón. Lời đùa Thuần chuẩn bị dọc đường về không vượt qua được tiếng gọi của nỗi niềm:

- My ơi.

- Ôi! Anh.

Họ lao vào vòng tay nhau, mặt áp mặt. Khoảnh khắc ấy qua nhanh. My thoáng hụt hẫng. Thuần tình ý đặt ba lô vào tay vợ:

- Trong này có vật báu, em cất kỹ cho anh.

My nhắc nhắc ba lô:

- Báu vật gì mà nặng như đá thế này?

- Đúng là đá đấy. Em giỏi đoán thật. Đá vô tri vô giác mà cứu được chồng em thoát chết đấy. Lát nữa anh sẽ kể em nghe.

Thuần vận nhỏ ngọn đèn, lên giường. Ngót hai tháng trời, hơn năm mươi đêm vợ chồng son trẻ mới lại bên nhau. Vậy mà Thuần không mấy may ham muốn. Hình như My cũng thế. Cô ngay đơ và nhanh chóng ngủ thiếp. Thuần khó khăn giấc ngủ sau đây ngày tàu xe nắng gió. Mỗi lúc gắng vượt qua lần ranh giữa mơ và tỉnh, Thuần lại giật mình loã mồ hôi.

Văng vẳng đâu đó tiếng đá văng xe đổ, những tiếng hét. Thuần sức nhớ chưa kể với My chuyện vật báu. Thuần khẽ lay vai vợ:

My ơi...

... Đó là một đêm mưa chân núi Gội. Xe đổ càng gầy, Thuần đổi xe khác. Nghỉ năm mươi phút ăn cơm. Vào suất đá thứ hai, Thuần “đánh” theo cách của Hậu: giảm trọng tăng chuyển. Bốn chuyển ngon lành. Chuyển thứ năm, vừa đến chỗ xe đổ ban chiều, Thuần bị vấp. Xe nhẹ tải, Thuần dễ dàng làm chủ tay lái. Chuyển thứ sáu, thứ bảy... Chuyển thứ chín, thứ mười... Cả chục chuyển cứ đến chỗ xe đổ, Thuần lại bị vấp. Chuyển thứ mười ba, cú vấp mạnh làm tóa máu đầu ngón chân cái. Thuần gồng mình, tạt xe dựa vào vách núi. Hậu chạy lên ngó qua, lắc đầu:

- Còn may đấy. Nghỉ đi. Còn vài chuyển nữa để tao “ăn” hộ. Bảo phải nghe.

Sáng mai thức dậy, Thuần ngạc nhiên thấy Hậu ngồi góc sập, vẻ mặt tần ngần rất lạ. Thuần nhao lại hỏi:

- Có chuyện gì thế, anh Hậu?

Hậu gật, lật gối cầm lên hòn đá cỡ um tay:

- Chiều hôm qua không có hòn đá này chặn bánh xe, giờ này chắc cậu nằm đắp chiếu chờ hậu sự rồi.

Hồi đêm hơn chục lần cậu vấp hòn đá này.

- Sao anh biết?

- Hòn đá còn vết máu. Nhưng có chuyện lạ nữa, đêm rồi mình không sao ngủ được. Hễ chớp mắt là thấy lượn tròn trước mắt hòn đá nhỏ. Rồi như có ai cầm tay mình dắt ra dốc bên, bảo dừng lại ở chỗ xe đổ. Mình nhặt lên hòn đá giống hệt hòn đá nhìn thấy trong lúc mơ màng. Mình nghĩ, hình như có cái gì đó can dự vào chuyện này. Không bỗng dưng hòn đá nhỏ cản được, đổi hướng chiếc xe nặng. Không bỗng dưng cứ đến chỗ xe đổ cậu lại vấp hòn đá ấy. Hòn đá này dù sao cũng là vật cứu mạng. Cậu hãy giữ lấy...

Thuần im lặng, xoay xoay cái chén vài vòng rồi đặt lại khay. Lo âu vẫn đầy trong đôi mắt Thuần. Tôi muốn hỏi Thuần một câu nhưng câu hỏi bị chính nỗi lo mơ hồ trong tôi chặn lại.

Tôi như nhìn thấy vào lúc nửa đêm Thuần choàng thức. My ngồi giữa giường, mái tóc dài buông xõa, hai mắt trăn trăn.

- Em làm sao thế?

- Em vừa có giấc mơ lạ lắm. Hòn đá trong hòm trời ra, sáng rực, quay tròn trong buồng.

Thuần cố nín cười.

- Thế mới gọi là mơ mộng chứ. Ngủ tiếp thôi em.

Mấy đêm liền cứ đến giờ ấy Thuần lại vỡ giấc và thấy My ngồi giữa giường, tóc buông xõa, hai mắt trân trân. Vẫn giấc mơ như những đêm trước.

Cho đến đêm kia, ngày rằm. Vợ chồng Thuần đi ngủ sớm. Giấc ngủ như bình thuốc mê vô hình chỉ chờ vợ chồng Thuần lên giường là mở van xịt hết cỡ.

- Anh Thuần.

Thuần trợn dậy. My ngồi giữa giường, tóc buông xõa, hai mắt trân trân.

- Em lại mơ à!

- Vâng. Thoạt đầu hòn đá trời ra, sáng rực, bay tròn khắp buồng. Rồi có cô gái bước ra từ trong quầng sáng. Nàng trẻ đẹp lắm. Rồi em sẽ kể hai người phụ nữ có chồng nói với nhau những gì. Nhưng chuyện này thì không thể để ngày mai được. Đồng tiền hôm nay đã giết chết cô gái ngày xưa. Linh anh thể phách cô gái xóm Núi hội quy cả vào hòn đá anh mang về. Nàng nói, chồng nàng sắp bị giết lần nữa. Nàng muốn gặp chồng lần cuối. Em hứa bàn với anh giúp nàng việc ấy. Anh hiểu ý em không?

Thuần lặng lẽ đi lại góc buồng, mở hòm cầm lên hòn đá. Hòn đá lạnh ngắt lòng tay và như run rẩy. Lúc chiếc xe nặng đá của Thuần lao vùn vụt cách miệng vực chỉ gang tấc, chính hòn đá này đã bất ngờ khiến chiếc xe đá xoay ngang, đổ dựa vào vách núi. Hôm đó Thuần đã lồm cồm ngồi lên, phải mất mấy phút mới dám tin mình còn được sống...

Dễ có đến vài phút im lặng. Vài phút ấy tôi kịp pha ấm chè mới đặt trước mặt Thuần. Cầm chén nước lên tay, Thuần nhấp một ngụm, nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Cậu có tin không?

Tin ư? Sẽ là không phải nếu tôi nói thật. Tôi chưa bao giờ tin vào mơ mộng, dù lắm giấc mơ y như thật. Giấc mơ, suy cho cùng, muôn đời là sản phẩm của giấc ngủ. Điều tôi quan tâm là việc khác. Từ hôm Thuần ở núi Gội về, hai vợ chồng trẻ mà cứ như đôi đũa rựa, lên giường là ngủ tít. My xanh xao gầy rộc trông thấy. Ở cô không có dấu hiệu bệnh lý, cũng không phải là tín hiệu ốm mừng của vợ chồng trẻ. Chuyển đi ngày mai với vợ chồng Thuần không gì khác, là một liệu pháp tâm lý. Bận bè vì nhau những lúc thế này. Tôi vỗ vai Thuần:

- Đêm nay cứ mơ đi. Ngày mai tớ sẽ đi với cậu.

*

**

Quá trưa chúng tôi mới đến khu vực núi Gội. Thuần đưa tôi đi vòng qua dãy lán xơ xác, tan hoang. Dấu vết còn lại chứng tỏ nơi đây vừa xảy ra cuộc chạy trốn của con người.

- Họ phá tan Đá Chồng rồi! - Thuần kêu lên, phăm phăm về phía chân núi.

Thực ra không còn núi. Chỉ thấy ngổn ngang đá tảng đủ hình thù kích cỡ chồng chất. Thỉnh thoảng, cơn gió thốc bụi đá bay mù mịt. Tôi dụi mắt bám theo Thuần. Qua khúc suối cạn, gặp lũ trẻ chăn trâu quây quần chơi bài tam cúc, tôi dừng lại.

- Chào các cháu. Vui quá nhỉ.

Lũ trẻ đứng cả lên. Một cậu bé nhanh nhẩu:

- Các chú đi kiểm tra phải không ạ?

- Không! Chú có việc ngang qua đây - Tôi vỗ vai cậu bé - Ở đây vừa xảy ra chuyện gì vậy?

Cô bé lớn nhất bọn lễ phép:

- Núi lở chết người chú ạ. Ba người chết, bảy người bị thương. Những người sống sót tháo chạy. Cụ nội cháu bảo, núi giận, phạt người đấy, ai tháo chạy cũng chẳng được yên đâu chú ạ. Cả tuần nay ngày nào cũng có đoàn kiểm tra quay phim chụp ảnh. Người lớn buồn cười thật. Núi tan người chết rồi mới canh cấm.

Tôi chia tay lũ trẻ. Càng lên cao càng ngổn ngang đá. Tôi đi trên đá chắt chùng. Phía trước, Thuần đi khó nhọc. Cứ vài bước lại cúi xuống nhặt lên hòn đá ngấm nghĩa rồi ném đi.

Gió thốc bụi đá bay mù mịt. Tôi đuổi kịp Thuần. Thuần dừng lại, nói:

- Chỗ chúng mình đứng đây là chân Đá Chồng. Thấp dưới kia, chỗ tảng đá nhọn đầu là nơi Đá Vợ.

Tôi im lặng. Còn gì nữa đâu! Chỉ thấy ngổn ngang đá tảng đủ hình thù, kích cỡ. Và bụi đá. Những cơn bão bụi đá.

- Thấy rồi Cừ ạ - Thuần thì thào, hai tay chìa ra hai hòn đá nhỏ - Cậu nhìn xem.

Trong lòng bàn tay trái Thuần là hòn đá mang từ nhà đi. Trong lòng tay phải Thuần là mẫu xác Đá Chồng. Hai hòn đá giống hệt nhau như đúc một khuôn. Thuần run giọng nói:

- Lạ lắm. Để riêng thì hai hòn đá lạnh ngắt. Nhưng để áp gần, hai hòn đá như hút nhau, ấm sức lòng tay, khẽ rung lên. Cậu thử xem.

Tôi đón hai hòn đá, căng mắt soi tìm. Không hề có dấu vết khác nhau dù rất nhỏ. Và điều ngỡ như vô lý đã xảy ra: Hai hòn hút nhau, tỏa hơi ấm và khẽ ngân lên.

Đoạn kết

Khi mọi việc đã đâu vào đấy, Thuần mới cho tôi biết. Tôi sang ngay nhà Thuần. Sự việc diễn ra ngoài sức tưởng tượng của tôi. Dưới gốc cây mít xế cửa nhà, Thuần xếp hai dãy mười viên gạch Bát Tràng cổ và đặt lên đó cặp đá Vợ - Chồng. My trồng bao hàng tóc tiên và hai góc trồng hai khóm hoa giấy. My bảo, khi hoa giấy vươn cành, cô sẽ kết tạo thành vòm mái. Tôi chợt liên tưởng đến những am thờ cổ kính. Không lâu nữa, hai trái tim yêu hóa đá sẽ có mái am bốn mùa xanh lá đỏ hoa. Như hiện hữu của một sự thật huyền ảo. Phải vậy chăng?

Thái Bá Tân

Ngủ với ma

Một người bạn trẻ đã kể tôi nghe câu chuyện này. Chuyện xảy ra với chính anh ta, lạ lùng và khó tin đến mức, nếu không được trực tiếp nghe từ miệng một người đứng đắn và mẫu mực như anh thì tôi nhất quyết sẽ cho là chuyện nhảm nhí, và tất nhiên chẳng mất công đem kể ra đây.

“Thưa thầy, chuyện quả đúng như thế ạ. - Anh gọi tôi bằng “thầy”, vì trước đó có theo học lớp tiếng Anh của tôi một thời gian. Tôi làm nghề tay trái này đã lâu, nhờ nó mà kiếm đủ sống để nuôi gia đình và tiếp tục đeo đuổi cái nghiệp văn chương bạc bẽo, vất vả này. - Em sợ lắm. Thầy có cho đây là tai họa và có thể làm hại cả cuộc đời em sau này không?”

Tôi không trả lời câu hỏi khó khăn này của anh. Đúng ra tôi có trả lời, chốc nữa đọc phần cuối, các bạn sẽ thấy. Bây giờ cho phép tôi kể lại một cách ngắn gọn cái chuyện kỳ cục ấy đã xảy ra như thế nào. Vì lý do tế nhị, tôi xin không dùng tên thật của anh, mà chỉ tạm gọi một cách chung chung là X.

Chuyện thế này.

*

**

Hôm ấy là một trong những buổi chiều thứ bảy mà X. luôn mong đợi. Anh đang trên đường từ Bát Tràng về Hà Nội. Anh không còn trẻ nhưng chưa vợ, khá đẹp trai và là dân Hà Nội gốc. X. được phân công dạy cấp ba ở đây với lời hứa sau ba năm sẽ chuyển về nội thành, thế mà tới nay, quá gấp đôi cái thời hạn ấy rồi mà chẳng thấy người ta động tĩnh gì. Làng nghề truyền thống nổi tiếng cả nước này đã làm anh ngấy tận cổ bởi cái chất giở ông giở thẳng, giở nông thôn giở thành thị và những lò gốm đen xin bẩn thủ.

Không giống những chiều thứ bảy khác chỉ mong hết tiết để vù về nhà, lần này anh thấy chẳng hứng thú chút nào, lại buồn nữa. Chẳng vì sao mà vẫn thấy buồn, thậm chí anh không phóng xe nhanh để sớm về nhà. Hay vì thời tiết?

Mà thời tiết lúc đó thì quả là chán thật. Đã cuối thu, suốt ngày trời mưa lất phất, những cơn mưa như thật như đùa, chỉ đủ làm mặt đường nhớp nháp và phủ một màng mỏng nhầy nhầy lên tay, lên mặt. Thỉnh thoảng, gió lạnh thổi từ phía sông Hồng càng tăng thêm vẻ buồn tẻ và sự khó chịu vô cớ. Trời chưa tối nhưng âm u, xa xa đã thấp thoáng một vài chấm đèn. Phía ngoài đê, sát sông, chỉ thấy những đám mờ mờ không rõ là làng hay bãi ruộng.

Khi cách cầu Chương Dương khoảng vài kilômét, X. bỗng thấy có cô gái đứng sát bờ đê giơ tay xin đi nhờ. Việc này vẫn xảy ra và nói chung anh thường cho đi. Tuy nhiên hôm nay, trong tâm trạng ủ ê vô cớ, anh chẳng muốn chút nào. Anh đã định cho xe phóng qua như

chắc nhiều người khác từng làm trước đó, vậy mà khi đến gần người kia bỗng dừng anh đổ lại, cứ như không phải anh mà ai đó vô hình đang điều khiển chiếc xe.

Đó là một cô gái khoảng hăm hai, hăm ba tuổi và rất xinh, với vẻ mặt buồn buồn, nhợt nhạt nhưng có sức hấp dẫn lạ lùng. Dẫu đang nhập nhoạng tối, anh vẫn nhận ra điều ấy. Người cô dong dong cao, có lẽ hơi gầy. Mọi cái ở cô đều toát lên vẻ tử tế, sạch sẽ của người xuất thân từ gia đình giàu có và nền nếp - từ đôi khuyên vàng, chiếc nơ buộc tóc màu xanh da trời rất hợp, chuỗi hạt đeo quanh chiếc cổ thanh tú và chiếc áo trắng, rất trắng và sạch, đến mức anh lấy làm ngạc nhiên sao giữa ngày mưa gió thế này mà nó không hề dây bẩn, dù chỉ một vết nhỏ.

“Anh cho em đi nhờ một quãng, được không ạ?” - cô nói, khẽ khàng và e lệ, không chút giả tạo.

Chưa hết sững sờ trước vẻ đẹp khác thường của cô gái, X. lúng túng mỉm cười rồi gật đầu. Cô lên xe, anh có cảm giác như xe không nặng thêm chút nào. Cả hai cùng im lặng. Chiếc xe lăn bánh đều đều dọc bờ đê, nhưng trống ngực X. đập mạnh và rất nhiều ý nghĩ vẫn vương trong đầu. Cô ta là người thế nào nhỉ? Sao xinh và có vẻ con nhà giàu như vậy lại phải xin nhờ xe? Ở cô ta có cái gì lạ lùng và lạnh lạnh. Cái lạnh ấy bây giờ anh cảm thấy ngay sau lưng, vì từ lúc nào cô gái đã ngồi xích lại rất gần. Cả hơi thở nhẹ sát gáy anh cũng lạnh. Là giáo viên dạy văn giàu óc tưởng tượng, X. hình dung đủ chuyện, và thấy sợ. Nhưng sợ gì khi đang đi cùng xe với anh là một cô gái trẻ đẹp, có thể nói là đẹp nhất anh từng gặp? Cô gái ấy đang ngồi sát sau lưng, hai tay ôm người anh... Đúng, ôm khá chặt. Không hiểu sao mãi lúc này anh mới nhận thấy điều đó. Anh bối rối thực sự, nhưng không nói gì.

Tới nhà nghỉ “Nắng Chiều”, bỗng chiếc xe chạy chậm lại rồi dừng hẳn. Chiếc Dream ngoại mới mua nửa tháng trước đó. “Chắc hết xăng”, anh nghĩ, nhưng mở ra thấy còn đầy. Lạ thật.

“Sao vậy anh?” - Cô gái hỏi.

“Chắc hỏng vật cái gì đó. Tôi chữa xong ngay bây giờ”, anh đáp, thoáng bối rối.

Cô gái đứng cạnh, nhìn X. hí hoáy sửa khóa xăng và bu-gi hồi lâu nhưng chiếc xe vẫn không chịu nổ.

“Hay chị chịu khó đi bộ một quãng đến đằng kia gọi tắc-xi vậy?” - Anh nói, không phải không có ý tiếu.

“Không sao, em chờ. Em thích nhìn anh chữa xe.

- Cô ngập ngừng một lát rồi nói thêm: - Em thấy mến anh...”

X. nhìn cô ngạc nhiên, chưa hiểu cô nói thế nghĩa là gì. May lúc ấy trời đã tối nên cô không thấy anh đỏ mặt. Rồi cô gãi lại gần, âu yếm đặt một tay lên vai anh.

“Anh dễ thương thật đấy. Anh có thích em không?” - Cô nhìn thẳng vào mắt anh.

“Thích!”, anh nói như bị ai xui khiến, cũng nhìn vào mắt cô. Đôi mắt bây giờ không lạnh mà đang ánh lên những tia cháy bỏng.

“Thế anh có... có muốn em không?” - Cô gái ngượng ngùng nói rồi đưa mắt về phía nhà nghỉ “Nắng Chiều”.

“Thì ra là gái làm tiền, - anh nghĩ, hơi thoáng thất vọng. - Một cô gái lạ lùng”.

Được giáo dục trong một gia đình rất khuôn phép, xưa nay X. chưa lần nào đặt chân vào các nhà nghỉ mà anh xem là nơi không xứng đáng và nên bắt đóng cửa từ lâu. Còn tiếp xúc, chứ chưa nói là quan hệ, với các cô gái bán hoa thì cả trong ý nghĩ anh cũng chẳng có. Thế mà bây giờ có người trơ trên mời chào anh, xinh đẹp, tử tế nhưng vẫn thuộc hạng ấy. Anh lúng túng nhìn cô gái, thăm xấu hổ khi thấy mọi cố gắng chống đỡ của anh đều bất lực trước cái nhìn say đắm và có cả vẻ van xin trong đôi mắt cô.

“Có chứ, - cuối cùng anh lên tiếng, cố lấy giọng vui vẻ để tỏ ra mình cũng biết ăn chơi. - Một người như em ai chẳng muốn.” Rồi hai người dắt xe đi xuống nhà nghỉ “Nắng Chiều” ngay dưới chân đồi.

*

**

“Anh hôn em đi!”

X. áp môi mình vào đôi môi đang hé mở đợi chờ.

Anh thoáng giật mình vì thấy nó rất lạnh.

“Cảm ơn anh”.

“Cảm ơn? - Anh ngạc nhiên tự hỏi. - Cô này kỳ cục thật”.

“Anh có thể hôn vào mắt em được không?” Anh lại áp môi vào mắt cô, từng mắt một. Chúng cũng lạnh.

“Cảm ơn anh! Anh biết không, anh là người đàn ông đầu tiên hôn em đấy, - cô gái nói. Đôi mắt được hôn giờ trông thật rạng rỡ. - Thật mà. Anh không tin à? Nhưng điều đó chẳng quan trọng. Quan trọng là em đã được một người đàn ông hôn. Chắc em nói thế, anh thấy lạ lắm nhỉ?”

Quả X. thấy lạ, nhưng không nói gì. Anh vòng tay ôm chặt cô rồi đẩy về phía chiếc giường. Người cô cũng rất lạnh, nhưng lúc này X. không còn băn khoăn đến điều ấy.

“Cảm ơn anh!” - Cô gái lại nói khi hai người mặc quần áo.

Lại cảm ơn. Kỳ thật. Hay đàn bà mỗi lần sau chuyện ấy ai cũng nói cảm ơn? Anh móc túi, có bao nhiêu tiền đưa hết cho cô gái.

“Ấy chết, sao anh làm thế? - Cô hoảng hốt kêu lên. - Em không phải loại người anh tưởng đâu.” Rồi cô rùng mình, đưa hai tay ôm mặt xấu hổ. Hình như khóc.

“Vậy em là ai?” - X. ngỡ ngàng hỏi sau một chốc im lặng.

“Em là Ngọc, Bạch Ngọc. Em tốt nghiệp Đại học Quốc gia năm ngoái, đang theo khóa cao học, định sang năm đi Anh học tiếp nhưng bây giờ thì đành thôi...”

“Vì sao?” - Anh tò mò hỏi. Anh tin những điều cô nói. Một người như cô chắc không biết nói dối.

Bạch Ngọc không đáp. Lần nữa, cô ngược nhìn anh đắm đuối với đôi môi chờ đợi. Anh cúi xuống.

Chúng vẫn lạnh. Bạch Ngọc lần nữa lại nói “cảm ơn”.

“Em có thể cho anh địa chỉ của em được không?”

“Được, - cô nói và khẽ cúi đầu thờ dài, - tuy chẳng để làm gì”.

X. nhét vội vào túi mảnh giấy Bạch Ngọc đưa cho, rồi hai người bước ra khỏi phòng.

Chiếc xe lúc này tự nhiên chết máy, bây giờ vừa nhấn đề đã nổ ngay, nhưng X. không nhận thấy điều kỳ lạ đó vì còn chưa hết ngạc nhiên với những gì mới xảy ra.

“Anh đưa em về nhà nhé?”

” Bạch Ngọc lặng lẽ gật đầu. Cô bảo anh đi về phía xã Bồ Đề chứ không qua bên kia cầu Chương Dương như anh tưởng. Tới rìa làng N. cô xuống xe, cảm ơn và nói cô muốn đi bộ một mình. X. đứng yên, chăm chú nhìn theo, không nhận thấy để mất hút cô từ lúc nào. Đọc đường về nhà, anh băn khoăn tự hỏi sao một người như Bạch Ngọc lại sống ở cái làng nghèo nàn ấy. Mọi chuyện có vẻ kỳ lạ và đáng ngờ...

*

**

“Sáng hôm sau em tìm đến nhà Bạch Ngọc theo địa chỉ cô ấy cho, - X. kể tiếp. - Đó là một biệt thự kiểu Pháp xinh xắn ở khu Ba Đình, cùng phố với mấy sứ quán nước ngoài. Em dò hỏi thì biết đó là nhà một ông Bộ trưởng mới về hưu, có cô con tên là Bạch Ngọc chết vì tai nạn ô tô cách đây ba ngày, chôn ở nghĩa địa làng N. xã Bồ Đề, vốn quê gốc của ông. Để chắc chắn hơn, em còn dò hỏi tuổi tác, trường học và về ngoài của Bạch Ngọc. Tất cả đều đúng. Thầy thấy có lạ không?” “Sau đó cậu tìm đến nghĩa địa, đúng không?” “Vâng ạ. Ở đấy có ngôi mộ mới với tấm bia đá cùng ảnh chụp, ghi rõ họ tên. Hà Bạch Ngọc, ngày sinh... ngày mất... Em thấy như cô ấy nheo mắt mỉm cười với em, thậm chí còn nói “Cảm ơn!”. Em ngạc nhiên và sợ quá...”

X. im lặng, chắc chờ tôi lên tiếng an ủi.

“Hóa ra người đàn bà đầu tiên em gần gũi không phải người mà là ma, - anh ngược nhìn tôi, không giấu nổi vẻ lo lắng. - Tại sao cô ấy làm thế? Tại sao lại chọn em? Thầy có cho đấy là tai họa, và có thể làm hỏng cả cuộc đời em không?”

Quả thực, đây là câu hỏi không dễ trả lời, nhưng cuối cùng tôi vẫn trả lời nó theo cách tôi cho là tốt nhất:

“Tớ nghĩ không. Bạch Ngọc là người tốt nên chắc không bao giờ làm hại cậu. Vả lại, cô ấy còn chịu ơn cậu...”

“Chịu ơn em?”

“Cô ấy chẳng luôn miệng cảm ơn cậu đấy sao? Như tất cả các cô gái khác, Bạch Ngọc không muốn chết mà chưa được biết cảm giác hạnh phúc cái hôn của một người đàn ông. Đó là nỗi sợ thầm kín, có thể vớ vẩn, nhưng rất thật và rất con gái. Cậu đã mang đến hạnh phúc ấy cho Bạch Ngọc. Chắc chắn cô ấy sẽ phù trợ cậu.”

X. có vẻ yên tâm hơn.

“Nhưng hôn và ngủ với ma thì chẳng là điều dễ chịu. Nếu việc này xảy ra với thầy, chắc thầy không nói thế!”

“Cậu rõ vớ vẩn. - tôi cười đáp. - Già và béo như tớ thì có ma nào nó thèm để ý!”

*

* *

Thấm thoát đã gần chục năm trôi qua. X. lấy vợ, có con, và dường như rất hài lòng với hạnh phúc của mình. Mọi việc đều tốt đẹp. Tôi thầm mừng vì lời nói an ủi chiếu lệ ngày nào hóa ra đúng. Tết Thanh Minh năm nào tôi và X. cũng ra nghĩa địa làng N. thắp cho Bạch Ngọc mấy nén hương. Từ lâu, X. không còn bị ám ảnh bởi đôi môi giá lạnh của cô, nhưng anh vẫn một mực bắt tôi tuyệt đối giữ kín mọi chuyện. Tôi không nghĩ tôi vi phạm lời hứa với anh bằng cách viết truyện ngắn này vì suy cho cùng, không người nào ngoài anh và tôi biết X. là ai.

Nguyễn Đình Thi

Ông lão vẽ tranh

Người làng Cun nhìn thấy ông cụ từ trên đỉnh đèo lát phát sương đi xuống mấy quả đồi ven sông. Ông cụ mặc bộ quần áo cánh vải nâu, chân đi dép rơm, tay chống gậy, bên vai đeo ống bương cùng chiếc tay nải. Đến móm đồi sát bờ nước, ông đứng nhìn quanh những bụi sim, bụi mua, rồi rẽ cỏ lần tìm một lúc. Gần đỉnh đồi, đến một chỗ quang, ông ngồi xuống bên cạnh một nắm mộ cũ lẩn trong cỏ dại, mắt đăm đăm nhìn xuống dòng sông lẩn tẩn, ông ngồi quên tất cả, lúc lâu sau mới đứng dậy đi vào trong xóm.

Chiều hôm ấy thì dân làng đã biết ông cụ chính là người xóm Đồi, ông bỏ làng ra đi từ hơn sáu mươi năm trước. Ngày bấy giờ trong xóm có thằng cu Dần mồ côi cả cha lẫn mẹ, ở với bà ngoại. Năm bà cụ mất, cậu bé theo người trong xóm chôn bà trên móm đồi sau căn nhà lá, rồi một hôm ra đi biệt tích. Vậy mà nay ông Dần vẫn còn sống mà trở về quê ngoại, sau cả một đời lưu lạc. Ít bữa sau, ông cụ đến ở nhà bác phó may Chiêu cuối phố Cun, cái phố nhỏ bờ sông có mấy cửa hàng buôn nứa, gỗ, củ nâu, cánh kiến, sa nhân, mộc nhĩ để bán về xuôi. Và chẳng bao lâu, dân trong phố đều biết ông cụ có nghề vẽ truyền thần.

Bác Chiêu góa vợ đã lâu, ở vậy nuôi đứa con gái, năm ấy nó đã được mười ba tuổi. Nó câmm và dỡ người, nhưng chăm nấu cơm và quét tước nhà cửa... Khu nhà từ mấy đời các cụ để lại được miếng vườn rộng, bác thu dọn để ông Dần ở gian nhà gỗ cuối vườn, có hàng hiên trông thẳng ra sông.

Ông già rất xuề xòa, hằng ngày ông thường ở ngoài hiên, chỉ có chiếc võng tơ đã cũ để ngả lưng, với chiếc chõng tre, cái bàn gỗ tạp để vẽ. Con bé Hồng mọi khi một mình lủi thủi, bây giờ có ông già, tự nhiên rất nhanh nó đã quấn lấy ông, nó bắc một cái kiềng bếp ở góc hiên để nấu nướng lật vật hầu hạ ông cụ. Dân phố Cun khen bác Chiêu khéo đón được ông già có nghề lạ. Ai đến xin vẽ, ông Dần mời ngồi chơi uống nước, ông ngồi lâu, chỉ nhấp nước trà, nhìn người khách, hỏi chuyện nọ chuyện kia. Rồi ông mài mực, soạn bộ bút lông hàng chục chiếc to nhỏ các cỡ.

Ông ra bàn, cầm bút thông thả đưa lên tờ giấy bản hoặc tấm vải lụa, ông đưa nét bút nào là in nét ấy, không sửa hoặc tô đi tô lại. Thay vài lần bút, một lúc đã được bức tranh, nét mặt người trong tranh thật hết, mà hai con mắt như có thần. Những lúc vẽ, ông Dần ít cho người lạ đứng xem. Chỉ có con bé Hồng chạy ra chạy vào, đun nước, thay trà, hoặc đứng lạng một góc, ngây người nhìn.

Ông cụ vẽ tranh không đặt giá tiền công, tùy tâm người đến xin truyền thần đưa bao nhiêu ông cũng cầm, ông bỏ tiền vào một cái tráp gỗ nhỏ. Có người nghèo, dắt ông bố hoặc bà mẹ già đến xin ông Dần vẽ cho bức tranh để thờ sau này, chỉ có đấu gạo, con gà, nải chuối, ông cũng vui vẻ nhận vẽ cho.

Cũng có khách từ xa tìm đến. Một buổi phiên chợ, dân phố Cùn thấy hai người lạ mặc quần áo chàm, đầu bịt khăn chàm, quàng gươm dài sau lưng, cưỡi hai con ngựa ô hỏi thăm đến nhà ông lão vẽ tranh. Bác phó Chiêu sau kể lại đây là người nhà chúa Nùng trên Cao Bình đến mời ông Dần lên tận trên ấy vẽ cho nhà chúa. Nhưng ông Dần từ chối vì đã cao tuổi, sợ không chịu nổi nhọc mệt dọc đường. Mặc dù vậy, người nhà chúa nơi biên ải cũng biếu ông cụ một xấp lụa Tàu loại quý. Ông Dần hôm ấy mới giở cái ống bương lớn, lấy ra một bức tranh lụa vẽ phong cảnh gửi biếu lại ông chúa Nùng mà người ta nói là Đức Vua ta, dưới Kẻ Chợ cũng nề.

Nhưng câu chuyện dân phố chú ý nhất là một hôm có hai bố con người Tàu đi dò dọc theo lái buôn từ Kẻ Chợ lên. Ông bố đã đầu râu tóc bạc, người con trai nói tiếng ta rất sôi. Ông Dần đón khách trên cái hiên nhà tuềnh toàng vậy mà ông già Tàu lộ vẻ trọng vọng lắm. Lần ấy bác phó Chiêu mới biết ông cụ Dần nói được tiếng Quan Hỏa, ông cùng người khách trò chuyện cả buổi sáng. Đến trưa, bác thợ may mời khách cùng ăn cơm, ông cụ Dần khê cho bác biết: Ông già Tàu này làm chức quan nhỏ ở tỉnh Phúc Kiến, bị án oan phải tội, ông bỏ trốn sang nước ta, tìm đến người đồng hương ở đất Kẻ Chợ nương náu làm ăn đã hai mươi mấy năm. Cơm nước nghỉ ngơi xong, ông Dần đem khung lụa ra ngoài hiên ngồi vẽ. Hai bố con người khách cũng ra ngồi phía sau cùng với bác phó Chiêu và cô bé cặm, không ai nói một tiếng. Tất cả cùng nín lặng dõi theo bàn tay ông cụ. Bức tranh này ông Dần vẽ lâu hơn thường ngày, thay nhiều cỡ bút, dùng cả mực đen và màu nước. Trên vuông lụa như trong mơ dần hiện lên một cánh rừng phong đỏ sẫm bên một dòng sông mờ khói sương, trên một sườn đồi lúp xúp mấy nóc nhà có một bóng người đội nón tu lờ gánh củi dưới dốc đi lên, xa phía sau, trong những lớp mây ẩn hiện mờ ảo mấy bóng núi cao chạm trời. Khi ông cụ buông bút đứng dậy lấy khăn tay lau mồ hôi đầm đìa trên mặt thì ông già người Tàu đến trước bàn, nhìn lặng một lúc rồi bỗng hai mắt đỏ hoe, chấp tay vái bức tranh. Ông gọi người con đến nói một hồi dài. Anh con trai đến vái ông cụ Dần và nói: “Con xin tạ ơn cụ. Hôm nay con được nhìn thấy phong cảnh nơi quê cha đất tổ”. Hai bố con cung kính đưa ông cụ một hộp nhỏ bọc giấy hồng điều. Ông Dần đưa chiếc hộp cho bác phó Chiêu, bác vâng dạ đem lên nhà trên, giở giấy bọc, hé mở nắp hộp thấy bên trong có một xếp vàng lá.

Thấm thoát đã sang thu. Mỗi buổi sáng, trong mảnh vườn, mấy luống cúc tỏa nhẹ một làn hương thoang thoảng. Chiều chiều, khi vàng mặt trời sắp khuất sau dãy núi ở chân mây, cả một dải đồi cọ suốt dọc bên kia sông ánh rực lên, những cây cọ lóe sáng trên chỏm, trông như hàng nghìn vạn ngọn nến thấp lên vàng chói.

Ông cụ Dần dạo này không nhận vẽ truyền thần nữa. Chỉ có một lần, ông nể lời sư cụ chùa làng, lên chơi chùa và vẽ một bức cho sư cụ. Chiều hôm ấy, hai ông già uống rượu với nhau và nói nhiều chuyện cũ, mới. Sư cụ đem khoe một bộ đá hiếm, có viên đá giống hình cây nấm, có viên giống vỏ sò, có viên như hình con dơi, có viên đỏ tuyền không một vết gợn một đường vân, có viên trắng như mỡ, có viên ánh biếc như cánh chim bói cá. Sư cụ đặc ý nhìn ông Dần và hỏi: “Cụ xem, có phải vừa lạ, vừa kỳ, vừa quái không? Đúng như trong sách cổ đã dạy!”. Ông Dần cười: “Cụ bây giờ có nhẽ hằng ngày nói chuyện với đá”. Sư cụ gật gật: “Vâng! Vâng! Cũng thu nhật dần mãi đấy ạ. Tôi ít dám cho người ngoài xem bộ đá này”. Sẩm tối, ông Dần chống gậy về đến nhà, vẫn đang ngà ngà say. Hôm ấy ông thức khuya bên đĩa đèn dầu trám, ngồi rót rượu uống một mình trong đêm thu tịch mịch, có lúc ông cầm mãi chén rượu, nước mắt lã chã rơi xuống.

Sau bữa rượu ấy, mấy hôm bác phó Chiêu thấy ông già tâm trí như để ở đâu. Bữa ăn, bác ngồi hầu cơm thấy ông cụ vẫn gấp mà không biết mình ăn gì. Rồi bất ngờ buổi sáng hôm ấy, ông Dần đi dạo hồi lâu quanh vườn, khi trở vào, bước lên hiên nhà, ông gọi: “Hồng ơi, con đặt cho ông ít cơm nếp”. Trong lúc con bé ra giăng lúi húi vo gạo, ông cụ mài mực, và đem một tệp giấy ra bàn rồi bắt đầu vẽ. Hôm sau, rồi hôm sau nữa, ông vẫn mài miết vẽ từ sớm đến chiều. Ngày tiếp ngày, ông cụ vẽ không còn biết gì giờ giấc, thường đến bữa ăn, cô bé cầm phải ra kéo vạt áo ông làm hiệu, ông mới nhớ. Ông cụ vẽ trên giấy bản hết tờ này đến tờ khác, có bức đậm nhạt đen trắng, có bức nhiều màu, ông thường nằm võng rất lâu, mở mắt mà như không trông thấy gì, có lúc nhắm mắt như ngủ, rồi thỉnh thoảng nhồm dậy, ra bàn cầm cùi trên tờ giấy. Mỗi buổi chiều, khi ông cụ buông bút vào nhà, những tờ tranh vẽ trong ngày vẫn bỏ trên mặt bàn, mặt chõng, có hôm tranh rơi cả xuống đất, bay cả ra vườn. Bác thợ may lại cùng đưa con gái đi nhặt từng tờ một, đem lên nhà trên cất kỹ. Và tối khuya, khi ông cụ đã tắt đèn đi nghỉ thì ở nhà trên, hai bố con thắp mấy cây nến, đem những tờ tranh ra xem. Bác Chiêu thấy ông cụ vẽ nhiều cảnh, nhiều người, nhiều nơi chốn rất khác nhau. Có núi, có biển, có sông ngòi, có rừng, có bãi, có đồng ruộng, làng xóm đình chùa, có bến sông thuyền bè, có hàng quán nơi phố chợ. Có tranh chỉ vẽ một đóa hoa cúc, một tảng đá, một bụi lau, một con chim đang ría cánh, có tranh vẽ một đàn ngựa thồ đang leo dốc, có tranh vẽ mấy con trâu đang đầm mình dưới hồ, có tranh vẽ một đàn chim nhạn lượn trên một mái nhà tranh bốc khói hẻo lánh. Có nhiều cảnh vui, buồn cười, trẻ con chơi nhảy dây, ông thầy bói ngồi bên bình vôi dưới gốc đa, bên chuồng lợn một bà vén váy hốt hoảng vì con rắn trườn qua dưới đất, mấy cô gái ở trần tắm dưới đầm sen, mấy người đàn ông đóng khố trên chiếc bè gỗ đang chống sào vượt dòng nước xoáy, hai anh đô vật, một anh nắm chiếc khố anh kia nhắc bổng lên. Mỗi lần giở một tờ tranh, bác thợ may lại xuýt xoa không biết ông cụ đã đi những đâu, bao nhiêu nơi. Con bé cầm ghé bên cạnh, nét mặt nhanh nhẹn khác ngày thường, có lúc bật cười, có lúc môi chum lại, có lúc hai mắt sáng lên, long lanh trong ánh nến. Bác phó Chiêu bỗng thấp thỏm thầm nhận ra là đưa con gái bác không đỡ người, nó biết cả, chỉ không nói được.

Gần một tháng trời như vậy, mỗi buổi sáng con bé Hồng vẫn đun nước pha trà cho ông cụ rồi ngồi nín lặng ở bậc cửa. Hai ông cháu bây giờ đã thuộc tính nhau. Con bé cứ ngồi đợi, khi thấy ông cụ đến kéo chiếc ghế đầu trước bàn vẽ, nó cũng đứng lên, khẽ đến phía sau. Ông Dần cũng đã quen như vậy, ngồi vẽ, ông biết có đôi mắt đưa bé lặng im nhìn theo từng nét bút của ông.

Bữa ấy buổi sáng, trời hiu hiu nhiều mây. Ông Dần nằm không nhúc nhích trên chiếc võng, tay chân như đầu mất. Hình như tất cả thân thể ông nhẹ bổng. Ông nằm nhắm mắt không nghĩ gì rõ nữa. Hình như ông vừa lịm đi lâu lắm, hình như ông vừa chợp ngủ. Ông choàng mở mắt và thấy đứa bé cầm đang bưng chiếc khay trà đứng ở bên võng. Ông Dần ngồi dậy, rót nước trà, tay run rẩy cầm chiếc chén, ông nhấp một ngụm thơm nóng. Con bé vẫn đứng, hai tay bưng chiếc khay, miệng như khẽ mấp máy và ông Dần thấy hai mắt đứa bé nhìn ông, đôi mắt đen chưa gọn một chút bụi của cuộc đời đang nhìn ông với niềm thương không lời nào nói được. Trời ơi! Ông Dần đứng dậy, bước tới chiếc chõng tre và bảo: “Cháu lại đây! Ngồi đây! Hôm nay cháu mài mực cho ông”.

Bên chiếc chõng, ông già và đứa bé hí hoáy với hàng chục chiếc đĩa bát nhỏ đựng các thỏi mực, thỏi son, các loại bột nhiều màu sắc, các miếng vỏ cây, rễ cây, củ khô mà chỉ có ông già

biết. Con bé cầm hai mắt sáng, vui sướng làm theo lời ông cụ chỉ dẫn, đã bao nhiêu ngày nó nhìn và thuộc cách ông cụ mài mực pha màu rồi.

Ông Dần vào nhà tìm một khung lụa to, đem ra đặt kín mặt chiếc bàn. Ông chưa biết mình sẽ vẽ gì, chỉ cần có cái khoảng trống mịn trước mặt, nhìn vào đấy, ông như đến trước khoảng không vô tận đang đợi mình. Trong đầu lâng lâng thanh thản, ông thấy như đang ở nơi nào rất xa, trên cao, phóng tầm mắt nhìn trùng trùng điệp điệp những dải đồi, những lớp núi. Ông nhìn mãi, có lúc đã cầm lấy cây bút lông xoay xoay trong tay một hồi lại bỏ xuống. Cả ngày như vậy, khung lụa vẫn trắng nguyên.

Hôm sau, ông Dần vẫn chưa vẽ gì. Gần đến bữa trưa, ông bảo con bé: “Hôm nay cháu cho ông bát nước cơm”. Hai ông cháu ngồi ăn dưới đất, ngay cạnh bếp. Ông cụ bưng bát nước cơm nóng uống từng ngụm, thốt lên: “Thơm quá! Ngon quá! Không gì bằng được hạt gạo giời cho, cháu ạ!” Ông ăn một bát cơm với muối vừng rồi ra vũng nằm nghỉ. Buổi chiều, ngồi trước khung lụa, đôi mắt nhắm nheo của ông như xa đi trong một nỗi buồn thương lặng lẽ. Con bé ngồi phía sau sợ hãi không dám thở mạnh. Tới lúc nó thấy ông cầm bút chấm vào một bát nước màu rồi vẽ lên bức lụa một đường mảnh như một làn sóng. Ông cụ bỏ bút đứng dậy, đến dắt tay con bé, dịu dàng vuốt tóc nó: “Thôi, ông cháu ta nghỉ thôi”.

Nét sóng ấy buổi sáng hôm sau đã thành một móm đồi thoải thoải, sườn đồi trơ trụi đất sỏi, đây đó rải rác mấy tảng đá. Một vệt đường mòn lượn từ trên đồi xuống đến một bãi cỏ. Nền trời bên trên móm đồi âm u, những vùng mây lớn cuộn lên xô đẩy nhau, trông mênh mông dữ dội. Con bé Hồng đứng cạnh ông già từ lúc nào, hai mắt náo động nhìn những đám mây bay cuồn cuộn. Ông già quay sang, gật đầu nói rất khẽ: “Trên này gió lắm...”

Buổi chiều, ông Dần miệt mài vẽ tiếp. Trên móm đồi, đầu vệt đường mòn, hiện dần lên một cây mai già, thân cây đen sẫm lại, những cành cây vươn lên gân guốc, trần trụi. Những cành cây tỏa ra nhiều nhánh, thanh mảnh dần. Ông già thở một hơi dài, dừng lại thay bút, mặt ông đỏ hồng lên, những cành cây gầy dần lốm đốm những điểm hoa trắng giữa những chồi lá biếc non, tất cả như đang rung lên trong gió. Đứa bé cầm đứng mở to mắt, hai bàn tay nó xòe ra, như muốn nhúc nhích múa. Nó im lặng cười một mình, chạy ra bếp, đun nước để pha một ấm trà mới. Khi nó bưng khay đến bên ông cụ thì trên bức tranh gần bên cây mai đang hiện lên một cô gái. Cô mặc áo cánh bông, trên đầu đội chiếc thúng, cô bước đi trên vệt đường từ móm đồi xuống. Ông Dần vẫn luôn thay bút, bàn tay ông đưa rất nhẹ và mặt cô gái rõ dần mũi, miệng, đôi nét lông mày rồi đến hai con mắt đen. Con bé Hồng tròn mắt, nó nhận ra cô gái đúng là nó nhưng lại lớn hơn, đã chừng mười bảy, mười tám tuổi. Đôi mắt cô gái trong tranh như đang lạ lùng vì những gì cô nhìn thấy. Ông Dần cầm bút quay lại nhìn đứa bé cầm, ông mỉm cười, lấy ngọn bút chỉ vào nó rồi chỉ vào cô gái trong tranh và đỡ lấy cái khay. Con bé Hồng hai mắt như có ngấn nước chạy quanh.

Cả ngày hôm sau, ông già vẽ bãi cỏ rộng dưới chân đồi. Ông thay bút luôn, chấm màu đưa nét rất nhỏ, những ngọn cỏ xanh nõn cứ mọc dần lên trước mắt, tỏa một vùng sáng dịu. Có lúc ông dừng lại nói chuyện với đứa bé. “Cháu ạ, lá cây ngọn cỏ nó cũng sinh nở, sống chết, nó cũng có hồn của nó. Giá mà giời cho ông sống được đến trăm tuổi thì may ra ông vẽ được hồn chúng nó đấy”. Con bé cầm hờn hờn nhìn những chấm nhỏ tím tím hồng hồng. Ông già lại quay sang: “Hoa nghệ rừng đấy”. Những đốm tím hồng vẫn dần lan rộng mãi. Ông già cười, nói: “Cháu xem có ông hoàng bà chúa nào được mặc đẹp như một bông hoa đại này

không!”. Cả một vùng cỏ xanh non lúc này ánh hồng lên, mỗi đốm hoa ngọn cỏ như mủm mủm nói: “Bây giờ là mùa xuân rồi”.

Bức tranh đã hình thành, mấy ngày sau, ông Dần chỉ nằm võng, thỉnh thoảng mới ra bàn lấy bút điểm thêm hoặc xóa đi một hai nét. Bữa ấy, ông lấy chai rượu, rót uống một mình, thấy con bé Hồng đang ngồi nhóm bếp, ông gọi: “Hồng lại đây”. Đứa bé rụt rè bước đến. Ông già cười: “Hôm nay cháu lại cho ông ăn cơm nếp nhé. Cháu ngồi đây. Cháu có thích bức tranh này không? Ông cho cháu đấy. Cháu rồi như cô gái trong tranh này, đừng sợ gì cả”. Ông già ôm đầu đứa bé gái, đôi mắt ông nheo lại, phảng phất những ý nghĩ xa xôi. Mùa thu đã đến những ngày cuối cùng. Đêm ấy nổi gió mùa, cả một dải ven sông ào ào không ngớt cho đến sáng. Trời đột ngột trở lạnh.

Ông Dần nặng nhọc ra ngoài hiên. Cũng như mọi ngày, đứa bé cầm đã ngồi bên bếp, đợi ông ra để đun nước pha ấm trà buổi sớm. Ông Dần ra nằm võng, hai mắt ông nhìn nhòa đi dần. Ông thấy trên mỏm đồi xa xa, cây mai già tỏa một vùng hoa trắng rung động trong gió. Đôi mắt đen nhìn ngơ ngàng. Ông bay đến bãi cỏ, ông bước lướt trên mặt cỏ xanh non, chung quanh ông những đốm hoa óng ánh, những đốm sáng hồng vẫn bay khắp bốn bề, ông ngồi xuống, sờ lên những ngọn cỏ, ông muốn nói gì mà không nói được, ông cũng không muốn nói gì nữa, cả người ông nhẹ bồng, ông bay lướt đi, chân không còn chạm đất, tất cả mờ dần, mờ mãi...

Đứa bé cầm bưng chiếc khay đến, thấy ông cụ hai mắt nhắm nghiền, đầu ngật ra ngoài võng, không còn động đậy. Con bé mở to mắt kinh hoàng, miệng nó mấp máy, cả người nó run bần, cái khay rơi xuống đất, nó thét lên một tiếng dài. Bác phó Chiêu từ trên nhà hớt hải chạy xuống, thấy đứa con gái đang ngồi sững bên chiếc võng, bồng nó bật gào lên: “Ông ơi! Ông ơi!”.

Thụy Anh

Phòng chờ

1.

Điểm danh! Một, hai, ba...

Đêm. Cả phòng giật mình nhốn nháo. Tia hồ quang xanh lè quẩn thành những chiếc phểu ánh sáng bay lượn quanh trần nhà một hồi rồi dừng lại, mở ra một vùng trắng lóa. Có tiếng ai đó giục giã. Có tiếng người phân bua. “Tôi ở lại”. “Tôi cũng vậy, tôi chờ...”. “Chưa, cháu còn nhiều thời gian mà...”. “Đã nhủ đừng hồi nữa mờ cứ hồi, nóng bùng bùng ri chịu sao thấu!”...

Ồn ào. Xôn xao. Nức nở. Rồi cũng lặng. Ai cũng muốn chờ. Mặc dù con đường phía trước sẽ dễ chịu gấp trăm ngàn lần nơi đây.

Tiếng chó hoang sủa lan quanh khu nhà oăng oăng, tiếng mèo “ngoao ngoao” rùng rợn. Một chốc rồi lặng. Nhưng cả đêm, lũ chó dường như không ngủ. Chúng khịt khịt khe khẽ. Tai động lên. Cảnh giác. Chờ đợi.

Lũ quạ vừa vỡ tổ buổi chiều, kêu “quà quạ” suốt mấy tiếng đồng hồ ngoài hàng rào, giờ cũng im lìm, biến thành những chấm đen thẫm trên cây, thẫm hơn màu đêm nhò nhợ của Matxcova. Chúng chờ đợi. Tất cả đều chờ đợi trong căn phòng rất hẹp, cửa sổ nhỏ bằng nửa cửa sổ những căn phòng bình thường khác. Không hiểu tay kiến trúc sư nào nghĩ ra nó. Như thể tiện tay phác thảo ra một nhà kho chứa đồ cũ. Còn lại, các phòng khác của tòa nhà đều vuông vắn, nhiều ánh sáng. Hành lang rộng thênh. Tòa nhà cũ rồi, tỏa mùi là lạ. Mùi của thời gian xếp dày lên nhau chồng chéo.

Tuy vậy, căn phòng vẫn được đánh số. Số 13.

Và nắng từ ngoài vẫn tràn vào ô cửa nhỏ, khi mùa xuân đến. Và khung cửa vẫn xanh. Nửa đêm về sáng, có con chim ở đâu đó dưới mái nhà cất tiếng hót lạnh lót. Tiếng nước chảy róc rách trên mặt đất lúc tuyết tan, tiếng những nhũ băng nứt vỡ, dù khẽ khàng đến mấy cũng vẫn vọng vào qua cửa sổ bé xíu, khiến những ai đang ở trong phòng hẳn không thể không cảm thấy nôn nao.

- Hồn về thôi... - Sao được?

- Sao không được?

- Đường xa quá, không ai chờ vọng...

Căn phòng trở lại im phắc. Ánh sáng của buổi chiều chớm xuân mềm mại chiếu vào chiếc tủ nhỏ. Trên mặt tủ. Trong tủ... Một, hai, ba...

Năng điểm danh những con người. Đúng hơn là phần còn lại của những con người.

Những bình tro to nhỏ khác nhau, kiểu cách khác nhau. Diêm dúa, họa tiết tỉ mỉ. Đơn giản, mặt nhựa trơn. Chỉ giống nhau ở chỗ, chúng đều nhẹ bồng.

An biết điều đó vì ngày nào cô cũng nâng lên đặt xuống gần hai chục chiếc bình. Cô lau bụi cho chúng, chăm chú nhìn những bức ảnh. Đôi cái có ảnh mặt đá khắc, một vài cái được ai đó cầu thả dán bằng băng dính một chiếc ảnh chứng minh thư cũ kỹ, vài ngày bụi đã phủ mờ. Mặt người trên ảnh qua lớp bụi vẫn đen láy. Nhìn vào là bị hút chặt lấy, bị cuốn phăng vào miền sáng lòa của ký ức.

- Không ai chờ, là sao hả bố?

- *Bố mẹ cô ấy li dị từ lâu. Giờ có gia đình riêng cả rồi...*

- Còn người yêu?

- *Ừ có. Nhưng cũng vì thế mà chết.*

- Con hiểu rồi... Chị ấy bị phụ tình.

Người cha thở dài:

- *Anh ta đã có vợ bên nhà... Tình hờ, vui giả mà đau thật!... Bố muốn dặn con...*

- Con sẽ không yêu ai đâu. Con học thôi, bố ạ!

- *Chà, cô bé, ngốc quá. Yêu ấy à? Thích lắm đấy em ạ.* - Một tiếng cười vang, dài, sáng khoái cất lên từ chiếc bình mang số 62. Ánh mắt người đàn ông nhìn ra từ bức ảnh rất thẳng, trực diện. Một gương mặt hoàn hảo. Miệng rộng, mắt sáng, mũi cao, tai Phật. Chỉ có cục yết hầu hơi nhọn quá mức bình thường, nhô ra lộ liễu dưới cằm anh. - *Yêu đi em à, để thấy cuộc đời cũng đáng sống lắm.* Im lặng một chút, anh nói thêm: - *Chết, cũng đáng.*

Anh 62 có vợ. Vợ anh còn trẻ và xinh. Nhưng chị ấy không vào thăm anh. Chị bận đội đơn đi khắp nơi. Chị bước ra từ Metro Frunzenkaya, rẽ trái, mắt nhìn xa như nhìn thấy được cái gì đặc biệt đằng sau những dãy nhà xám và những con người đang gõ giày hổi hỏ trên đường, bàn tay nắm chắc cái giỏ. Trong cái giỏ có mấy con cá hồi rất to, và một đồng ruot cá hồi, cái thứ cho vào nồi lẩu một lúc đưa ra là ăn sần sật, ngậy ngậy, đặc sản của miền duyên hải nước Nga. Cá ấy chị mang đi biếu. Chị thật ngây thơ. Cứ như thể cá và ruot cá có thể lấy lại được công bằng cho anh! "Nhân chứng còn đó. Chỉ cần người ta quan tâm..." - chị nghĩ.

Ngồi đây, nhưng anh biết hết những gì chị làm. Và anh biết, một ngày chị sẽ kiệt sức. Nhưng chị vẫn đi. Dáng đi nhẵn nại, bàn tay qua một mùa đông bị cước vì không đeo găng để đếm tiền chợ, phồng trắng rộp.

Ban đầu An sợ anh 62. An nghe được anh rên, răng nghiến kèn kẹt, khí lạnh bay rần rần từ trên óc tử xuống. Anh cảm thấy bất lực. Một thời anh nổi tiếng ở thành phố ấy, là soái! Giờ, anh là gánh nặng tinh thần của vợ anh. Họ lấy nhau ba năm mà chưa dám có con, vì anh còn bận làm ăn. Anh và chị đã từng nằm bên nhau trong nhà nghỉ ven biển ở Sochi, nghe tiếng sóng đập vội vào bờ kè đá cuội, lần lượt đặt tên cho những đứa con và tính toán tương lai của chúng. Giống như hồi bé đọc một cuốn sách, anh hay sốt ruột lật trang cuối rồi mới

lần trở lại... Bây giờ anh ước ao được bắt đầu lại từ đầu, anh bảo An vậy. Anh sẽ cho chị những đứa con trước, rồi mới đặt tên, và cuối cùng mới là nghĩ đến tương lai! Tương lai, anh nghĩ là gì? Anh không biết. Hồi đó anh biết chắc, là tiền. Anh đã lao vào tương lai như thế. Lập công ty, thu hộ chiếu để làm khẩu. Rồi tiền, rồi cạnh tranh... Vô nghĩa tất! Một mối lửa bất ngờ trong đêm anh đánh xe về muộn. Những gương mặt thú, những gương mặt quen. Chiếc xe BMW láng coóng cùng người chủ của nó đã cháy rụi. Kẻ giết người thâu tóm toàn bộ khu chợ. Kẻ giết người vẫn ở đó, trâng tráo giả lá gặt đầu chào vợ anh, mắt neho neho.

An liều mạng mở nắp bình, có một vòng dây thép niêm phong lấy lệ. Tro tàn đây, phần nào của người, phần nào của xe? An khế đặt ngón tay vào lớp tro bên trên, gắng truyền hơi ấm vào đó. An không sợ.

An chỉ thấy thương.

- Đừng buồn. Dù sao anh còn có tình yêu! Chị ấy yêu anh quá!

An thì thầm, gần như ghen tị.

2.

An phân biệt những lọ tro bằng năm sinh, như thế dễ nhớ hơn, như những mã số. Lạ thay, trong phòng không ai cùng năm sinh với ai.

Mùa xuân đến, An mở rộng ô cửa bé, muốn đập tung cả bức tường vô duyên ngăn ngừn để nắng vào nhiều thêm nữa. Cô kê cái ghế nhỏ ngồi nghe chuyện, lần lượt, chị 70, chị 72, anh 62, anh 67, cậu bé 81, bác 40, cô 53, chú 58... Cô lắng nghe hàng giờ, cứ như thể ngoài kia các mầm non không cựa quậy, và nắng không đánh thức những vạt hoa đầu mùa.

An thương nhất cậu bé 81, chiếc lọ có tấm ảnh chụp cậu bé hồi mới lên 8, non non, đen nhẻm. Dòng chữ trên lọ ghi "Hưởng dương mười tuổi". Cậu là nạn nhân của một vụ tổng tiền. Sau sự kiện đau buồn xảy ra với đứa con duy nhất, cha mẹ cậu chia tay. Cha đi mất hút tỉnh khác, mẹ lấy một ông Tây, ở lại đây làm ăn, nhưng cũng không tiện qua lại chăm nom. *Em phải nhắc mẹ em mới nhớ ngày rằm mà thắp hương cho em về chơi. Người Nga không dùng hương, họ chỉ dùng nến... Mà mẹ em hay quên, em về gặp mẹ trong mơ, sáng dậy đôi khi mẹ cũng quên ngay, chán ghê!* An nghe chuyện chẳng biết làm sao, chỉ hì hụi thắp thêm hương vào bát hương ngăn tủ dưới, "dãy nhà" của cậu.

An thân nhất với chị 72. Trong khói hương, An luôn nhìn thấy gương mặt mong manh của chị, nét cười có lúm đồng tiền, hoang hoang những tia man dại trong mắt. Chị kể chuyện nhiều. Chị nghĩ ngợi cũng lắm. Như bất kỳ các cô gái nào khác có cái nhìn nhưng nhức khiến người đối diện bất chợt thấy đau buốt trán, điểm nằm giữa hai chân mày.

Đấy, như bây giờ, An nghe thấy chị đang quẩn quại dần vạt vì một dạng âm thanh của ký ức. Tiếng nhạc!

Cha... Diên cái đầu mất. Tiếng nhạc! Tiếng nhạc ở đâu vậy kìa? Từ hàng ngàn giọt nước thoát ra trong đám hơi trên mái nhà? Từ tiếng gió rít du dương ngoài khe cửa? Từ tiếng thở của lau lách đầm lầy trên đất nước thăm thẳm đất đen và hun hút những con đường lạ liên

tục đổi màu? Tiếng nhạc quen thuộc này luôn réo rắt trong đầu tôi. Mất hơn hai năm tôi mới nhớ được ra, đó là đoạn nhạc trong vở balet Zizel^(a). Ánh sáng xanh. Trắng. Đầm nước.

Những bông lilia trắng muốt rơi lả tả trong tiếng nhạc ma quái. Bây giờ, mỗi lần tiếng nhạc cất lên là tôi thấy mình mọc cánh, thấy mình bay lên, thấy mình múa lượn... Chỉ thiếu một người đàn ông... Chỉ thiếu anh ta! Còn điệu nhảy của tôi thì mỗi năm mỗi hoàn thiện. Chỉ cần anh ta xuất hiện. Tôi sẽ khoác chiếc váy nhợt nhạt ánh trắng, mắt tôi sẽ rực sáng,

tay tôi sẽ lả lơi, cánh tôi sẽ rời rã, tấm thân sẽ mềm mại quăn lầy anh ta trong điệu nhạc bất tận... Nhưng vũ điệu này chúng tôi không nhảy bên đầm lầy, mà ở những hành lang hun hút dài... Hành lang... Hành lang... Quẹo trái, sang phải. Những dãy hành lang treo dây áo len, áo da, quần bò... Đủ số. Thiếu số. Áo gió. Áo phông con rết. Con nhím. Áo pilot. Áo nữ hoàng... Kết thúc điệu nhảy, là những bức tường loang loáng và những gương mặt người tròn méo, mặc áo blu trắng vật vờ. Cổ tay trái tôi đau buốt. Máu tràn ra không dứt. Những đường gân xanh trở dọc ngang đau đớn...

... Tôi len lỏi qua những gương mặt người trắng bệch vì cóm nắng, qua một mùa đông dài chỉ chúm mũi vào các ổ^(a), không cả ngẩng lên nhìn quanh. Một cặp vừa sinh con vài tháng, đến làm giấy khai sinh. Con gái, rất xinh.. Họ ở trong khu Salut 2, làm hàng khô tầng dưới, nhà ở tầng trên. Đó hẳn là một căn phòng rất nhỏ có lớp giấy bồi tường cũ kỹ thấp thoáng bóng những con gián bé dạn người. Cô bé đáng yêu này sẽ lớn lên ở đó, nơi thừa tiếng ồn và thiếu không khí, người lớn trong nhà cũng không dám thở những nhịp bình thường. Cô sẽ lấm chấm tập đi trên các hành lang chật ních quần áo, giữ những tiếng chào mời đầy dục. Đi học, học giỏi, rồi đi làm, và sẽ yêu... Nhưng những cái hành lang hẳn rồi mấy chục năm nữa cũng sẽ ám ảnh cô, như tôi.

Thở ra một hơi lạnh, tôi bay vội về phòng mình.

Bé An đang thấp nhang. Một giọt nước lăn trên má. Tôi vươn tay ra. Giọt nước rơi qua lòng tay tôi xuống đất. Mười tám tuổi, cô bằng tuổi tôi khi đặt chân đến nước Nga. Cha của cô là bạn cùng phòng tôi, một người đàn ông mới qua tuổi năm mươi, một thượng tá quân đội. Ông mất vì ung thư, rất nhanh, chỉ tròn một tháng sau khi có kết quả xét nghiệm. Con gái chưa kịp hiểu điều gì đang đến, thì ông đã đi. Hai năm rồi, cô vẫn rơi nước mắt. Nước mắt làm hồn nặng trĩu, không thể bay lên. Nhưng lẽ nào người cha có thể nói với cô điều ấy!

Ngược lại, nếu không còn một ai muốn nhỏ nước mắt vì mình nữa, thì hồn cũng không đi nổi. Cõi này cũng cần trải qua nhiều thủ tục phiền phức chẳng kém cõi dương. Thiếu một ý nghĩ, thiếu một bàn tay thành tâm thấp nén nhang, thiếu sự giao tiếp đàm tâm của hai cõi âm dương, không ai có thể đi tiếp được...

An trò chuyện với bố, gần như hàng ngày. Rồi ý nghĩ của cô chạm đến cả chúng tôi. Ban đầu rất dè dặt, càng ngày càng nhẹ nhõm, thông suốt. Đôi khi những ý nghĩ cũng có tiếng vang lạnh lạnh, như tiếng chuông, như tiếng vọng của một miền vui nhộn ồn ào chúng tôi từng biết. Tôi những muốn mỉm cười. Tôi những muốn khóc. Tiếc thay, không còn hình hài để nụ cười và nước mắt được hiện hình!

3.

- Chị 70...

- Oi...

Cái tiếng “oi” vang vọng từ đâu đó trên tầng không nghe mới da diết đáng sợ làm sao. Nó hơn hờ mừng rỡ, là tiếng “oi” của người nhiều ngày chỉ đợi một tiếng gọi.

Chị 70 thường hay thút thít, vào những ngày trời u ám. Gương mặt trên ảnh của chị cũng u uẩn, u uẩn đến nỗi có khi... ma cũng phải sợ. Chị sang Nga để tìm đường đi Đức, đi lần đầu bị kẹt ở biên giới, bị “nadat”⁽³⁾, sau mãi không đi được, ở lại, buôn *xanh*⁽⁴⁾ từ ộp nọ sang ộp kia. Một ngày, xe taxi Niva cũ chị vấp giữa đường bị chiếc xe tải khuynh khoảng húc vào từ đằng sau. Cảnh sát kết luận, tài xế say rượu. Nhưng trong cơn say, gã ta cũng kịp trốn đi cùng cái túi xách đen của khách. Người ta bảo có đũa “phím” cho Tây. Buôn *xanh* buôn *đỏ*⁽⁵⁾ độc lắm, chết bất đắc kỳ tử như chơi. Chị nằm nhà xác rồi mà còn có người đòi nợ đến bệnh viện hỏi thăm. Số tiền trong túi phần nhiều là của người ta. Chị cũng có muốn vậy đâu. Nhiều ngày, An nghe chị khóc lóc ân hận. *Em oi, chết đi để người ta nhớ thì mới siêu thoát được, bị người ta oán, khổ lắm em à. Mà chị đâu có muốn vậy. Chị chết rồi, nhiều người vẫn nghĩ chị kịp tuồn tiền về nhà cho chồng. Chị đánh đổi cuộc sống lấy tiền sao hả em?* “Không ai nỡ nghĩ vậy đâu, chị”. An an ủi, nhưng chính cô cũng không tin vào lời nói của mình.

Mỗi khi An thấp hương, những làn khói rất lâu không tan đi, cô đặc, co cụm buồn bã. Những người còn lại trong phòng, có người chết từ cái thời Liên Xô chưa tan rã, ngơ ngác khi An nhắc đến những chuyện xảy ra mới hơn, chuyện *đôm*⁽⁶⁾ 10, *đôm* 11, chuyện chợ Vòm...

Đôi khi họ chơi trò nhập hồn vào đường dây điện, làm đèn sáng chập chờn vào sẩm tối những buổi chiều mùa đông. Khi ấy chỉ có mẹ con bà quét rác là còn làm việc. Họ thẳng thốt nhìn những đốm sáng lom rom cháy lên rồi phụt tắt dọc các sảnh của ngôi nhà. Bên ngoài, tuyết ẩm rơi ào ào. Buồn cháy ruột.

Nhưng ông gác cổng của khu nhà lại hay kể với An, hằng đêm có người hát ở ngay cầu thang tầng hai.

Giọng lè nhà lè nhè, nhưng vang lắm. “Vì thế bác phải nuôi đàn chó hoang này trong sân. Chúng nó nghe động sủa lên, ma hay người đều sợ tuốt, hết hát ngay!”.

An thừa biết ông ta dụ chó hoang vào sân làm gì. Bà vợ vẫn tỉnh thoảng nhờ người lên ộp mua riềng tươi.

- Vì sao, bố nhí? Chẳng lẽ kiếp người ở xứ lạ buồn vậy sao?

- *Đừng nghĩ thế, con hãy nhìn thấy cả những niềm vui!*

Ở đâu, hả bố?

4.

Có ai đó thở dài. Chiều chạng vạng, đứng trong hành lang tranh tối tranh sáng của sứ quán, hai vợ chồng kiên nhẫn xếp hàng đợi làm giấy khai sinh cho con. Trước họ còn gần chục người nữa, ngồi im lìm trên mấy chiếc ghế, chừng như đã mệt mỏi vì chờ đợi. Một vài

người cầm tờ báo in giấy trắng cỡ A4 có dập ghim đã nhem nhếch do truyền tay, hí hoáy chơi ô chữ. Một ông tóc bạc úp tờ báo cũng kiểu như thế vào mặt, đầu ngoẹo trên lưng ghế, ngáy khe khẽ. Những tờ báo có những cái tên thường rất kêu, Nhân Hòa hay Ngày Mới gì đó.

Hai vợ chồng không ngồi, đứng kiên nhẫn cạnh ô cửa sổ nhỏ nhìn vào phòng Lãnh sự. Người chồng cần nhẫn với vợ, đã bảo ở nhà trông hàng, không chịu, đi thế này mất hết cả buổi chiều. Con gái thì gửi bà *nhianhia* đã một tháng nay. “Dù gì cũng con đầu, bố mẹ cùng đi khai sinh không phải tình cảm hơn à?” - Chị vợ dịu dàng phân bua. “Về chuyện!” - Anh chồng lăm bắm: “Biết lâu thế này nộp bég tiền cho dịch vụ, có mấy chục xanh mà nhanh việc”. “Thế thì để cũng nhờ dịch vụ luôn đi!”. “Ý hay!” - anh chàng đùa nhả.

An chạy lên tầng ba lấy chìa khóa, đi ngang qua họ, thấy vui vui bèn dừng lại. Ngó qua cửa, An thấy người đàn ông đứng tuổi đang hí hoáy viết, cộp dẩu, lăm bắm với một thanh niên đeo kính đứng cạnh:

- Hôm nay đông thế nhỉ?
 - Đông thì đông, cứ năm giờ là đóng cửa, tự giải tán. Anh làm gì mà lâu thế?
 - Giấy chứng tử.
 - Lại chết người à? Tai nạn hay bệnh?
 - Chết trong tù. Bệnh lao. Hai mống.
 - Trời ầm thế này dễ viêm phổi lắm. Tù mà không có tiếp tế áo ấm thì dính là chuyện thường. Phạm tội gì?
 - Đòi nợ thuê. Dân ộp Zil... Bị án mấy năm rồi.
- (Người chồng giật thót, quay ra nói với vợ: - Ốp cũ của mình em ạ. - Ai nhỉ, có phải ở phòng...?) - Nhà có ai sang đón không?
- Không. Chưa... Mấy hôm nữa đưa tro về đây.
 - Chắc, rồi đến lúc hết chỗ. Cái phòng khí chật!
 - Ồi, cũng phải tính xóa sổ cái phòng ấy thôi. Rợn lắm! Khóa chặt mà vẫn thấy lạnh lưng mỗi lần qua tầng hai!
- An đứng dậy, hấp tấp lao xuống tầng dưới.

5.

SOS... Có chuyện rồi!

- Alô, chìa khóa phòng 13 để đâu, sao cửa lại mở toang ra thế này? Con bé An à? Gọi nó lên đây cho tôi!

....

- Thừa chú, cháu...

- Cháu thắp hương xong sao không khóa cửa lại mà để hương khói bay hết ra ngoài, còn gì là chỗ làm việc nữa?

- Dạ, cháu... Cháu xin lỗi chú. Lúc trưa có một anh muốn vào thăm bạn, cháu lại phải đi học gấp nên đưa chìa khóa, nói anh ấy xong việc thì đưa cho cô Lanh rồi mà...

- À, có phải cái thằng cao cao gầy gầy, má hóp môi thâm, mặc vét carô xám không? Cả tuần nay đến năn nỉ xin mang tro của bạn về nước, nhưng không giải quyết được. Phải đợi gia đình có ý kiến hay ủy nhiệm gì chứ! Cô Lanh đâu?

Căn phòng nhỏ nhanh chóng được khóa lại, nhưng trước đó cũng đã có một túm người đi làm giấy tờ hộ chiếu, tờ mờ ngó vào. Và điều kinh hoàng nhất đối với An là mất tích một lọ tro! Lọ tro của anh 69, một lưu học sinh, mặt đẹp như tượng David, mất vì ngã từ trên tầng 8 ký túc xá sinh viên xuống, trong một đám cháy. Đúng hơn là anh nhảy xuống. Theo hồ sơ còn lại ở y tế trường, thì trước đó, sau lần gặp bọn thanh niên choai choai xin thuốc, anh không có mà cho, bị chúng hò nhau nện giày vào bụng, anh rơi vào tình trạng trầm uất liên miên, hay lo sợ, thậm chí chỉ một điểm 3 cũng khiến anh mất ăn mất ngủ mà lang thang dưới sân rất lâu. Hôm cháy, chỉ chập điện tầng một thôi, nhưng có lẽ khói mù lên làm anh quá hoảng hốt. Người ở tòa nhà đối diện bảo thấy anh kêu cứu. Rồi loay hoay rất lâu bên cửa sổ. Bấy giờ cửa sổ nào cũng ngập hơi khói.

Buổi trưa hôm đó, một thanh niên lạ ăn vận rất lịch sự đến tìm An. Không hiểu sao anh ta biết cô có giữ chìa khóa phòng, và xin được vào thắp hương cho bạn. Cô đồng ý ngay. Anh 69 thường ít liên hệ với cô nhất. Chuyện của anh, cô nghe lỏm được ở phòng Lãnh sự. An chỉ thấy ánh mắt anh sâu hút trên bức ảnh. Anh còn ai ở quê nhà? An tự hỏi. Chắc không còn ai, vì ánh nhìn của anh hoăm hoăm, cô độc.

An lập bập khấn bố. Bố ơi, làm sao bây giờ?

Làn hương khói khê khàng trườn qua cửa phòng An vừa để hé. Rất khê, như sợ ai bắt gặp.

An yên tâm ngồi lại. Căn phòng tối dần. Bóng tối làm gian phòng như rộng hơn ra. An chờ đợi mà không hiểu cụ thể mình đang đợi điều gì.

6.

Trước khi về phép, An ở lại trong căn phòng 13 lâu hơn. Một sự lưu luyến khó tả khiến cô cứ tần ngần vuốt ve những chiếc bình. Bình số 72, người bạn gái đáng thương, đôi khi thoát nặng thoát nhẹ trên tay An. Khổ thân chị, chị luôn bị những âm thanh hành hạ. Bây giờ không phải tiếng nhạc. Mà là một tiếng gọi.

- Hồn về đi...

- Ai kêu tôi?

Tiếng kêu này nhiều ngày nay tôi đã nghe, nhưng tôi không tin là người ta kêu tôi... Qua làn mây cuồn cuộn, tôi thấy một thiếu phụ đang hướng về tôi. Cô ấy thoát nhìn khó đoán tuổi, thoát trẻ thoát già, mắt sáng, dáng vẻ hiện đại, mặc váy dài quá đầu gối, tóc dài ép suôn, người dịu dàng tha thướt. Tôi thấy khó cưỡng lại lời gọi. Tôi băng qua những đám mây. Bay

lên trên chúng. Tôi bay rất lâu. Mà hình như cũng không lâu, chỉ một buổi sáng. Trên đường đi, tôi gặp những đội tuần. Họ cũng nghiêm trang như những đội tuần trần gian. Chỉ khác là họ không mặc đồng phục và không biết cò kè trả giá.

Họ nhìn tôi chòng chọc khi tôi khai nơi thác, mắt ánh lên những tia xanh lè. Tôi làm sai gì chẳng? Họ muốn bắt tôi? Không. Họ lắc đầu, bỏ đi. Biến mất rất nhanh theo những đám mây mang nặng nỗi buồn đang vùn vù từ Đông sang Tây, cuộn cuộn.

Tôi thấy mình bước vào một ngôi nhà lạ hoắc nằm giữa xóm. Không phải quê tôi. Là một làng miền Bắc. Những cây rom khô xác xếp quanh nhà. Dưới chân các cây rom là rất nhiều người ngồi chẳng hăng, com dùm com nầm, nước uống, trái cây... Họ cố gắng không làm rộn. Một bầu không khí im lặng bao trùm khắp sân. Đến cả gió cũng thổi rất khẽ. Bậc thềm có con chó vàng. Nó cũng căng thẳng, không sủa, đứng nép vào cái cột nhà gỗ sứt sẹo, đuôi dựng lên và khẽ run. Nó cảm thấy tôi...

- Hồn về...

Thiếu phụ đưa tay về phía tôi, mắt nhắm nghiền. Tức thì, một luồng khí rất mạnh, bỗng rất cuốn phăng tôi đi. Tôi chui tuột vào hàng trăm cái hố sâu đen ngòm đang mở ra trước mắt, hồn vía tả tơi trăm hướng. Tôi gào khóc. Tôi nức nở. Tôi thấy đau đớn, nghẹn ngào, giận dữ, tủi hờn... những cảm xúc đều đã trải qua, sao giờ đây nặng nề và khó chịu đến vậy. Vì sao không ai muốn tìm thấy tôi? Vì sao không ai nhớ? Vì sao?...

Cứ thế, khóc lóc, kể lể, vạ vật... Cái thân thể mà tôi nhập vào bơ phờ trong cơn cuồng nộ bị thương của phần hồn mà người ấy không hề quen biết. Người ấy, một cô gái mới lớn, tóc dài, cài băng-đô màu tím, cũng khóc lóc, kể lể, vạ vật. Mắt lúc nhắm lúc mở. Hết té lại dậy. Hết lạnh lại nóng. Tôi hỏi: “Lạnh... quá...” rồi lại: “Nóng... quá...”. Kinh động những con người. Kinh động cả những vong hồn đang thấp thoáng ẩn hiện quanh sân. Bọn họ thấy đều giật mình mà rút lên tận ngọn cây. Nặng từ ngọn cây kết chùm, đóng đưa chiếu xuống sân gạch.

Anh bảo rằng anh vẫn yêu tôi. Anh nhớ tất cả những kỷ niệm chúng tôi đã có. Hàng cây nhỏ trên đồi Lenin, nơi chúng tôi hôn nhau trong một cơn giông. Tất cả quay vòng, cả gió cát và những cơn cỏ khô bay lên từ dưới chân đồi. Anh búi ngùi nói đến những đứa con chúng tôi bỏ lại ở một bệnh viện gần ngoại ô, tường nhà tróc lở và giường sắt lạnh đến nỗi khi tỉnh lại trên đó, tôi có cảm tưởng như mình đang ở dưới địa ngục. Hai lần, vào một ngày mưa dầm, và một ngày tuyết rơi quay cuồng trong nắng. Tôi nấc lên bảo anh đừng nói nữa. Anh không cần nhắc tôi cũng có quên được gì đâu. Nhưng anh vẫn nhắc, thỉnh thoảng lại nói nhịu, mồ hôi chạy thành giọt từ trán xuống. Ngược lại với cái thân thể đường bệ và bộ mặt phương phi đẹp đẽ của anh, tôi thấy nét mệt mỏi trong mắt, một đường xé dài bên má, và hàng rìa đã lốm đốm bạc. Anh bảo rằng anh vẫn khấn tôi, những ngày rằm tháng Bảy. Tôi càng khóc lóc tợn. Nhớ năm xưa tôi và anh tranh cãi mãi, gọi là lễ Vu Lan hay ngày Xá tội vong nhân... Tôi có tội gì mà phải chờ đại xá?

Nhưng giờ tôi không tranh cãi, chỉ thấy mình mềm đi và sẵn sàng bay lên. Anh vuốt tóc tôi, không, mái tóc của cô gái bé xíu.

- Em cứ tưởng không ai từng nhớ rằng em đã có trên đời!

- Bây nào, em vẫn hay nói năng ngốc nghếch như hồi...

- ... Hồi còn là người! - Tôi cười.

Anh hơi sững lại, ngượng ngùng:

- Anh châu chực ở nhà cô Hiền mãi mới gặp được em đây...

- Cảm ơn anh. Anh tìm ba má giúp em, anh nhắn ba má tìm qua bên kia đem tro em về, nha? Đường vạn dặm, hồn và phách đâu thể xa lâu. Chết ở nước người tức tưởi lắm, anh ơi.

- Ai bảo em! Tại em! Em làm khổ mình.

- Biết trước được thì đã không vậy...

Anh liên tục rùng mình. Tôi thấy tội nghiệp anh. Níu tay áp bàn tay quen thuộc của anh vào má cô gái nhỏ, tôi đặt thoáng lên đó nụ hôn rồi nói, đã đến lúc tôi phải về, lập tức thoát ra khỏi thân xác mượn. Trước khi đi, tôi hứa sẽ phù hộ cho anh và gia đình anh. Tôi thoáng nhìn thấy người đàn bà của anh trong ngôi nhà hai tầng xinh xắn, giữa một khu vườn nhỏ ở Thái Bình. Một đứa bé trai còm nhom mặt mũi rầu rĩ, đứng nhìn xuống đường. Con trai đầu đã lớn, lên Hà Nội học... Phải rồi. Đây sẽ là gia đình của tôi. Anh hứa sẽ làm giỗ cho tôi nữa mà. Anh bảo anh nhớ tôi thích bún bò xào... Làm giỗ bằng bún bò xào cũng được, lại độc đáo nữa. Tôi cảm động, rưng rưng, dựa đầu vào ngực anh. Anh lại rùng mình, bất giác đưa tay ôm lấy ngực.

Anh thấp thêm nhang lên ban thờ. Rồi xoa hai bàn tay vào nhau, anh khấn thêm, vừa khấn vừa xít nước miếng một cách cần mẫn: “Dự án mới của bọn anh ở X. Em nhớ xem giúp anh xem có trúng không. Hôm nào anh lại gọi em. Anh không dám mạnh dạn đầu tư, vì...”

Chút nữa thì phá lên cười.

Gió. Một làn gió đặng đã đưa tôi đi. Phải rồi. Đặng ngắt. Sau nhiều năm không sống trên dương thế, tôi mới lấy lại được cảm nhận về mùi vị một cách rõ ràng đến thế.

Tôi lộn về chỗ cũ của mình, căn phòng số 13. Lần này chuyến bay khó nhọc và u ám. Mây thì đen và thế giới xung quanh âm ào những tiếng sấm khô khốc vang rền lẫn tiếng sóng biển. Tôi chỉ còn đủ sức chui qua ô cửa hẹp và thả mình là là dưới sàn nhà. Sàn nhà ẩm, sục lên mùi thuốc khử trùng.

Có người vừa thấp một nén nhang. Mùi nhang làm tôi trấn tĩnh lại. Nhìn quanh. Thấy trái cây và những tập tiền vàng.

- Để làm gì? Tôi rít lên...

- Có những điều chẳng để làm gì, nhưng nếu không có thì lại rất thiếu... – Vị thượng tá nói, giọng vẫn điềm đạm như mọi ngày, kể cả lúc ông nói lời chia tay. – Phải kiên nhẫn chờ đợi, con nhé. Chú tin sẽ có người nhớ đến con, mong mỗi con, để con được trở về. Hẹn gặp ở nhà mình. Ở Việt Nam...

7.

Trời đã thu. Những cơn mưa mãi miết vùi dập lá vàng. Thi thoảng, một đợt gió lại quăng đám lá ướt át qua ô cửa kính. Cửa sổ buồn thủ đi.

Hương tàn, An thắp thêm một nén nữa. Khói hương làm ô cửa vui hơn. Một lần mong mỏng trắng vẩn vít các góc ô cửa, trườn mình chạm vào từng bình tro. An lấy khăn ẩm lau từng chiếc bình, chậm rãi, kỹ lưỡng. Cô thấy gương mặt thanh tân của mình trên vỏ bình đã bóng loáng. Có lẽ đây là lần cuối cùng An làm việc này. Những ánh mắt nhìn cô thân thuộc. Cô từng nhìn vào mắt họ trên những bức ảnh và cố đoán xem, có gì khiến họ ở mãi nơi đây. Hiền hậu, đanh rắn, ngơ ngác, những nét mặt nhạt nhòa, lâu ngày An bỗng có cảm tưởng họ rất giống nhau. Họ là người một nhà rồi mà – Nước mắt An trào ra vì khói.

Dừng lại lâu hơn bên ảnh một người đàn ông mặc chiếc áo carô cũ nhàu nhĩ có nụ cười méo mó, cô nói khẽ: “Em sẽ tìm người nhà hộ anh”. An thấy bàn tay mình mơ hồ ướt.

- Tìm làm chi! Biết chỗ mô mà tìm, em! Anh muốn mạ thẳng cu chửi anh tham vàng bỏ ngãi, ruồng rẫy hẳn, rồi còn đi kiếm chồng nữa tề. Mười năm tự xoay xỏa con đại mẹ đau, anh đâu nỡ bắt mạ hẳn đánh vô cái oan hồn vất vưởng này, em nghe không hí?

An nhớ lại cái ngày người đàn ông mang mã số 67 nhập phòng. An biết anh từ trước, một gương mặt quen vẩn vạ vật ở cổng Salut 3. Nhân viên sứ quán đặt anh ta lên nóc tủ, rồi lại hì hụi tìm chỗ cho anh ta ở cánh tủ nhỏ. “Sao vậy chú, cứ để anh ấy trên đó, còn rộng mà?”. “Vô gia cư, cừu vạn thuê, không họ hàng anh em, say khướt suốt ngày, chết vì rượu, người ta kéo ra được đã đông cứng trong đồng tuyết gần Sokol 5 ấy, thì để ở dưới thôi. Trên nóc tủ này là những người đàn ông hoàng, như bố cháu!”. An rùng mình, hơi lùi ra xa cái tủ ọp ẹp màu cánh gián đã hơn chục năm bình thản đứng trong phòng. - *Người âm không hẹp bụng như người trần đâu con!* - Giọng bố.

An nài:

- Không tìm người nhà, em làm gì được cho anh thì anh bảo em?

- Như vậy nì, nếu không phiền, em qua phòng... Sokol 5, lục cho anh tập thư của mạ hẳn, rồi hóa đi giùm anh hí! Lâu không được đọc thư...

An nhớ hình ảnh anh 67 ngày trước. Suốt ngày hát nhạc sến ông ổng. Râu ria xồm xoàm, mùa nóng mùa lạnh cũng chỉ bận đúng một chiếc áo gió xám khoác ra ngoài áo phông. Thi thoảng chụp giật được kiện hàng, bê nghiêng bê ngả cũng lên được tầng hai, nhận tiền, và lại say. Làm đủ ăn và uống cho một ngày, còn lại thì kiếm một xó khuất đỡ gió mà lòi một tập thư nhàu nhĩ ngồi đọc. Đọc say sưa, đọc đi đọc lại rồi mà những lá thư vẫn cứ như mới nhận. Mùa đông, đọc mê mải cho đến khi râu tóc đóng băng lạo xạo tự lúc nào mới xoa mặt run rẩy đứng lên. Những lá thư toàn viết bằng mực đỏ!

- Sao chị ấy lại viết bằng mực đỏ?

- Để hối anh về. Đọc nhức mắt cha là nhức. Có những lá viết in hết nhau, hẳn chép đến chục cái, rồi gửi dần, cứ có ai qua là gửi. Bực... Nhưng rồi dần không biết rằng lại thích.. Thư kể về con.

- Sao anh không hồi âm? Tội chị...

- Hai năm đầu có tí tiền, đầu tư ra chợ, số xui bị thâm vốn cả. Rồi làm thuê cho người ta, không hiểu rằng mọi người làm được mà mình cứ đuối. Nhớ thẳng con đau cả ruột mà không dám về phép. Tiền mô ra! Năm kia anh đau phổi, trận đó xém chết, cấp cứu ở Bodkina. Rồi

thân anh thành ốm o xo bại, nuôi mình không nổi về rằng được nữa trời! Anh cậy mấy cha cùng đội về phao tin anh lập phòng nhì bên ni. Cho mạ hấn yên dạ đi kiếm chồng. Anh khôn hí?

An thoáng nghe một tiếng cười, cứ như thể việc lập “phòng nhì” đối với anh là vẻ vang hơn cả.

Nhưng rồi anh thêm: *“Kiếm cha cho thằng con anh nữa nì...”*

Tiếng cười tắt. Dư âm của nó vẫn vang dài chát chúa trong đầu An.

Mấy hôm sau, đi học về, An đáp Metro đến *ốp Sokol*, tìm ngay được phòng anh 67 chỉ. Một cô người Tàu da trắng nhẽo nhẹt uể oải hé cửa, lấy tay gạt sạp rau cỏ, thịt tươi sang một bên, mời cô vào nhà.

Xì xồ một hồi bằng tiếng Nga với những âm “tờ”, “đờ” lẫn lộn, rồi thất vọng khi thấy An chẳng hiểu gì cả, cô ta giật phắt cái ri-đô gác xép, gọi anh chồng người Việt đang ngáy pho pho trên đó dậy.

- Thư hả? Thư gì? Ai viết thư?

Mất một lúc lâu anh ta mới hiểu vấn đề, lắc đầu:

- Cái thằng say ấy, nó chết thì đồ của nó cũng vứt đi cả, ai mà giữ làm gì.

An thất thểu đi xuống cầu thang. Gió từ những ô cửa hở hoác lùa vào khiến cô buốt đỉnh đầu. Vừa chụp cái mũ áo khoác lên, cổ rụt lại cho đỡ lạnh, thì cô thấy một bóng ngật ngưỡng đi đằng trước, trong nắng chiều chiếu dài thành vệt hắt từ ngoài vào, của một ngày thu có nắng. Nắng lạnh. Bất giác, cô cứ đi theo người ấy. Hành lang tầng năm *ốp Sokol* bỗng vắng tanh, lạnh đến rợn gai ốc. Người đằng trước bước lật ngật thể mà cũng nhanh, thoắt cái đã đi hết cầu thang, ngoặt vào dãy phòng vệ sinh và biến mất. Chắc anh ta vào nhà mất rồi. An nghĩ thầm. Bấy giờ mới giật mình tự hỏi, sao mình bám theo anh ta làm gì. Quay lại, va phải ống đựng rác ngập ngụa những rác rơi vãi xung quanh, bốc mùi hôi rình. Gần đó là mấy chiếc túi dứa xanh đỏ đã sờn với một đồng sách vở cũ. Những cuốn tạp chí Đất Nước ngả màu vàng. Tò mò đến gần, An mỉm cười thấy cuốn tạp chí được giở đúng trang có in bài thơ của cô. Sinh viên trường cô hay gửi bài vở cộng tác với tạp chí này. Đưa tay bới chồng tạp chí, cô bất thần nhìn thấy một chiếc *papka* nhựa trong lộn xộn giấy tờ, có những tờ giấy nhàu nát và dòng chữ mực đỏ. Mực đỏ! An sáng ngay ra. Vội vàng lục cái *papka*. Đây rồi, những thứ cô đang tìm. Kỳ lạ thật, đã cả năm trời rồi mà những thứ này vẫn lỏng chỏng ở đây mà không ai dọn đi. Điều này mãi về sau cô vẫn không thể lý giải nổi. Thường người quét rác ngày nào chẳng làm việc!

An ghé vào một quán ăn dưới tầng bốn. Sau khi lịch sự gọi một bát mì nóng, cô mới thể thọt nhờ anh chủ quán đốt hộ đồng thư từ và xin giữ lại tro. Hai người ái ngại nhìn cô nghi ngờ, rồi cũng giúp. An cố tình không đọc những lá thư. Chỉ thấy nét chữ cứng cỏi và bay bướm, những cái đuôi chữ “g” vòng rộng ra rồi bẻ góc, nhìn rối cả mắt. Màu mực đỏ lại càng khiến con mắt mệt hơn. Như là một lời gọi. Một sự trách oán. Hay một mệnh lệnh...

Trên đường về lại *ốp* của trường, An ghé lên Đồi Lenin. Chiều xám thẫm, một vài ngôi sao muộn đã lên. Matxcova chìm trong một màn sương mong mỏng. Không khóc mà mắt mang mang hơi nước. An bước xuống phía dưới, đến thăm cỏ ngay dưới bậc đá hoa cương, mở gói

giấy báo đựng tro và ngồi xuống bên cạnh. Những mảnh tình yêu của vợ con anh 67 lập tức bay lạt sạt trên cỏ, nặng nhọc chứ không nhẹ bỗng bay lên cao như An nghĩ. Tàn tro của những con chữ có lẽ còn nặng hơn cả tiền vàng. Tiếng phong cầm dịu dặt vọng từ trên đồi xuống. An ngồi rất lâu nhìn về phía bờ sông. Những quãng lá sũng nước, màu vàng cũ kỹ tỏa ánh sáng nhòe nhòe. Ánh sáng hiu hắt cũng tỏa ra từ bầu trời, trên đó có một vầng trăng sớm, trắng lười lười, mảnh và mờ.

An ngồi bất động không nghĩ đến bất cứ điều gì, cứ ngắm Matxcova trải rộng dưới kia, thành phố đã lên đèn, ánh sáng nhòa nhòa trước mắt An. Cho đến khi người công lạnh cả, quần bò ẩm ướt vì sương giá, An mới ra về.

*

**

Máy bay rùng rùng đứng rung bần bật một hồi lâu rồi mới cất mình lên được. An ôm chặt lấy chiếc ba lô trước ngực. Ngó ra ngoài trời sáng chói. Tất thấy những đám mây đã ở phía dưới. Ở đằng sau. Mặt đất không bình an lùi tận về nơi nào xa lắc. Dưới kia là đất khách.

An nhớ đến anh thanh niên đã trộm lọ tro của bạn, định mang về Việt Nam. Nhưng cuối cùng người ta cũng phát hiện ra khi anh đi qua cửa hải quan. Người Nga họ không cho anh lên máy bay vì lọ tro không nhân thân, không giấy tờ ấy. Đã là người, hay từng là người, đều phải đăng ký chứ! Nhất là ở nước Nga, nơi người nước ngoài đi đâu cũng phải khư khư cái hộ chiếu như một vật quý, quý ngang mạng người. An sức nhớ chuyện chị 72 kể, chị trốn ra ngoài đi dạo metro cho đỡ nhớ, mà nghe tim đập thùm thụp đau tận đến xương sườn vì thoáng thấy bóng công an. Chỉ đến khi về lại phòng 13 mới hiểu rằng nỗi đau thân xác ấy chỉ là ký ức.

An cũng không hỏi kỹ thêm vụ trộm lọ tro nữa, vì dù sao cũng có một phần lỗi của cô, nên mỗi lần lên sứ, cô không dám mở miệng. Thâm tâm, An thấy buồn. Giá như anh chàng ấy đi lọt, thì hẳn bây giờ, anh 69 đã siêu thoát rồi... Cô nhắm mắt tưởng tượng ra căn phòng nhỏ và chiếc tủ cũ nặng nề, khẽ rên lên một tiếng.

Trên máy bay, đèn đã tắt. Hành khách người co, người duỗi, người gác chân lên lưng ghế trước, người nhón nhác nhìn quanh tìm hàng ghế trống để duỗi dài cái thân thể nhứt nẻ vì đã gồng căng suốt những ngày đông dài ở xứ tuyết. An không sao chớp mắt được. Cô liên tục xin nước uống, nuốt mãi mà không hết cảm giác nặng ở cổ họng, ở ngực. Cô bật đèn con đọc báo. Bỗng thấy buồn buồn ở khuỷu tay. Rồi thấy một con ngài nhỏ màu nâu liệng qua, đáp xuống tờ báo, dừng ở đó một phút rồi bay đậu vào quai chiếc ba lô cô đang ôm. Một con nữa... Một luồng khí lạnh chạy dọc xương sống. Những con ngài trên máy bay!

Bác ơ ? ...Chú ơ?...Chị ơ ?... Anh ơ ?... Em ơ?...

Một, hai, ba... An nghe tiếng điểm danh thánh thót. An mong nghe lời đáp "Có, vâng đi". Người ta gọi những âm hồn lên đường về thế giới cực lạc để siêu thoát mà họ thì chỉ một mực muốn về lại quê hương... An chìm vào giấc ngủ nặng nề, gối đầu vào chiếc ba lô. Trong tiếng âm âm bí ẩn, cô nghe giọng nói chậm rãi của người cha: *"Con hãy nhìn thấy những nụ cười..."* Và tiếng chị 72: *"Về ghen..."*

Chú thích:

(1) Zizel: Vở balet ke về những cô gái trinh bị phụ tình, cứ đêm đêm hiện lên bên đầm lầy, nhảy một điệu múa ma. Nếu khi ấy có người đàn ông nào lạc đến đó sẽ bị cuốn vào điệu nhảy cho đến sáng, kiệt sức mà chết.

(2) Ốp: Viết tắt của từ ký túc xá (tiếng Nga), cũng có nghĩa là nơi ở tập trung của những người Việt Nam ở Nga, sau này Ốp còn mang nghĩa là trung tâm buôn bán của người Việt.

(3) Na-dạt: Quay lại.

(4) Xanh: Từ lóng chỉ đô la Mỹ.

(5) Đỏ: Từ lóng chỉ vàng.

(6) Đôm: Nhà, được dùng với nghĩa Trung tâm chợ, buôn bán của người Việt.

(7) Nhianhia: Nhũ mẫu, người trông trẻ.

(8) Papka: File đựng giấy tờ

Kiều Bích Hậu

Tóc trình

Tôi nằm lười trên giường, tay chân quắp chiếc gối ôm dài, mắt nhắm hờ, lơ mơ trôi đi trong thanh âm hân hoan và réo rắt từ một bản nhạc nào đó của Dvorak phát ra từ đầu CD.

Đang dập dềnh nhớn nhơ như một khóm lục bình trôi sông như vậy thì một bản nhạc vừa dữ dội vừa da diết của Michael Jackson vang lên từ điện thoại cầm tay vút ở góc giường chặn phắt tôi lại. Quả là như cãi nhau!

- Gì thế bà chị? - Tôi vừa hỏi vừa ngáp dài.

- Mà biết không? Con Thùy chết rồi! - Giọng chị đồng nghiệp vẻ hốt hoảng.

- Thùy nào? - Tôi hấy gối ôm ra, mở mắt.

- Con Thùy tạo mẫu tóc ý! Mà vẫn còn phưỡn trên giường đấy à? Chín giờ sáng rồi đấy, đồ chó lười!

- Hà? Làm sao nó chết?! - Tôi tỉnh hẳn.

- Nó nhảy từ tầng hai tiệm tóc xuống tự tử, ấy là tao nghe nói thế. Mà thân với nó mà chưa biết gì à? Cảnh sát đang bu đầy tiệm tóc của nó đấy! Mà có cách nào biết tại sao nó tự tử không?

Tôi trân trối nhìn vào màn hình điện thoại một lúc, như chưa tin hẳn vào những âm thanh vừa thoát ra từ cái máy nhận và phát thông tin vô tổ chức ấy. Cái gì thế? Thùy tự tử? Một cô gái trẻ trung, có tài, đầy năng lượng kiếm tiền giỏi thế mà lại tự tử? Cuộc sống này lắm lúc chẳng thể giải thích nổi. Cái thứ logic cuộc sống người đời dày công tìm ra rồi lại cứ hồn nhiên lật úp là sao vậy?

*

* *

Đi hết đường Nguyễn Du, tôi ngoặt trái chạy xe máy vào đường Lê Duẩn. Những cửa hàng với những đòn treo ưỡn ra đường giăng đầy quần áo, giày, tất, mũ bộ đội ở phố này luôn gợi cho tôi cảm giác về một thời hậu chiến. Nhưng tôi cũng chưa mua thứ gì màu xanh bộ đội nhan nhản bày ở đây, chỉ thỉnh thoảng ghé mua đôi giày múa cho con gái mà thôi.

Phía trên những màu áo bộ đội một tý, là tán mỏng manh của những cây dâu da xoan trên mười tuổi. Khi xuân về, dâu da xoan xòe những chùm hoa trắng khói, giống như dòng sương chảy mù mịt luẩn quẩn trên phố, thân và cành thì thẫm đen và ẩm ướt vì nước mưa xuân. Tại sao bây giờ tôi lại chú ý hơn đến quang cảnh trên phố này vậy? Phải chăng nó trở nên đặc biệt hơn sau khi Thùy đã chết, hay nó chứa đựng một câu trả lời nào đó cho cái chết của Thùy? Người ta không bỗng nhiên chết. Khấp người nổi gai và mắt ầng ậc nước, tôi vội ngược lên để chặn dòng xúc cảm, ngạc nhiên khi bắt gặp tán lá bằng lăng ửng rũ trên đầu. Tại

sao phố này vốn chỉ trồng dâu da xoan, mà trước cửa tiệm tóc của Thùy lại có cây bằng lăng? Mỗi đầu mùa hè, hoa bằng lăng nở tím ngắt, đẹp sâu lắng nhưng buồn! Chợt nhớ, vài lần tới tiệm cắt tóc, tôi thấy mắt Thùy có màu tím, hắt lên từ chiếc áo lụa tím cô mặc, hay là từ màu hoa bằng lăng trước cửa, giờ thì tôi chịu không thể xác định rõ nữa rồi.

Di ảnh đen - trắng của Thùy đặt trên bàn thờ lui lại phía bức tường, nơi thương hiệu Thùy Hairdresser đã được phủ kín bằng một mảnh vải đen. Nét mặt Thùy trong di ảnh trông nghiêm trang và đôi mắt buồn ám ảnh. Hai tấm màn xô mỏng, nhẹ buông hai bên, nhang khói luẩn quẩn và chỉ còn có thể. Xác Thùy đã được đưa đi, người ta cần làm một số thủ thuật trên cái xác còn lại của cô, để hòng tìm ra một lý do. Người ta không ai có quyền chết mà không có lý do cả.

Tôi ngược nhìn lên tầng hai của tiệm tóc chật chội. Nói đúng ra thì đó chỉ là cái gác xép kiên cố mà thôi. Mỗi lần leo lên gác xép đó để nhân viên của Thùy gội đầu cho, tôi phải rón rén vì cầu thang dốc và hẹp, thế mà tôi vẫn mấy lần va đầu vào trần nhà ở bậc thang cuối cùng lên gác xép. Thùy chỉ lao từ gác xép xuống mà chết được ư? Không có lý nào...

Khói của nén nhang vừa đốt làm tôi cay mắt.

- Cô là...? - Một người đàn bà to béo, ngoại ngữ tuần, đường chân mày xăm đen như mực, đôi mắt đầy oán hận, nhìn tôi dò hỏi.

- Cháu là bạn Thùy! - Tôi nói.

- Còn tôi là mẹ nó, mà nào có hiểu gì nó! - Bà cay đắng nói - Cô xem, con gái nó đây, mới 13 tuổi đầu. Bà đẩy lại gần tôi một bé gái, tóc xõa ngang vai, mặc áo đồng phục học trò trắng, bên trái tấm áo có dính tên trường trung học cơ sở T., nét mặt bé chỉ còn vẻ ngơ ngác đến hoảng loạn.

Tôi ôm lấy đầu bé gái vừa mất mẹ, xoa nhẹ lên trán bé, rồi không chịu đựng nổi, tôi rời khỏi đó như một kẻ hèn.

*

**

Tôi nhìn đi nhìn lại cánh cửa gỗ sơn xanh đã bạc màu vì thời gian, thanh gỗ tiếp giáp nền đất đã mủn ra vì không chịu nổi sự tấn công của thời gian và độ ẩm. Trông cánh cửa ấy chẳng có vẻ gì là niềm nở, và có lẽ người chủ của nó cũng thế. Tôi vẫn cương quyết đưa tay lên nhấn chuông.

Sau chừng năm phút với lần nhấn chuông thứ ba, tôi nghe ổ khóa chìm xoay lách cách về miễn cưỡng và cấu kỉnh. Một người đàn ông trong bộ đồ nhàu nhĩ, râu thưa, tóc thưa, nét mặt căng thẳng, chán chường, khó đoán tuổi nhìn tôi như nhìn vào chốn không người.

- Chào anh, tôi vào nhà được chứ ạ? - Tôi cố gắng tận dụng thời cơ, bởi tôi đã mất rất nhiều công mới dò được địa chỉ người đàn ông này.

- Nhưng chị là ai chứ? - Ông ta vừa nghiêng người lấy lối cho tôi vào nhà, vừa hỏi.

- Tôi là bạn thân của Thùy - Tôi nói rồi ngồi ngay xuống bộ tràng kỷ gỗ cũ kỹ âu sầu, tôi nhìn quanh, trong nhà âm u và hầu như không có lấy một tia sáng tự nhiên nào có thể lọt tới.

- Tôi đến đây là muốn giúp anh cùng cháu bé mà thôi - Tôi nói với vẻ chắc chắn, cốt để anh ta yên lòng, bởi tôi đã thấy rõ vẻ bất an mà anh ta cố giấu khi lập cập làm vãi tung hộp chè mạn ra sàn nhà.

- Tôi với Thùy li dị chục năm rồi, nên tôi không biết mấy về bạn bè cô ấy. - Người đàn ông vừa chuyên nước từ phích vào ấm pha trà, vừa giải thích.

- Công việc của anh vẫn ổn chứ, anh Nam?

- Có gì đâu mà không ổn, tôi lái xe hai chục năm nay cho Bưu điện, chẳng ai phàn nàn gì, chưa gây tai nạn bao giờ, mình biết việc mình, đều tăm tắp, lương đủ ăn.

- Anh sẽ đón cháu Trang về ở với anh chứ?

- Tôi định ngay sau bốn chín ngày của Thùy sẽ đón con gái về ở với tôi. Nhưng sẽ không dễ dàng thế đâu, dù trong di chúc của Thùy, theo như những gì đến tai tôi, thì Thùy muốn con gái về ở với tôi sau khi cô ấy qua đời.

- Tôi hiểu, người nhà của Thùy sẽ phản đối tới cùng đấy. - Tôi nhấp ngụm trà nóng, trà pha đặc, rất chất. - Tôi được biết tổng số tài sản gồm nhà, cửa hàng, tiền mặt... mà Thùy di chúc để lại toàn bộ cho anh, lên tới gần bảy tỷ đồng. Đàn bà một thân một mình vừa nuôi chồng con mà còn để lại khối tài sản lớn như vậy thì không phải loại vừa!

- Cô ấy là tuýp phụ nữ chăm chỉ, lo toan mà. - Chồng cũ của Thùy thở dài.

- Tại sao Thùy để lại hết tài sản cho anh, mà không phải là cho mẹ cô ấy, hoặc người chồng hiện tại, hoặc cho bé Trang? - Tôi tranh thủ lúc anh ta chìm đắm trong tâm trạng, để hỏi luôn câu hỏi chính, vốn làm không chỉ tôi, mà bất cứ ai cũng thắc mắc.

- Chắc là vì con của chúng tôi. - Anh ta tự rót trà thêm cho mình.

- Lời giải thích theo hướng đó của anh dễ làm người ta yên lòng lắm. Nó hợp lẽ, nhưng mà...

- Nếu không phải là Thùy định chơi tôi! - Người đàn ông bỗng dẫn tách trà xuống bàn, mặt sạm lại.

- Tại sao anh và Thùy li dị? - Tôi hỏi luôn, cố nén cảm xúc, bởi tôi sắp tìm ra được điều gì đó.

Tôi đã bắt đầu lờ mờ thấy có một điều gì đó ở đây, không như mấy đội cảnh sát, sau khi khám nghiệm tử thi, chỉ có thể kết luận là Thùy tự tử, tạm thời chưa có manh mối gì.

- Kể từ khi lấy tôi, cô ấy đã làm hỏng cuộc đời tôi! - Chồng cũ của Thùy nói một cách khó nhọc. - Kể cả linh hồn cô ấy có ngồi ngay đây, tôi vẫn nói thật như vậy.

- Hy vọng là tôi có thể hiểu được... Tôi căng tai ra để lắng nghe.

- Trước khi Thùy sinh bé Trang, cuộc sống của vợ chồng tôi có thể nói là hạnh phúc, nếu không có một rắc rối ngớ ngẩn.

- Rắc rối ư?

- Tôi không biết dùng từ nào cho chính xác hơn.

Người đàn ông chợt ngừng lại, nhìn tôi dò xét, có vẻ như ước lượng xem tôi có đáng tin cậy cho anh ta mở lòng. Rồi như đột ngột rút một cái chốt nào đó, dòng thác lũ ào ra.

- Đến bây giờ tôi vẫn không hiểu làm sao mà lúc ngủ với chồng, cô ấy vẫn không chịu thả tóc ra. Một cái búi tóc lớn như vậy, rất không thoải mái. Tôi đã cho là vì búi tóc lớn sau gáy, mà người cô ấy cứng đờ trên giường, cô ấy không thể yêu đương quên trời đất. Có lần tôi bắt cô ấy đứng lên, quay mặt vào tường khi làm chuyện đó, như vậy búi tóc sẽ không gây cản trở nữa, nhưng kết cục thì vẫn không được như ý. Chuyện này, nghe có vẻ không bình thường, nhưng nó làm tôi suy nghĩ hằng đêm, kể cả khi cô ấy đã bỏ tôi để lấy chồng khác.

- Thùy có phản đối khi anh bắt cô ấy đứng, quay mặt vào tường khi hai người yêu nhau không?

Tôi hỏi sau khi cố gắng chọn từ ngữ sao cho không làm anh ta lo ngại và tụt vào vỏ ốc.

- Cô ấy đứng, hai tay chống vào tường, tóc búi cao, rất chặt. Tôi ôm cô ấy từ phía sau. - Người đàn ông nuốt nước bọt, nhưng tiếng nuốt nghe khô khốc! - Cô ấy không phản đối gì cả. Ngay cả khi tôi muốn các tư thế khác thì cô ấy cũng không phản đối, miễn sao cách ấy không động chạm và làm búi tóc tung ra.

- Hồi ở với anh, tóc cô ấy dài tới đâu?

- Nói ra thì thật tệ! Có lẽ tóc cô ấy dài quá hông, cô ấy chưa bao giờ để tôi nhìn thấy toàn bộ mái tóc, dù tôi có đánh chết cô ấy.

- Nhưng cô ấy phải gội đầu chứ?

- Cô ấy toàn trốn đi gội đầu ở một chỗ nào đó, tôi không được biết. Đến giờ tôi vẫn lẩn thẩn tiếc, lẽ ra tôi phải tìm hiểu xem vợ mình gội đầu, hong tóc ở đâu chứ!

Câu chuyện nghe được từ chồng cũ của Thùy rất có giá trị, nhưng nó cũng làm tôi bối rối thêm. Câu chuyện có thể là từ mái tóc, một mái tóc mà không thể để cho chồng, người gần gũi nhất về thể xác, được nhìn thấy. Mái tóc ấy như thế nào? Tôi cố lặn mò trong ký ức.

Năm hay sáu năm trước, sau một cuộc họp với những thí sinh lọt vào Vòng chung kết cuộc thi "Cây kéo vàng" - một cuộc thi tạo mẫu tóc do tạp chí *Mốt* mà tôi làm việc kết hợp với hãng dầu gội tổ chức, tôi nhận được cuộc gọi từ một số máy lạ. Đó là Thùy - một thí sinh lọt Vòng chung kết cuộc thi ấy, cô nói mới gặp lần đầu nhưng đã rất quý tôi (của đáng tội là tôi không ấn tượng lắm về cô trong buổi họp ấy), cô đã xin bằng được số điện thoại của tôi để làm quen, và cô mời tôi đến tiệm tóc của cô ở phố Lê Duẩn để làm tóc.

- Ờ, nhưng tóc chị có bao giờ làm gì đâu. - Tôi tìm có thái độ thoái thác - Chị làm báo, bận rộn kinh khủng, chẳng có thì giờ chăm chút tóc tai.

- Chị cứ đến chỗ em. Lúc nào cũng được. Em luôn sẵn sàng đón chị. Em sẽ làm cho chị kiểu tóc thật phù hợp mà không mất công săn sóc!

Thùy vẫn kiên trì thuyết phục tôi với giọng nói trong trẻo, vui vẻ như đang cười.

Tôi hứa đại với Thùy một câu để ngắt cuộc gọi, rồi tôi cũng chẳng nhớ ra mà đến tiệm tóc của cô.

Tuần sau cô lại gọi nữa. Tôi tặc lưỡi, thôi thì đến xem sao, một công đôi việc, vừa thử làm kiểu tóc mới, vừa đặt cô làm một bộ sưu tập tóc mới để in lên tạp chí *Mốt* vào mùa Thu. Đẳng nào thì tôi cũng phải nộp bài một tóc mùa thu cho cái tạp chí đang trả lương cứng cho tôi, mà Tổng biên tập thì luôn cho mình cái quyền cấm tôi viết bài cho tạp chí khác.

Tôi không nhớ tóc cô ra sao, có lẽ vì cô che tóc đi bằng một cái khăn màu đen nho nhỏ, theo kiểu buộc khăn của hình ảnh cô gái quảng cáo trên hộp sữa “Cô gái Hà Lan”.

Nhưng tôi nhớ rất rõ cảm giác bàn tay cô chạm vào tóc, vào da đầu tôi, có vẻ những ngón tay thật khê khàng, nâng niu như chạm vào những sợi tơ mỏng manh, nhưng những ngón tay chia lớp tóc thật chính xác, gọn gàng, mềm dẻo và đẹp. Có cảm giác như cô đang múa kéo qua mái tóc của tôi. Mũi kéo hướng ngược, xuôi, tứ phía bay bổng chỉ bằng cái vẩy nhẹ ngón cái và ngón giữa trên bàn tay cô. Cắt tóc mà thật là thư giãn. Tôi đã khép nhẹ mắt.

- Chị chưa bao giờ chải duỗi, nhuộm màu hoặc uốn tóc phải không? - Thùy vừa cắt tóc, vừa hỏi.

- Ừ, chị chẳng có thời gian. - Tôi đáp - Với lại chị cũng không khoái làm tóc cầu kỳ.

- Tóc chị như thế này gọi là tóc trinh đấy!

- Tóc trinh á? - Tôi mở choàng mắt, hỏi lại Thùy.

- Nghĩa là sợi tóc còn trinh nguyên, chưa bị chút động chạm nào của hóa chất khi duỗi, uốn, nhuộm...

- Thùy giải thích.

- Hoá ra là thế, tóc mình vẫn còn trinh. - Tôi nói và nhắm mắt.

- Không phải chỉ có mình chị đâu. Tóc em cũng vậy. Những người trong nghề làm tóc tụi em ai cũng lấy mái tóc mình ra thí nghiệm đủ kiểu trên đời, tuần này một kiểu, tuần sau đã kiểu khác, lắm người dùng hóa chất liên tục nên tóc chết ngắc. Riêng em từ thời cha sinh mẹ đẻ tới giờ, tóc thế nào vẫn giữ nguyên thế ấy.

Tôi lại hé mắt, để nhìn xem tóc Thùy thế nào, nhưng nhìn không rõ, vì lớp khăn che kín.

- Nhưng để tóc vậy làm gì? - Tôi hỏi và lại nhắm mắt, những ngón tay của Thùy khéo léo quá, chúng khiến tôi lơ đãng trôi đi mà không để ý sâu sắc được hiện tại.

- Để giữ mái tóc trinh ấy mà! - Thùy đáp.

Tôi cũng chẳng để ý nữa, và quên đi, để đến bây giờ thì nhớ lại, cứ như hôm qua, những ngón tay của Thùy còn vuốt ve từng lọn tóc của tôi.

Mũi kéo nhỏ, sắc biết múa hương tới đâu, những lớp tóc theo hàng lối đổ tới đó như gió cuốn.

Nhưng lúc này đây, khi Thùy đi rồi, thì câu trả lời ấy của cô không thỏa mãn được tôi. Giữa tôi và cô hình thành một khoảng cách xa vời, thiêng liêng theo một nghĩa nào đó, không phải bởi cái chết đẩy tôi và Thùy xa nhau vô tận, mà bởi ý nghĩa của cái chết.

*

* *

Việc gặp người chồng thứ hai của Thùy không khó như người chồng đầu tiên, bởi anh ta đang cực kỳ bức xúc, và anh ta cần gặp mọi người để tỏ bày bức xúc ấy.

Tôi dẫn xác đến hứng trọn cái nút xả ấy. Tôi cần làm thế, và nổi bất ổn do cái chết không bình thường của Thùy gây ra trong tôi rồi sẽ dẫn tôi đến đâu...

- Tôi cho rằng cần xem lại tính pháp lý của bản di chúc vợ tôi để lại. - Anh ta nhấn mạnh. - Cả gia đình nhà vợ tôi cũng đồng thuận như vậy.

Thùy đã cưới người đàn ông này và ở với anh ta khoảng bảy năm, nhưng họ không có con với nhau.

Tôi đoán rằng họ không hạnh phúc, bởi Thùy chẳng bao giờ để lộ cho người ngoài biết về người chồng thứ hai này. Tôi cũng chỉ mới biết về anh ta sau khi Thùy chết. Nhưng thoáng nhìn vẻ bần bần, u lì toát lên từ toàn bộ dáng người, nét mặt, ánh mắt của anh ta thì tôi hiểu tại sao Thùy không sinh con cho anh ta, cũng không tìm được mối đồng cảm, mà anh ta vẫn bám lấy cô như thế.

- Cô ấy có biểu hiện gì bất thường không anh, nhất là thời gian trước khi chết?

- Không chỉ thời gian trước khi chết đâu, mà rất lâu trước đó. Cô ấy hẳn bị bệnh thần kinh, tôi nghĩ thế!

Anh ta vừa nói, vừa bồn chồn bẻ các khớp ngón tay kêu rôm rốp.

- Nếu nói vậy thì anh phải có bằng chứng cụ thể.

- Tôi khó chịu nói.

- Có chứ! Khoảng tháng trước, trong đêm cô ta như mộng du, tỉnh dậy giữa đêm tối đi quanh phòng lăm bẫm: "Tôi đi cắt tóc đây, cắt tóc!". Tôi không ngủ được, bực mình hỏi: "Cô đừng có điều! Tôi biết cô chẳng bao giờ dám cắt tóc". "Tôi sẽ cắt, nhưng anh đừng hòng biết khi nào tôi cắt!". Cô ấy loạn trí như thế đấy!

- Anh có bao giờ nhìn thấy toàn bộ mái tóc vợ anh không? - Tôi dò hỏi.

- Không bao giờ! Kể cả lúc cô ấy chết rồi. Đúng là trước đó một tuần, cô ấy đã cắt mất mái tóc. Lúc chết, tóc cô ấy đã không còn.

- Cô ấy cắt tóc ở đâu?

- Tôi mà biết được ư? Ước gì tôi biết được tất cả về vợ tôi. - Anh ta giơ hai tay lên, tỏ vẻ chán nản.

- Hãy cho tôi biết đi, - tôi chồm tới, nhìn xoáy vào mắt anh ta. - Tôi sẽ giữ kín chuyện này, tôi biết anh không hài lòng khi cùng cô ấy trên giường, hãy kể cho tôi rõ hơn.

Anh ta nhìn tôi một lúc, rồi chùng như không kiềm nổi, lại ào ra.

- Chị đã biết thì tôi không giấu làm gì. Điều này cũng là biểu hiện bệnh thần kinh của cô ấy. Khi nằm với nhau, Thùy không nằm ngửa như những người đàn bà bình thường khác. Cô ấy chỉ chọn tư thế nằm nghiêng. Chỉ vì cái búi tóc to đùng chết tiệt sau gáy.

- Anh đã làm gì cô ấy?

- Tôi có thể làm gì? Giết vợ vì cô ấy nằm nghiêng sao? Mà động vào tóc thì cô ấy như beo cái! Nói thật với chị, sau vài tháng lấy nhau, cứ nằm nghiêng theo vợ như vậy, tôi thấy nhàm!

- Chỉ vì chuyện ấy thôi sao?

- Còn một chuyện nữa, tôi còn làm cô ấy giận một lần, chiến tranh lạnh tới cả tháng trời, tôi sợ luôn, không bao giờ chạm tới nữa.

- Chuyện gì vậy? Có liên quan gì tới tóc cô ấy không? - Tôi hỏi dồn.

- Có thể như vậy. Cách đây năm năm, hay sáu năm gì đó, tôi vì không chịu nổi, đã rình xem cô ấy trốn đi đâu để gội tóc, ai nhìn thấy tóc cô ấy? Và tôi không khó gì để phát hiện ra người chủ tiệm cô ấy tới gội tóc. Đó là thầy dạy nghề của cô ấy. Tôi đã rất ghen, tìm gặp anh ta và nói anh ta nên chấm dứt quan hệ với vợ tôi.

- Anh ta nói gì?

- Anh ta phản đối, cho rằng tôi ghen tuông vô lý, anh ta chỉ là thầy dạy nghề và sau đó làm dịch vụ cho cô ấy thôi, tuyệt nhiên không có chuyện trai gái gì.

- Anh ta là ai? - Tôi thấy máu dồn hết cả lên mặt, lên tay.

- Trời ơi! - Người đàn ông ngã ngửa ra phía lưng ghế, câu hỏi của tôi chùng như làm vỡ ra điều gì đó trong anh ta.

*

**

Tôi ngược mắt nhìn biển hiệu “An Hairdresser” bóng loáng rồi đẩy tấm cửa kính dày trên đó in lần lượt những thương hiệu sản phẩm tóc Toni & Guy, Davines... Có vẻ tôi không được vồn vã chào đón, khác hẳn khi tới tiệm tóc của Thùy. Một thợ tóc trẻ với mái tóc vàng chói dựng lên như cái mào trên đầu lịch sự hỏi tôi muốn dùng dịch vụ gì.

- Tôi muốn gặp anh An chủ tiệm. - Tôi nói và liếc mắt về phía người đàn ông trạc bốn mươi, cao và gầy, vận bộ đồ đen tuyền với ống quần thiết kế đặc biệt, gài rất nhiều loại kéo to nhỏ, lược các cỡ trong đó...

Anh ta liếc qua tôi rất nhanh, ánh mắt lạnh lùng vô cảm.

- Có việc gì mà chị tìm tôi?

- Tôi là nhà báo, tôi muốn có thêm thông tin về Thùy... - Không hiểu sao trước người đàn ông này, tôi lại cứng lưỡi ra như vậy.

- Cảnh sát đã hỏi tôi rất đầy đủ! - Anh ta dừng tay kéo, nhìn tôi, nhưng có cảm giác anh ta nhìn qua đầu tôi, tới nơi nào ở xa - nhà báo đến sau mất rồi.

- Sau hay trước gì không quan trọng với tôi - tôi cố vớt vát

- Tôi còn là bạn của Thùy. Chuyện xảy ra không phải lỗi tại anh, mà có lẽ...

- Chị nói gì vậy? - Anh ta hỏi giật giọng, ánh mắt nhìn tôi bốt vô cảm.

- Thùy chỉ đến đây gội tóc, chỉ có anh nhìn thấy mái tóc cô ấy. Và anh luôn đóng chặt cửa tiệm mỗi khi Thùy đến!

- Chị điều tra cũng ghê nhỉ?

- Vậy mà anh không nhận ra điều gì sao?

- Điều gì ư? - Anh ta chau mày - Lúc đầu tôi cũng hơi lạ với yêu cầu của cô ấy, rằng phải đóng cửa tiệm và xua nhân viên ra ngoài trong khi tôi gội tóc, sấy tóc khô cho cô ấy. Cô ấy luôn gọi điện đặt giờ và trả công cao. Nhưng hơn mười năm nay rồi, việc đó liên tục diễn ra, và tôi thấy chuyện này cũng bình thường thôi, tôi làm theo yêu cầu của Thùy, đã thành thói quen rồi, cứ làm như một cái máy, chẳng cần suy nghĩ.

- Nhưng anh là người đàn ông duy nhất nhìn thấy tóc cô ấy!

- Thì đã sao! - Anh ta nhún vai - Tôi không quan tâm! - Anh ta quay lại với mái tóc cắt dở cho khách.

- Anh mù rồi!

- Tôi hét lên.

- Chị muốn chửi bới, la hét gì cũng được, nhưng đừng làm thế trong tiệm của tôi.

Tôi nén xúc động:

- Được, cho tôi hỏi câu cuối: Tại sao anh lại cắt mái tóc của Thùy?

- Ai nói với chị điều ngớ ngẩn đấy? Tôi không hề cắt một sợi tóc nào của cô ấy! - Anh ta dừng tay kéo, cao giọng, giọng anh ta có vẻ run, nếu tôi không lầm.

*

**

Tôi tạm bó tay trước sự bất hợp tác của người đàn ông thứ ba có liên quan tới Thùy. Anh là kẻ khó hiểu, anh ta vô cảm chẳng, tôi khá nghi ngờ ước đoán này. Tôi vẫn cho rằng anh ta là cái chốt cuối cùng đóng cánh cửa bí mật ngăn tôi tiến lại gần sự thật cái chết của Thùy. Với pháp luật thì anh ta vô can, với tự tâm anh ta cũng vô can, bởi anh ta mù lòa! Còn tôi thì không thể yên cho được. Cái chết đầy ẩn ức của Thùy ám cả trong giấc ngủ của tôi. Nhiều đêm tôi thấy Thùy về, nhưng dù tôi cố gắng cỡ nào cũng không thể nhìn thấy mái tóc thực

của Thùy ra sao. Kể cả khi ở bên kia rồi Thùy vẫn cố giấu tóc. Chỉ có thể một người nhìn thấy mà thôi. Nhưng kẻ đó lại mù, thương thay cho Thùy! Mà cũng giận Thùy lắm, Thùy ơi!

Chạng vạng hôm đó, tôi nhận được một cuộc điện thoại, số lạ, nhưng tôi cũng bấm máy nghe.

- Chào chị Vân, chị là nhà báo, bạn của Thùy phải không?

Cái giọng không màu sắc gì, nhưng vừa lạ, vừa quen. Tôi lưỡng lự đáp.

- Vâng. Lạc Vân đây. Xin lỗi, tôi đang được nói chuyện với ai vậy?

- Chị không nhận ra tôi ư? Tôi tưởng chị có thể nhìn thấy mọi chuyện cơ đấy. Hoá ra chị cũng bình thường thôi. Nhưng làm sao chị lại thấy được tôi mù?

- À, anh An, nhà tạo mẫu tóc. Vì thế mà anh gọi điện cho tôi phải không?

- Không hẳn vậy, - người đàn ông ngập ngừng, giọng anh ta như trôi ra xa lắc - Tôi chỉ muốn nói với chị, rằng chị nói thật quá, làm tôi thức tỉnh. Và tôi cũng muốn báo để chị biết, là tôi đã đồng ý cắt tóc cho Thùy.

- Thế mà anh đã nói dối tôi, anh muốn lẩn tránh điều gì ư?

- Tôi không nói dối, vì lúc chị hỏi, tôi chưa hề cắt tóc cho Thùy. Tôi mới chỉ nhận lời cắt tóc cho cô ấy vào lúc sáu giờ ba mươi chiều nay.

- Cái gì? - Tôi choáng váng, không tin nổi vào tai mình. Điện thoại đã bị ngắt. Tôi bấm máy gọi lại cho số cuộc gọi vừa nhận, nhưng chỉ thấy tiếng tút ngắn như máy đang bận. Tôi gọi lại không biết bao lần nữa mà không được. Tôi thử xem mình có tỉnh táo không bằng cách gọi từ máy di động vào số máy bàn nhà mình, máy reng bình thường. Liệu tôi có bị lẫn lộn trình tự thời gian không?

Tôi nhìn đồng hồ, sáu giờ hai mươi chiều. Tôi hấp tấp lao ra khỏi nhà, đến thẳng tiệm tóc An. Tôi vừa tập xe đến vỉa hè, thì chiếc cửa cuốn tiệm tóc cũng vừa hạ sát đất.

Tôi vội vã đập vào cửa cuốn. Không ai mở. Sao giờ này ở đây không có ai hết thế nhỉ.

- Giờ này hàng tuần là cậu An tiếp khách đặc biệt, luôn kéo cửa xuống như thế, cô không gọi được đâu.

Thánh cũng chẳng gọi được!

Bà chủ quán cà phê bên cạnh khuyên tôi như thế. Nhưng hình như vừa mới đây thôi tôi có nhìn thấy bà đâu?

Tôi hỏi bà, rằng nếu gọi cửa không được, thì có cách nào nhìn vào trong nhà không? Bà nhìn tôi hồi lâu nghi ngại, cho đến khi tôi đưa bà xem thẻ nhà báo, và kể vắn tắt câu chuyện của Thùy, thì bà bảo tôi vào trong quán cà phê. Bà kéo ra một cái thang, dựa vào bức tường chung giữa quán cà phê và tiệm tóc. Đây vốn là nhà của bà, có hai phòng thì bà cho An thuê một phòng làm tiệm tóc, một phòng bà tự kinh doanh quán cà phê. Bức tường giữa hai phòng có ba ô thông hơi trên cao. Tôi nhanh chóng trèo lên thang, nhòm vào tiệm tóc của An.

An mặc đồ đen giống như lần trước tôi đã nhìn thấy. Anh ta đứng cạnh một cô gái. Cô ngồi trên ghế cắt tóc, lưng xoay lại bức tường nơi tôi đang lén nhòm qua. Tóc cô buông dài, dài đến đầu thì tôi không nhìn thấy, vì tầm nhìn từ ô thông hơi trên cao chỉ đến thắt lưng cô mà thôi. Tôi rùng mình, nhắm mắt lại.

- Thùy định thế nào? - Tiếng người đàn ông rất dịu dàng.

- Thì cứ cắt đi thôi.

- Cắt đi thì tiếc lắm đấy!

- Tiếc cũng chẳng được. Em chẳng còn hy vọng được thêm nữa đâu. Em đau lắm, tít ở bên trong ấy.

Tóc trình giữ mãi chẳng để làm gì. Em cần một nỗi đau khác bên ngoài, để át đi nỗi đau kia, thử xem có được không.

- Dù gì thì tôi cũng xin lỗi.

- Muộn rồi, thôi anh cắt đi.

- Cắt đến đâu?

- Cắt hết đi, chẳng còn tóc nữa là được!

Cây kéo sáng loáng thoát đưa lên mái tóc đen óng ả. Tôi muốn hét lên để ngăn lại nhưng tiếng hét dường như không thoát ra. Muộn thật rồi. Tiếng xoẹt lia ngang tim tôi, tôi bỗng trở mắt trước cảnh tượng kinh hoàng. Lưỡi kéo cắt đến đâu, máu túa chảy từ chỗ tóc đứt lia đến đấy. An và lưỡi kéo dường như không thấy điều đó, cứ tiếp tục cắt. Tôi dùng hết lực để gào lên, nhưng máu làm tôi choáng váng, rơi khỏi chiếc thang như một bao gạo.

*

**

Chập chờn tỉnh lại, tôi thấy xung quanh là màu trắng miên man. Có bóng người lơ mờ bên cạnh, tôi cố mở to mắt, căng tai ra nghe. Người đó hẳn là người thân của tôi, tôi thấy tay người đó âm ỉ nắm tay tôi. Người đó đang cố giải thích cho tôi hiểu. Rằng tôi đang ở bệnh viện, tôi đã bị ngã và chảy máu. Rằng khi tôi tỉnh lại, cảnh sát sẽ thẩm vấn tôi, vì có nhà tạo mẫu tóc tên An vừa tự tử chết, dùng kéo đâm vào cổ. Tôi phải cung cấp thông tin cho cảnh sát, vì tôi đã có mặt ở hiện trường.

Những điều ấy trôi qua tôi như thực, như hư. Tại sao tôi lại bị cuốn vào những chuyện như thế này nhỉ?

Tôi phải giải thích với cảnh sát ư? Giải thích điều gì trong khi chính tôi còn chưa tìm ra được lý do thực sự của tất cả câu chuyện này.

Và tôi phải nói những gì với cảnh sát? Còn những điều gì cần giữ lại?

Tôi chỉ biết chắc rằng lòng tôi sẽ mãi không yên ổn nữa, Thùy ơi!

Lữ Thị Mai

Vết son từ thâm quyến

Tôi bước lên từng bậc cầu thang dẫn lên ban công đầy gió. Bức tường đêm như sát lại gần tôi, phì phò thở, màu xanh len lét của đèn neon như ma trơi chập chờn xui những ý nghĩ ma mị của tôi lóe lên. Chợt thấy như có bàn tay vô hình nào đó kéo tôi đi. Người tôi nhẹ bẫng. Đứa con trong bụng tôi như bốc hơi đi đâu mất khiến bước chân tôi bước trên cầu thang nhẹ nhàng đến lạ. Đưa bàn tay lên xoa bụng thấy nao nao, cơn chóng mặt lại dội lên. Một cảm giác chộn rộn quẩn lấy tôi và cả đứa con bé bỏng chưa kịp chào đời. Cái bụng của tôi sắp tới ngày sinh vậy mà chẳng hiểu sao nó cứ im lìm đến khó chịu. Con tôi không chịu đạp, cũng không cựa khê một chút để tôi yên tâm. Tôi nói với chồng, Tường bảo: “Con chúng mình nó thương em, biết em không chịu được đau nên nó ngủ ngoan vậy đó thôi. Con mà đạp em lại chẳng kêu toáng lên ấy”. Tôi nở nụ cười nhàn nhạt nhìn khuôn mặt lấm tấm mồ hôi của anh sau giờ tan sở lại tất bật lên xe phóng về ôm lấy tôi, áp tai vào bụng do thám đứa con trai chắc hẳn còn đang ngủ. Gió thổi u u, gió như đến từ một nơi nào xa lắm.

*

**

Ông bác sĩ già là chỗ thân cận bên gia đình chồng nhìn tôi cười:

- Cô nhà cứ an tâm, thai khỏe, phát triển bình thường chỉ đợi tới ngày sinh thôi.
- Nhưng cháu chẳng thấy nó đạp gì cả.

Tôi chau mày lo âu trong khi gương mặt Tường lại bình thản đến lạ lùng khi anh quay sang nhìn ông bác sĩ:

- Không sao đâu. Xem ra cu cậu nhà mình ngoan từ trong trứng... Đúng là con nhà tông... Ông cười xòa, Tường đỡ tôi đứng dậy ân cần:

- Đấy! Anh đã bảo em mà. Em cứ lo âu vậy chứ có chuyện gì đâu.

Tường thanh toán tiền khám thai rồi cùng tôi cúi chào ông bác sĩ nhân hậu. Một tay anh cầm giùm tôi cái túi xách, một tay anh dìu tôi ra chiếc taxi đợi sẵn bên đường. Tôi biết, có những cái nhìn ngưỡng mộ đằng sau chúng tôi. Nghe thấy tiếng của một cô gái trẻ chao chát:

- Đời con gái sao nhiều người họ sướng thế không biết. Chả bù cho mình, chưa vượt mặt còn...

Mấy băng ghế dài có đến hơn hai chục người phụ nữ đợi tới lượt mình. Họ xì xào bàn tán và kết thúc cho tất cả, tôi nghe rõ lắm, là một tiếng thở dài thườn thượt.

Cánh cửa taxi đóng sập lại, tôi tựa vào vai Tường thiếp đi. Trong cảm giác mê man tôi nghe thấy tiếng anh nhỏ nhẹ: “Tối nay anh gặp đối tác về muộn, em và con ở nhà nghe”.

“Anh mở cửa ra đi”. Tường im lặng, đưa cánh tay sẵn chắc đẩy cánh cửa taxi ra một chút. Chiếc xe lao đi vun vút, tôi cố nhắm mắt, cố nén cảm giác bất an trong lòng.

*

**

23 giờ, Tường chưa về. Chị giúp việc ngủ ở phòng bên, tiếng ngáy phè phè nặng nhọc. Tôi lên mạng, bạn bè tôi không ai lên mạng giờ này. Những biểu tượng mặt người trở nên xám xịt. Đang định *out* thì một cái *nick* lạ nhảy vào với lời chào là một dãy số 2 quen thuộc.

hanhnguyen: *Ai vậy?*

nguoitinhthamquyen: *A! Mà cô không biết tôi đâu.*

hanhnguyen: *Lạ thật đấy.*

nguoitinhthamquyen: *Ừ! Lạ... Người ấy trả lời lấp lửng.*

hanhnguyen: *Ai vậy? Tôi nhắc lại câu hỏi, đồng thời khi ấy, cái cảm giác bất an lại quay lại với tôi.*

Đơn giản là anh vẫn chưa về, vả lại từ ngày lấy chồng, tôi đã bỏ thói quen online vào lúc đêm khuya.

nguoitinhthamquyen: *Chồng cô vẫn gọi tôi là “người tình Thẩm Quyến”. Cô cứ gọi tôi là Lý Tiểu Đàm. Mà thôi, gọi Tiểu Đàm thôi, gọi cả họ tên vậy nghe hình sự quá.*

Tôi thở dài. “Ừ! Người tình Thẩm Quyến”. Lại một cô gái Trung Hoa có quan hệ với chồng tôi. Những chuyện như thế tôi chẳng lạ gì. Nhưng điều gây ngạc nhiên cho tôi là trong số các cô gái Trung Hoa anh quen biết, có lẽ cô này là thạo tiếng Việt. Thú vị đây!

nguoitinhthamquyen: *Con cô sắp chào đời rồi phải không?*

hanhnguyen: *Sao cô biết?*

nguoitinhthamquyen: *Tường bảo.*

hanhnguyen: *Tường bảo, nghe hay nhỉ!*

Tôi nhắc lại câu của cô gái Trung Hoa xa lạ rồi *out*. Cô ta thực sự làm tôi khó chịu. Tiếng chuông điện thoại đổ dồn, tôi nặng nề đứng lên nghe máy, chưa kịp a lô thì tiếng thằng Nam, em chồng tôi đã léo nhéo bên tai:

- Anh Tường say quá, ngủ lại chỗ em, báo để chị an tâm. Ngủ ngon nhé bà chị.

Cũng chưa kịp dặn thêm nó lời nào thì đầu máy bên kia đã nghe tiếng “tút tut...” ong cả tai.

*

**

Chị Nết giúp việc cẩn trọng nhìn trước ngó sau rồi chìa ra cho tôi cái áo sơ mi hiệu Pierre Cardin của chồng tôi. Tôi bình thản đưa tay đón lấy cái áo rồi hướng ra cửa sổ. Thật dễ dàng

nhận thấy vết son môi ở cổ áo của anh. Vết son màu hồng sáng. Tôi nhìn khuôn mặt căng thẳng lo âu của chị giúp việc mà mỉm cười độ lượng:

- Giống như màu son Docteur Glamour của E'Zup ấy nhỉ?

- Tới nước này mà cô còn đùa sao? Tôi cho vào máy giặt mà không sạch được.

Tôi không có ý định đùa một người phụ nữ quê chất phác như chị làm gì. Năm năm làm vợ anh, làm con dâu trưởng của một gia đình quyền quý, những năm anh du học, mẹ chồng đã răn dạy tôi phải làm những gì để tròn bổn phận người vợ, bổn phận dâu con trong dòng tộc nhà anh.

- Giặt máy không sạch được. Để tôi giặt bằng tay. Khiếp! Son mới chả phấn! Hại người! Chị giúp việc lau bầu trong miệng.

- Chị vứt nó đi!

Tôi vung tay đưa cái áo về phía chị rồi trở vào phòng ngủ. Buổi chiều mùa hè oi ả. Trong căn phòng gắn máy điều hòa lạnh âm âm. Tôi đưa tay khẽ kéo chiếc váy lên, dưới lớp da trắng mịn nổi lên những đường gân xanh xao nghi hoặc. Con trai tôi vẫn ngủ. "Đạp một chút đi con! Mẹ không sợ đau đâu. Con cứ ngoan một cách đáng ngờ như thế mẹ buồn..." Tôi vỗ vỗ nhẹ vào bụng mình cứng nung. Cứ thắc mắc sao nó ngủ nhiều đến vậy, sao cái bụng tôi cứ im ắng, sự im ắng làm tôi lo âu sợ hãi. Tôi nhắm nghiền mắt. Cảm giác mờ mờ đang rịn ra khắp lưng tôi. Bức bối đến ngọt thở. Giấc ngủ mê man của tôi lớn vồn những hài nhi co quắp trong bọc nước ối. Chúng cựa quậy, chúng quấy đạp, giãy giụa... nhưng không khóc! Đơn giản bởi chúng còn nằm trong cơ thể sản phụ, chúng chưa có quyền khóc chào đời khi chưa đến ngày đến tháng.

- Mẹ! Mẹ! Có người cứ muốn đánh dấu vào con đây này!

Cái thai đã rõ hình hài đứa trẻ giãy giụa. Nó mở to đôi mắt u uất phẫn nộ cầu cứu. M...á...u! Thấy toàn máu là máu. Máu cứ chảy và cái thai oằn mình giữa vũng máu chống đỡ cái dấu nào đó, mà một con người nào đó, đang dần nó ra để đóng vào... trông nó tựa như sợi dây thừng cỡ lớn vặn mình trật trật.

- Không!

Tôi thức dậy khi chị Nết đưa hai bàn tay thô ráp giữ chặt vai tôi. Tôi bật dậy, bất giác đưa ngay tay xuống bụng. Cái bụng vẫn lùm lùm sau lớp váy lụa hồng mát rượi. Mạch máu như rần rần giật đều từ bụng tôi lan khắp cơ thể. Người tôi tứa mồ hôi:

- Cô gặp ác mộng à? Đàn bà mang thai hầu như ai cũng thế. Mà sao hôm nay cô lại ngủ chiêm?

- Không! Không! Đầu óc tôi váng vất bởi sự ám ảnh cái thai oằn mình giữa vũng máu. Ai đóng dấu con tôi? Đóng dấu cái gì chứ? Ngày còn bé tôi có một cái bớt ở lưng, mẹ tôi bảo là bà mẹ đánh dấu. Bà mẹ mà đánh dấu trẻ con chắc không tới mức con tôi phải quần quai như thế...

Chị giúp việc chườm chiếc khăn lạnh lên trán tôi, rồi xuống cổ, xuống đôi tay thon gầy làm tôi tỉnh lại. Thấy ông ông trong đầu. Ô cửa sổ khép hờ để ánh nắng chiếu xéo thành vết

dài trên chiếc giường có tấm drap màu xanh lơ. Ngoài kia, có tiếng ô tô đỗ xịch trước cửa, tiếng chuông cổng réo inh tai. Cái kiểu ấn chuông ấy chỉ có thể là Tường.

*

**

nguoitinhthamquyen: *Lại gặp cô rồi! Cô khỏe chứ?*

hanhnguyen: *Cảm ơn, tôi khỏe. Cô thế nào?*

Tôi nhấn dòng tin gửi cho nhân vật mình vốn không thiện cảm. Tiếng nước trong bồn tắm ào ạt chảy. Hình như Tường đang hát, bài hát ngày xưa anh sáng tác cho tôi: “Như là bên anh, biển gió vỗ vào khát khao, như là bên anh lắng trong hơi thở hạt cát nhu mì...”

- Em yêu, đang làm gì thế?

- Chát cùng người tình Trung Hoa của anh.

- Vớ vẩn, out đi, anh ra bây giờ.

Tôi cười, đưa tay vuốt lại mấy sợi tóc rũ xuống trán. Bất chợt, một hơi nóng xốc ngược từ bụng tôi lên tận đỉnh đầu nhức buốt. Tôi thở hắt ra. Quờ tay lên bàn phím, tôi chào cô ta cho qua chuyện:

hanhnguyen: *Thôi, chào cô nhé! Chúc vui!*

nguoitinhthamquyen: *Khoan đã! Tôi muốn thương lượng với cô.*

hanhnguyen: *Lại gì nữa đây NGƯỜI TÌNH THẨM QUYẾN? Tôi vẫn còn đủ bình tĩnh viết hoa cụm từ ấy như một sự mai mỉa.*

nguoitinhthamquyen: *Một là cái giá chồng cô đáng phải trả, hai là để tôi hôn đưa con trai cô.*

hanhnguyen: *Khó hiểu quá! Cô điên rồi!? Không bao giờ... Ngớ ngẩn.*

Tôi tắt nick.

*

**

Tính ngày đã quá hai hôm mà vẫn chưa thấy gì.

Đêm nay Tường cứ đòi hát trọn bài hát ấy cho tôi nghe, anh bảo: “Không chỉ có em nghe đâu, con chúng mình nghe nữa đấy. Nó sẽ thấy gia đình mình hạnh phúc biết nhường nào”. Trong vòng tay anh, giai điệu êm ái đưa tôi chìm vào giấc ngủ họa hoằn ma mị. Người con gái tôi chưa gặp bao giờ, cô ta quăng về phía tôi ánh nhìn sắc lạnh. Cả khuôn mặt cô ta trắng bệch nổi bật lên là đôi môi căng mọng màu hồng sáng hết màu son môi trên cổ áo anh. Cái thai mở to miệng ngáp trong bất lực, nó không cất tiếng khóc mà nói rõ ràng bằng chất giọng đầy phần uất: “Ngươi ta đòi đánh dấu con”. Cặp môi cô ta nhập nhèm màu đỏ của sự khát máu. Khẽ lia đầu lưỡi lên đôi môi, cô ta nhìn tôi cười thách thức. Cổ vươn đôi tay bé nhỏ yếu ớt về phía đứa con tội nghiệp, tôi càng thấy nó xa tôi. Nó như bị cuốn chảy phăng phăng theo một dòng sông đỏ thẫm. Dòng sông màu máu, có những lúc ánh lên màu son xa

lạ trên cổ áo của Tường. Vết son di chuyển nhập nhằng trong bóng đêm... Có tiếng trẻ con khóc ré lên và một dòng máu chảy dài...

- Trả con lại cho tôi. Con ơi!

- Tôi gào lên vô vọng.

Tiếng cười man dại của người con gái kỳ dị ấy xé toạc nỗi đau đớn của tôi.

- Em! Em sao vậy, con mình làm sao? Em!

Tôi nhìn Tường trân trân, anh lấy lại vẻ điềm nhiên xoa vào bụng dưới của tôi trấn an. Vùng khỏi vòng tay anh, tôi chạy bổ xuống cầu thang hốt hoảng lớn tiếng gọi người giúp việc:

- Chị Nết! Chị Nết đâu! Chị...

- Sao thế cô? Ấy ấy, cô đứng yên trên đó.

Chị Nết hấp tấp từ phòng khách bước lên cầu thang mập mờ dưới ánh đèn neon.

- Chị... Chị... đã... vứt chiếc áo kia... ở đâu rồi?

Mặt chị ta đột nhiên giãn ra tỉnh bơ:

- Ôi dào! Đúng là người ăn chẳng hết kẻ lần không ra... Chiếc áo mới thế tôi không vứt, đang ngâm dưới kia kìa.

Tôi thất thần gào lên:

- Tôi đã bảo chị vứt nó đi cơ mà.

- Được rồi. Cô cứ bình tĩnh lại. Rõ khổ, đến ngày đến tháng mà nó không chịu ra nên cầu khẩn đấy mà.

Tường đã kịp xuất hiện trước cầu thang. Vẫn bằng điệu bộ điềm đạm muôn thuở, anh dìu tôi lên phòng. Một sức mạnh vô hình đè lên tôi.

*

**

Tôi cùng mẹ chồng lên chùa. Bà vận chiếc áo dài nâu chỉ dành cho những hôm đi lễ. Miệng bà lầm rầm khấn, hồi lâu bà sụp xuống vái lạy. Mùi nhang những ngày rằm, ngày tết ấm áp là vậy mà sao ngày dựng tôi thấy rờn rợn, buồn nôn. Tiếng chuông cũng không còn vang lên thanh tịnh bình an nữa mà chung chiêng vắng vất. Quay bốn phía chỉ thấy rặt những pho tượng sơn son thiếp vàng chói mắt. Có cái gì nặng nặng âm khí quanh quẩn đâu đây. Tôi nhắm mắt, chắp tay lại thành tâm để tìm một sự giải tỏa. Các pho tượng, khóm hải đường, mẫu đơn sao rặt một màu đỏ, như vết son định mệnh ấy, như dòng sông của những cơn hôn mê quên đặc màu máu... Tất cả trôi về phía tôi... Đôi chân tôi tê cứng, tôi đứng chôn chân cạnh cây cột lớn chạm trổ rồng phượng mà thấy dòng chảy đỏ ối quẩn lấy chân mình nhớp nhúa. Đứa con tôi không còn cất lên lời cầu cứu. Có một người nhấc nó lên hôn. Đôi môi sắc lẹm bật lên lời nguyên thủy tính: "Tôi phải hôn được con cô". Đứa bé rũ đi trên tay người ấy, thân thể mềm nhũn khẽ cựa quậy.

- Con sao thế? Vào chùa mà đầu óc cứ để đâu đâu.

Câu nói của mẹ chồng kéo tôi về với thực tại. Tôi không biết rằng bà đã gọi tôi đến lần thứ ba, khi quay lại, tôi nhận được cái liếc xéo. Bà quét cái nhìn khắp người tôi...

- Tới ngày sinh nở phải biết giữ gìn. Con nên chuẩn bị tâm lý làm mẹ đi, đừng suy nghĩ vẩn vơ.

Tôi “Dạ” rồi quay ra nhìn khoảng sân chùa đầy nắng, tránh cái nhìn dò xét của bà. Đặt tay lên bụng vẫn không tìm thấy gì ngoài sự im lặng. Tôi bắt đầu sợ hãi. Có khi nào bào thai tôi mang trong mình không phải là đứa con trai mà nhà chồng mong đợi. Có khi nào nó chỉ là một bọc nước, một khối thịt không rõ hình hài... Có khi nào... Chẳng biết sao tôi lại suy nghĩ lung tung thế!

*

**

- Chúc mừng chị, chị đã sinh một bé trai - Con tôi đâu? Tôi mấp máy đôi môi khô rát, khẽ nhích cơ thể đau ê ẩm. Cô y tá bế đứa trẻ đưa qua tay chị Nết đến tôi. Nước mắt tôi giàn giụa chảy cả xuống gương mặt bé xíu còn nguyên những nếp nhăn sơ sinh. Đôi tay cũng bé xíu cựa quậy, nó khóc...

- Oe... Oe.

- Con tôi khóc mất rồi, chắc nó lạnh đây mà, ừ mẹ thương để mẹ quấn tã lại cho con... Tôi cương nựng vỗ về đứa con trai bé bỏng. Chị Nết xun xoe hết chạy mua thứ này lại thứ khác.

- Chị đã gọi cho anh Tường chưa?

- Tôi gọi nhưng không liên lạc được.

- Chị đưa máy cho tôi!

Đón chiếc điện thoại từ tay chị, tôi bấm số của Tường. Cánh cửa phòng mở toang, không phải anh, cậu Nam thất thần chạy tới:

- Chị! Anh Tường bị bắt rồi!

Chiếc điện thoại từ trên tay tôi rơi xuống nền nhà.

Mấy người sản phụ giương bên giương mắt lên nhìn đầy vẻ ngạc nhiên khó hiểu.

- Chú nói rõ xem nào.

- Anh bị tình nghi có liên quan tới cái chết của cô Lý Tiểu Đàm người Thẩm Quyển, Trung Quốc tại một hộp đêm ở Thượng Hải cách đây hơn hai năm. Cảnh sát Trung Quốc đã lật lại vụ án. Cô ta chết không phải do sốc thuốc.

- Hơn hai năm, có nhầm không? Tôi nói chuyện với cô ta mới tối hôm kia cơ mà.

- Có thể do chị yếu, tâm lý không tốt thôi.

- Không thể nào.

Tôi giằng lấy đứa con ôm chặt vào lòng. Ngoài kia, bóng đêm ma quái bao trùm khoảng sân bệnh viện, bọc lấy những vòm cây. Trong phút giây choáng váng, tôi kịp nghe tiếng giày dép gấp gáp, tiếng chuông báo động ngoài hành lang, tiếng con trai tôi khóc thét lên vì khát sữa.

*

* *

Tôi ôm con trong vòng tay rã rời nhìn mẹ chồng tôi mơn mõi tựa đầu vào vai chị Nết. Gia đình chồng tôi ngồi đầy phòng khách. Họ im lặng, không nói câu gì với tôi, cũng không nói chuyện với nhau. Hồi lâu, khi đứa con tội nghiệp của tôi no sữa, đã thiu thiu ngủ mới thấy mẹ chồng tôi thở dài:

- Chiều qua thằng Nam vừa chở mẹ đi Từ Sơn, Bắc Ninh. Người ta đồn ở đó có ông thầy giỏi lắm... vừa bước vào ông ta đã cao giọng quát: “Con trai nhà ngươi xuất ngoại mà trở về lại đem cả dấu son kỹ nữ nên nó chết nó vẫn theo...” Bà chưa kể hết đã lấy khăn chấm nước mắt rồi quay đi.

Tôi buông thõng cánh tay, ngược đôi mắt khô ran nhìn lên trần nhà. Tôi và cô ta đã từng có một cuộc thương lượng.

Y Ban

Chợ rằm ở gốc dâu cổ thụ

Thuở ấy, ở vùng Sủi có hai mẹ con bà góa sống ở cuối làng. Người mẹ năm nay mới ngoài bốn mươi tuổi, có cái lưng tròn lẳn, thắt đáy, vòng ngực cao dày. Cái miệng tươi duyên, lại thêm má lúm đồng tiền. Đôi mắt to sâu, ai nhìn vào cứ như nhìn giếng đêm hun hút như không có đáy bao giờ. Dân làng bảo nhau, vì đôi mắt ấy mà nó góa chồng sớm. Người đàn bà đẹp như thế mà ở góa đến mười năm, lại nhất mực nét na, ối kẻ sàm sỡ không được mà cũng chẳng dám đặt điều nọ kia.

Cô con gái năm nay mười sáu, tóc đã vào cữ óng, da vỡ ra trắng nõn. Có nhiều nét giống mẹ nhưng đôi mắt thì nông hơn chứ không thăm sâu như mắt mẹ.

Hôm ấy là rằm tháng năm, trăng sáng long lanh trên những tàu lá chuối, cô con gái tên Lua thấy mẹ có vẻ rộn ràng từ chiều. Mẹ tắt bật ra vườn chặt buồng chuối xanh, rồi sắp vào cái thúng. Mẹ còn đi mua mấy gói thuốc lào xếp cẩn thận vào thúng, đầy vỉ buồm lên. Mẹ lấy một chiếc bát, đổ vào lưng nước rồi đặt lên trên vỉ buồm. Mẹ giục Lua nấu cơm ăn sớm. Gà mới lên chuồng, mẹ đã giục Lua đi ngủ, gái ngoan nên dầu có thức mắc trong lòng, Lua cũng không hỏi mẹ. Lua nằm trên giường không ngủ được. Cô nhìn qua cửa sổ ngắm trăng trôi trên mặt đất mà thấy lòng rạo rực vô cùng, sự rạo rực đó khiến cho má cô nóng bừng. Cô muốn hát lên. Cô bỗng nhớ tới anh chàng đã trêu cô ban chiều khi cô đang tát nước. Anh chàng ấy bảo cô: “Lua ơi, em xinh thế. Lấy anh em không bị góa chồng sớm đâu”. Cô đã phang cái gầu vào người anh ta. Ý nghĩ miên man của Lua làm thời gian trôi đi rất nhanh. Lua nghe tiếng động khe khẽ trong buồng mẹ, Lua nhắm mắt, thở đều đều. Lua nghe tiếng chân mẹ bước nhẹ đến gần giường Lua, nhòm vào màn rồi tiếng chân mẹ quay đi. Lua mở choàng nhìn theo mẹ. Mẹ cất chiếc thúng lên đầu, lách cửa liếp đi ra khỏi nhà. Lua tung màn, vấn lại tóc, trong lòng đầy nghi ngờ. Những câu hỏi đầy sự thắc mắc ở đâu cứ ủa về nặng đầu Lua. Lua quyết định đi theo xem mẹ đi đâu.

Mẹ thoăn thoắt bước trên con đường làng. Lua đi sau cách mẹ khoảng hai mươi bước. Hết đường làng, mẹ rẽ vào con đường dẫn ra cây gạo ở ruộng dâu cổ thụ. Bọn trẻ con ở làng gọi ruộng dâu này là ruộng dâu cổ thụ vì ở đó có những cây dâu rất to. Thường những cây dâu ở bãi bồi thân chỉ to như cổ tay em bé, cao đến ngang ngực thanh niên. Vậy mà những cây dâu ở đây có thân to như cây mít trồng mấy mươi năm. Thân cây xù xì, tán lá rộng nhưng lá dâu nhỏ và cần. Đây là nơi bọn trẻ rất thích, nhưng cũng là nơi bị cấm đoán. Người lớn dọa bọn trẻ:

- Đứa nào bén mảng ra đấy, con tinh dâu nó bắt nhập vào cây dâu.

Từ xa, Lua nghe tiếng xôn xao, tiếng nói tiếng cười như họp chợ. Lua lại thấy chân mẹ bước lú lú hơn, đến gần thì ra chợ thật. Lua thấy, từ các con đường nhỏ có vô khối người đi đổ dồn vào ruộng dâu cổ thụ. Chỗ đông người Lua phải theo sát mẹ hơn để khỏi lạc. Mẹ Lua đi đến gốc dâu chưa có ai ngồi, cất thúng đội trên đầu xuống đất rồi bày chuối, bày

chanh lên đó. Cạnh đó mẹ để bát nước. Mẹ ngồi bán hàng. Lụa thầm nghĩ: “Mẹ đi bán hàng ở chợ đêm sao lại phải giấu mình, lý ra mẹ nên rủ cả mình đi cho vui chứ”. Nghĩ rồi thấy yên tâm, Lụa đi chơi chợ. Chợ đêm trăng sao mà đẹp thế, tiếng lao xao, tiếng nói cười, tiếng mua bán là thật. Nhưng những bước chân người sao cứ như bay, như lướt thế kia. Mặt người thì rạng rỡ, hoan hỉ. Những người gặp nhau mừng rỡ, có người tủi tủi hờn hờn rồi ôm choàng lấy nhau như chẳng muốn rời. Sau đó lại đưa nhau đến ngồi dưới gốc dâu. Đa phần cứ ngồi thế, chứ ít người mua bán. Chợt có tiếng sáo cất lên. Tiếng sáo vi vút reo vui. Giờ Lụa nháy chân sáo thật. Tiếng sáo rộn rã quấn vào từng bước chân Lụa. Lụa lại thấy hai má mình nóng bừng. Cô đi theo hướng có tiếng sáo. Dưới một gốc dâu, có một người đàn ông đang thổi sáo. Trước mặt người ấy bày một mớ sáo trúc. Lụa sà đến đồng sáo trúc, cầm một cây ngắm nghía. Người đàn ông ngừng thổi, hỏi Lụa:

- Cô cũng thích sáo trúc ư?

- Vâng.

- Để tôi chọn hộ cô một cây.

Lụa ngừng mặt lên nhìn. Người đàn ông còn trẻ, mặt thanh tú.

- Máy tiền?

- Một quan.

Lụa sờ túi áo mới chợt nhớ ra mình không mang tiền, vì cô đang đi ngủ.

- Tôi quên tiền rồi.

- Không sao, lần sau cô mang trả tôi cũng được.

Thế cô biết thổi sáo không? Cô thổi thử đi.

- Tôi chưa biết thổi.

- Thế để tôi dạy cô thổi nhé. Đây, cô bịt các ngón tay vào các lỗ này, thế. Cô lấy hơi thổi vào cái lỗ này...

- Tôi học sau vậy. Bây giờ thì anh thổi sáo cho tôi nghe đi.

Tiếng sáo réo rắt lại vang lên, từng khúc, từng khúc. Có khúc da diết buồn, có khúc rộn rã. Có khúc bay bổng, có khúc lắng sâu... Lụa không đi xem chợ được nữa, cô chìm trong tiếng sáo với những cảm giác lạ lần đầu sống động trong cô.

Trăng đã ngả trên đầu ngọn tre, người thanh niên ngừng thổi sáo, bảo với Lụa:

- Chợ sắp tan, đến lúc tôi phải về rồi. Cô cầm lấy cây sáo của tôi đi, rồi phiên sau cô đến trả tiền tôi cũng được.

- Tôi chả lấy sáo của anh đâu, tôi đã biết thổi sáo đâu mà lấy về làm gì.

- Thế phiên sau cô có đến nữa không? Cô đến nữa nhé. Tôi chờ cô ở đây, tôi sẽ dạy cô thổi sáo.

- Chào anh, lần sau tôi sẽ đến.

Nói rồi Lụa ba chân, bốn cẳng rảo bước. Lúc đi ngang qua chỗ mẹ cũng thấy mẹ dọn hàng vào thúng.

Lụa đi nhanh về nhà, xuống cầu ao rửa chân rồi chui ngay vào màn nằm chĩnh cho hơi thở đều đều. Khoảng mười phút sau mới nghe tiếng mẹ về. Con buồn ngủ nhấn chìm Lụa vào giấc ngủ thiếu nữ.

Sáng hôm sau, hai mẹ con Lụa cùng dậy muộn hơn mọi ngày. Khi tiếng lợn đói réo ầm trong chuồng, hai mẹ con mới quàng quàng trở dậy. Mẹ trách Lụa:

- Mẹ mệt dậy muộn đã đành, con sao hôm nay cũng ngủ quên à?

Nói thế nhưng Lụa thấy mặt mẹ rạng rỡ, vui sướng. Điều mà Lụa rất ít gặp ở mẹ.

Trong lòng Lụa cũng có sự biến đổi lạ thường. Ngoài những lúc bận việc đồng áng, việc nhà thì thôi, chứ có lúc nào rồi một chút là ý nghĩ của Lụa lại quay về cái đêm rằm tháng năm ấy. Và người thanh niên bán sáo luôn trở lại trong ý nghĩ của Lụa với một sự mê mẩn, dịu dàng. Lụa mong cho chóng đến cái ngày rằm tháng sau.

Đêm rằm tháng sau rồi cũng đến. Lụa quan sát mẹ, một hành trình dường như đã thành thói quen ở mẹ. Về mặt mẹ đầy hào hứng, chờ đợi. Cái điều Lụa cũng ít thấy ở mẹ.

Đã quen đường nên Lụa không còn phải bám theo chân mẹ nữa. Đợi mẹ đi ra khỏi nhà, Lụa dậy châm ngọn đèn hạt đỗ, lấy chiếc gương nhỏ ra soi, chải lại mái tóc rồi vắn lên gọn ghẽ. Lụa không quên cài chiếc lược sừng vào tóc như để trang điểm, giống các cô gái trong làng thường làm. Lấy mấy quan tiền dành dụm trong ống bỏ vào túi áo, lúc bấy giờ Lụa mới thông dong đi.

Lụa đi chậm trên con đường ruộng. Lúa mới cấy đang bén rễ mà đã tỏa mùi thơm. Trong lòng phơi phới, Lụa thò tay khẽ vuốt mấy ngọn lúa dưới ruộng.

Như được thể, các ngọn lúa cù vào chân Lụa như để trêu: “Tôi biết cô rồi đấy nhé”.

Khi đến nơi, chợ đã đông người. Lụa đến gốc dâu mẹ ngồi khi trước đã thấy mẹ ngồi đấy với chiếc vĩ buồm bày hàng ra bán. Lụa đi tìm gốc dâu của người bán sáo nhưng vẫn chưa nghe tiếng sáo cất lên. Chắc là người ta chưa đến. Thì đi xem chợ đã.

Lạ kỳ sao chợ chỉ bán có hoa quả. Rất không thấy một hàng cá, hàng tôm, hàng rau, hàng cám, hàng gạo, hàng mắm, hàng muối nào cả. Đầu chợ cũng chẳng có mấy hàng lò rèn như những chợ ban ngày. Cuối chợ chẳng thấy hàng con giống, con má nào. Thay vào đó lại thấy hàng bán chữ. Cái hàng bán chữ này ở chợ ban ngày chỉ giáp Tết mới có. Ồ lạ nhỉ. Điều băn khoăn của Lụa chưa giải thích được thì tiếng sáo cất lên. Lụa mãi một rảo chân về nơi có tiếng sáo.

- Chào cô, cô đây rồi. Tôi chỉ lo cô không đến.

Tiếng người bán sáo reo lên khi trông thấy Lụa.

- Hôm nay tôi mang tiền đi đấy. Tôi sẽ mua cho anh một cây sáo.

- Cô đến là tôi vui lắm rồi. Cô ngồi xuống đây tôi dạy cho cô thổi sáo. Tôi tên là Thắng, còn cô tên là gì?.

- Tôi tên là Lụa.

- Tên cô hay quá. Lụa dệt từ tằm ăn lá dâu quê mình phải không?

- Tôi cũng không biết, mẹ bảo tên cha đặt cho tôi đấy.

Người thanh niên bán sáo dạy cho Lụa thổi sáo rất nhiệt tình. Nhưng thực ra Lụa chỉ thích nghe người ấy thổi sáo thôi.

Tiếng sáo réo rắt lại vang lên từng khúc, từng khúc. Lần này có khác là không có khúc nào buồn, chỉ có những khúc vui. Có lúc tiếng sáo reo vui đến mức Lụa phải đứng lên. Cô dang tay quay vòng và miệng ngâm nga hát. Rồi cô bỗng sợ mẹ biết nên bịt chặt miệng lại, ngồi xuống cạnh người bán sáo. Anh thanh niên hỏi Lụa:

- Cô có vui không?

- Có, chưa khi nào tôi vui như thế.

- Lụa bao nhiêu tuổi?

- Tôi mười sáu.

- Thế Lụa gọi tôi là anh đó. Tôi đã hai mươi tuổi rồi.

- Anh Thắng ơi, phiên chợ nào anh cũng đi bán sáo ở đây ư?

- Đúng vậy.

- Em thấy có ai mua đâu?

- Thi thoảng cũng có người mua đấy. Nhưng anh cũng không cần bán. Anh chỉ đến đây gặp mọi người cho vui thôi. Sao em cũng đến đây?

- Em theo mẹ. Mẹ không biết em đi theo mẹ thế này đâu. Mẹ biết được mẹ giận đấy. Mẹ chưa bao giờ nói cho em biết về cái chợ này .

- Ừ, đáng lẽ em đừng đến đây.

Giọng người thanh niên chùng xuống, buồn.

- Sao thế hả anh. Cái chợ này vui lắm mà.

- Lụa xinh quá. Em có biết em xinh không?

- Có mấy anh thợ cày cũng trêu em như thế.

- Thế em đã có ai hỏi chưa?

- Úi, em còn bé. Nhưng mà mẹ bảo cũng phải nhận lễ nhà ai đấy chứ nếu không thì ế mất.

- Vậy em, em...

- Có điều gì mà anh không nói được vậy hả anh?

- Sắp tan chợ rồi. Em cho anh chiếc lược của em nhé. Nếu không em cho anh mượn, phiên sau anh sẽ trả.

- Nếu anh thích thì anh cầm đi. Mẹ có hỏi em sẽ nói dối là đánh rơi ở cầu ao rồi.

- Em ơi, phiên sau em lại đến nhé. Em mà không đến, anh buồn lắm đấy.

Dùng dằng mãi Lụa mới rút được bàn tay ra khỏi tay Thắng để về nhà.

Sáng ấy hai mẹ con lại dậy muộn.

Phiên chợ rằm tháng bảy đông nghịt người. Đặc biệt là rất nhiều người gầy gò, ăn mặc rách rưới, vẻ mặt rầu rầu, buồn bã. Lụa đã giấu chuẩn bị một ít quả ổi, quả na, quả chuối. Định bụng sẽ đưa cho Thắng để anh mang về làm quà cho các em. Chứ mấy phiên rồi có bán được cây sáo nào đâu, làm gì có tiền mà mua quà.

Len mãi mới đến được chỗ Thắng ngồi. Thấy Lụa, Thắng vui mừng khôn tả. Thắng cầm hai bàn tay Lụa dặt đến bên cạnh, ngồi không bỏ ra nữa.

- Lụa ơi, không được gặp em anh buồn lắm. Anh nghĩ kĩ rồi. Anh sẽ bảo mẹ anh mang lễ vật đến nhà em để hỏi em. Em nhận lời với anh đi nhé.

- Nhưng em chưa nói gì với mẹ cả. Em sợ mẹ không đồng ý.

- Thế em có đồng ý anh không?

- Nhưng mà làm vợ thì phải làm như thế nào?

- Em cứ nhận lời anh đi. Anh sẽ thổi sáo cho em nghe. Anh sẽ không bao giờ làm em buồn đâu.

- Ừ, thế em đồng ý làm vợ anh đấy.

- Lạy trời, cảm ơn em.

Nói rồi Thắng kéo tay Lụa chạy tuốt về hướng ruộng dâu xanh ngút đầu. Chỗ này vắng vẻ, không có người qua lại. Thắng ngồi xuống bãi cỏ, kéo Lụa vào lòng mình, vòng tay ôm chặt lấy Lụa rồi thòm vào má Lụa. Khi đôi môi của Thắng chạm vào má Lụa, Lụa có cảm giác như da thịt mình tách ra để một luồng khí trời thổi vào chạy rần rật xuống đến chân, rồi chạm vào đất, đẩy cả cơ thể Lụa bay vút lên trên không như cánh sáo diều. Một thứ âm thanh không thể tả được reo vang bên tai Lụa. Là tiếng sáo của Thắng, lời âu yếm của mẹ, tiếng con chim chích mỗi sáng hót trên cây nhãn trong vườn, tiếng con ve rộn rã và tiếng lúa thì thầm quấn vào chân, ghẹo cô. Thời gian của những kẻ yêu nhau sao mà trôi nhanh. Thắng giục Lụa nhanh chân chạy về nhà kéo mẹ biết.

- Anh sẽ đưa em về, chợ tan rồi.

Lụa có cảm giác bước đi mà như lướt trên đường.

Trước khi ngủ, Lụa thấy trong lòng xốn xang, một cảm giác lạ mà cô chưa thấy bao giờ. Giấc ngủ đêm lại đưa cô vào một cơn mơ lạ. Thắng nằm bên cạnh cô, vuốt ve, bàn tay anh

động đến đâu thì da thịt cô mở ra đến đó. Một luồng khí trời tinh khiết, một dòng nước nguồn tinh khiết, một tia chớp chói sáng bủa vây cơ thể Lụa. Cô nép vào người Thắng.

Sáng hôm sau hai mẹ con Lụa cùng dậy muộn. Mẹ dậy trước, phải sang đánh thức Lụa mới dậy. Mặt mẹ có vẻ lo lắng:

- Con bị ốm à? Sao mặt con xanh xao thế kia?

- Không, con không cảm thấy ốm. Con khỏe mà.

Chợt nhớ lại giấc mơ, Lụa thấy kinh hãi. Sợ mẹ biết, Lụa vùng dậy, chạy ra giếng, múc thau nước vục mặt vào đó. Mẹ Lụa nhìn theo con thắc mắc:

- Con bé này lạ quá.

Rồi bà tự trả lời:

- Chắc là có đám nào hỏi đây.

Cho đến phiên chợ sau, đêm nào Lụa cũng có giấc mơ kỳ lạ. Nhưng cũng vì những giấc mơ ấy mà Lụa ngày càng hao gầy xanh xao.

Đêm rằm tháng tám, trăng như sáng hơn các đêm rằm khác. Thắng đón Lụa từ cổng chợ.

- Anh nhớ em da diết.

- Ôi!

Suýt nữa thì Lụa buột miệng ra rằng: Đêm nào mà anh chẳng gặp em.

- Em không thấy khỏe ư?

- Em khỏe mà.

- Anh đã nói với mẹ việc của chúng mình rồi. Mẹ bảo chờ ngày lành tháng tốt sẽ mang lễ vật sang hỏi em.

Thắng lại dẫn Lụa ra ruộng dâu xanh không có người qua lại. Thắng ngồi thối sáo để Lụa dựa vào lòng...

Sau phiên chợ Lụa càng xanh xao hơn. Chẳng được nữa, mẹ Lụa phải cất vấn con gái:

- Con nói thật cho mẹ đi. Nhà có hai mẹ con. Mẹ đã ở vậy nuôi con. Con có mệnh hệ nào mẹ sống sao được. Con có phải lòng ai không con? Hay có người nào bỏ bùa bỏ ngải cho con.

Lụa một mực im lặng. Đến khi nước mắt rơi ướt mặt mẹ thì Lụa chẳng được nữa. Cô òa khóc:

- Mẹ ơi, có anh Thắng ở bên Vóc hỏi con làm vợ.

Con đã nhận lời anh ấy. Anh ấy bảo mẹ anh ấy đang chọn ngày lành tháng tốt để đưa lễ vật sang hỏi con.

- Có chuyện ấy mà con cứ giấu mẹ. Vậy sao không thấy nó đến nhà chơi.

- Con chỉ gặp anh ấy ban đêm.

Linh cảm của người mẹ làm bà giật thót mình.

Trong đầu người mẹ sắp trước một dự định...

- Bà ơi, cho tôi hỏi thăm đường một chút. Bà có biết cháu Thắng con bà Bản ở chỗ nào không.

- Ấy, nhà Bản thì tôi có biết, nhưng bà hỏi cháu Thắng thì... thì... Chắc là bà từ xa đến nên chưa biết chuyện. Thôi để tôi dẫn bà đến nhà Bản.

Bà già tốt bụng te tái dẫn mẹ Lua đến nhà Bản, từ ngõ bà réo to:

- Nhà Bản ơi, có khách xa đến này.

Một người đàn bà có gương mặt phúc hậu, già hơn mẹ Lua một chút ra đón khách:

- Mời bà vào chơi.

- Bà ơi, cho tôi hỏi thăm cháu Thắng.

Người đàn bà hơi chững lại một chút rồi òa khóc:

- Ôi bà ơi, cháu Thắng nó chết rồi, mấy tháng trước cháu lên rừng dẫn trúc về làm sáo bị con rắn xanh nó mổ, cháu chết đã xanh cổ rồi bà ạ.

- Thế ư, tôi quen cháu đã lâu, nay có dịp qua vùng này vào thăm cháu. Không biết cháu mất rồi. Bà cho tôi vào thắp nén hương cho cháu.

Mẹ Lua châm ba nén hương cắm vào bát hương của Thắng rồi nhìn lên tấm ảnh người con trai khôi ngô tuấn tú. Bà tiếc rẻ: Nếu người này còn sống, làm con rể ta chẳng tốt sao. Rồi bà khẩn:

- Âm, dương hai cõi khác nhau làm sao mà lấy được nhau. Nếu có linh thiêng xin phù hộ cho em Lua khỏe mạnh, lấy được một tấm chồng tốt.

Bà mẹ Thắng mời mẹ Lua ngồi xơi nước. Xong tuần nước thì hai người phụ nữ như đã thân nhau. Bà mẹ Thắng kể:

- Bà ơi, tôi đang rối ruột chẳng biết tính sao đây.

Mấy tháng trước thằng Thắng về báo mộng nó muốn lấy vợ, bảo tôi sắm lễ vật đi hỏi vợ cho nó.

- Thế người cậu ấy muốn lấy ở đâu hả bà?

- Nó có nói mà tôi quên mất, mộng mị là quên ngay ấy mà.

- Khổ, cậu ấy chết trẻ quá, còn ham cõi dương.

Mẹ Lua đau đớn khi biết con mình yêu phải người âm nhưng bà vốn là người cứng rắn. Về nhà bà hỏi Lua:

- Con đã đi chợ Rằm ở gốc dâu cổ thụ ư?

- Sao mẹ biết?
- Thắng của con chết rồi.
- Trời ơi, sao thế được hả mẹ?

Mẹ Lua bèn kể cho Lua nghe về cái chợ kỳ lạ:

Phiên chợ ấy chỉ họp vào ngày rằm hàng tháng, cả người âm và người dương cùng họp chung. Người dương đi chợ thì phải mang theo bát nước, nếu có ai mua hàng của mình, phải thả đồng tiền vào bát nước, nếu đồng tiền chìm là tiền dương, còn tiền nổi là tiền âm. Là tiền âm thì không bán, vì sáng ngày tiền hóa thành đất cả. Mẹ đi cái chợ ấy có bán mua gì đâu mà chỉ để gặp cha con thôi. Mỗi tháng mẹ được gặp cha một lần. Nhưng khi gặp mẹ, cha con cũng có vui đâu. Ông ấy đã có cuộc sống riêng của ông ấy rồi. Thương mẹ mà cứ phải gặp đó thôi. Nghe mẹ kể, Lua khóc nức nở. Cô thấy thương cho Thắng quá.

- Sao có thể như thế được hả mẹ. Con không thể tin được điều đó.
- Con ơi, con hãy cố gắng bình tâm lại. Đến phiên chợ rằm tới mẹ con mình cùng đi.

Phiên chợ rằm tháng chín, hai mẹ con Lua đi trong nỗi buồn đeo nặng. Trăng rằm trong không khí se se lạnh mùa thu như ngưng đọng lại vạn vật. Ánh trăng mùa thu vàng hơn. Chợ đã đông người, mẹ kéo Lua đến gốc dâu cổ thụ mẹ hay ngồi.

- Phải lúc nữa thì bố con mới đến. Bố nhớ con lắm, nhiều lần bố bảo mẹ đưa con đi cùng nhưng mẹ sợ.

Thế mà cái điều mẹ sợ nhất đã xảy ra.

- Này con, con có còn nhớ mặt bố không?
- Lâu lắm rồi, con chỉ nhớ mang máng thôi.
- Con cứ ngồi đây chờ bố đến đã nhé.

Tiếng sáo vang lên làm lòng dạ Lua rối bời. Cô chỉ muốn chạy ngay đến bên Thắng nhưng còn ngại mẹ. Nhận thấy sự bồn chồn của con gái, mẹ an ủi:

- Con ngồi đây chờ mẹ một lát, mẹ chạy ra đây một tí. Khi mẹ về con sẽ được gặp Thắng.

Gái ngoan nên dẫu rất nóng lòng muốn gặp người yêu, Lua cũng nghe lời mẹ.

Một lúc lâu có một người đàn ông tiến về phía Lua. Bố, đúng bố rồi. Tiếng reo trẻ thơ vang lên trong đầu Lua. Tuy nhiên, cô gái 16 tuổi đã biết e thẹn trước bố:

- Con chào bố.
- Chà, con gái bố lớn quá rồi. Để bố ngắm con gái bố tí nào.

Bố đến bên, cầm lấy tay Lua.

- Con gái bố xinh quá.

Sau phút mừng tủi bố con gặp nhau, Lua hỏi bố:

- Bố ơi, sao mẹ nói khi gặp mẹ bố lại không vui.

- Bố rất vui con ạ, vui rồi lại buồn. Buồn vì hiện tại mỗi người có một cõi sống riêng biệt không thể nào chăm sóc cho nhau. Giá mẹ con đừng nặng lòng với bố đến thế, cứ lấy một người đàn ông nào đó trên dương gian để người ta chăm sóc lúc trái gió trở trời, lúc buồn đau cô quạnh. Bố biết có lúc mẹ khắc khoải cô đơn mà không có cách gì để động viên an ủi. Hàng tháng chỉ được gặp nhau vội vã trong phiên chợ rằm này lại càng làm mẹ con khắc sâu ký ức. Bố buồn vì nỗi như vậy con ạ.

- Nhưng mà...

- Con định nói gì, cứ nói cho bố nghe nào.

- Con thấy không phải chỉ là nhớ lại ký ức đâu, mà là thật đấy bố ạ. Nếu đêm nào bố cũng về bên mẹ, mẹ sẽ rất vui sướng, thật đấy.

- Con muốn nói đến những giấc mơ ư? Đó chỉ là mộng thôi con ạ. Khi con nhắm mắt vào thì giấc mộng sẽ đến. Khi con mở mắt ra thì chỉ còn nỗi nhớ thôi. Mà người dương gian thì rất cần những thứ khi mở mắt ra cơ...

Trong khi Lụa nói chuyện với bố thì mẹ Lụa đã lặng lẽ đi tìm Thắng. Cũng như con gái, bà hướng theo tiếng sáo đang da diết vang lên để tìm người. Kia rồi, Thắng vừa thổi sáo vừa nhấp nhồm như chờ ai.

- Cậu bán cho tôi một cây sáo.

- Bà cũng thích thổi sáo ư?

- Tôi muốn mua về cho con gái.

- Con gái bà thích thổi sáo ư?

- Nó rất thích thổi sáo. Đặc biệt là nó mê tiếng sáo cậu vừa thổi.

- Thế con gái bà là... là...

- Nó tên là Lụa.

- Vậy hôm nay Lụa không đến ư?

- Cậu Thắng ơi, tôi đã đến nhà cậu, gặp mẹ cậu và biết chuyện của cậu. Tôi rất lấy làm buồn. Tôi biết cậu yêu thương con Lụa nhà tôi lắm, con Lụa nhà tôi cũng thương cậu. Nhưng cậu là người âm, con Lụa là người dương. Âm dương cách trở cả một đời người thì làm sao mà sống chung với nhau được. Cậu có khôn thiêng thì phù hộ cho em nó lấy được một tấm chồng tốt trên dương gian như những người bình thường khác. Nếu là duyên phận trời định, chúng tôi xin nhận cậu làm con cái trong nhà, hàng tháng thấp hương, hàng năm giỗ cậu.

Nước mắt rơi ướt mặt mẹ Lụa. Thắng cũng khóc.

Một lát bình tĩnh lại, Thắng nói với mẹ Lụa:

- Bà đã nói vậy, cháu chẳng còn biết nói thế nào nữa. Chỉ xin cho cháu được thỉnh thoảng gặp Lua.

- Tôi xin cậu, nếu cứ gặp nhau thì đến khi nào con Lua nó mới quên được cậu. Cậu đừng gặp em nó nữa.

- Vâng, thế thì bà cho cháu gửi lời hỏi thăm Lua, chúc cô ấy tìm được một người chồng tốt. Nói rồi Thắng thu xếp đồ đạc, ra về.

Mẹ Lua chép miệng: “Rõ con nhà tử tế mà sao yếu mệnh”.

Mẹ Lua trở về gốc dâu hay ngồi để gặp chồng.

Như mọi bà mẹ có những mảnh khõe khi con gái đến tuổi cập kê, mẹ bảo Lua:

- Con đến gặp Thắng đi.

Lua như mở cờ trong bụng, lao vút đi. Đến gốc dâu Thắng hay ngồi chỉ có ánh trăng sáng chiếu qua tán lá mờ tỏ. Lua đứng ngẩn ngơ. Thình không chỉ có tiếng lao xao của lá cây và tiếng nói đứt đoạn của các cuộc chia tay. Lua nghĩ hay là Thắng chờ cô ở bãi dâu bồi. Cô nhanh chân bước về bãi dâu bồi nhưng cũng không thấy bóng người đâu. Buồn bã, cô ôm mặt khóc...

Lua lau sạch nước mắt khi đến gần gốc dâu nơi bố mẹ đang ngồi. Lua nghe tiếng mẹ: “Có lẽ đây là lần cuối cùng em gặp anh. Em lo cho con Lua lắm. Oan trái quá, tình yêu đầu đời của nó lại gặp bất trắc”.

- Em nghĩ thế cũng phải. Thôi, em về lo cho cuộc sống của hai mẹ con. Anh cũng chỉ biết phù hộ cho mẹ con em thôi. Em nhớ an ủi con để nó vượt qua đận này.

- Dẫu không được gặp anh nữa nhưng những ký ức về anh sẽ theo em suốt đời.

- Nếu em cứ nghĩ mãi về anh như thế em sẽ khổ đấy, có lúc phải quên anh đi. Anh muốn em cũng có một người đàn ông nào đó trên dương gian chăm sóc, có thể anh mới yên tâm.

- Em sẽ nghĩ về những điều anh nói...

- A, Lua đã về đấy ư con, con có gặp được Thắng không?

- Hôm nay anh ấy không đến.

- Thế thì con vào chào bố đi rồi mẹ con mình về, muộn rồi.

Bố cầm tay Lua âu yếm:

- Con gái ngoan của bố. Rồi con sẽ gặp được một người yêu thương con như Thắng đã yêu con thôi. Người ấy sẽ chăm sóc con bằng những hành động cụ thể chứ không phải bằng mộng mị, bằng ký ức đâu con ạ. Dẫu vậy, bố cũng biết thời gian trước mắt đối với con là rất khó khăn. Cố gắng lên con nhé.

Nghe bố nói, Lụa không cảm lòng được nữa, nước mắt cô vỡ òa, tức tưởi. Bố ôm Lụa vào ngực bố. Rõ ràng Lụa nhìn thấy là ngực bố hằn hoi nhưng không phải là da thịt người mà chỉ như không khí cô đặc lại mà thôi...

- Con thấy không, đúng bố mà không phải bố.

Từ đó không bao giờ Lụa gặp lại Thắng nữa. Gái ngoan nên Lụa chỉ khóc âm thầm. Cô làm nhiều việc nhà, việc đồng để không có thời gian dành cho mình.

Mẹ Lụa cũng không bao giờ gặp bố nữa. Bà đi vận động thập phương đóng góp tiền của lấy tiền xây một ngôi chùa ở dưới những gốc dâu cổ thụ. Một ngôi chùa rất đẹp có tên là chùa Dâu. Ở trong ngôi chùa này người âm người dương có thể gặp nhau qua ký ức trong mờ tỏ khói hương. Từ khi có ngôi chùa này thì phiên chợ rằm kỳ lạ không còn nữa.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>